

TÔ HOÀI

Miền Tây

Tiểu thuyết



Đ. V. H. N. 1998

Đ. V. H. N. 1998





MIỀN TÂY

Tiểu thuyết
Tác giả : TÔ HOÀI

Rút trong: “TÔ HOÀI - Tác phẩm Văn học được giải thưởng Hồ Chí Minh”
Nhà xuất bản Văn học, 2007.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

TÔ HOÀI - MẤY NÉT TIỂU SỬ VÀ TÁC PHẨM

I
II
III
IV
V
VI
VII
VIII
IX
X
XI
XII
XIII
XIV
XV
XVI
XVII
XVIII
XIX
XX

TÔ HOÀI - MẤY NÉT TIỂU SỬ VÀ TÁC PHẨM



Tô Hoài tên thật là Nguyễn Sen, sinh ngày 27-9-1920 tại Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội. Nguyên quán: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.

Trước năm 1945, Tô Hoài tốt nghiệp bậc tiểu học rồi sau đó ông tự học. Ông tham gia cách mạng từ năm 1937 và hoạt động trong Hội ái hữu Công nhân, Hội Văn hóa Cứu quốc. Ông bắt đầu viết truyện ngắn và đăng trên *Hà Nội tân văn* vào khoảng những năm 1940. Trong cuộc đời hoạt động văn chương của mình, Tô Hoài có một khối lượng tác phẩm khá lớn (150 tác phẩm), trong đó quá nửa ông viết dành cho thiếu nhi. Tác phẩm truyện dài *Dế mèn phiêu lưu ký*, được xuất bản vào năm 1941, đã trở nên rất đỗi quen thuộc với lứa tuổi thiếu nhi khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Thế nhưng, tác phẩm đánh dấu sự trưởng thành của ông trên văn đàn lại là tập tiểu thuyết *Quê người*, được xuất bản vào năm 1942.

Từ năm 1945 đến năm 1957, Tô Hoài làm phóng viên báo *Cứu quốc* cơ quan của Tổng bộ Việt Minh; rồi giữ chức vụ Chủ nhiệm báo *Cứu quốc* Việt Bắc. Trong thời gian này, ông cho xuất bản truyện ngắn *Núi cứu quốc* vào năm 1948; tiểu thuyết *Truyện Tây Bắc* được nhận Giải nhất Hội Nhà văn vào năm 1956; tiểu thuyết *Mười năm* vào năm 1957. Từ năm 1957 - 1958, ông trở thành Hội viên và giữ chức: Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Từ năm 1958 - 1980, ông giữ chức vụ Phó Tổng thư ký Hội Nhà văn Việt Nam. Ông cho xuất bản tiểu thuyết *Xuống làng* vào năm 1960; tập truyện ngắn *Vỡ tỉnh* vào năm 1961; tập truyện ngắn *Tào lường* vào năm 1962; tiểu thuyết *Họ Giàng ở Phìn Sa* vào năm 1963; hồi ký *Từ truyện* vào năm 1965; tiểu thuyết *Miền Tây* vào năm 1967 - tác phẩm này được nhận Giải thưởng của Hội Nhà văn Á Phi vào năm 1970; kịch bản phim *Vợ chồng A Phủ* vào năm 1969; tiểu thuyết *Quê nhà* được nhận Giải A Giải thưởng Hội Văn nghệ Hà Nội vào năm 1970; tiểu thuyết *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ* vào năm 1983.

Từ năm 1986 đến 1996, Tô Hoài giữ chức vụ Chủ tịch Hội Văn nghệ Hà Nội, quãng thời gian đó ông cho xuất bản hồi ký *Cát bụi chân ai* vào năm 1991; *Tuyển tập Tô Hoài* (3 tập) vào năm 1993; *Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài* (3 tập), *Tuyển tập truyện ngắn viết cho thiếu nhi* (2 tập) vào năm 1994. Sau năm 1996, ông cho xuất bản hồi ký *Chiều chiều* vào năm 1997; hồi ký *Chuyện cũ Hà Nội* được nhận Giải Thăng Long của Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội vào năm 1998.

Năm 1996, ông được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học Nghệ thuật cho các tác phẩm: *Xóm giềng, Nhà nghèo, O chuột, Dế mèn phiêu lưu ký, Núi Cứu quốc, Truyện Tây Bắc, Mười năm, Xuống làng, Võ tinh, Tào Lường, Họ Giàng ở Phìn Sa, Miền Tây, Vợ chồng A Phủ, Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ.*

TÁC PHẨM CHÍNH

KÝ

- . 1981 - Tự truyện..... NXB Văn học
- . 1986 - Chuyện cũ Hà Nội NXB Hà Nội
- . 1993 - Cát bụi chân ai NXB Hội Nhà văn

TẬP TRUYỆN NGẮN

- . 1942 - Nhà nghèo..... NXB Ngày mới
- . 1943 - O chuột..... NXB Tân Dân
- . 1949 - Núi Cứu quốc..... NXB Cứu quốc
- . 1955 - Truyện Tây Bắc..... NXB Văn nghệ
- . 1955 - Tào Lường NXB Văn nghệ
- . 1962 - Võ tinh NXB Văn học
- . Người ven thành NXB Văn học

TRUYỆN DÀI

- . 1941 - Quê người..... NXB Tân Dân
- . 1943 - Giăng thề..... NXB Tân Dân
- . 1943 - Xóm Giềng NXB Bách Việt
- . 1957 - Mười năm NXB Hội Nhà văn
- . Miền Tây NXB Văn học
- . Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ..... NXB Thanh Niên
- . Đảo hoang..... NXB Kim Đồng

KỊCH BẢN PHIM

- . Vợ chồng A Phủ NXB Văn học
- . Mường Giơn..... Tạp chí Văn nghệ Quân đội
- . Kim Đồng NXB Kim Đồng
- . Ông Gióng..... NXB Văn hóa

TRUYỆN CHO THIẾU NHI

- . 1941 - Dế mèn phiêu lưu ký NXB Tân Dân
- . 1985 - Trê và Cóc..... NXB Kim Đồng
- . 1985 - Ông trạng Chuối..... NXB Hà Nội

TUYỂN TẬP

- . 1993 - Tuyển tập Tô Hoài (3 tập) NXB Văn học
- . Tuyển tập truyện ngắn Tô Hoài (3 tập)
- . 1994 - Tuyển tập truyện ngắn viết cho thiếu nhi (2 tập)

Cố đạo F. M. Savina viết năm 1930:

... Người Mèo nổi dậy liên tiếp ở Bắc Quang, Hà Giang, Bảo Hà, Phong Thổ và ở Lào (1918 - 1921).

Tôi đã theo những cuộc hành binh trấn áp trong hai năm, với nhiệm vụ đặc biệt do phủ Toàn quyền Đông Dương trao cho.

Công việc của tôi lúc ấy, nói một cách không chính thức, tôi đã hoàn thành như tôi mong muốn và như Nhà nước yêu cầu bởi vì tôi có hoàn cảnh thường đi lại được với bọn phiến loạn.

...

Một toán hơn hai mươi người Mèo, có súng, đương giữa trưa, từ trên núi kéo xuống thị xã Xiêng Khoảng.

Hai người đàn bà đi đầu.

Ai cũng tưởng đây là một bọn phiến loạn ra hàng. Nhưng, hai người đàn bà cứ vừa đi vừa hát, còn đàn ông trong bọn thì không chịu bỏ súng.

Sau phải tìm cách cho uống rượu say mới tước được vũ khí của họ.

Ấy là vì đương lan truyền tin đồn khắp các núi là có một người đứng đầu dân tộc Mèo, tức là một ông vua Mèo, từ phía bắc xuống Xiêng Khoảng, cho nên họ đi tìm rước về. Người đứng đầu dân tộc Mèo từ phía bắc xuống, ông vua Mèo ấy, chẳng phải ai khác là kẻ đương viết những dòng này. Tôi được tiếng đồn là một ông vua Mèo.

Trong sự bí mật kỳ lạ ấy, điều bổ ích thứ nhất là nhờ thế, chúng tôi đã thu được một số súng của bọn phiến loạn.

...

Ở Vân Nam, nhiều người Mèo theo đạo Giatô nói thành thạo tiếng Lô Lô, tiếng Trung Quốc, tiếng Pháp và cả tiếng Latin. Tôi rất muốn những việc ta đã làm ở Vân Nam, ta cũng sẽ làm ở xứ Bắc Kỳ.

...

... Bởi vì, nói tóm một câu, muốn ghép đạo lý của người Mèo vào với chúng ta, cần phải thay đổi và thêm bớt tín ngưỡng của họ, làm sao cho tín ngưỡng ấy cùng bắt nguồn một gốc tôn giáo[1].

Dân tộc Mèo ở đông đúc trên những dải núi cao trong lục địa châu Á. Từ Quý Châu và Vân Nam trên Trung Quốc đổ xuống phương Nam, đến khu tự trị Việt Bắc và khu tự trị Tây Bắc nước ta rồi qua nửa nước Lào, vạt sang phía bắc nước Miến Điện.

Bọn đế quốc có nhiều âm mưu xảo quyệt, dai dẳng ở những vùng ấy.

*
* *

Bây giờ, đã trên bốn mươi năm sau những cuộc khởi nghĩa 1918 - 1921 của dân tộc Mèo ở Việt Bắc, ở Tây Bắc nước ta và ở Lào.

Vẫn chưa cạn âm mưu của đế quốc.

1958, ngày 3 tháng 6, một tin của hãng thông tấn AFP từ Lào điện đi thế giới:

Viên Chăn 3-6-1958 - Có tin một cố đạo Giatô mất tích từ hôm 25-4.

Đức cha Etienne Loosdreght, giám mục địa phận Viên Chăn đã đáp máy bay đi Luang Prabang để xem xét việc xảy ra.

Cố đạo này tên là Matéo Borzaga. Ông mất tích khi qua làng Kiou Katcham cách Luang Prabang hơn hai trăm kilômét rồi đi thăm một thị trấn biên giới Lào - Việt Nam phải mất ba ngày ngựa.

Có một học sinh tiểu chủng viện người dân tộc Mèo đi theo ông. Các đảng bẻ trên sợ rằng ông ta đã bị bắt hoặc bị giết.

1965, một phóng sự của một phóng viên báo Mỹ viết về những hoạt động của lực lượng đặc biệt Mỹ ở Lào:

Trong con mắt cơ quan tình báo CIA của Mỹ đương chỉ huy những hoạt động của các lực lượng đặc biệt Mỹ ở Lào, thì người Mèo có thể đương đầu được với Pathét Lào.

...Giữa tháng 6 năm 1963, quan tư Arklin thuộc lực lượng đặc biệt Mỹ, đã đi máy bay từ bắc Thái Lan đáp xuống một vùng núi người Mèo ở trên biên giới Thượng Lào, mang theo một điện đài mạnh và nhiều súng đạn. Đó là lần thứ ba quan tư Arklin đến khu căn cứ bí mật ấy, lần này đến để tổ chức lại và phát súng cho dân chúng, nên ông ta đã ở lại đây lâu[2].

*
* *

Vẫn chưa hết.

Một tờ báo Mỹ khác xác nhận đế quốc Mỹ hoàn toàn vi phạm các hiệp định Giơnevơ về Việt Nam và về Lào:

...Sau khi chiến tranh Đông Dương kết thúc 1954, các đội “sao trắng” thuộc lực lượng đặc biệt của Mỹ bắt đầu tiếp tế và tổ chức quân du kích cho người Mèo chống cộng sản, như Pháp đã làm trước kia.

(Thời báo Nữ Ước 8-1-1967)

Âm mưu của đế quốc Mỹ thật đã trắng trợn, lại vô cùng xảo quyệt dai dẳng.

Nhưng chủ nghĩa xã hội với tinh thần đoàn kết yêu nước của tất cả các dân tộc anh em, ta đã quật ngã chúng.

T.H

Năm nào cũng vậy, đoàn ngựa buôn của ông khách Sìn về đến châu Yên, dừng lại, thay tay thồ, thì vừa xong gặt hái tháng mười. Các phiên chợ tết đã đến rồi.

Ông khách Sìn chỉ bán ghé chợ châu Yên có một phiên, rồi lại đóng hàng vào ngựa mới, bắt đầu lên Phiềng Sa. Hàng của khách Sìn vốn quen ăn các chợ Mèo.

Câu chuyện giữa khách Sìn và chủ ngựa Tòng hôm ấy.

- Chào ông chủ Tòng, năm nay bao nhiêu ngựa ông đi Phiềng Sa được? Hàng nặng đấy, ông ạ.

- Bẩm ông chủ, ngoài trăm con tôi cũng có thừa sức.

- Tốt lắm...

- Nhưng mà...

- ...

- Con nhát, con nhì... tôi.

- Sao?

- Nó... ồm.

- Không mạy cho ông.

- Vâng, bẩm ông chủ, mấy chợ nay, tôi bỏ cả những chuyến thồ gần thật ngon ăn để đợi hàng ông chủ về.

Ông khách Sìn liền khóa ngay cái giọng sắp muốn mè nheo của lão chủ ngựa:

- Phải rồi, ông mà lên được Phiềng Sa với tôi, ông cứ nhắc cái thồ xuống là có tiền chạy đến, ông còn kiếm gấp trăm những chuyến ngon ăn khác kia!

- Vâng, cũng nhờ lộc ông chủ.

- Hàng tôi cần lên kịp chợ, không nần ná được. Để bảo ngựa ông Đèo vậy.

Lão chủ ngựa Tòng xám hắc mặt. Ngựa lão Tòng vốn quen thồ hàng cho khách Sìn trên chặng Phiềng Sa đã hàng chục năm. Ngựa tốt, khách hàng sòng phẳng, mà lão Tòng mỗi chuyến lên vùng Mèo cũng phát tài riêng được một bọn thuộc phiên mang lậu về.

Không ngờ khách Sìn lại dừng dừng ném phắt ngay lão đi như thế.

Lão Tòng cạy quá, đứng ơ. Ông khách Sìn còn vỗ vai lão, cười nhả nhờ, nói:

- Ông chủ bằng lòng nhé, sáng năm giúp cho tôi, tôi chờ đấy.

Nhưng lúc ấy lão Tòng chẳng còn nghe biết khách Sìn nói vuốt gì nữa. Lão điếng người, lại nghĩ đến hai con ngựa.

Hai con ngựa nhát, ngựa nhì đầu đàn của lão.

Chỉ có nửa buổi, lẫn ra chết cả.

“Hay là nhà thằng Đèo hại mình?” - Lão Tòng hốt hoảng, bối rối nghĩ.

*

* *

Đoàn ngựa thồ hàng ông khách Sìn lên Phiềng Sa.

Tết sắp đến, những đoàn ngựa thồ hàng của người buôn lại lũ lượt lên các vùng núi cao miền tây.

Không ai biết ngựa buôn hàng ở mãi đâu về, phía nào tới, Vân Nam xuống hay bên nước Lào, nước Miến Điện sang, hay từ ngoài sông Đà vào. Nhưng cứ trông người đi đuổi ngựa cho các ông chủ hàng có thể đoán những chặng đường họ đã đi qua. Đủ cả: người Kinh, người Lào, người Thái, người Xá Phang, người Hà Nhì, đôi khi cũng có người Xá, người Mèo tận Mường Cò Nồi bên Miến Điện. Hễ năm nào nhiều người Xá Phang, người Hà Nhì theo ngựa thì bảo đoàn này trên Vân Nam xuống, có người Kinh thì chắc hàng ngoài cửa Vạn sông Đà vào, có người Lự, người Khạ thì biết họ từ Lào sang.

Có đến ngoài trăm con ngựa thồ hàng ông khách Sìn lên Phiêng Sa.

Con ngựa nhất, con ngựa nhì thẳng yên cương đỏ, lưng không đeo hàng, thung dung đi trước. Tiếng nhạc rung sang sảng. Trên bờm cắm ngù đỏ, hai bên mông rực rỡ chiếc hoa thị vải đỏ nằm cánh.

Những con ngựa mộc, thồ hàng đi sau, tai nghe nhạc, mắt chăm chăm nhìn vào cái hoa đỏ dính đuôi ngựa trước, mồm cất cao, bước không loạn vó, không đá nhau, không quơ vạt ven đường. Ngựa nào cũng ngoan nết bắt chước hai con đầu đàn.

Lão chủ ngựa họ Đèo ngồi xếp chân trên cọc thồ giữa lưng con ngựa thứ ba. Lão nấu mình trong chiếc áo bành tổ đầm nước mưa, xám ngắt. Nếu chốc chốc không thấy từ trong đồng áo xù xụ có một đám khói thuốc lá cuộn xanh mờ nhả ra, cũng dễ tưởng đây là một kiện hàng.

Sau lưng lão, cứ chừng mười thồ, lại một người phu ngựa kèm.

Những người phu co ro cầm cái roi, khi thì lập cập chạy theo ngựa, khi thì gật gờng ngủ ngồi trên thồ hàng.

Đàn ngựa kéo dài qua những vùng vàng rươi cỏ tranh cứ xoay tròn lên lưng trời, đi cả ngày trọng xuống vẫn thấy dốc có một vết dốc vượt hòm trước. Không một tiếng người, chỉ nghe vó ngựa và tiếng roi quất dứ qua quãng kệt núi dựng, tiếng gió gào quần trên đầu sóng cỏ tranh, chốc lại xô lên, lấp cả người, cả ngựa.

Đôi khi mặt trời rầu rĩ nhô ra, làm cho các mồm núi và đến cả các khe suối xa bỗng nhiên nhuộm nắng úa xộm.

Một tiếng hát, tiếng hò hay tiếng kẻ lẻ than vãn của người phu ngựa Xạ Phang đột ngột cất lên, lê thê lướt qua. Cái dốc núi càng rét, càng vắng, càng chơ vơ.

*

* *

Bóng tối trĩu nặng từng quãng, nhanh và dữ tợn. Các mồm núi đương vàng rực, bỗng xanh rợn. Gió chồm lên rồi chết đứng từng đợt ngay giữa các triền đồi tranh im lặng.

Đoàn ngựa lên dốc. Tối dần.

Một lúc, cả đoàn dừng lại. Những người phu nhảy xuống, chạy quanh ngựa, hấp tấp rút trên túi ngực ra một ống nứa đựng rượu ngâm củ gấu đặc sẫm. Họ lần lượt xách cương kéo mồm từng con ngựa lên, rồi dốc ngược cả ống rượu gấu vào họng ngựa. Những tiếng hí rít vang sâu vào các hòm núi. Con ngựa rùng mình, lắc lắc, nhảy vung hai chân trước. Rồi lại đứng yên. Ngựa đã quen được nhai củ gấu ngâm rượu thuốc, mỗi chuyến đi dài. Rượu gấu ngấm vào làm rung bốn vó, đồ thêm sức cho ngựa dần nốt đoạn dốc cuối cùng dài nhất, dai dẳng nhất.

Rồi đoàn ngựa lại chuyển động và bắt đầu ló lên một quãng trống lưng đèo, trông như đàn kiến nối nhau, nhấp nhô.

Trên một khe núi kia, bà Giàng Súa đương nhìn xuống.

Đàn ngựa thấp thoáng qua khúc đường còn loang lổ sót lại một chút nắng đến chỗ tối bóng núi, bà Giàng Súa không đếm hết từng con được. Bà chỉ thấy mờ mờ ló nhô.

Bà Giàng Súa sợ hãi, nghĩ đến các con.

Trong vách, lúc ấy chỉ có bé My ngồi bên đồng lửa đương lụi. Bé My đợi anh Nhìa vác thêm củi về nhóm sưởi. Còn Khay thì ra nhà nương lấy ngô. Sạo hai anh em nó đi lâu thế? Bà Giàng Súa lại lo. Cứ bao giờ có nỗi lo lắng gì đến, mọi người mẹ đều tựa gà mái ấp, muốn được các con mình ở cạnh. Chúng nó đi đã lâu, mà đàn ngựa ai lên núi thì nhiều thế kia, dài thế kia...

Ngựa lên núi, ngựa lính, ngựa quan, ngựa thồ người buôn, ngựa nào cũng chỉ buộc lo, buộc sợ vào mình. Ngựa nào cũng của quan, của người chức việc, của người ta. Nhà bà Giàng Súa chưa được nuôi ngựa bao giờ. Mà đời bà, con ngựa chỉ có mang tai họa đến mà thôi.

Năm ấy, đương cày nương xuân, chồng bà Giàng Súa phải bỏ cày. Mùa nương nhà dân sao bằng mùa thuốc nhà quan, chồng bà Giàng Súa đành cầm cái cày giữa nương, bỏ đi tải thuốc phiện cho nhà thống lý.

Con ngựa tải thuốc phiện lần ấy chẳng may tuột chân xuống vực đá.

Có người về báo: lúc ngựa ngã, chồng bà còn bấu được ghènh đá, thẳng người nhà quan thấy roi mất thồ thuốc, nó mới luống cuống đây nót chồng bà xuống.

Có người về nói: tại chồng bà sợ quá, nhảy liều theo ngựa và thuốc phiện.

Có người về thì thảo: chồng bà phải ma chài nên đánh mất thuốc phiện nhà quan, quan bắt nó chết rồi.

Người nào cũng rằng đích tai đã nghe quan nói thế.

Đang nào thì chồng bà Giàng Súa cũng không về nữa, dù cho mọi đồn đại khác lời nhau. Nhưng còn một điều ghê gớm hơn thế. Ấy là từ đây, cả làng bảo: con mẹ Giàng Súa có ma.

Người ốm rét mê hoảng, reo: "Giàng Súa, con ma Giàng Súa bắt tôi!". Hôm sau nữa, có người ra nương gặp bà Giàng Súa về rồi ốm, họ bảo đây là tại đi đường gặp "con ma Giàng Súa". Bà Giàng Súa khiếp sợ quá. Có lúc tưởng mình có ma thật, bà Giàng Súa đã đi lấy sỏi lấy đá ngậm hàng tháng trong miệng. Khi còn bé nghe nói ai có ma muốn giải ma thì ngậm hòn đá ba mươi đêm, con ma sẽ hóa cục máu ra theo hòn đá. Hòn sỏi nằm trong miệng đủ ba mươi đêm, đến lúc bà Giàng Súa nhổ ra, cũng chẳng thấy cục máu ra!

Người làng xôn xao lo lắng, giận dữ bàn tán: cho mẹ con nhà Giàng Súa ăn Tết này xong rồi đem giết đi. Nếu không, cũng có lúc ma làm chết hết làng.

Đến cả bé My cũng nghe trẻ con dọa bé My thế. Suốt ngày, suốt mấy ngày, suốt tháng, bé My, các anh Thảo Nhì, Thảo Khay, với mẹ, cứ ngồi xổ nhà, tưởng người ta sắp xông vào bắt đem đi giết.

Rồi, một hôm, ai như ngựa nhà thống lý đến trước cửa. Có nhẽ thế. Một tiếng quát chỗ qua khe cửa:

- Con ma Giàng Súa! Mày chết đi, con ma Giàng Súa à!

Tiếng chân ngựa vừa ròi, bốn mẹ con bà Giàng Súa lật đật chạy vào rừng. Đây là quan bảo, hay người làng đến chửi rửa? Chạy vào rừng, cũng chẳng dám quay lại đeo đi một mảnh chảo gang vờ nữa!

Từ đây, bốn mẹ con chui vào rừng sâu. Tội quá, khổ quá. Nhưng thà ở rừng một mình, chứ nếu ra ngoài gặp người thì còn khổ hơn, hãi hơn. Thấy bóng ai làm nương phía nào, mẹ con lại lủi đi trú chân rừng khác - như con hươu, con chuột sợ người. Quanh năm chẳng gặp ai. Người ta cũng tránh ma chài. Mẹ con cứ vật vờ như người hủi, người ốm lâu bị làng đem bỏ vào rừng đợi chết.

Nhưng không chết. Mẹ con bà Giàng Súa bám lấy rừng mà sống. Cũng phá được một khoảnh nương kín đáo trồng bắp và nuôi được nhiều đàn ong mật trong gốc cây. Không chết, bà Giàng Súa sống mịt mù như trên đời chỉ còn có bốn mẹ con.

Mấy năm như thế, mấy năm đôi rừng ở mấy lần, bà Giàng Súa cũng không đếm được.

Lúc ấy có tiếng lạt sạt đến sau lưng bà Giàng Súa. Một thân cây to tưởng rơi huyếch xuống trước vách. Thảo Nhì chạy vào, vừa thở vừa trở tay đằng kia:

- Bao nhiêu ngựa, mẹ ơi!

Bé My cũng lật đật chạy ra khỏi đám lửa lom đom. Bé My rét quá, run rẩy, lập cập hàm răng hỏi anh:

- Nhiều quá hả? Có ngựa à? Ngựa nào, ngựa quan à?

Thảo Khay, ngoài nương ngô, cũng vừa về.

Cái đu nhẹ thếch khoác vai, buông thõng một dây nghiêng trên lưng. Trong đu lẩn ra mấy bắp ngô khấp khểnh, hạt long, hạt chuột gặm, mỗi bắp rơi một nơi. Cũng chưa ai buồn nhặt, có gì mà nhặt! Khay đứng trố mắt, như hội Nhì. Thảo Nhì còn mãi cắt nghĩa cho bé My:

- Không, ngựa thô đấy. Mày chưa trông rõ à? Một toán lại có một người đuổi ngựa đấy thôi. Toàn ngựa tải hàng.

Chẳng hiểu gì cả, bé My cũng reo to:

- Phải rồi.

Thảo Khay nhìn ra phía dốc núi tối mịt rồi nói:

- Ngựa tải hàng, mẹ ạ. Nhiều quá. Mẹ thấy không?

Bà Giàng Súa đáp:

- Mẹ nghe tiếng rồi.

Những tiếng gì cứ vừa xôn xao vừa mơ hồ tới, như tiếng rít, tiếng vó ngựa, tiếng thở, tiếng nhạc khô lạnh ở cổ ngựa.

Trẻ con lúc nào cũng thích xem ngựa. Cả ba anh em đều ra chăm chú nhìn xuống. Bấy giờ chẳng nhìn thấy gì nữa, nhưng vẫn sững mē vì chúng đương tưởng ra một đàn ngựa hết sức đông đương nói đuôi đi lên, lẫn lộn với bóng sương, bóng núi, bóng tối.

Bà Giàng Súa đứng dậy, gỡ cái đu nghiêng trên vai Thảo Khay. Cái bắp ngô bị chuột cắn

xơ xác rơi nốt xuống. Bà toan hỏi Khay: "Còn mấy bắp này thôi à?", nhưng thấy bọn trẻ con mãi nghe nghiêng, bàn tán chuyện đàn ngựa, bà lại im. Nỗi lo hết ngô chen mềm vui có các con đông đủ trước mặt. Bà Giàng Súa thở dài rồi ngồi xuống.

Lát sau, bà khe khẽ nói:

- Ngựa tải hàng ông Sìn đấy. Tết đến rồi.

Bây giờ thì cả các chỏm núi và vệt đường chân dốc đều đã bị xóa mờ từ lâu. Nhưng người đàn bà khốn khổ vẫn trông thấy trong vòm sương đặc những ngày xưa có gió thổi thật rét, những ngày Tết nhộn nhạo tiếng khèn, tiếng sán tiếng thanh la, tiếng người cúng hò hét, rìn rít, cổ cả xóm đến xem cúng và ăn cỗ.

Ngày Tết vui những nhà ai ngày trước. Trẻ con khi ấy cũng biết uống từng bát rượu.

Bốn mẹ con cứ ngồi yên quanh bếp đã vạc hết lửa, trong lòng rừng.

Trên lưng dốc tối đen dưới kia bỗng bật hồng một loạt đuốc dài, sáng lóm đóm như hàng chân con giời leo đương bậm bóng đêm bò lên.

Đã nghe rõ hẳn tiếng móng ngựa trượt đá, tiếng ngựa hí vào đêm vắng. Những âm vang lạ lùng đem đến bao nhiêu chờ đợi và lo lắng cho mọi người.

Một cái Tết lại sắp qua ngoài kia, đến tận các làng xa. Lũ con bà Giàng Súa nướng nấu trong rừng không biết Tết, chỉ mang máng cái Tết từ lâu lắm, và bao giờ nghĩ đến cũng háo hức vô cùng.

Đêm ấy, mẹ con nhà Giàng Súa đành ngồi chịu lạnh đến tận khuya.

Không dám nổi lửa, sợ người ngựa đi ngoài rừng trông thấy.

*

* *

Đoàn ngựa thồ hàng ông Sìn đã tới Phiềng Sa trong đêm.

Hàng trăm đuốc dong từ dưới dốc lên cửa đồn. Thêm hàng trăm đuốc đồng làng của ông thống lý cho xuống đón.

Ánh đuốc rực lửa. Khói và sương quyện nhau, ảm nặng vai áo. Bờm ngựa, tóc người ướt trắng. Những bó đuốc củi thông ngào ngạt thơm, cháy xèo ra nước. Lửa đương đượm, lại càng lung linh sáng hơn.

Đoàn ngựa bốc hơi, bốc khói mù mịt, cứ nguyên cả thồ hàng chất ngất trên lưng, rầm rập vào thẳng sân đồn Phiềng Sa.

Hàng chục người phu ngựa và cả đồng làng đã quen việc tắt bật chạy trước vào dọn kho dưới trại lính để nhấc hàng, đặt tạm cả thồ xuống.

Bóng tối đây ánh đuốc đỏ ngòm lại thêm sáng trắng đèn măng sông, trên đồn vừa cho lính xách xuống hai chiếc.

Những con ngựa leo dốc suốt ngày, bần bấn lên tận mắt, quán xệch cả bờm, bây giờ đương đứng thờ hộc ra. Thế mà dường như hơi rượu gấu vẫn còn thúc mấy con ngựa khỏe cứ dựng đứng chân đạp nhau, cắn nhau, đòi về chuồng, đòi ăn. Có những con đánh ghen loạn xạ rồi lẫn dưng ra sát lưng xuống đất. Vì ngựa hay vì phần uất nổi gì không biết. Đám phu ngựa cuống quýt ghi cương, chạy quanh, quát chửi, dõ thồ thật nhanh, rột rít, ngọt ngọt trong khói đuốc, hơi người, hơi ngựa.

Loáng mắt, tất cả những thồ hàng được phủ bạt kỹ đã chập đông khắp mấy gian kho.

Những người phu chỉ còn kịp dắt tông lũ ngựa ra tràn rồi quay về nằm lăn quanh đông hàng. Mấy người khác còn sức mò đi tìm củi, nhóm lửa sưởi cho bớt rét rồi bắc nồi. Hơi lửa vừa bén, bọn người ngã lưng kênh tạm lúc này cũng lồm cồm bò dậy, men đến tìm lửa. Người Thái, người Lào, người Xá Phang xúm xít họp bọn với nhau cùng đợi nồi cơm. Họ không đánh chửi nhau như lúc chơi bạc.

Xếp hàng của khách đã yên tề cả, lão chủ ngựa Đèo mới giắt cái roi da vào thắt lưng, tay cầm một bó hương to của người nhà vừa lấy trong thồ ra. Lão đi cúng vía cho ngựa, cho đàn ngựa vừa qua một chặng đường bình yên.

Lão Đèo lại đầu trần ngựa buộc con nhất, con nhì. Lúc này thồ cỏ riêng đã được đặt ở đấy. Bóng tối im phăng phắc làm cho lão Đèo rợn gáy. Không, không phải tại hai con ngựa còn đứng xa, mà vì lão Đèo đã đi đến tận nơi vẫn chẳng nghe thấy một động dưng quen của hai con ngựa mỗi. Cái khịt

mũi, cái giũ bờm, một tiếng phất đuôi cũng không.

Lão Đèo quơ tay ra. Đến lúc chân đã đụng cái thò cỏ mới biết thật là không có ngựa. Tại nạn ra sao đến đây rồi! Hai con ngựa vốn cực khôn, hai con ngựa hái ra tiền cho lão, không bao giờ chúng bỏ cỏ mà vờ vắn đi đâu lúc sắp cúng vía thế này.

Sợ hãi, kính cẩn, lão Đèo châm nguyên cả bó hương, cắm lên đầu cái cọc gỗ, rồi mới ra tìm ngựa.

Đằng công trại, lửa sáng lập lòe từng vệt, có tiếng kêu. Rồi một lũ người cầm củi thông chạy đến. Trong ánh đuốc nhấp nhem, trong tiếng ngựa rít, tiếng vó ngựa dồn dữ như phi nước đại, mấy người lính hì hục vác đá đến chèn bờ rào cái bãi chăn ngựa.

- Nhanh lên! Nó ra bây giờ thì chết cả.

- Cái gì đây?

- Ngựa điên.

Lão Đèo rùn người, cổ nghếch nhìn vào cái bại tối đen. Hai bóng ngựa hiện lên, chờn vờn, cao "như ngựa ma". Lão nhận ngay ra đấy là con ngựa nhất, con ngựa nhì của lão.

Bóng hai con ngựa đương múa vung hăn hai chân trước lên. Nó đập gió phăng phăng, nó rống dài những cơn hí hết sức ghê rợn. Hai con ngựa gieo mình xuống. Hai con ngựa lại chồm dậy. Hai cái đầu vật vào nhau. Hai cái đầu lão đảo quay ra, chát chát đập vào tường đá, như ném đá.

Bỗng chốc, cái bóng ngựa điên lại hật tung chân, rú lên, húc đá, lại húc bờ đá, rồi lan ra chỗ có đám người. Lũ lính đương khiêng đá lấp công, bỏ chạy cả.

Chỉ còn mình lão Đèo vẫn đứng ngơ ngác. Lão đã lỗi đời cái nghề chủ ngựa thồ. Lão Đèo biết mình bị đũa phản. Hà, hà, chính tay lão vừa mới đánh bả làm thuốc bỏ chết tươi cả hai con nhất, con nhì của nhà chủ ngựa Tòng để tranh chuyện thồ hàng khách Sìn này. Bây giờ đũa phản phúc nào, chỉ mới lúc này thôi, đã bỏ con gián, con dê vào hai lỗ tai ngựa lão?

Con gián bò trong óc! Ngựa ngựa óc, nhức óc, phát điên! Không tài nào cứu nổi nữa!

Năm nào ngựa lên Phiêng Sa thường cũng phải có con chết thế. Có đũa phản, chủ ngựa nào cũng đề phòng mà không được! Nhưng lão không ngờ nó lại dám phản vào những con ngựa nhất của lão thế này!

Lão Đèo không dám đứng nhìn hai con ngựa quý cứ húc vào đá cho đến chết rụi xuống. Hai con ngựa sắp chết rồi.

Lão Đèo trở vào. Lão đã tỉnh bừng người, hết choáng váng. Đêm rét buốt, nhưng lão cởi phăng áo bành tô, vút vào mặt người phu ngựa ngồi ngoài cửa kho.

Lão Đèo sùng sộ hỏi bọn phu đương còn bắc bếp đun nước, giữa đám sương. Rét quá, không hiểu họ đã biết chuyện ngựa điên chưa.

- Chúng mày có đũa nào là người họ Ma?

Những khuôn mặt nhấp nhô trong bóng tối và lửa bếp, ngó nhìn ra. Lão lại quát, bằng tiếng quan hòa:

- Đũa nào họ với thằng Tòng?

Cả bọn vẫn trố mắt. Có người lại lẳng lặng cúi xuống đẩy bếp.

Lão Đèo bước đến trước mặt một người phu gầy đét và cao, trên lưng bù xù khoác một cánh áo tơ lá mọc diều, đương ngồi cạnh lửa mà vẫn run rẩy. Lão Đèo vung tay giựt, vắt cái mũ nồi của người ấy xuống rồi nắm tóc, kéo đứng lên:

- Tao hỏi thế, chứ tao biết mày là thằng họ Ma phản tao rồi.

Lão găm:

- ...Mày phải chết!

Lão Đèo đẩy vập mặt người phu ngựa vào góc tường đá. Lão quay lại, đảo mắt sục sạo tìm mấy người nhà lúc ấy vẫn còn cứ ngồi ngây. Lão Đèo quát:

- Đánh!

Cả đám người đứng giựt lên, vác những thân cây thông xô vào, phang lia lịa. Người phu gầy ngã ập ra, không kêu một tiếng. Như một cảnh củi.

- Đánh!

Những thanh củi vẫn nện chí chát xuống. Ngoài kia vẫn còn vang vào từng cơn rú khủng khiếp đến long óc của hai con, ngựa điên.

Lúc ấy, ông khách Sìn xách cây đèn bão, cùng với thống lý Mùa Sóng Cổ đến nhòm vào đám người đứng xem đánh phu. Ông Sìn nói to:

- Thôi thôi, ông Đèo! Hôm nay hãy cời cái khó cái nhọc ra.

Thông lý Mùa Sóng Cổ nói:

- Tội gì thì cũng trời đề đây, mai hãy giết nó, ông chủ à!

Ông khách Sìn gơ cây đèn, cười lóe cả hai hàm răng vàng, bảo lão Đèo:

- Tội nay ta lên chào quan đồn. Áo của ông đâu?

Ông Đèo ra nhặt áo. Giận dữ âm âm thế, nhưng ông vẫn nhớ lúc nãy quăng cái áo bành tô vào xó cửa. Người phu còn ngồi chỗ ấy, y nguyên cái áo trùm trên đầu, như lúc lão chủ ngựa ném.

Ông Đèo mặc áo, quay vào, trở mặt bọn phu ngựa đương vực người bị đánh đập, đặt trước đám lửa sưởi.

- Mai ông đánh chết tất cả chúng mày. Chỉ biết vực đầu vào ăn! Tối nay ngựa thẳng nào đuổi ban ngày thì thẳng ấy buộc cổ vào đây mà ngồi canh!

Rồi ba người, ông chủ hàng, ông chủ ngựa và lão chúa đất thông dong lên đồn. Người nhà cấp một bọc đồ lễ những gì không biết, chỉ đoán được hai người nhà bụng hai cái âm đồng thuộc phiên của quan thông lý đem theo. Tối nay, trên đồn có tiệc suốt đêm.

Đi mấy bước, ánh đèn bão ông Sìn xách dưới tay chỉ còn lấp láy trong vòm sương.

Đám phu ra đốt lửa nằm cắt canh nhau suốt đêm ngoài giữa sân, trước tràn ngựa.

Họ sợ có người lại đến giết ngựa. Họ vẫn nghe đồn trên Phiềng Sa có những người cả đời không ăn muối, chuyên tâm thù khách buôn, năm nào cũng tìm hại ngựa của khách buôn.

*

* *

Dù sao thì đến ngày chợ cũng là đến những ngày thông thả trong một năm ở Phiềng Sa. Người suốt dọc suối Nậm Ma tận dưới Ná Đẳng xa mấy buổi đường cũng lặn lội lên.

Có đoàn ngựa buôn ông khách Sìn về, Phiềng Sa thành chợ đông mấy ngày trên bãi đá ngang lưng núi.

Từng đám các cô gái xuống chợ, lưng cồng điụ, tay xe lanh, váy áo lam lũ bạc dĩa như đi nương. Chỉ khác một vẻ: bước đi tất tưởi, rộn ràng hơn. Đến mỏm núi bên kia chợ, mấy cô rẽ vào khe đá, đặt điụ, lấy váy áo, khăn, thắt lưng mới ra thay.

Những cô gái nhà nghèo thì vẫn đi thẳng, đến lúc gặp người trai lạ mới dừng lại. Nếp váy cũ rách tởa ra, cô không dám bước. Con mắt xâu hồ, nhìn quanh dưới đất, không biết nhìn đâu, trốn đi đâu. Đành đứng lại cho người qua rồi mới lại đi. Đến cửa chợ, một tay với cát lạnh lên điụ, một tay ngượng ngừng khép cái ngực áo không có yếm. Cái điụ trĩu trên dáng lưng cúi gò, cô len lén bước vào chợ.

Sớm nhất chợ có bà hàng rượu. Bà hàng đến ngã chõng, đặt chõng bát, hạ chum rượu cồng trên lưng xuống, rồi tìm đá kê làm ghế cho khách ngồi. Khách đã hóng sẵn cả đấy. Mấy ông già đói muối về tìm mua muối. Người ta hỏi nhau: hôm nay quan đồn bán muối hay ông Sìn bán muối? Chẳng biết có còn bán nữa không?

Có những ông già năm nào cũng đi chợ, nhưng cả đời không biết đến hột muối, mặt mũi cứ hốc hác trắng bệch. Tuy vậy, người đói muối cũng như người nhịn muối và người không ăn muối bao giờ, các cụ hãy ghé vào hàng, ngồi chõng tay lên má, lặng lẽ, nghĩ ngẫm, hớp một vài cân rượu đã.

Mỗi chốc, ngựa về buộc quanh gốc đào càng nhiều, đuôi ngựa hoa lên như múa. Ngựa ấy đi chợ, ngựa ấy đem về bán.

Người hút thuốc phiện nằm ngón ngang trong các lều giữa bãi, rì rầm chuyện bán sừng, bán lậu bạc trắng sang Miến Điện. Những người buôn các thứ hàng hiếm này ở tận đâu đến, không ai biết. Họ không thèm đề mắt tới món nước thịt *thăng có*^[3] hay bánh ngô nướng ngoài chợ. Họ cũng không ra ngồi chõng rượu ngô của bà người Mèo..Họ đem ngày chè chén trong quán người Hoa. Và, chủ quán ra mời khách, phải xách theo cái hũ sành đựng rượu. Rồi đổ rượu xuống lòng bàn tay, đánh cái diêm châm. Lửa rượu xanh lét bùng lên, hắt ngọn lửa từ lòng bàn tay ra. Có rượu mạnh thế, khách mới chịu vào quán.

Tiếng sừng bán thử, tiếng chửi, tiếng cười, tiếng kêu khóc của những người đảng kia chen vào mua muối, cùng tiếng khèn rộn rợn nhảy tập tòe suốt đêm.

Càng về trưa càng đông, đông nhất đám trai gái. Tuổi trẻ chưa biết thế nào là khó nhọc. Có

anh đi mấy ngày mới về tới, Khi đi cái sáo giắt túi ngực, khi về vẫn một cái sáo ấy giắt túi áo ngực. Chẳng mua bán gì mà vẫn đến chợ.

Ai cũng thấy ở chợ có thứ cần, thứ lạ, thứ thích - chợ cuối năm mới có, mà hiếm tiền mua. Họ đi ngắm những chiếc lọ, chiếc hũ, cái chum sành, cái thìa, cái bát của người Hoa và người Lữ buôn bên kia biên giới sang.

Lưỡi cày, lưỡi cuốc, lưỡi rìu của các bác thợ đúc người Mèo Xanh đem bán; bác thợ đúc bắt nẹt người mua, phải đem ba lưỡi hồng với hai đồng bạc trắng đến mới đổi được một lưỡi cày mới. Nhiều người chịu không thể mua nổi, đành trở về cày mãi cái lưỡi cho đến khi mòn tròn lên tận bấp.

Nhưng có tiền đủ cho quan thông lý thì những cái to hơn, hiếm hơn lại đến tay được dễ dàng. Đây là những đám buôn lậu đem bán súng, đôi súng dây thuốc phiện. Người thử súng bắn đom đóm lên trời từng phát, bắn thử cả đêm, bắn nhiều đến những con ngựa cũng dạn súng, nghe nổ mà vẫn đứng cúi mồm, điềm nhiên phát đuôi.

Hàng ông Sìn, xúm xít, vòng trong vòng ngoài, người đông ních cả mấy gian của lính đồn vừa mang bạt ra dựng.

Hàng ông Sìn bán toàn những thứ quen, ai cũng mê mà ít ai sắm được. Nào muối, dầu hỏa, lại diêm, hạt tiêu, các loại kim và chỉ màu, các thứ vải đỏ, vải đen, láng xanh, khăn mặt tó ong trắng cho đàn ông quần đùi, và mũ da, ô đen, đèn pin bán cho các ông thông lý, thông quán - còn ông xéo phải là quan hạng bé nhất trong làng cũng thèm

có tiền để lấy mỗi thứ một cái, nhưng chưa bao giờ mua được.

Ông Sìn mua hàng vào thì mua nhiều lắm. Ông Sìn đưa một trăm con ngựa lên. Nhiều con chỉ mạng nặng thồ không, đợi hàng mua vào. Mặt hàng ông Sìn đậm mua nhất là thuốc phiện, vừa nhẹ vừa lắm tiền, rồi đến gạc hươu, gạc nai, xương hổ, mật gấu, xương thú mua được đem nấu thành cao ngay giữa chợ, rồi mật ong, da hổ da báo, sừng lân, củ tam thất, sa nhân, hoàng liên già, có bao nhiêu cũng vét hết.

Người không tiền đem các thứ của rừng kiếm được đến đổi ông Sìn cho được đồng nào mừng đồng ấy, bán như đồ của đi. Cả một bộ xương hổ, xương khỉ đem đổi được có một bát muối. Nhưng biết làm thế nào!

Ông khách Sìn cứ nằm trong nhà quan thông lý, hút thuốc phiện cả ngày. Năm thoảng ba thì mới ra đứng hàng. Ông chỉ thích đứng bán, đứng đổi cho các cô con gái. Cô nào đẹp đến xem hàng, ông Sìn cho không một con chỉ đỏ. Nhưng ai nhận của ông cho rồi phải ra hàng uống chung với ông một bát rượu - ông Sìn bắt thế.

Người ta sợ chết khiếp, chẳng ai dám uống rượu ông Sìn. Bởi vì uống thế thì khác nào mượn bát rượu mà thế lấy nhau.

Mặc ông Sìn mời khéo và đưa cho tha hồ ngắm nghía những con chỉ đỏ mỡ, óng mượt, và thân hình ông ấy cũng béo trắng những mỡ, mồm ông ấy cười đầy răng vàng, ông thật là giàu nhưng chỉ có vài cô gái Nhặng, gái Thái, gái Lữ, là người hầu quan hay bọn vợ lính ở trại con gái dưới châu Yên lên, các ả này ra uống rượu để được ông Sìn thưởng cho chỉ đỏ.

Chợ chỉ đông những người đi xem, người đổi, người cả đời không biết mặt hạt muối và những người lũ lượt kéo đi tìm muối, tìm lưỡi cày. Chợ chỉ nhiều những người ấy.

Muối ông Sìn bán riêng một chỗ đằng kia. Cả ngày cả đêm quanh hàng muối, người cứ nghìn nghịt leo lên nhau, chồng đông như đá dè. Tiếng chửi rủa kêu khóc lúc nào cũng vang một góc núi. Chẳng mấy hôm không có người chen mua muối bị chết bẹp.

Những ông già về chợ, chẳng xem mà cũng chẳng muốn mua. Những ông già nằm giữa trời hút thuốc phiện, có người vợ lụ khụ che ô ngồi bên cạnh.

Những người khác thừ mặt, mắt thờ ơ nhìn đi đâu. Họ quây quanh cái bàn bày rượu, uống đã tàn mấy chồng bát, cứ hóp cạn một bát lại cái cọ nhâm bát chưa uống. Say rồi ngã ra đấy.

Lạ liệt người say nằm khắp nơi. Người vợ nhằn nạy lẳng lẳng mở ô che cho chồng say vừa ngã thiếp xuống giữa đường mà còn quệnh quàng quơ tay lên như vẫn đang chen mua muối! Đến lúc nào tỉnh, người vợ chạy đi mua cho chồng bát *thăng cố* đem ăn với bột ngô. Có gói bột ngô, bấy giờ mới chịu lấy ở địu ra, cùng ăn.

Chợ ấy có cái đông, có cái khổ, lại có cái buồn, đủ cả.

Trai gái thì nhớn nhơ đằng kia. Các cô các cậu mới nhớn lên, còn chưa quen lo, không biết cạnh đây có những người vợ nhìn nhục ngồi như đá mọc, che ô suốt buổi chiều chồng vì bức tức, uất ức mà say rượu, say thuốc phiện đến thế.

Cô gái thẳng bộ váy áo mới, đứng thành dãy, lưng tựa vách đá. Trước mặt, các cậu mặt rườm rà, cầm khèn, thi nhau thổi bài khèn "xuân". Cậu thì nhảy vòng rộng điệu "đi chơi", cậu đương lò cò điệu "cuốn chỉ" sang qua sang lại. Tiếng khèn vun vút nâng nhịp bài "múa hát" rộn ràng. Các cô vuốt dải khăn đào, mụm mỉm, nhìn theo người trai tài hoa đã khéo thổi khéo múa gắng vượt qua cả ba điệu khèn "xuân" mồ hôi vã đầy mặt rồi mà vẫn nhấp nhô đánh gót, tung cả hai chân lên, thật tài, ai cũng mê.

Đang góc chợ trước bỗng nhốn nháo. Tiếng kêu, tiếng quát chửi ầm ầm. Mấy chị người Dao nhút nhát bung đi chạy. Như có cướp có cướp đến phá chợ.

Nhưng không, đây là toán lính dặt ngựa nhà quan thống lý đến lấy thuế. Mười con ngựa đi lấy thuế, lưng đeo những chiếc giỏ to kết, xồng xộc vào thẳng giữa đám đông. Người chen ngót lên, lại quát, lại kêu, lại chửi, nhốn nháo chẳng biết tiếng người đi chợ chửi quan hay tiếng lính chửi người ta.

Lính lấy thuế mà thu đủ các thứ, đầy đến ních mấy chục cái điếu, trấu hai bên lưng ngựa mới thôi. Ai bán bắp ngô nộp thuế ngô. Mười lạng thuốc phiện thu một lạng. Người Lữ đi bán ba cái túi cũng phải nộp thuế một. Tầm vài Thái tốt lành, lính đem lục tung ra, cắt lấy hai sải. Ông cụ người Hà Nhi đi chợ bán ghế mây phải nộp thuế sòng hai chiếc ghế. Bà già người Dao tần ngần đưa ra cho chú lính nhận hai xâu men rượu. Rau thì lấy đủ hai thò rau cải, mấy chục bó họ. Còn lính vào hàng lính ăn, lính uống, lính lấy gì, không kể như thuế.

Ngựa quan đến đầu, lấy thuế hai bên hàng chợ đến đấy, đến đâu cũng lại dậy lên tiếng kêu, tiếng thét, tiếng đập, đánh và người chửi, người chạy.

Lính dặt ngựa thuế ra đến tận vách núi chỗ trai gái đứng chơi, tìm người bán hàng. Đám chơi không phải thuế. Nhưng các cô gái sợ lính, chạy tóa đi. Mấy anh nhảy khèn đương hăng thế mà cũng ngơ ngác lùi mất. Tan đám.

Bọn lính thu thuế ra khỏi, cái chợ vừa ngót kêu khóc, ngót chửi, lại thấy đằng trước mặt râm râm những người chạy dạt ra. Thế có tiếng kêu:

- Chết rồi! Chết rồi!

- Ma! Ma!

Trông ra, chỉ thấy Thào Nhì và bé My.

Thằng bé Thào Nhì nhợt nhạt. Vết sẹo trên trán nó kéo dài tận mang tai trái, rết quá, thâm sịt lại.

(Năm trước, Nhì đương ngồi đầu nhà, có con gấu đi qua, tát một cái vào mặt. Vết đau khỏi, để lại chiếc sẹo dài, tím bầm ngang trán).

Lúc ấy, Thào Nhì và bé My, hai anh em đứng đầu chợ, một đứa che lưng một cái tết đẹp đay móc đen, tóc sã bết kết xuống. Chẳng khác hai con gấu nhỏ vừa chui từ trong rừng kín ra núi tranh trống, đương còn choáng váng, ngơ ngác, tựa vào nhau để chống đỡ phòng những con thú khác xông tới cắn nhét.

Cả chợ lại nháo nhác.

Thào Nhì và bé My, hai anh em đưa nhau đi chợ thật. Mỗi Tết, đến ngày chợ, mẹ vẫn cấm không cho các con xuống chợ. Mẹ sợ các con gặp người dữ, họ giết mất.

Các làng đổ về chợ, lũ lượt qua dưới cửa rừng, hôm nào cũng đông. Đứng tận trong im vắng rừng sâu vẫn còn nghe vẳng vào tiếng khèn than thở, tiếng vòng bạc róc rách cổ tay các cô gái đi chợ - Thào Nhì cứ đoán rồi bảo em thế.

Thào Khay thì chẳng tò mò háo hức gì cả. Mới hơn mười tuổi Thào Khay không thiết chợ, Thào Khay chỉ chăm đào củ mài và bẫy chuột.

Thào Nhì lớn hơn, đã đến tuổi thổi sáo. Thào Nhì tìm cây trúc khoét ống sáo ngồi thổi một mình trong rừng. Tai mình lại nghe tiếng sáo của mình, chỉ thấy buồn và sinh nghĩ thêm. Thào Nhì thèm đi chợ, thèm thấy người. Bé My nghe anh kể có nhiều các cô gái làng đi chợ thì thích, bé My cũng mong được xuống chợ.

Nhưng mẹ nói:

- Con ơi, mày xuống chợ thì người ta giết mày.

- Sao người ta giết, hả mẹ?

Lời mẹ dọa cũng không khiến bé My sợ.

Hôm ấy, Thào Nhì và bé My ra nương - mẹ tưởng vậy. Thế là hai anh em chạy luôn xuống chợ Phiêng Sa.

Anh em Thào Nhì ở rừng từ năm còn nhỏ dại, chưa biết chợ, không biết thế nào là cái chợ.

Bây giờ mới nhìn ra cái chợ thật khác cái rừng. Cái chợ đầy người, đầy khói thịt thơm, gì cũng thấy lạ, thấy sướng.

Thào Nhì muốn lân la đến chơi chỗ đám trai gái ríu rít khèn sáo kia. Nhưng không dám. Thào Nhì chỉ đứng mãi đằng này, bên cạnh cái lều người nhà ông Sìn đương nhộn nhịp nầu cao hồ và đóng hàng - hàng mua đến đâu, đóng dần đến đấy.

Thào Nhì nhìn vào đám chơi trong chợ, mê quá, rút ống sáo ra lăm lăm cầm tay. Bé My thì đương mê mãi hoa cả mắt vì những con chỉ đỏ óng mượt lắc lắc trên tay một ông răng vàng, béo tròn, béo trắng. Mũi bé My muốn ngạt vì mùi chảo nước suýt *thăng có*. Vô số người châu quanh chảo có người cầm muôi cầm củi múc vào trong chảo. Mới trông người ta húp đã thấy ngon, nếu được ăn thì ngon đến đâu.

Đứng xa tận đây, khuất quá. Dần dần, càng thích thì bạo hơn. Thào Nhì không còn nhớ hai anh em là "con nhà Giàng Súa có ma" vừa ở rừng xuống. Thào Nhì chỉ thấy mình đương đứng giữa mọi người, như mọi người. Thào Nhì dặt em mon men ra chỗ trống.

Bỗng có người đáng chừng nhận ra, kêu choáng. Thế là bốn bên đã đầy những tiếng kêu, tiếng quát:

- Lũ ma nhà Giàng Súa kia!

- Ma! Ma! Ma!

Cả cái chợ, lần nữa, lại nhốn nháo như có cướp đến.

Đầu tiên, Thào Nhì ngớ ra, không hiểu. Mình đi chợ, sao người kia sợ? Không phải. Anh em mình là trẻ con, ai sợ gì mình? Có phải không? Sau nghe tiếng hô hoán mỗi lúc một to, Thào Nhì lại nhận thấy nhiều người đương sùng sộ chạy đến, hăm hăm muốn giết hai anh em - như mẹ đã bảo thế. Thào Nhì liền lôi em đi. My cuống quýt giằng tay anh ra. My đương thích xem các thứ ở chợ. My không nghe tiếng quát, My không biết, My không sợ ai hết. Nhưng Nhì thì thào rít vào tai em: "Mẹ bảo rồi! Người đến giết mình kia!". My nhớ ra. Thế là hai anh em bỏ chạy.

- Bắt! Bắt nó!

- Ma chài muốn làm chết cả cái chợ này đây!

- Chết thôi!

- Bắt nó!

- Trời ơi!

Những người già đương nốc rượu lại hò bắt rầm rĩ nhất. Các tay say thuốc phiện vẫn nằm bẹp đấy thì cứ nhắm mắt mà kêu. Các ông rượu đứng lên, một chân bước ra một chân lùi vào, lắc lắc lư quanh quần vẫn một chỗ. Và chỉ lát sau, các bàn rượu tiếp tục bẽ bộn, từng chồng bát xếp ra với đủ mọi chuyện cưới xin, mua bán, vay nợ, mai ai bán muối, mua lưỡi cày ở đâu và những chuyện thân nhau hay thù nhau, muốn giết nhau. Người tư lự thì chống tay lên má, mặt rượu lẩn mất thân ra, im im. Lại như lúc trước.

Đằng kia, đám đông chen mua muối càng chồng đóng lên. Người nhà ông Sìn đứng bán muối đương kêu mệt, sắp nghỉ bán. Thế là cái giọng nó muốn vời tiền đấy. Có chen vào nếu không lại phải khô đạn nữa, phải vào quầy lạy tận nhà ông thống lý, phải có thuốc phiện bỏ ra thì mới đổi được muối. Mặc người kêu dưới chân, người hét sau lưng, có người tắc thở, đương giẫy dánh dạch tụt xuống, cũng không ai buồn ngoảnh ra. Tất cả cứ húc, cứ đập thực mạng.

Còn sót lại có một anh trai mãi nhảy khèn quanh mấy cô gái đứng tựa vai nhau, mặt đỏ lừ. Các cô đương truyền tay húp nốt bát rượu. Truyền đến anh thối khèn giỏi nhất còn lại thì anh ấy đã chạy lao vào đám xúm xít mua muối lúc nào rồi.

Cũng không ai còn bụng dạ đuổi bắt hai đứa trẻ nhà ma Giàng Súa nữa!

Thào Nhì và bé My chạy trốn qua cái khe dưới mé đồi giữa chân đôn quan ba với nhà quan thống lý. Trên lô cốt lồm chồm đá tai tường, có lính đứng thò súng xuống. Những hòn đá to tướng như đương lăn theo.

Trên đầu hai đứa trẻ, bóng đôn cao và bóng nhà thống lý sập xuống. Nhà thống lý thì oai nghiêm như cái núi. Lúc nào cũng lũ lượt có đến mấy chục người cống nước dưới suối lên, chia nhau đi đổ bể nước bên đôn và đổ vào ao cá bên quan thống lý.

Được quãng xa, Nhì và My đứng lại. Hai anh em vẫn thềm chợ, muốn trở lại. Nhưng trông lên đôn thấy những cái tai tường và mũi súng, thì hoảng quá, lại chạy. Hai anh em đã chạy xa.

Một lúc, lại đứng lại, lại thềm chợ. Và không hiểu tại sao người ta đánh đuổi chẳng cho anh em mình đi chợ?

Buổi chiều ấy, gió lại nổi dữ. Mỏm núi tranh đượm vàng bỗng sạm đen, ngả tối chóng quá.

Mỗi cơn gió lửa vào rừng sâu đưa theo nhiều tiếng động mới lạ, bà Giàng Súa cứ nghe, lúc thì náo nức muốn vui, lúc lại càng ảo não. Một đời người không ai lại nghĩ mình có lúc phải chui rúc lấp mặt xuống chân rừng thế này. Cha ông người Mèo bao giờ cũng muốn ở chỗ nào suốt đời được ngẩng lên thấy trời.

Cho nên, những tiếng xa xôi ngoài núi tranh đầy những làng xóm đã làm cho người tù trong rừng càng khát nghe. Bà Giàng Súa thèm nghe tiếng gà lợn kêu diếc tai, con bò rung chuông, con ngựa lọc cọc trên đá. Tiếng ai đương gọi vọng ra nương. Một con chim đỏ như lửa nỉ non hót. Trong sân đá xếp quanh tường. Chén giữa những cây mận, cây lê, có cây đào và một dây bầu lọ xanh xanh vừa nhú quả. Nhớ làm sao những ngọn nguồn cơn vui trong núi chiều, những buổi đi làm từ mờ sớm đến mờ tối ngoài nương, suốt ngày mọi người cuốn trong công việc.

Bà Giàng Súa cứ ngồi nghe và nghĩ vu vơ thế. Ba đưa con đều như mẹ - cả bé My cũng đã biết rầu rĩ rồi. Bốn mẹ con châu đầu, lặng im đến tận lúc nào thẳng Nhịa nhón nhất cũng lẫn ra ngủ. Cả túp lều co ro chìm vào lối đi ăn đêm của thú rừng. Có con hươu sợ hổ bắt, lúng túng chạy, đụng lưng cả vào vách.

Tối ấy, trong gió đưa tới túp lều nhà bà Giàng Súa nghe có tiếng sáo và nhiều tiếng ngựa. Tiếng quát, tiếng người rít chửi rõ mồn một. Hẳn là ông khách Sìn đương thúc người nhà đóng hàng lên thồ để ngày kia xuôi được sớm. Bà Giàng Súa đoán sắp đến ngày tận chợ, khách Sìn lại đi rồi.

Thào Nhịa đã dặn em giấu đừng nói mẹ biết chuyện xuống chợ. Nhưng bé My vừa về đã kể hết với mẹ. Mẹ sợ quá, bảo Nhịa:

- Rồi có lần mày chết không trông thấy mẹ đâu.

Thào Nhịa cúi đầu. Nhịa không cãi lại mẹ. Nhưng Nhịa vẫn băn khoăn không hiểu sao người ta lại đuổi đánh mình. Và Nhịa càng thèm xuống chợ. Mẹ không nói gì nữa. Nhịa cũng không dám hỏi mẹ. Bà Giàng Súa lặng im.

Lửa bếp đã vạc từ lâu. Không đứa con nào trông thấy mẹ ngồi thăm trong vách. Nước mắt đầm đìa mặt mẹ mà mẹ cũng chẳng biết. Từ lâu, bà Giàng Súa đã nghĩ rằng dù sao thì ngày hôm qua còn tốt tươi hơn ngày hôm nay và đời người thì ngày càng tàn, tàn dụi như cái củi nào rồi cũng cháy đi thành than.

Bé My chưa ngủ được. Bé My hãy còn mê lên vì cái chợ. Nó bảo mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ kể chuyện chợ ông Sìn nữa đi, chợ ông Sìn ngày trước có những gì?

Xuống chợ, thấy hàng trăm thứ không hiểu, bé My còn muốn hỏi mẹ hàng trăm câu.

Mẹ vẫn hay kể chuyện chợ ông khách Sìn ngày trước - đã thành tên người làng gọi "chợ ông Sìn". Mẹ kể cho con nghe những thứ mong ước thiết tha từ thời con gái mà bà cũng chưa bao giờ biết, chưa bao giờ có, những tấm vải xanh, vải đỏ mới, những con chỉ đỏ thêu cô áo, cái kim sào tốt, hai thứ hạt tiêu đen, hạt tiêu trắng, hạt tiêu chữa bệnh đau bụng, người đẻ được ăn chục hạt tiêu thì nhiều sữa và khỏi đau bụng... Chuyện những cô con gái đi chợ không hay ăn *thắng có*, chỉ thích bánh ngô nướng và bát cháo đặc của người Xạ Phang bán - bà Giàng Súa biết cả. Nhưng bà cũng chưa được ăn.

Bé My nghe mẹ kể những chuyện giống nhau như thế đã bao nhiêu lần, từ khi cô bé đến tuổi biết nghe chuyện mẹ. Mà lần nào mẹ kể nghe cũng đều hay. Nhưng hôm nay mẹ không trả lời con hỏi, mẹ không kể chuyện chợ nữa, mẹ nói:

- Không được đi chợ đâu. Con gái ngày trước đi chợ đã có đứa hư, quên họ người Mèo, đi theo ông khách Sìn.

- Đi có về không, hả mẹ?

- Nó không muốn làm người Mèo thì chẳng nhớ được đường về nữa.

- Khô nó.

Mẹ bảo:

- Đừng thương đứa quên đường. Chỉ thương người không về được thôi.

- Ai không về được, hả mẹ?

Mẹ im, không đáp. Mẹ động lòng. Lát sau, mẹ thở dài:

- Ông thống lý thường bắt người đi tải hàng cho khách Sìn. Năm nào ông Sìn cũng lấy đi được nhiều của cải của người Mèo, ngựa thô không hết, phải bắt người đi tải thêm. Năm nào lấy người đi...

- Chắc đi xa lắm, mẹ nhỉ?

- Ừ

- Rồi có về được không?

Đêm xuống, rừng lạnh buốt.

Tiếng chân ngựa dồn dập nổi lên xa xa. Những tiếng chân ngựa khủng khiếp đời bà Giàng Súa. Rồi một ánh đuốc đến vung tròn ngoài sườn đá.

Tiếng hỏi rít vào:

- Thằng Nhìa có đây không?

Thào Nhìa nhòm ngay dậy:

- Có.

- Vào ông thống lý có việc quan.

- Việc gì thế?

- Tải hàng ông Sìn.

Mẹ kinh hoàng, kêu:

- Con ơi!

Thào Nhìa luống cuống áp mặt vào vách, hỏi ra:

- Bao giờ?

- Đi ngay bây giờ.

- Không đi đâu! Tôi không đi đâu.

- Muốn sống thì mau lên. Tao còn phải đi gọi đũa khác đây.

Bà Giàng Súa gào to:

- Trẻ con mà cũng đi tải hàng!

Tiếng quát vào to hơn:

- Mau lên! Chết cả bây giờ!

Ông thống lý đã gọi mà không nghe thì chỉ có đợi chết thật.

Bà Giàng Súa sợ quá, hỏi lạc, tiếng không ra khỏi vách:

- Bây giờ đi à?

Người đồng ở ngoài càng xẵng:

- Tao hết đuốc bây giờ thì tao dỡ nhà mày ra làm đuốc đấy.

Bốn mẹ con đều rú lên.

Thào Nhìa lật đật chạy ra. Người đồng cưỡi ngựa, dong cây đuốc theo sau.

Chỉ nghe tiếng khóc nức của Thào Nhìa vắng lại, lẫn vào tiếng vó ngựa lạt sạt trên cỏ tranh.

Sớm hôm san, ba mẹ con bà Giàng Súa ra đứng ngoài mỏm núi.

Đoàn ngựa ông khách Sìn đã xuống tới đầu dốc. Khác lúc lên, còn nặng hơn cả lúc lên, chiếc nặng thô bây giờ lún chặt dưới những kiện hàng cao ngất.

Ông chủ ngựa họ Đèo, tay cầm roi, mặt xám như cơn mưa chiều. Không có ngựa nhắt ngựa nhè dẫn đường, ông Đèo cưỡi ngay con đầu, tự mình dắt cả đàn ngựa. Đàn ngựa khuất xuống chân núi bên kia rồi, mà còn tiếp theo một đoàn dài những người đi thô hàng thay ngựa. Lính đồn đeo súng áp tải sau. Năm nay ông Sìn về Phiêng Sa lấy được nhiều hàng, phải bắt thêm những hơn ba mươi người phu tải.

Ba bốn ngày đường xuống, người đi bốn năm ngày rồi thế mà khi quay đầu lại vẫn nhìn thấy chỏm núi quê. Và người đứng trên núi nhìn theo, sớm nào cũng tưởng người còn đi quanh trong nẻo rừng trước mặt.

Nhưng ngày này sang ngày khác chỉ thấy mây mù từ vách núi dưới ấy đùn lên.

*

* *

Mấy hôm sau, bọn lính đồn trở lại, kể chuyện:

Đoàn ngựa ông khách Sìn bị cướp đón đánh ngay giữa lưng dốc. Lão chủ ngựa họ Đèo phải

cướp đâm thủng bụng, ngã ngựa, chết ngay. Chắc hẳn lại chuyện các chủ ngựa tranh ăn, thù nhau giết nhau.

Mỗi buổi sáng, bà Giàng Súa đứng nhìn xuống núi. Nó đi nửa đêm, nó đi buổi sang. Khi đêm gió thổi, khi sáng mặt trời lên đầu núi, lại tưởng ra lúc nó đi.

II

Không đếm được, bà Giàng Súa không còn đếm xuể được rồi về sau còn những mấy năm phải chạy chỗ đồi rừng ở nữa!

Chỉ nhớ một lần ngược mắt nhìn đằng xa thấy trong làng có người ra cày như vạc núi, xả núi cho những luống đất xám vờn khắp các triền bên kia, thấy hoa thuốc phiện sắc sỡ nương nhà ai, thì biết đã lại sang mùa mới.

Nhiều năm đã qua. Con nguồn chảy ra suối, con suối chảy ra sông, năm này năm khác của con người thì không biết chảy đi đâu.

Một lần kia, bà Giàng Súa vào rừng kiếm rau ăn, gặp một cụ già Mèo. Bà cụ này về lạ người, lạ váy áo, chắc tận đâu đến. Người nghèo thường đi như vậy. Ngay cả những người nghèo sắp chết, mà còn gặp bao nhiêu lo lắng, vẫn phải lang thang đi tìm đất mới, núi mới. Cơ chừng từ xa đến, cụ già ấy không biết bà Giàng Súa ở rừng một mình, chưa được làng xóm cho nhạ ma, chưa được trò chuyện với mọi người.

Cụ già ấy cùng bà Giàng Súa đứng lại, nói chuyện.

- Bà ơi! Bà có biết dưới làng Xá mới bắt được một người Mèo trôi từ ngoài suối Nậm Ngừ vào.

Bà Giàng Súa sợ hãi, khép hai mảnh váy áo đã rách mòn hở lên đến ngang ngực, cúi đầu, nói khẽ:

- Tôi không biết đâu.

Cụ già kể:

- Sáng hôm ấy có người Xá trong làng ra suối Nậm Ngừ bắt cá, gặp một người đàn bà Mèo đang đứng sọi mặt xuống nước. Người Xá hỏi: Làm gì thế? Người đàn bà Mèo không nói, chỉ cười, trở tay xuống dòng nước chảy.

Người Xá lội ra xem thì thấy một con hổ to nằm chết trong lòng suối. Bây giờ người đàn bà mới nói: Chồng tôi ngã chết đuối ở suối này. Hai vợ chồng tôi là ma, không phải là người đâu.

Người Xá khiêng xác con hổ và dắt người đàn bà ấy về, đem ngâm cả hai vào vũng nước cắt trâu dưới sàn nhà.

Được vài hôm, con hổ sống lại, cầm cái nón đội lên đầu, hóa thành người đàn ông mặc áo vàng. Người đàn bà cũng ngồi dậy. Cùng nhau nhận vợ chồng, từ lúc ấy không phải là ma nữa. Hai vợ chồng người Mèo bên quỳ lạy, ơn người Xá cứu sống.

Người Xá mới hỏi:

- Xưa kia thì quê ở đâu?

Người chồng trả lời:

- Tôi là người Mèo quê tận Phiềng Sa kia.

Nghe xong câu chuyện, bà Giàng Súa rùng mình, mắt một lúc mới nói được:

- Con tôi..
Cụ già nhìn kỹ bà Giàng Súa, rồi hỏi lại:
- Con bà đây ư?
- Tên nó là Thào Nhìa.
- Bà ơi! Bà đã biết đường ra suối Nậm Ngừ chảy qua dưới làng Xá chưa?
Hỏi thế rồi cụ già đi. Con suối nhẹ nhàng lượn ngang ống chân, như con rắn lượn qua.
Từ đây, lần nào bà Giàng Súa vào rừng kiếm cái ăn, cũng để ý tìm cụ già người Mèo lạ.
Nhưng không bao giờ gặp lại.

Có lúc bà Giàng Súa nghĩ cụ này cũng chỉ là ma thôi. Ma tận đâu đến, thế thì cái làng Xá ở suối Nậm Ngừ chắc xa lắm. Bà Giàng Súa biết làm thế nào đi tới được!

Có lúc càng nhớ, thì bà Giàng Súa lại ngỡ như hôm ấy chỉ là mình chiêm bao, giữa đường và nói chuyện một mình. Người đi rừng buồn bã, mình vẫn nói với bóng mình thế, chứ chẳng phải gặp ai đâu. Người già cũng giống trẻ con, hay trò chuyện một mình. Thương nhớ quá thì tưởng ra thế thôi. Có phải thế không?

.....

Mười năm đã qua.

Vào một năm nào đấy, bỗng dưng quan đồn đem hết lính đi đâu. Người nói sang Lào, người nói sang Vân Nam. Cả nhà thống lý Mùa Sông Cỏ chạy theo.

Mới được mấy ngày, chưa kịp bàn tán hết câu chuyện, lại thấy quan Tây, quan Mèo trở về, vẫn ở trên đồn dưới châu như trước. Ai cũng bảo: bờ rào chưa mở đã lại đóng kỹ hơn rồi[4].

Nhưng chẳng may từ đây không năm nào còn thấy đoàn ngựa buồn của ông Sìn về. Động rừng động suối, người đổi bỏ đi vẫn cả núi.

Dù thế nào mặc lòng, trước kia, hàng năm có ông Sìn đến... đoàn ngựa thồ hàng ông Sìn mà về thì như trông thấy còn có ngày đưa con trở lại.

Bây giờ thì không còn gì trở lại để nhớ, không còn khi nào ngược nhìn ra chờ đợi. Mặt người bây giờ âm thầm như rừng sâu. Bà Giàng Súa không chờ, không nhớ, không biết gì nữa.

Trong khi ấy, người qua ngoài rừng càng ồn ã: Trời đất các nơi đã đổi khác cả rồi.

Có một năm, quân Chính phủ đến.

Mùa đông năm 1947, nhiều tổ vũ trang tuyên truyền Xung phong Quyết tiến của đội trưởng Long Mèo chỉ huy đã tiến sâu vào vùng tạm chiếm Tây Bắc, lên gây những mối cơ sở đầu tiên trên đất Lai Châu.

Rồi đoàn cán sự tỉnh, các tổ vũ trang tuyên truyền huyện đi tiếp theo. Đồng chí Hồng Dương vào Tuần Giáo, đồng chí Chung vào Điện Biên... Các tổ Xung phong Quyết tiến giao lại cơ sở quân chúng Lai Châu, rồi tiếp tục phát triển ra biên giới.

Quan Ba phải gọi thêm quân lên giữ đồn. Nó càng giết người, làm ác hơn nữa.

Nhưng cũng từ đây, nhân dân đã có cách mạng, không chịu cúi đầu như trước. Cán bộ đã về, cùng nhau quyết đi lấy lại đất nước.

Người tốt truyền tai nhau, nói: "Chính phủ đã đến, ta được cha mẹ về diu dắt đi cùng rồi". Không theo quan Ba, bỏ thống lý, bỏ cả mua muối trên đồn, người Mèo đi với cán bộ. Có những nơi như Pá Nhung, như Điện Biên, như Long Hẹ, cả vùng làm thế.

Giặc Pháp sục vào rừng, đồn ra. Nhưng không được. Người lại chạy vào rừng lập khu du kích. Ai nấy tin có ngày trời sáng khắp rừng, có ngày được thấy đất nước của ta.

Mẹ con bà Giàng Súa vẫn thui thủi sống trong các hốc đá. Một hôm, có một người lạ tìm đến hốc đá. Bà Giàng Súa quì sụp xuống, Thào Khay không kịp trốn, rúc vào trong hang.

- Người nhà quan... người nhà quan...

Bà Giàng Súa lâm bâm. Cán bộ nhắc bà Giàng Súa lên:

- Bà Giàng Súa ơi, tôi không phải thằng quan đâu.

- Ai đây?

- Tôi là cán bộ.

Cán bộ nói cho bà Giàng Súa nghe nhiều chuyện. Nghe ra thật ngỡ ngàng, đâu bây giờ cũng khác cả. Rồi đồng chí cán bộ bảo:

- Bà Giàng Súa ơi, bà Giàng Súa đi theo tôi...

Thào Khay bước đến, nắm tay anh cán bộ, kêu: "Tôi đi với!".

Ba mẹ con ra khỏi cái hốc đá.

Ba mẹ con theo cán bộ. Tự nhiên, mạnh bạo, không sợ gì nữa.

Đã bao năm, bây giờ mới lại có ngày được trông thấy nắng từ sáng đến chiều. Ba mẹ con về ở với nhân dân khu du kích bên kia núi.

Khu du kích không giống ở làng ngày trước, chẳng ai thấy bà Giàng Súa có ma. Không ai còn thì thảo con mẹ Giàng Súa có ma. Không ai đánh, không ai đòi đem giết bà Giàng Súa. Cách mạng đã đem bà Giàng Súa về và giới thiệu rằng bà Giàng Súa cũng như mọi người, biết yêu đất nước, ghét thằng Tây, vì thêm được có đất nước sung sướng nên cùng mọi người một lòng đánh thằng Tây.

Những điều mới lạ, thật mới lạ. Bà Giàng Súa tin có diêm lành đến thì bỏ được cái khổ. Những điều tốt lành đã đến, làm cho lòng người khô cạn bỗng dung hồi hộp chột vui như đầu năm thấy con chim én về làm tổ trong mái nhà.

Thào Khay đã lớn, gần trạc tuổi Thào Nhị năm trước. Thào Khay đã biết gài cái sáo trên gấu áo. Thào Khay giỏi cày nương, cày nhanh, cày chắc tay hơn cả bố ngày trước. Thào Khay mãi mê đi theo các anh cán bộ, học hát, học chữ. Thào Khay khoe với mẹ thế. Thào Khay còn khoe với mẹ nhiều chuyện. Khay nói thế nào thì mẹ cũng vui.

Có hôm, bà Giàng Súa thấy Thào Khay về. Khẩu súng trường nhô cao hơn mang tai, khoác trĩu đàng lưng. Mẹ chưa hỏi, Thào Khay đã nói:

- Con đi công tác.

Rồi lại đi ngay. Lắm khi Thào Khay đi cả tháng không về. Cán bộ bảo: Bà Giàng Súa đừng lo, Thào Khay đi công tác. Người khu du kích rỉ tai bà Giàng Súa: "Thào Khay vào bộ đội, Thào Khay đã vào bộ đội đấy".

Dù Thào Khay có đi đâu, đi xa bao lâu, bà Giàng Súa vẫn yên lòng, không quản ngại. Thằng Khay đã biết cùng bộ đội đi đánh giặc. Trong khu du kích, ai cũng làm nương và đánh giặc lúc đánh xa lúc đánh gần, những công việc ai cũng biết. Thế nào thì mẹ vẫn thấy mặt con, mẹ còn gặp con.

Từ khi theo cán bộ về ở khu du kích, được làm người như mọi người, bà Giàng Súa nghĩ lại những ngày cực nhục ở rừng, nhiều đêm không chợp mắt. Bà Giàng Súa nhớ Thào Nhị. Mẹ nhớ con.

Rồi đến một năm ấy xảy ra những việc thật to hơn cả đời người. Bộ đội Chính phủ lần này về cùng với du kích, đánh tan hẳn cái đồn. Có mỗi một đêm mà tròng lên đồn lên châu chỉ còn thấy một đám khói đen. Bốn bức tường cao đổ xuống thành một đồng đất đỏ. Những tảng đá chân tường, người các làng ngày trước phải khiêng đến, cạp lên, kiên cố thế, cũng long lở cả ra rồi. Thống lý Mùa Sông Cỏ chạy đâu mất. Có người bản quán Mèo đã trốn sang bên kia biên giới.

Cả chín châu mười mường đều thấy bộ đội về. Đi đâu cũng nghe nói: "Đất nước thật đây rồi! Đất nước ta thật đây rồi!".

Bà Giàng Súa về làng cũ, làm nhà ở thềm thang ngoài núi tranh, như mọi người. Nhà mới mọc khéo, đông đúc tựa bát úp. Người từ dưới lên, mới tới ngang dốc đã nghe tiếng chuông loong coong ở cổ con dê nhà ai đứng trên đầu mồm đá.

Trong lòng bà Giàng Súa cũng nghe có tiếng nói:

- Yên vui rồi! Đất nước ta thật đây rồi.

Một đêm kia, bà Giàng Súa mơ thấy mình đương trở về mười mấy năm trước. Thào Nhị, Thào Khay, Thào My, ba con hầy còn bé. Mẹ con hôm ấy đưa nhau đi đâu xa, giữa đường gặp một bà già người Xá. Bà Giàng Súa hỏi:

- Bà ơi, có phải đường này ra suối Nậm Ngù không?

- Phải.

Rồi bà người Xá hỏi lại:

- Bà ơi, có phải người Xá và người Mèo trời sinh ra cho làm anh em một nhà không?

Bà Giàng Súa đáp:

- Ngày xưa, có người Mèo hóa hổ chết đuối ở suối Nậm Ngù, trôi qua làng Xá. Người Xá ra vớt được, cứu cho sống trở lại làm người Mèo, rồi nhận làm anh em.

Bà Giàng Súa nhìn thấy thằng Thào Nhị cất tiếng cười to nhăn cả yết sọ trán

Giữa lúc ấy, ở khắp các nhà trong làng, những tiếng gà mèo gáy lác lác, kéo dài, ầm như từ lòng đất vang lên. Bà Giàng Súa tỉnh chiêm bao. Nghĩ xa nghĩ gần, bà càng thương đứa con xa.

III

Cuối mùa xuân năm Một nghìn chín trăm năm mươi bảy - 1957.

Các vùng núi phía tây và tây bắc nước ta được giải phóng đã hơn ba năm.

Trên mảnh đất ứa máu của Tổ quốc bấy lâu bị giành giật nhàu nát nghe đã im hẳn tiếng súng. Bình yên trở lại rồi. Những toán phi trần đen đều bị bộ đội và dân quân bắt hết hoặc chúng đã phải chạy trốn trở về bên kia biên giới. Tuy nhiên, những chuyện giết người man rợ của chúng vẫn còn trong những lời thì thầm bếp lửa. Đôi khi, một xóm hẻo lánh nào đó tự dựng lại lơ lảo vì một câu đe dọa tận đâu đâu đồn về. Nhưng cũng chỉ phảng phất thế, rồi nhạt dần, lại có khi phảng phất, rồi lại nhạt dần.

Thật sự ngày tháng ước mong đã tới.

Xinh xinh như lời hát của người Lô Lô.

Muốn có cánh như chim

Nhưng núi rừng cao quá

Ngờ đâu còn ngày nay

Được làm người.

Ai đến xóm người Hà Nhì cũng khen người Hà Nhì giỏi làm vườn, làm ruộng bậc thang, khen cái xóm Hà Nhì đẹp, mà chê cái nhà người Hà Nhì ở tối quá.

Thật đấy, người Hà Nhì làm nhà ở chỗ cao, chỗ sáng. Xa trông, nếp nhà xóm Hà Nhì mái tranh vươn lên, tròn gọn như cái tổ ong mật. Đường lên xóm xếp đá, bậc phẳng. Nước khe đá chảy loang loáng trong lòng chiếc máng vầu bắc dưới một làn liêu. Có cụ già Hà Nhì ngồi góc liêu uốn dây mây đan ghê. Có những cô gái Hà Nhì lặng lẽ cúi rửa rau cải.

Thế nhưng nhà người Hà Nhì ở chỉ khoét độc có một cái cửa nhỏ, lúc nán trong nhà cũng tối như đêm dày.

(Có gì đâu, người Hà Nhì chúng tôi cũng biết ghét ở nhà tối và biết yêu thích cái sáng sủa, thế mà suốt đời đành phải ở nhà tối. Để chống rét và chống cướp. Kẻ cướp nào cũng sợ vào nhà tối một cửa. Vào nhà người Hà Nhì thì dễ chết.

Bây giờ giải phóng rồi, đã có áo ấm và không còn phải chống cướp. Người Hà Nhì chúng tôi sẽ làm nhà nhiều cửa, ngồi trong nhà cũng xem được cả cái xóm chứa chan nước chảy trên đá qua ngoài sân nắng - vậy thì, ở nhà tôi tắm không phải phong tục và không còn là thói quen người Hà Nhì nữa rồi).

Ai vào nhà người Dao cũng quý người Dao khéo tay dẻo gọt, đan lát. Thế mà cái nhà người Dao ở thì cả đời chỉ tạm bợ, cột thì chôn và kèo thì bằng đồ gỗ. Chỉ vì người Dao cũng chẳng thiết gì nhà, suốt đời phải đem cái bụng đói đi theo nương, chỉ vì vua quan đốt phá làm hại, chỉ vì có nhà tốt ở thì quân cướp đến rình khoảng của.

(Bây giờ giải phóng rồi, không còn thằng Tây, không còn vua quan, người Dao ta sẽ giúp nhau làm nhà có đá kê chân cột, có cửa gỗ đóng, trước cửa lại đào ao nuôi cá, trồng cây chanh, làm cối xay cối giã, sâm uất cả xóm).

Người Mèo cũng như người Hà Nhì, người Dao, chẳng ai muốn lúc dọn nhà đến ở núi khác chỉ đội đi theo được có một cái chảo vỡ. Bây giờ, giải phóng rồi, người Mèo học người Hà Nhì làm ruộng bậc thang, người Mèo và người Dao định cư một chỗ, ở toàn nhà vách có mái gỗ tốt.

Đất nước của ta rồi, nhân dân được thanh thoi như con chim, các dân tộc ta đã được làm người.

Như lời hát xinh xinh của người Lô Lô:

Ngờ đâu còn ngày nay

Được làm người.

Trên các vùng du kích xưa kia, những nơi khuất xa hầu như chưa bao giờ có ai lạ đặt chân tới, cũng đã lập được ủy ban hành chính, có người các xóm ra làm đại diện chính quyền.

Dưới châu Yên, công việc thật bận bịu. Các ủy ban xã trên vùng cao thường phải đi mấy ngày đường về tận dưới ấy bàn công tác với ủy ban, với Châu ủy.

Rồi đến cuối mùa xuân ấy, lần đầu tiên có hàng mậu dịch đem lên bán tận Phiêng Sa.

Mấy hôm trước đã nghe nói thế. Cả vùng Phiêng Sa lại biết tin cán bộ Nghĩa cũng lên cùng chuyến với muối và dầu hỏa của mậu dịch.

Muối và dầu hỏa của cửa hàng mậu dịch dưới châu Yên đem lên các núi bán phòng mùa mưa lũ, bị nghẽn đường, người vùng cao không xuống châu mua được.

Thế là Phiêng Sa bỗng đông hẳn lên.

Ai cũng nói:

- Cán bộ Nghĩa!

Giọng thân thiết như thường ngày người ta nói đến A Páo, A Lữ nhà này nhà kia. Từ xóm Ná Đẳng ở tận dưới cửa suối lên, ai nấy kéo đi gặp cán bộ Nghĩa.

Bà Giàng Súa và My cùng theo tới ủy ban, vui như ngày Tết mọi người đi ăn cỗ lần lượt các nhà trong xóm.

Bà Giàng Súa năm ấy hơn sáu mươi tuổi. Các cụ đến tuổi ấy còn làm việc nhà việc nương chẳng kém con dâu, con gái. Nhưng cánh khô đã làm bà Giàng Súa già đi nhiều. Một bên chân bà Giàng Súa đau thành tật, khập khiễng, chỉ bước được chậm chậm.

Thào My bây giờ đương tuổi tròn con gái. Vẫn mặc váy áo từ khi ở khu du kích, đã cũ, bạc trắng như mọi chị em. Nhưng ai cũng phải tấm tắc khen My đẹp nhất làng. Mặt My trắng hồng, nét tròn mềm như quả lê non. Thào My hát hay và đàn môi giỏi. Chỉ khẽ lựa hơi mà người cách mấy khoảng nương cũng bắt được tiếng đàn môi thì thào của My.

My chưa biết nghĩ lâu đến cái vui và cái buồn. Khi nào mẹ kể chuyện cũ, nhớ anh, My cũng tha thiết nhớ. Nhưng, dù sao, tuổi con gái đương lớn đương chơi, những chuyện khổ chưa nung nấu trong lòng được. Cái năm, anh Nhìa đem My đi chợ, My cũng còn mang máng. My lại nhớ lúc chạy rừng, Tây càn đến nơi. Có lần My theo anh Khay vác nỏ đi phục kích. Không gặp giặc lại cùng nhau đi bắn chuột rồi đốt lửa lên, nướng ăn. My nhớ ngày kháng chiến như chuyện hôm qua, hôm kia.

Hai mẹ con đến trụ sở ủy ban. Một gian nhà trên khoảng đất trống đầu bãi đá.

Chẳng trông thấy cán bộ Nghĩa, chỉ thấy ai cũng nghẽn cổ, có đông người đi ra đi vào. Tận đầu tận đầu, người Xá đầu ngọn suối Nậm Ma cũng đến. Hôm nay đã bán muối rồi.

Mùa mưa năm ngoái, năm kia, Phiêng Sa yếng lũ không xuống châu Yên mua được muối. Năm nay muối chính phủ lên bán tận nơi. Ai cũng muốn giữ chỗ mua nhiều mua trữ. Người đeo vỏ quả bầu lọ, người công cái ống bương dài. Bước vào thì mặt đỏ, bước ra đã thấy tay xách, lưng vác, miệng cười phơn phớt. Hẳn ai trong ấy nói đùa câu gì, làm cho tiếng cười ồn ã lại ran từ trong giữa đám cân muối ra.

Thào My bước vào, không thấy cán bộ Nghĩa. Nhưng Thào My cứ đứng nán trong ấy xem ông chủ tịch Tòa bán muối.

Lúc ra, mẹ sốt ruột, hỏi, My luống cuống:

- Không thấy... không thấy...

Những người xách ống muối đến, nói to:

- Cán bộ Nghĩa sắp đến.

Bà Giàng Súa nhìn vắn đám người rồi bảo con:

- Ta đợi vậy.

Hai mẹ con ngồi tận ngoài gốc cây vông.

Người kéo đến vẫn đông.

Đến xế trưa, người xa đã về vội, nắng đã nhạt trắng trên đá. Bảy giờ trông vào trụ sở vẫn người mới thấy mặt chủ tịch Vũ Sóa Tòa; chủ tịch Tòa đương bán muối.

Lúc này, bà Giàng Súa không thể trông thấy ai ở trong là phải. Trụ sở ủy ban hôm nay thực sự thành cái kho muối. Cứ trắng tinh như bãi cát bờ suối, mà chủ tịch Tòa thì đứng nhấp nhổ, ngẩng lên cúi xuống, lúc vét muối còn cột lúc lại lách cách nhấc cái cân. Cứ tăng tạ, túi bụi. Mọi ngày cũng vậy, chẳng khi nào chủ tịch Tòa ngồi trong trụ sở. Tới phiên chủ tịch Tòa thượng trực, người có việc đến đều thấy ông chủ tịch xã đương làm nương rau trước cửa - mùa nào thức ấy, rau cải, đậu Hà Lan, đậu

răng ngựa, cả mạch và ngô. Nướng rau, nướng ngô của xã để biếu khách qua lại công tác cứ việc chén! Và từ ngày các xóm lập tổ đổi công thì chẳng buổi làm nào của tổ mà vắng chủ tịch Tỏa. Làm cho nhà ai, bao giờ cũng có chủ tịch Tỏa, chủ tịch Tỏa vác cây đeo địu, nhanh nhanh đi đâu. Ai cũng nói: "Chủ tịch Tỏa ấy thật người của ta".

Khi đó, chủ tịch Tỏa đương hét vào tai ông già nghễnh ngãng điếc cứ ngồi chống gỏi ngay trước đồng muối:

- Lão Nhìa Páo này, lấy muối đi.

Ông già Nhìa Páo nghễnh mặt lên. Miệng cười trống hóc chẳng còn một chiếc răng:

- Tao đi xem muối thôi, không mua.

Hỏi thế nào, lão vẫn trả lời một câu như thế. Chủ tịch Tỏa lại phải quay đi quay lại quát tướng vào cả hai bên tai. "Lấy muối đi! Lấy muối đi!". Nhìa Páo nghiêm mặt, rồi ớ ra, chừng như đã nghe thủng hay đoán hẳn được câu nói của chủ tịch Tỏa. Nhưng rồi Nhìa Páo lại trả lời một câu chẳng ra sao:

- Tao chưa biết ăn một hạt muối của thằng Tây đâu.

- Muối này là muối của Chính phủ.

Nhìa Páo gật:

- Được! Cả hai con ngựa nhát ngựa nhì của thằng chủ ngựa Đèo vừa mới lên đến đây ông đã làm cho chết phát điên ngay một lúc rồi.

Chủ tịch Tỏa không nói nữa, cứ điềm nhiên nhấc cái túi lừ vắt trên vai Nhìa Páo xuống, xúc đổ vào túi hai ông muối. Nhìa Páo cũng không nói thêm, từ từ cuốn túi lại gọn trong tay rồi đứng lên, bước ra, đi và cười một mình. Lúc ấy, chủ tịch Tỏa đã mặt đỏ phừng vì mệt, hai tay áo xắn cao. Từ đồng bao tải muối ngẩng lên, ngảnh ra, thấy mẹ con bà Giàng Súa, chủ tịch Tỏa gọi:

- Bà Giàng Súa! Đem tiền vào đây lấy muối này!

Chủ tịch Tỏa cổ nói to, mà giọng đã khản khé. Mấy người còn đứng đấy đều quay cả ra chỗ mẹ con Mỵ và gọi hộ. Bà Giàng Súa vẫn lặng im, thờ ơ nhìn vào.

Chủ tịch Tỏa lại hét to:

- Bà Giàng Súa à! Ai già cũng điếc như Nhìa Páo cả à?

Rồi giơ hai cái ông vầu đóng muối lên:

- Vào đây mà lấy muối.

Bà Giàng Súa đáp:

- Tôi còn đợi cán bộ Nghĩa, ông chủ tịch ạ.

Người đứng quanh đấy, cười to:

- Phải rồi, bà già còn ngồi đợi gả con gái cho cán bộ Nghĩa đấy. Có gặp tận mặt mà nói chuyện mới cẩn thận được.

Mỵ lúng liếng quay đi, má bừng đỏ, mồ hôi ra xấp xấp đầy trán.

Lúc ấy, vừa hay Nghĩa tới, người và ngựa lên dốc đường dài, đương bốc hơi. Nghĩa đã tới đây hôm trước, lại mới trở xuống châu Yên đôn đốc một chuyến muối và dầu hỏa nữa lên.

Nghĩa vắt cương ngựa qua cảnh vòng, bước đến.

Hai anh cán bộ mật dịch người Thái cũng vừa đưa hàng lên cùng, đương loay hoay mở nắp cái thùng dầu hỏa mới, rồi khiêng ra góc sân bên. Ngày mai bán dầu hỏa ngoài bãi đá và bán muối cho những làng ven bên kia núi.

Trong tàu ngựa, mấy con ngựa cưỡi liếm cái bao bì muối ướt thâm sệt. Ngoài kia, nắng bừng to. Thỉnh thoảng, từ trong bóng nắng xanh rờn trên cỏ, lại nhô ra một con ngựa. Một anh chàng nào về mua muối chậm, vừa ném vôi cương ngựa vào góc vòng, không kịp buộc, đã nhảy xuống. Con ngựa đực đứng trong tàu vênh mồm cất vó, hí ầm ỉ.

Bà Giàng Súa gọi:

- Cán bộ Nghĩa!

Cán bộ Nghĩa đến bắt tay bà Giàng Súa và bắt tay cô Mỵ:

- Bà Giàng Súa! Cả cô Mỵ cũng về mua muối kìa!

Bà Giàng Súa hỏi ngay:

- Cán bộ đi xa lâu thế có gặp thằng Khay không?

Bà lão tưởng ai đi đâu cũng đều gặp Thào Khay. Nghĩa nói:

- Khay đi học rồi.

- Đi học à?

- Học xa đây.
- Học xa thì ban giờ được về?

Nghĩa cười:

- Bà Giàng Súa đừng lo. Khay học giỏi lắm, sắp về rồi.

Bà Giàng Súa cũng cười. Cái cười nhợt nhạt kéo rúm nét mặt lại, nhưng con mắt trù mền thì ánh lên, ngược nhìn Nghĩa.

- Khay đi học với Chính phủ bao giờ về cũng được, tôi không lo đâu.

Nói thế rồi bà Giàng Súa bỗng sa nước mắt. Nghĩa không hiểu sao, nhìn My. Nghĩa không thấy My buồn mà lại thấy My mỉm cười và quay đi. Lấy làm lạ, Nghĩa hỏi:

- Mẹ My khóc gì vậy.

My nói:

- Mẹ muốn hỏi đường về suối Nậm Ngừ, anh Nghĩa ạ.

Bà Giàng Súa nức nở.

My lại nói.

- Anh Nghĩa có biết suối Nậm Ngừ ở đâu thì bảo mẹ.

Bà Giàng Súa nói:

- Cán bộ Nghĩa đã đi khắp đất nước rồi, có biết suối Nậm Ngừ ở đâu?

Nghĩa nhớ ra câu chuyện vừa đáng cười vừa đáng thương về thằng Nhìa hóa hổ rồi được người Xá cứu cho sống lại - bà Giàng Súa đã kể nhiều lần, từ khi Nghĩa còn ở khu du kích. Có lẽ từ ngày đầu tiên, cán bộ Nghĩa đến tìm bà Giàng Súa trong hốc đá, bà Giàng Súa đã kể chuyện ấy.

Nhớ thế, Nghĩa nhớ luôn câu trả lời đã quen, Nghĩa bèn thông thả lắc đầu:

- Tôi chưa lần nào được đến Nậm Ngừ.
- Bao giờ cán bộ Nghĩa đến suối Nậm Ngừ có người Xá thì bảo cho tôi biết với.
- Suối Nậm Ngừ chảy qua làng người Xá.
- Ừ, suối Nậm Ngừ chảy qua làng người Xá, năm ấy...

Ông chủ tịch Tỏa ở trong trụ sở đã đóng sẵn rồi đem ra đưa cho bà Giàng Súa hai ống muối, đủ một cân. Chủ tịch Tỏa nói:

- Muối đây.

Lại toan rút cái túi trên vai bà, như rút túi của lão Nhìa Páo, nhưng bà Giàng Súa đã cầm cân muối gói chặt trong chiếc lá dong bắt chéo, đem đặt vào chiếc địu đựng cạnh chân. Rồi bà cúi đầu, nhắm mắt, ngồi yên.

Không phải bà còn tưởng đến con suối Nậm Ngừ xa xôi mà bà đang nghĩ về cân muối cầm trong tay. Cân muối, cân muối trắng bông. Bao nhiêu năm chưa được nhìn thấy có lúc có cả một cân muối nhiều như thế.

Lúc xúc động là lặng im. Người ta nhắm mắt lại mà chiêm bao thì ngẫm ra nhiều điều. Cán bộ Nghĩa vừa nói: "Thằng Khay học giỏi lắm". Cái ngày cán bộ Nghĩa đến túp lều nhà bà ở hốc đá trong rừng, từ ngày ấy, bà Giàng Súa nhẹ như cát được quả núi trên lưng. Cán bộ đến, nhặt ma rồi thằng quan thẳng lĩnh chết rồi, Khay đi bộ đội rồi bây giờ đương học giỏi ở xa. Khay sẽ về, Khay sắp về. Những hạt muối trắng hơn bột nước suối. Hàng đời người mới trông thấy cả gói một cân muối. Ngày trước, bà Giàng Súa hay nghĩ đời con người như mớ củi đốt lên đến tàn. Không, bây giờ bà Giàng Súa thấy đời người như bếp vừa lên lửa, mỗi lúc một sáng, mỗi ngày một sáng hơn. Rồi cũng có khi bà Giàng Súa hỏi thăm được đường đến suối Nậm Ngừ. Đời người ta quả nhiên là mỗi ngày một sáng hơn rồi.

Chủ tịch Tỏa nói:

- Chóc nữa anh Nghĩa về ăn cơm với tôi nhé.
- Bây giờ đồng chí đi đâu?
- Đi vào rừng kiếm thịt ăn.

Rồi chủ tịch Tỏa khoác súng, phốc lên lưng một con ngựa không có yên. Con ngựa cung cúc chạy.

Còn một mình Nghĩa đứng đấy, My hỏi:

- Đã lâu sao anh Nghĩa không lên Phiêng Sa?
- Công tác bận lắm.
- Có người nói giải phóng rồi, cán bộ về làm quan dưới ruộng, chẳng lên núi như lúc kháng chiến nữa. Đây là người xấu nói. Em không tin, anh Nghĩa nhỉ?

- Phải, người xấu nói thế thôi. Bây giờ tôi lên lập kho muối đây. Tôi chuyển sang làm cán bộ kinh tế, cô My ạ.

- Cán bộ muối à?

- Thế đây. Việc gì của Chính phủ cũng là việc cách mạng, cô My ạ. Tôi sẽ lập cửa hàng mậu dịch.

- Ở đây à?

- Ở đây.

My cười:

- Thế thì anh nghĩa là người dân tộc Mèo rồi.

- Tôi vẫn là người Mèo, cô My chưa biết ư?

- Biết rồi.

Lại cười.

Nghĩa cũng cười, nhớ lại một chuyện của mình năm trước. Năm ấy, đội võ trang tuyên truyền phát triển sang tới biên giới, các tổ cán bộ vào Tây Bắc củng cố cơ sở, tổ chức các đoàn thể kháng chiến. Nghĩa từ Phú Thọ theo đường châu sông Mã vào một lần với các đồng chí Bắc Dũng và đồng chí Trần Quốc Mạnh. Nghĩa lên phụ trách "trạm" giao thông đường dây qua Phiêng Sa. Nghĩa đến một mình, nhưng nhân dân thấy cán bộ đến giúp đánh Tây liền tin cậy ngay.

Người Mèo vốn đã từng trải nhiều lần đánh giặc Pháp. Ngày xưa, ngót trăm năm trước, khi giặc Pháp đến chiếm nước ta, Phiêng Sa đã nổi lên. Suốt dọc biên giới dài sang Xiêng Khoảng, vào sâu Hà Giang, đâu đâu người Mèo cũng đánh Pháp. Nhưng rồi không có người đi đầu tài giỏi nên không lấy lại được đất nước. Ở Phiêng Sa, giặc Pháp giết mấy chục người. Còn bao nhiêu, đem đi bỏ tù dưới đường xuôi, không ai sống về được quê. Nghĩa lên đây đã nghe nói về tinh thần quật khởi và truyền thống dũng cảm ấy của Phiêng Sa.

Thế rồi, nhiều lúc trò chuyện, Nghĩa thường kể cho mọi người nghe câu chuyện của mình tưởng tượng ra sau đây:

Bố Nghĩa làm ruộng quê dưới xuôi. Ngày trước bố Nghĩa cũng làm cách mạng đánh Pháp, bị bắt đi tù. Ở tù, gặp một người Mèo, hai ông kết nghĩa anh em. Bố cho Nghĩa thăm hỏi, làm đầu con nuôi ông bạn người Mèo phải đi tù xa quê. Đến lúc ốm sắp chết, ông bố nuôi dặn lại Nghĩa: "Con ơi! Cha mẹ ngày trước sinh ra ta, cho ta được nhìn trời ở Phiêng Sa. Sau này, con nhớ mà tìm đường về, nhìn cho thấy trời Phiêng Sa". Vì vậy Nghĩa đã nhớ, đã biết quê Phiêng Sa từ thuở bé. Lớn lên, đi làm cách mạng, được Chính phủ phái vào Tây Bắc, lên công tác Phiêng Sa, Nghĩa mừng như được Chính phủ chỉ đường về quê, Nghĩa lên ngay.

Chuyện có ông bố nuôi người Mèo là chuyện Nghĩa tưởng tượng ra. Nghĩa nghĩ: đặt ra câu chuyện ấy làm cho cán bộ với nhân dân càng đoàn kết thân thiết. Và thật thì Nghĩa đang làm theo lý tưởng tốt đẹp của câu chuyện ấy. Những cán bộ người các dân tộc anh em đến với nhân dân Tây Bắc đang làm theo lý tưởng ấy. Mỗi lần kể chuyện làm con nuôi người Mèo, Nghĩa đều cảm động, như thấy lại những ngày cũ thật như thế.

Đã biết bao nhiêu cán bộ lặn lội vào Tây Bắc ngày kháng chiến. Những con đường vào Tây Bắc, con đường chỉ độc một vết chân người tìm ra, con đường quanh co tránh đồn, tránh địch đưa người cán bộ vào tới nhân dân. Nhưng trên những gian khổ, nhiều đồng chí đã nằm lại. Đoàn cán bộ xung phong vào Tây Bắc của Nghĩa có lần qua đèo Lũng Cúng, leo trên sườn đá sương mù, dưới rừng đọng nước như thạch. Có đồng chí rét quá, không chịu được, ngã xuống, chỉ đưa đây con mắt được mấy lần rồi thôi.

Nghĩa vào tới Phiêng Sa, gặp lại tinh thần kháng chiến, như ở địa phương mình. Đâu cũng kháng chiến. Nghĩa tưởng mình là người Mèo, có câu chuyện con nuôi thật. Không đùa cợt, Nghĩa nói "tôi là người Mèo", chân thật và bình thường.

Ngẫm nghĩ một lát rồi My trả lời Nghĩa:

- Không phải, anh Nghĩa là người quê xuôi thôi.

- Cán bộ công tác đâu thì lấy đây làm quê mình, cô My ạ.

- Còn người ở quê nào thì về lấy vợ quê ấy, không lấy vợ ở quê công tác.

- Cô My có là chim bay đâu mà biết.

- Em biết.

Nghĩa không nói thêm. Nghĩa cẩn thận, giữ ý trước tình cảm sôi nổi tự nhiên của những cô gái vùng cao.

Bà Giàng Súa đứng dậy, chào Nghĩa và dặn: "Hôm nào xong công tác, nhớ đến nhà chơi".
My theo mẹ bước ra.
Ánh chiều xanh dịu lướt thướt qua bãi cỏ trước cửa. Người đi tận đường này cũng nhìn thấy bóng dài xuống đến chân nường.
Nghĩa lơ đãng trông ra, tình cờ thấy trong nắng, bóng bà Giàng Súa đi chậm chậm. Tò mò, Nghĩa đợi nhìn bóng My theo sau. Nhưng lạ, sao không thấy. Rõ ràng, vừa đây ra, My bước đi sau mẹ. Nghĩa ra hắt cửa, nhìn theo. Thì thấy My đeo túi trên lưng, vẫn tần ngần đứng bên cửa.
Đôi mắt lơ đãng. Nghĩa thoáng nhìn thấy thế, rồi cúi nhanh xuống không dám nhìn thêm. Cảm tưởng đôi mắt ấy vẫn nhìn anh.
Nghĩa hỏi:
- Cô My đứng đây làm gì?
My nói:
- Em đứng đây đợi chào anh. Chào anh Nghĩa.
Rồi My chạy theo mẹ, không quay đầu lại.
Trong kháng chiến, thường qua nhà bà Giàng Súa, Nghĩa xem My như em. Ba năm không lên Phiêng Sa, hôm nay trở lại, cô bé năm trước đã có cặp mắt đương thì biêng biếc, làm xao động lòng người.
My có lòng yêu Nghĩa. Người con gái e lệ, nhưng lại thật thà hồng bột tin yêu. Nếu bây giờ Nghĩa chỉ nói một câu yêu My, lát sau, cả vùng đều biết Nghĩa nói Nghĩa yêu My, cả vùng biết Nghĩa cho My chiếc khăn hay Nghĩa đã giữ cái gương của My rồi.
Mơ màng thế, Nghĩa bồi hồi. Nỗi bồi hồi của người trai được yêu. Nhưng Nghĩa lại buồn ỉn. Nghĩa chưa có vợ. Nghĩa chẳng có ai ở đâu chờ đợi, nhưng Nghĩa không muốn yêu người ở đây. Nghĩa không muốn. Thế là Nghĩa lại vẫn vợ nghĩ.
Quê Nghĩa dưới Phú Thọ.

IV

Một hôm, người đi làm nương sớm nhìn thấy từ dưới núi đi lên một đóm trắng trắng. Rồi sau mỗi lúc trông một rõ ra đây là một người cưỡi ngựa.
Người ấy cưỡi ngựa trắng, đội mũ lưỡi trai có cái lưỡi cứng đen nhoáng, mặc quần áo da đen, kín cổ. Chân đi bốt lủng cao su. Lưng đeo cái túi da vuông. Người thanh niên cao lớn trắng trẻo, vành tai to. Hai má lông tơ, đi trong sương lạnh, má cứ hồng lên.
Con ngựa lững thững giữa đám cỏ tranh vàng ăy.
Người trên nương không đoán được ai quen. Có lẽ bộ đội dưới châu lên. Bộ đội thật. Vì đồng chí ấy đội cái mũ lạ và có chiếc túi da đeo lưng.
Đồng chí bộ đội lên đến đầu dốc thì xuống ngựa. Các khe núi đương tuôn sương mù dày đặc, trăm nghìn dòng suối bông chảy ra lưng trời, chảy ngang người, ngang ngựa. Con đường chỉ còn mờ mờ dưới chân. Nhưng những tảng đá to rải rác ven bờ thì đồng chí bộ đội vẫn trông thấy rõ và nhớ, gọi tên ra từng tảng được.
Những tảng đá lực lượng ngồi đây, đứng đây. Đá đứng đá ngồi, đá cũng có việc, đá không chơi không đâu. Đồng chí bộ đội nghĩ thế. Tảng đá kia có cái tai bành ra che ô cho người làm nương

và người đi chợ trú mưa. Tầng đá này có hang sau lưng. Ngày trước, mỗi khi du kích đi chiến đấu về lỡ sáng giữa đường, thì leo lên hang ngủ. Có tầng đá, mặt hũm sâu bằng giếng, chứa nước trời quanh năm. Chuyến nào đi giao thông vượt dốc đến đây, khát nước, trèo lên cúi mặt xuống hớp một hớp, ngọt hơn nước đọng ông vâu. Có những tảng đá rỗng. Cụ già về đến đây thì mỏi rồi, liền đem cành củi cắm vào chân đá. Chân đá đầy que cắm của các cụ già mỗi gói. Cụ già cắm củi vào chân thân đá để xin thần đá phù hộ cho chân người cày đi cày khỏe ra.

Mỗi hòn đá lặng lẽ bên đường mà mang trong mình biết bao nhiêu chuyện. Con đường này, người già đi rồi, cái khổ lên rồi cái khổ qua. Con đường này đã bao lớp người đi qua. Nó chẳng ở yên đâu. Bây giờ nó sắp đến kỳ thay đổi, con đường cho lớp người trẻ đi, cho hạnh phúc, cho ngựa phóng, cho ô tô lên.

- Ta đã đi nhiều đường ô tô lên vùng núi cao khắp đất nước. Phiêng Sa rồi cũng thế. Những ngọn núi lượn vòng chân trời kia. Đất nước mình bao la không bao giờ hết.

Vui quá đồng chí bộ đội ngược nhìn sườn nương đã cày vỡ. Trong sương sớm, đã thấy những người chăm làm lỗ nhỏ đi ra. Đồng chí bộ đội bụng cương cho con ngựa đứng lại. Ngựa được dịp cúi mõm, lặng lẽ quơ cỏ. Đồng chí bộ đội nhảy xuống, tựa lưng vào sườn con ngựa âm, rút sáo thổi.

Cái sáo lưỡi đồng thả tiếng vờn theo bóng sương, đâu cũng nghe tiếng.

Đường quê người Mèo

Bao nhiêu dốc, bao nhiêu núi

Bao nhiêu bài hát khó nhọc

Đường nào qua Tà Sùa[5].

Ai mà khéo thôi sáo đến thế? Các nương đổ cả ra đầu dốc. Lúc kháng chiến, người quê ta đi du kích, đi bộ đội cũng nhiều. Hay là lại có người trở về?

Trong một khoảng nương cách núi nản đó, không thấy nhau, nhưng nghe tiếng sáo trả lời.

Đường quê người Mèo

Một nghìn dốc, một nghìn núi

Một nghìn bài hát khó nhọc...

Lúc ấy, đầu dốc đã phủ khỏi làn sương, nhìn xuống thấy nhô lên con ngựa trắng. Ai cũng trông thấy một người cưỡi ngựa mặc áo dạ tím, đeo túi da, đi giày và đội mũ lưỡi trai bóng nhoáng, mặt trắng hồng, tai to. Đẹp quá, không phải người quê ta. Ô, nhưng trên túi áo ngực người cưỡi ngựa lại lấp ló cái đuôi sáo buộc sợi chỉ đỏ. Thế thì ai đây?

Người cưỡi ngựa trông lên, cất tiếng hỏi:

- Còn nhớ tôi không?

- Nhớ lắm.

- Tội là ai?

- Đồng chí bộ đội.

- Bộ đội nào, bộ đội anh Long hay bộ đội anh Mạnh?

- Bộ đội Thảo Khay đây.

Tất cả các núi cùng kêu lên:

- Thảo Khay!

Ngoài nương còn sót một cụ Nhà Páo điếc, thấy người ta chạy hết ra đầu núi, cũng đã theo nốt ra rồi.

Đàn bò vàng đeo chuông, đứng đỉnh dừng lại. Một con chó to, xù lông, hốt hoảng tưởng chuyện gì, đứng sủa vọng ra. Con ngựa đương gặm cỏ bỗng dừng cũng lơ đãng đánh rơi mấy nhánh cỏ, rồi cất mũi, hí dài vào vòm sương đương tan.

Các cụ già nhớ ngày xưa các cụ có câu khấn người chết phù hộ "người sống ở lại trên đời sinh đẻ con cái cho đông dòng họ, lợi suôi không bao giờ ngã chết đuối, con gà con lợn con ngựa nuôi đều to béo, khỏe mạnh". Lúc ấy, các cụ già nghĩ: "Những người hy sinh lúc kháng chiến đã phù hộ cho Thảo Khay được trở về, béo tốt, mặc quần áo đẹp, trong người có súng, có chữ". Thảo Khay đã trở về, đúng như ước mong của mọi người.

Ở nhà bà Giàng Súa và con gái đang sắp cơm đi nương. Mỵ còn cời trong đồng than ra mấy quả ớt nướng. Bà Giàng Súa lắng nghe tiếng chân ngựa rầm rập ngoài phen. Lại thoáng sợ rợn người. Cái giật mình suốt đời của bà Giàng Súa.

Thảo Khay bước vào, nói to:

- Lạy mẹ!

Bà Giàng Súa ngó ra. Rồi bà Giàng Súa chạy lại:

- Thằng Khay!

Mẹ nắm cả hai bàn tay, dỗi mắt vào mặt con. Bấy lâu lòng mẹ có ngần nào thương nhớ, dồn vào đây, không buông mắt buông tay con ra được nữa.

Người làng đã vào đông đây, nhìn thấy thế, đều đứng im. Không ai cười, cũng không ai khóc. Cả vùng này xưa kia tội tằm, cả vùng này ngày nay giải phóng, có giải phóng mới sinh ra được một người bộ đội đẹp như thế cưỡi ngựa về, đứng một chỗ mà thơm khắp nhà.

Mọi người lảng lảng đi quanh, ngắm nghía hai mẹ con. Đến lúc Mỹ khe khẽ nói:

- Mẹ bảo anh Khay ăn cơm!

thì mẹ mới buông tay con trai, rồi rít ra dọn cơm. Dọn thế nào mà mấy lần lấy chậu đựng ngô lại lấy lần bát canh cải bát muối ớt giã. Thảo Khay ngồi ăn, thông thả, ăn một miếng lại cất tiếng mời mẹ, mời họ hàng - vẫn nhớ phong tục tốt đẹp quê mình: ai ăn - uống thì luôn luôn mời người xung quanh cùng ăn. Tay nó cầm thìa múc bột ngô đưa lên miệng vẫn khéo lắm. Thấy thế, mọi người đều mừng rỡ sung sướng lạ lùng, chạy về đem cơm ngô sang cùng ăn. Họ cười khoái như xưa nay chưa trông thấy ai ăn cơm ngô ngon lành thế.

Bà Giàng Súa hỏi:

- Con về với bộ đội nào?

- Con ở trường về, mẹ ạ.

Thào Khay nhắc chiếc bao da trên vai, mở nắp túi. Cái hộp tiêm ánh ra màu kèn sáng. Cái ống nghe thò hai chiếc vòi cao su như hai cái hoa dáy đỏ rơi xuống. Bà Giàng Súa không biết những gì đây. Thào Khay cất nghĩa:

- Con học trường y tế, con biết chữa bệnh, mẹ ạ.

Bà Giàng Súa tròn mắt nhìn:

- Con làm thầy cúng của Chính phủ a?

Thào Khay cười:

- Con là đồng chí y sĩ của Chính phủ.

Mỹ cũng cười:

- Em biết rồi. Đồng chí y tá dưới châu Yên cũng có những cái này!

Thào Khay nói:

- Đứng đây.

Rồi Thào Khay lại múc ngô, múc canh, cười đùa, kể chuyện cưỡi ngựa thổi sáo. Người làng càng thấy nó thật là thằng Thào Khay.

Chủ tịch Tọa, rồi Nghĩa tới. Trong nhà đông ngộn người. Cái điều cày truyền khắp nhà, truyền đến tận người ngồi trong các xó. Vui quá, ai cũng về mời thuốc lá đưa mời nhau. Trẻ con leo thang lên sàn bếp, ngồi vắt vẻo thò đầu nhòm xuống. Chủ tịch Tọa hỏi:

- Về công tác hay về chơi đây?

- Về công tác.

Nghĩa nói:

- Khay về làm y tế, tôi về làm mậu dịch, đồng chí chủ tịch kiêm tổ trưởng đôi công, đồng chí chủ tịch sướng chưa?

Chủ tịch Tọa nói:

- Tốt quá, tốt quá, có thêm người về, không vắng vẻ như năm ngoái nữa, bây giờ chúng ta đông đặc rồi.

Thào Khay nói:

- Giấy giới thiệu của tôi đây. Cả Đảng, cả chính quyền giới thiệu đây.

Có người hỏi lại:

- Mà đã được về công tác đây a?

- Được rồi.

Chủ tịch Tọa châm đóm hút thuốc. Cái đóm dúi vào lửa bếp đã cháy lại tắt mấy lần mà chủ tịch Tọa vẫn chưa rít xong điều thuốc, chủ tịch Tọa vẫn lăm lăm bấm chưa ngót nói: "Tốt quá. Tốt...".

Một người khác nói to:

- Ông chủ tịch ơi, ông gả con gái ông cho thằng Khay thì nó được ở quê mãi thôi.

Tiếng cười âm cả nhà.

V

Trong cuộc họp xã hôm ấy, các trưởng thôn làng Mèo, làng Dao, cả những trưởng thôn ở các làng người Lự và người Xá rải rác dưới thấp, ngoài cửa suối Nậm Ma, phải đi cật sức hai ngày mới tới, cũng về.

Nghe đồng chí Nghĩa nói:

“Năm nào mưa lũ cũng lấy mất đường, không xuống châu được. Năm nay chúng ta sẽ làm kho trữ muối. Có ghen mưa cũng chẳng lo”.

Các trưởng thôn đều trả lời:

- Sướng chưa!

Nghĩa lại nói:

- Các đồng chí trưởng thôn làng nào thì về đem người làng ấy lên làm nhà kho.

Mọi người đáp:

- Thế thì xong rồi.

Chỉ có trưởng thôn Pàng ngồi im, lúc lúc lại rít liền từng chập ba môi thuốc rồi chống tay lên má, ủ ê nhìn ra. Vẫn không yên tâm, chốc chốc Pàng lại quay nhìn Nghĩa. Pàng có điều bối rối muốn nói. Người trưởng thôn ấy ở một xóm chưa được mười nóc nhà tận cái cửa suối xa nhất xã và cũng xa tận cuối cùng đất nước, ngày ngày có bao nhiêu khó khăn qua lại, ban nhiều khó khăn chờ đợi.

Nghĩa đang mãi nói giữa cuộc họp. Sôi nổi, hào hứng, Nghĩa không để ý nổi bản khoản của Pàng. Đã lâu mới lại có cán bộ về công tác, nhất là thấy Nghĩa về, ai cũng tranh nhau kể chuyện và hỏi đôn. Nghĩa phải trả lời hàng trăm thứ. Từ những tin đồn về các vùng Thái đương lên họp tác xã đến chuyện con trâu sa hố đá. Cả chủ tịch Tòa cũng hỏi Nghĩa luôn.

Lát sau, chừng không chịu được, Pàng bước đến trước mặt Nghĩa:

- Nó nói rằng người Xá có công với cách mạng nhưng vì người Xá nghèo ở bờ suối, nên bây giờ Chính phủ bỏ quên người Xá rồi.

- Ai nói?

- Bọn bên Lào về nói.

- Thế có đúng không?

- Tôi vẫn bảo nó nói sai, đến hôm nay trông thấy anh Nghĩa thì tôi lại biết nó sai thật rồi.

- Chuyện này chúng ta về đưa anh em lên làm kho. Bà con các làng được gặp nhau luôn thì sẽ thấy đoàn kết, thấy đồng vui, càng tin tưởng, đồng chí ạ. Nhiều anh em lên nhé.

- Bọn ở Lào về cứ nói mãi Chính phủ bỏ ta rồi, Chính phủ mà bỏ ta thì ta cũng phải bỏ Chính phủ, đi ở nơi khác thôi. Chửi nó, nó vẫn nói thế. Khó lắm.

- Đồng chí làm trưởng thôn...

- Bọn nó chửi tôi rằng mày không phải người ở Ná Đẳng mày cút về Huổi Ca cho người Ná Đẳng chúng tao muốn đi đâu thì đi.

Nghĩa chưa hiểu và ngạc nhiên. Trưởng thôn Pàng lại khe khẽ hỏi:

- Anh Nghĩa có còn nhớ Huổi Ca?

Nghĩa vẫn chăm chú nhìn trưởng thôn làng Ná Đẳng, như đang nhìn qua người ngồi đấy mà thấu ra một điều khác, một điều đau khổ mà vô cùng thiêng liêng đối với những cán bộ kháng chiến trên miền Tây. Pàng còn trẻ, nhưng vóc người vồ vằng, khó rõ tuổi. Thoạt nom Pàng cũng đoán biết được dân tộc Xá còn nhiều khó khăn. Quần áo vải thô không nhuộm, đen xỉn như trát đất. Vành khăn

thô lỗ khoan trên đầu, cũng ảm đạm như màu áo, càng làm khuôn mặt Pàng gồ ghề, trắng nhợt.

Người Xá xưa kia vốn có hèm sợ núi cho nên hay làm nhà ở tránh xuống bờ suối. Tay không có một tác sắt, không bồi nổi cục đất. Người ta kể cổ tích: ngày xưa con hươu đến giẫm qua cái nương mới đốt, lột chân nó lỗ chỗ bực như thế để nó dạy ta biết cầm cái que chọc lỗ tra hạt. Con hươu thương người Xá. Cho nên, biết ơn con hươu, người Xá không bao giờ ăn thịt hươu. Người Xá hiền lành, quanh năm chỉ xúc tép, bẫy cá, nhặt rau, đan vỏ, quân cốt, lấy song mây ghép ghè, đóng mâm đem đổi ngô làng Mèo, đổi gạo làng Thái, suốt đời lợi theo con suối nhìn tầm cá, không muốn nhìn ai gặp ai, càng nghĩ càng buồn số phận làm người.

Trưởng thôn Pàng, hai con mắt nhạt nhạt, nhìn lại Nghĩa:

- Anh Nghĩa ơi! Pàng tôi ngày trước là người ở Huồi Ca...

Nghĩa nhắc lại, như nói theo:

- Huồi Ca à...

Huồi Ca à... Huồi Ca. Cái xóm Huồi Ca ngày trước có vài ba nóc nhà bên suối Nậm Cuối. Suối Nậm Cuối xanh rợp bóng rừng, con suối lắm cá, nguồn kiếm ăn của các làng Xá và làng Thái hai bên ven bờ.

Năm ấy, những đội Xung phong Quyết tiến đương phát triển sang biên giới phía tây, đến Huồi Ca thì gặp mùa nước lớn. Muốn qua Nậm Cuối phải khảm thuyền. Nhưng vùng này không có cơ sở, không đâu mối liên lạc, không người đưa.

Các đồng chí võ trang, khi biết đây là một xóm nghèo, liền quả quyết vào hội đường.

Lúc đầu, đón suối; người ra, vừa thấy hút bóng bộ đội đã chạy mất. Đêm lần vào một nhà, kể chuyện thằng Tây làm khô dân ta thế nào, người cách mạng cùng nhận dân đánh Tây thế nào, cả nhà đều cúi mặt, giàn giụa nước mắt. Đêm sau, cả xóm lắng lắng đến ngồi nghe đội võ trang kể chuyện đánh Tây.

Thế là đội Quyết tiến qua được Huồi Ca. Xóm Huồi Ca đưa thuyền, lại nhất định nèo mỗi đồng chí phải cầm theo một giỏ cơm, một gói cá muối.

Ít lâu sau, đội võ trang trở ra qua thì không thấy làng Huồi Ca đâu. Đế quốc đã đốt hết và giết cả làng Huồi Ca. Chỉ còn sống sót mấy em nhỏ lúc Tây vào làng thì đương đi mò cá.

Nhớ chuyện Huồi Ca, Nghĩa cảm thấy thân thuộc với Pàng như anh em, dù Nghĩa không hề biết làng Huồi Ca. Cũng như mọi cán bộ Tây Bắc, ai đã từng lẫn lộn vào Tây Bắc tạm bị giặc chiếm, khi nghe những chuyện nhân dân Tây Bắc đấu tranh gian khổ và dũng cảm ngày kháng chiến, dù chuyện xảy ra ở bản ở mường xa nào, bao giờ ta cũng đều cảm thấy thấm thía như có mình cùng lúc ấy, ở đây.

Nghĩa hỏi:

- Rồi Pàng chạy được lên Ná Đẳng à?

- Lúc ấy anh em làng Thái ở dưới suối lên cứu Pàng về nuôi. Nhưng anh em tốt bấy giờ thì ở chỗ nào cũng nghèo. Mỗi mùa Pàng lại phải đi ở đôi tay đôi cửa một nhà. Pàng đi mãi, lặn lội lên đến suối này thì đã lớn, đã biết đi kiếm cái ăn một mình, thế là thành người Ná Đẳng.

Trước kia, Nghĩa chưa hề gặp Pàng. Nhưng, Nghĩa cũng lại như mọi cán bộ hậu địch miền Tây, Nghĩa biết nhiều chuyện và đi công tác ở các làng Thái, làng Dao, làng Mèo, làng Lừ, Nghĩa đã kể đi kể lại không biết bao nhiêu lần những tấm gương giác ngộ và lòng trung thực của người Xá, của những làng dân tộc Xá suốt mười năm kháng chiến đã làm liên lạc, đưa độ cho cách mạng qua sông Đà, sông Mã, các suối Nậm Ma, Nậm U, Nậm Mu... Địch đánh thì chịu, nhất định không nói. Địch bắt ai thì người ấy chịu một mình, không nói thêm cho ai, không bao giờ vỡ mồm. Chết cả xóm như Huồi Ca cũng không bỏ cách mạng.

Nhiều đội du kích đã tổ chức trận đánh "rửa thù cho anh em Xá ở Huồi Ca".

Ngày ấy, làm lễ truy điệu xóm Huồi Ca rồi đội Quyết Tiến đi, đem theo một em bé. Em bé gái sống sót, các đồng chí gặp nó ngồi khóc bên bờ suối. Các đồng chí đặt tên kỷ niệm là bé Huồi Ca.

Đã hơn mười năm rồi. Nghe nói về sau bộ đội cho bé Huồi Ca đi học và cũng nghe bé Huồi Ca bây giờ đã là một nữ thanh niên đương học trường Đại học ở Hà Nội.

Và bây giờ, từ ngọn suối ra đến cửa suối, trên Lai Châu hay dưới Sơn La, đâu có người Xá, đầy đủ biết vô khối chuyện lạ lùng và vui sướng về "con bé Huồi Ca người Xá đương ăn học ở thủ đô Hà Nội". Trưởng thôn Pàng cũng khoe "hôm ấy Huồi Ca cùng đi mò cá với tôi, nó bằng tuổi tôi". Mỗi khi gặp cán bộ, Pàng thường xưng mình người Huồi Ca và khoe "con Huồi Ca học ở Hà Nội. Người Huồi Ca chết rồi mà nghe thế chắc cũng vui!". Được nói với ai như vậy, Pàng sướng như gặp anh em, cái gì cũng muốn kể ngay.

- Không, anh Nghĩa à, người Ná Đẳng đều cùng một bụng với ta. Chỉ lúc nào có đũa ở Lào về xui giục thì nó lại nghĩ vãn vợ mà thôi. Lâu quá, chẳng có cán bộ ta đến Ná Đẳng. Lờn phải đã lâu chẳng ai được nghe, chỉ nghe nói nhảm. Con đim ra phá nương cũng đổ tại Chính phủ, người ôm cũng tại Chính phủ, con tôi ôm nó bảo tại tôi làm trưởng thôn.

- Ủ, đã lâu thật, không có cán bộ xuống Ná Đẳng.

- Chỉ một mình Pàng thì khó lắm.

- Tôi sẽ xuống họp xóm với đồng chí. Có anh em tới thì nhân dân lại vui ngay thôi mà...

Pàng cười nhếch cả mép.

- Sướng quá.

Hình như từ nãy Pàng chỉ bắn khoản điều ấy, thì nay đã được bằng lòng rồi. Con mắt Pàng tinh nhanh hẳn lên.

Chủ tịch Tọa tranh:

- Để tôi xuống cho.

- Ở nhà còn nhiều công tác. Bận sau ông xuống, ông chủ tịch à.

Chủ tịch Tọa sốt sắng nhưng bao giờ cũng dễ dãi, lại giơ tay cười:

- Đúng rồi. Ta tiếp tục họp thôi. Đèn chỗ nào rồi nhỉ?

Nhưng câu chuyện với Pàng vẫn còn khiến Nghĩa phân vân.

Ba năm về công tác dưới châu Yên, chính đến cả Nghĩa cũng dường như đôi khi mờ nhạt tình cảm đối với vùng cao, nơi mình đã làm công tác của cách mạng và chia sẻ cái sống cái chết với nhân dân trong cuộc kháng chiến. Cũng không muốn hiểu vì sao mà lạnh lùng thế. Có lẽ, dù thế nào thì công tác ở vùng thấp cũng thuận lợi và dễ chịu hơn. Những dễ chịu ấy đã chớm thành thói quen. Hôm vừa rồi lên Phiêng Sa, người ngựa vượt dốc, thở ngùn ngụt như bốc khói. Đã lâu mới ngồi ngựa, đêm nằm đau ê ẩm suốt đêm. Cũng ngại. Nhưng đến lúc nghĩ so với ngày trước trèo núi cả tháng, cả năm, cả đêm thì lại thấy tinh thần trách nhiệm thấm thía trong người và tưởng như bấy lâu mình vẫn ở vùng cao.

Chuyện với Pàng làm cho Nghĩa nhớ lại những làng xóm hẻo lánh, thưa thớt, tí tắp trên núi. Trước kia, bao giờ cũng vậy, nhận dân gặp cán bộ thì tin yêu, nhận làm người họ, nhận làm anh em. Cán bộ đến thì nhớ đời, không đến thì tủi, giận, lo lắng, nghi ngờ. Những ý nghĩ ấy giục Nghĩa xuống với nhân dân Ná Đẳng. Nghĩa tin mọi người đang mong chờ cán bộ, như lúc kháng chiến.

Bây giờ mùa xuân đã qua. Trời Phiêng Sa mù vừa ra rồi buông mưa xuống, cơn nọ rả rích gối cơn kia. Trông sang cửa núi bên kia, suốt ngày thấy bụi nước mịn mờ trùm qua đầu người đi.

Nghĩa theo suối quanh xuống hết triền núi, thì đã xế chiều. Bốn phía đều tậm tưng hoang vắng. Ngẩng mặt lên, chỉ còn gặp đôi tranh và một tầng không xám ngắt. Bất chợt, rẽ ngọn tranh ra thấy ở chân rừng thưa đặng trước có một túp nhà, như cái nấm mọc lơ lửng trên thân cây mục.

Không đến kịp Ná Đẳng, Nghĩa nghỉ lại đây.

Cái nhà sàn thấp ọp ẹp, dáng như nhà nương. Ông cụ chủ nhà cởi trần, khăn quàng quanh búi tóc cao, ngồi đầu sàn, cặm cùi tước đay đan lưới. Mỗi lần con dao miết nghiêng lên, lại kéo theo một sợi đay trắng bóng. Lăn lăn, từng sợi đay treo lên cọc như bức màn rủ.

Nghĩa cất tiếng chào:

- Cụ làm gì đây?

Ông cụ ngược cặp lông mày bạc trắng, trông như có sợi đay vừa vướng lên trán. Tay ông cụ vẫn giơ con dao tước đay. Nghĩa thấy thoát một cái, lưỡi dao bập mạnh vào thân đay, như giận dữ, một cách lạ thường. Cây đay tẽ đôi ra. Nghĩa hơi giật mình, thoáng nghĩ có cái gì khằng khác. Ông cụ lặng lẽ đứng dậy, vào nhà. Trong xó nhà, phía vách giường thờ, văng rạ những tiếng sùng trâu gieo lóc cóc. À ông lão già này yếu bóng vía, còn nặng mê tín. Có người lạ đến thì lo, phải vào "hỏi ma" xem việc xấu hay tốt đến. Rồi lại thấy ông cụ ra ngồi tước đay. Chắc con ma bảo "tốt" nên ông lão không nói gì. Thỉnh thoảng, đến các làng, Nghĩa vẫn gặp những người già hiền lành và mê tín như thế. Biết vậy, Nghĩa yên trí hơn.

Tối sập xuống từ nãy mà ông cụ người Xá vẫn ngồi làm. Nghĩa cũng yên lặng, Nghĩa đi cắt cỏ rồi ra lừa con ngựa vào đứng gặm cỏ.

Đến khi tối hẳn, ông cụ mới lom khom đứng dậy. Lúc này Nghĩa cũng ngỡ hay là ông cụ mắc bệnh hủi. Làng thường có thói quen cũ hay bắt người hủi, người ho nhiều phải vào rừng ở một mình. Nhưng bây giờ trông lại đáng hai bắp chân ông cụ đứng choảng, vững như đá chân sắp quẳng chài, thì biết không phải là người bệnh. Thôi rồi, có thể ông cụ bị làng ngờ ma chài. Cái độc ác của xã hội cũ

đây dọa bà Giàng Súa, Nghĩa đã biết và đã cứu được người ra, Tục lệ đã man trối buộc đầu óc và giết người. Ở những chỗ khuất nẻo này có thể vẫn còn những tệ hại ấy.

"Ông lão bị người ta ngờ có ma nên gặp người không dám nói. Tội nghiệp!". Nghĩa tự cho mình đoán đúng.

*
* *

Nghĩa không đoán đúng.

Không như Nghĩa đoán, ông cụ này không phải người ở vùng Phiềng Sa từ lâu. Cũng không bị hủ hay có ma chài, ông cụ ấy bình thường như mọi người già cả. Người Xá nghèo, lại già mà nghèo thì đi đâu, lang bạt đâu cũng vậy thôi, chẳng mấy ai chú ý.

Ông cụ đến đây từ bao giờ, không rõ. Chỉ biết đã mấy năm nay, mỗi lần nhà nào ở Nà Đẳng có người ốm, lại ra gọi ông cụ về cúng. Những người già đều biết cúng. Và người ta ưa mời người lạ đến cúng hơn.

Từ bao giờ, ông cụ tới đây, cũng không rõ. Cả ông cụ cũng chỉ mang máng nhớ mình từ khi lớn lên cho đến lúc biết bắt cá và đan ghề, đã ở qua ba con suối, rồi vào đến con suối Nậm ma đây thì gần hết đời người.

Một đời người đi kiếm ăn phải thay ba bốn con suối, mà vẫn giữ nguyên cái khổ cực và một câu hát buồn. Ông cụ hát hay lắm, buồn lắm. Những khi lội suối bắt cá, ông cất tiếng than "đời đi ở" thì người nghe muốn tránh xa, muốn bỏ đi mà không bỏ đi được, muốn khóc, muốn bắt ông dừng hát rồi lại van ông cứ hát, cứ hát mãi nỗi khổ của chúng ta cho chúng ta nghe nữa đi.

Cách mạng vào Tây Bắc. Các làng Xá dọc sông dọc suối đều đứng lên. Thằng đế quốc chẳng lạ gan người Xá. Nó giết cả làng như ở Huổi Ca, mà cụ già một mình này vẫn chờ đồ cho cách mạng.

Tây đi càn, bắt được ông, đem về đồn.

Tây đồn bảo thông ngôn quát:

- Thằng ạn thịt hươu mật giống Xá kia? Quan bảo mày hát cho quan nghe.

Cụ già cất tiếng than, tiếng đắng cay, tiếng giận dữ:

Nhà ông bắt làm bằng gỗ đẽo

Ông mô chó con canh với hoa chuối cho ăn

Gấp hai ba đũa không nên miếng thịt

Chỉ toàn bã gừng vụn

An môn nhiều quá, ngứa cổ đau bụng

Kiếp làm tớ ông pong Mường Muối nặng nề thay

Trón đi Mường Hoa sợ xa cô

Chạy đi Mường Quài lo xa chú

Ước gì nước lũ ngập ngon cây cóm

Ngập ngon cây dâu da

Chết cả Xá lẫn Thái

Chết cả ngựa dưới găm đã thắng yên

Chết cả ông quan ngồi hàng uống rượu[6].

Nghe thông ngôn nói lại, Tây đồn đập bàn, cười to: "Không phải thế! Không phải thế!"

Nhưng nó không đánh ông già, cũng không bắt đi vác nước như mọi tù khác, mà sớm tối cho ăn xong rồi đi ngủ.

Một hôm, lính đến bịt mắt ông già lại, dắt tay đem đi. Đi đâu, lâu lắm, mới được mở mắt ra. Thấy mình đương đứng giữa ánh sáng đèn, chân bước lên tòa nhà thêm cao, bên trong ngồi giữa một ông mặt bời vôi trắng phốp đội mũ mặc áo thêu rồng, lại có hai ông áo tướng mặt nhò đen, cầm gươm đứng hai bên.

Ông vua nói tiếng Xá rằng: Trời thương người Xá nên sai tao về làm vua đứng đầu giống người. Người Xá và người Mèo trước kia đều có người đầu họ, có vua, có chữ, sau vì người Kinh độc ác mới làm cho người Xá, người Mèo mất cả vua, cả chữ. Bây giờ Trời cho quan Tây về với vua cùng nhau đánh chết hết bọn Kinh, bọn Thái, cho người Xá và người Mèo lại được vua, được chữ. Chữ đã

về đến đỉnh núi kia. Chỉ còn giết nốt mấy cán bộ Kinh là xong. Từ nay nó có đèn bảo chở đồ thì ta giết nó đi. Về gặp anh em thì nói lại như vậy.

Vua dặn thêm: ai theo vua thì làm thế.

Ông già quỳ xuống, cúi rạp đầu. Bỗng nhìn thấy cái ống quần ông vua rách gấu lỏm tủa và thấy ông vua cũng đi chân đất đen như thui, như chân mình.

Hôm sau, ông già được thả.

Trở về, ông già cứ mê mê mẩn mẩn chẳng biết lúc ấy mình tỉnh hay mê. Khi tưởng mê, khi ngỡ thật rõ có gặp vua. Lại nghĩ nếu không giết cán bộ, vua sẽ không cho theo.

Nhưng rồi thấy cán bộ đến, cán bộ ở với ta, lúc no lúc đói cũng đều bàn những điều phải. Mấy lần muốn cầm dao giết mấy lần có ý định lúc khám thuyền qua suối thì cầm sào đánh vào gáy. Nhưng hề trông thấy cán bộ, hề cầm đến cọn dao, cái gậy, lại nghẹn ngào, không giơ lên được.

Về sau, nghĩ khổ quá, cán bộ đến thì ông già tránh mặt.

Nhưng cũng không yên, cứ u uất một mình chẳng dám nói với ai, hỏi ai. Cả đêm rờn rã không chợp mắt. Nghĩ quá không biết làm thế nào, đành phải đi. Ông cụ thỉnh linh bỏ đi. Người suối ấy cũng không rõ tại sao và ông bỏ đi đâu.

Ông cụ lần đến ở hẻo lánh bên suối gần Nà Đẳng đã mấy năm. Giải phóng lâu rồi, mấy lần nghe nói đất nước cả châu Yên đã được giải phóng. Bỗng chốc, ông già lại tha thiết nhớ những anh cán bộ ngày trước, nhưng rồi, vẫn một mình, ông cụ lại âm thầm ngán ngờ mang máng như không biết, không nhớ.

*

* *

Nghĩa để một phần cơm nếp vào chạn biếu ông cụ, rồi mới ăn gói cơm.

Lát sau, Nghĩa ngồi hút thuốc lá lập lòe bên lửa, lòng bình thản. Cảnh bình thường, quen thuộc này thường thấy mỗi buổi tối đi công tác rẽ vào ngủ nhờ trong xóm. Chủ nhà quen hay lạ, ít nói, không nói, có khi người ta ngại, có khi chẳng vì có gì. Không nói nhưng ai nấy vốn tốt bụng cho nên mọi việc cư xử cứ êm êm và tự nhiên. Nghĩa đã quen thế rồi.

Nghĩa trầm ngâm hút thuốc, nghĩ lơ mơ gần xa. Phú Thọ.

Những khi rồi và vắng, thường thả mình rong ruổi về đất quê. Nghĩa lên công tác Tây Bắc từ lâu. Cha mẹ đã khuất núi, anh em thì mỗi người một phận rồi. Chơ nhen, tuy nhớ, nhớ miên man nhiều mà chẳng rõ nhớ ai. Đồi cọ, lá già xanh biếc, lá non nõn như lụa; đồi châu vào hệ hoa trắng; mùa dứa mùi dứa thơm đến ngọt cả năng; vui nhất là những vụ hái chè đầu xuân; nước giềng chân đồi Phú Thọ trong mát đã có tiếng; sông Thao "nước đục người đen"; nhớ sao nhớ thế, cứ đêm lại từng đưa bạn trai gái cùng lửa tuổi.

Ông cụ cầm chiếc que đóm dài châm vào bếp. Ông cụ sắp đi đâu? Ánh lửa hắt lên, soi rõ mặt người cán bộ và cụ già lặng lẽ.

Đêm hôm thế này, ông cụ đi đâu? Đột nhiên, Nghĩa lại ngại một sự gì bất trắc. Hay là đi báo bọn xấu, bọn cướp đến giết người lấy súng rồi nôi phi? Không có lẽ. Nghĩa đã thuộc cả Phiêng Sa, từ lâu, vốn thuần những người tốt. Bọn tay sai thống lý Mùa Sóng Cỏ cũng trốn sang Lào đã mấy năm nay rồi. Thế thì ông cụ đi đâu bây giờ? Có bọn phản động bên kia biên giới thường lên về - trưởng thôn Pàng mới nói thế. Mà ở giữa rừng đêm nay chỉ độc một ta với lão.

Nghĩa hỏi. Phải hỏi xem ông cụ định đi đâu.

Ông cụ chột ngắc nhìn Nghĩa. Thế rồi ông cụ lại điềm nhiên dụi tắt bó đóm đã bùng lửa, ngồi vào hóc cột, lại đan lưới.

Như lúc nãy, chỉ còn có đồng lửa bếp leo lét với hai người.

Nghĩa ngủ phấp phồng. Cũng một phần vì cẩn thận, mà cũng tại nhiều bộ chó quá, suốt đêm bộ chó sục sạo khắp người. Dưới châu Yên bây giờ thật dễ chịu, thuộc ĐĐT phun mỗi năm hai lần, trắng cả làng xóm, không đâu còn sót một móng bộ chó, rệp, ruồi vàng.

Ông cụ đan lưới bên ổ lá, không ngủ.

Đêm đầu hè trên núi, khuya, hiu hiu lạnh như đêm tháng mười. Tiếng nõ điều sông sọc rít vừa dứt, con ngựa đứng dưới gầm sàn bồng rùng mình, hắt hơi loạn một chập, rồi im. Cái vắng càng trùm lên, thăm thăm hơn trước.

Người không ngủ được, ngồi dậy, cời lửa, nghe con hươu ròi rạc kêu theo bóng khuya, từng tiếng đi dần từ núi ngoài vào núi trong, nghe thế cũng đoán biết được đêm đã sang canh mấy.

Ông cụ rít hơi thuốc nữa xong, cất tiếng hỏi:

- Cán bộ này...

Nghĩa thú vị, nghĩ thầm: "Đấy, ông lão bắt đầu quen với mình, cứ tự nhiên thế thôi mà".

Nghĩa sốt sắng:

- Cái gì, hả cụ?

Ông cụ hỏi:

- Tại sao người đi đường nghe hươu kêu lại gặp điềm xấu, ai thấy con chim bay qua phải bỏ cả cái nương đương phát. Trời ghét gì người Xá mà chỉ cho ta cái sợ, cái khổ thôi!

- Không phải, thằng Tây làm ta khổ.

Ông cụ lặng im một lúc, rồi nói tiếp, nói những gì ở đâu đâu:

- Ai đi đường, tay cầm điều thuốc, gặp con hổ thì đừng chạy, đưa điều cho hổ hút bốn môi thuốc ngon thì hổ nói. Hổ sẽ nói: bao giờ người Kinh theo vua Kinh, người Xá theo vua Xá, thì mới hết khổ, phải không?

- Không phải đâu. Đứa nào nói thế, a cụ?

Những câu ông cụ nói như nói một mình giữa đêm, cứ từng tiếng ròi rạc, ừ ớ, như gọi hồn, như khóc. Người nghe tưởng ra trong bóng tối có con hổ đến cầm cái điều cây hút thuốc, có người chết đương ngồi dậy. Nghĩa nhìn xoáy mắt vào ông cụ. Mặt ông cụ lồi lõm như tảng đá, vẫn thản nhiên.

Nghĩa hơi xằng:

- Đứa nào nói thế thì cho nó xuống tù dưới châu Yên. Nói nhảm!

Ông cụ cúi mặt, ngoảnh quanh, sợ sệt. Nghĩa dịu lời, hỏi lại:

- Đứa phản động nào nói thế, cụ già ơi?

Ông già cúi đầu, lại lặng im. Sau Nghĩa hỏi gọi ngọt nhạt thế nào ông già cũng không nói nữa.

Nghĩa biết có nhiều cụ già Mèo, cụ già Xá hay cụ già Thái "đầu óc mê tín", lúc nào cũng như đương sống lẫn với người chết. Các cụ hay bắn khoăn chuyện người chết sống lại, cho là có thật. Ông cụ này chắc cũng có tính lẫn lẫn ấy. Nhưng Nghĩa còn cảm thấy ông cụ hình như không phải chỉ lẫn lẫn hay bị ma ám. Ông cụ có những nghĩ ngợi khó hiểu. Nghĩa ngờ ngợ.

Con từ quy khắc khoải gọi bạn suốt đêm trong rừng sâu bây giờ đã bay ra tới đầu nhà: trời sáng. Nắng sớm cuộn cuộn lòng lên từng tầng sương xanh thẫm, xanh nhợt rồi tan xanh lơ. Mép núi lóng lánh sáng. Những triền đá, những cánh đội tranh xám mờ chiều qua đi ngủ bây giờ lại miên man rướn lên một làn sóng chầm biếc vượt xa quá tầm mắt.

Trời quang quẻ nắng, những u uất và bí mật khó hiểu cũng rũ xuống đầu đất.

Nghĩa xuống thang sàn, nói to, vui vẻ:

- Cụ ơi! Hôm nào cụ cho tôi ăn cá với. Chào cụ!

Nghĩa nhanh nhẹn đi. Ông cụ lẩm nhẩm chào lại hay khấn khứa gì không biết, rồi đứng dậy, rút nhanh con dao tước dây trên hóc cột, ra đầu thán, nhìn theo Nghĩa lưng túng dắt con ngựa đau móng, con ngựa cứ nhót chân, nhảy chồm, trượt trên gờ đá.

Ông cụ lại vào nhà, lấy cặp sừng trâu ra gieo quẻ. Lát sau, ông cụ tần ngần ngồi xuống, lại tước dây như cũ.

Một lúc lâu, ông cụ nhìn lên, thấy nắm cơm nếp cán bộ biếu, để trên gác bếp từ tối qua. Ông cụ buông thông tay dao, thừ mặt, nghĩ, rồi thở dài.

Nghĩa đi quá nửa buổi thì xuống đến Ná Đẳng.

Xóm Ná Đẳng thấp thoáng bên những ngọn nước kè trắng từ trên núi buông xuống ngay đầu nhà.

Cả xóm đi nương vắng. Đương vụ mà chưa kịp làm cỏ, ngô và cỏ tranh đua nhau lên, rậm lút đầu. Nương rẫy lúc giáp hạt, chưa trông thấy gì ăn được, chỉ tràn lan một màu xanh khó nhọc, rợn mắt.

Những đám khói ủ lửa đầu bờ còn âm ỉ. Tiếng chó chạy sủa tang tang trong rừng ẩm ướt. Nhưng không thấy người. Chắc trong rừng có người đi tìm đào củ mài.

Người vợ trưởng thôn Pàng vừa về tới nhà.

Chị đi một giỏ khoai nước, chát cao hơn đầu. Sợi dây quai "giỏ" chằng lên trán, phải níu tay vít xuống cho dây căng khỏi vướng đầu đứa con ngồi đi sau lưng. Bé đương ốm. Bé úp ngọe mặt

vào lưng mẹ, hai chân sạm đen, thòng xuống như hai cái dải khoai. Bé anh theo sau, cũng cồng cái giỏ khoai to. Về tới trước cửa, vừa ngồi thụp, cả bé anh và cái giỏ nặng đều lăn ỉnh ra.

Nghĩa hỏi:

- Đồng chí Pàng đi đâu?

Người đàn bà đáp khẽ:

- Không biết.

Nghĩa đợi một lúc thì Pàng về. Pàng cời trần, mình nhợt nhạt như ngâm dưới suối lên. Một giỏ nặng củ mài và rau lợn buông trên lưng xuống. Buổi chiều, mọi người đều đi kiếm bữa ăn về nhà. Cái lưới vãn vướng lòng thòng trên nửa vai. Thấy Nghĩa, Pàng luống cuống quên gỡ.

Pành nói như reo:

- Anh Nghĩa vừa xuống à!

Buổi tối ấy Nghĩa ăn cháo củ mài nấu nồn chuối ở nhà trưởng thôn Pàng. Cái đóm Pàng cầm soi vào mâm ăn cứ bị tắt luôn. Nhưng cũng chẳng cần đến chút lửa chập chờn. Có gì phải gấp đâu. Nghĩa hỏi:

- Hôm nọ Pàng có lên mua dầu hỏa không?

- Có.

- Sao không thắp đèn?

Pàng đứng dậy, lấy trong hộc cột ra cái ống nứa đựng dầu hỏa bọc lá chuối khô, như ống mật. Pàng đưa ông cho Nghĩa ngửi biết mùi dầu hỏa như để khoe Nghĩa biết Pàng có dầu hỏa, chứ Pàng cũng không thắp. Nghĩa nói:

- Chưa có bóng à?

Hỏi xong Nghĩa mới nhớ dưới châu Yên cũng hết bóng đèn. Và Nghĩa càng thấy Phiêng Sa cần có một cửa hàng tổng hợp bách hóa cố định rộng rãi vài trăm mặt hàng.

Nghĩa đoán Pàng không thắp đèn có thể còn vì một lẽ ở đây người ta quý dầu hỏa. Dầu hỏa hiếm, lâu lắm mới lại được thấy dầu hỏa. Nhưng Nghĩa không biết làng không thắp đèn vì có đũa xấu đương nói dầu hỏa của Chính phủ có ma chài, Pàng cũng ngại thắp. Con Pàng đương ôm.

Nghĩa hỏi thêm:

Bà con lên mua muối mua dầu hỏa đủ cả chứ?

Pàng nói:

- Đủ.

Bé em nằm đằng góc sàn ỉ ê khóc. Vợ chồng Pàng xúm đến. Nghĩa xuống gầm sàn vác củi lên, cời bếp cho to lửa. Bé anh vừa buông bát cháo, đã ngủ khi ngay bên bếp ấm và sáng.

Lúc bé em dịu khóc, Nghĩa lại hỏi Pàng:

- Nhân dân đương bận lắm à?

- Ai cũng đi ở nương làm cỏ, đồng chí ạ.

- Ta họp xóm được không?

- Phải gọi về mới họp được.

- Thế thì mai họp, đồng chí Pàng à.

Nghĩa bàn cách cho Pàng họp xóm. Những điều thiết tha thường nghĩ, Nghĩa đã sắp đặt thành kế hoạch từ lúc đi đường. Nghĩa nói theo công việc và lòng mình đương sôi nổi.

Pàng ngồi nghe, nhưng trong bụng còn vướng bao nỗi lo khác. Chốc Pàng lại bước ra sàn bên, ôm đứa con vẫn lả trên cánh tay. Pàng lo quá. Nghĩa thì chăm chăm những việc mình đương nói. Ngay từ lúc mới đến Ná Đẳng, Nghĩa đã thấy mọi khó khăn của mọi người và của Pàng đúng như Pàng nói hôm trước. Nghĩa nghĩ: "Xã hội chủ nghĩa thì việc gì cũng tốt, trước sau giải quyết cả thôi. Ngày mai, Thào Khay sẽ xuống chữa bệnh cho con Pàng. Năm nay, Ná Đẳng vào tổ đổi công và cuối năm, cả Phiêng Sa có cửa hàng mậu dịch, rồi tổ đổi công lên họp tác xã, lần lượt thế đấy" Nghĩa tin những việc tốt ấy, việc của cách mạng và hạnh phúc, nhất định ai cũng đều thích. Và thế là Nghĩa chẳng để ý đến nỗi niềm riêng của Pàng nữa.

Không phải Pàng chỉ lo con ốm. Nghĩa bàn điều gì, Pàng đều hiểu, muốn làm theo. Và Pàng đã hiểu từ khi nhón lên, biết nghĩ biết mình người Huổi Ca là người đi theo cách mạng rồi. Khi giải phóng ít lâu, chủ tịch Vũ Sóa Tỏa xuống bảo "ta đã có đất nước rồi", cả xóm còn phân vân. Nghe nói Tây vẫn giết người ở Mường Lay, lại còn nghe kể chuyện thằng Tây đồn chạy qua biên giới dọa lại: "Ít lâu nữa quan về, đứa nào theo Việt minh thì quan về chọc tiết cả họ". Pàng đã không ngần ngại, Pàng không sợ, Pàng đứng ra làm trưởng thôn cho cách mạng.

Lâu nay, Pàng nghe có người thờ dài nói với nhau: ở với Chính phủ mấy năm rồi mà chẳng thấy Chính phủ đâu.

Lại hỏi nhau:

- Chẳng may mà thằng Tây về nữa thì ai che chở cho ta?

Những lo âu ấy Pàng không trả lời được. Người ta lại nói:

- Đèn chết hết mất!

Pàng chửi đứ đả nói nhảm và những đứ đả hay buồn rầu.

Thế rồi có người đến bảo Pàng:

- Mày làm trưởng thôn cho nên con mày ốm.

Pàng lại chửi đứ đả rửa Pàng.

Nhưng bé em ỉa chảy đã nhiều ngày.

Pàng còn lo nhiều nữa, nhiều nữa, nhiều lúc chính mình cũng bối rối. Bọn xấu ở đường Lào lén lút về thì thảo, làm cho nhân dân cứ đương vui lại buồn. Muối và dầu hỏa đem về xóm hơn hờ được vài hôm. Rồi lại cứ im im. Có tiếng đồn ma chài trong dầu hỏa. Lại như có ai cợn dọa dẫm điều gì nữa. Quả thế thật. Có tiếng than thở: "Chẳng may nếu đế quốc Mỹ nó đến mà thấy dầu hỏa này, muối này thì có Chính phủ đâu để che chở cho ta?!"

Pàng quát to trước mặt những người hay ngờ ngác: "Chính phủ là tao, Chính phủ là mày!". Nói thế, nhưng cũng không biết cắt nghĩa sáo cho rõ ra, và cũng lại muốn được hỏi ai, muốn hỏi: Bảo cho ta thế nào, ta làm thế nào bây giờ? Lo lắm.

Cuộc họp đủ mặt người cửa suối Ná Đẳng. Ai về họp, thoát thấy Nghĩa, đều chạy xô đến - dù người xưa nay chưa gặp Nghĩa bao giờ, cũng cứ nắm chặt cả hai tay Nghĩa. Mấy hôm nay nghĩ vơ vẩn bây giờ mới lại thấy vui.

- Đồng chí Nghĩa về công tác à?

- Lại thấy cán bộ về rồi!

- Cán bộ Nghĩa ở Ná Đẳng với chúng tôi!

- Có đứ đả nói bây giờ các anh về dưới ruộng làm quan châu quan tỉnh, chẳng còn ai lên vùng cao nữa.

Nghĩa cười:

- Đứ đả xấu mới nói thế. Thừa bà con...

Nghĩa bắt đầu nói chuyện. Chuyện miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vùng cao vào đời công, làm hợp tác, lên chủ nghĩa xã hội, còn miền Nam thì đấu tranh thống nhất. Chúng ta theo Chính phủ. Chúng ta làm gì bây giờ?

Trước mặt Nghĩa vền vền có gần hai chục người - tất cả các nhà ở xóm Ná Đẳng. Họ ngồi im, chăm chú. Trong khi nói, Nghĩa thật xúc động nhớ bữa ăn cháo củ mài nấu nộn chuối buổi tối hôm qua ở nhà Pàng. Một tay Pàng cầm đóm giờ lên soi chỗ ngồi ăn, một tay Pàng lấy chiếc thìa gỗ múc cháo.

Lúc kháng chiến, cán bộ bảo "ta hãy cùng nhau cố gắng để đi lấy lại đất nước", mọi người đều nghe và làm việc, đánh giặc để lấy lại đất nước. Bây giờ được đất nước rồi, nhân dân chờ đợi và hỏi "Ta lại cùng nhau làm gì nữa? Ta cùng nhau làm gì nữa?"

Những điều cao xa và thiêng liêng mà trước kia chúng ta đã sôi nổi chiến đấu để thực hiện, ngày nay đã thành toàn những sự thật xem thấy được. Vì thế, bây giờ cách mạng yêu cầu Nghĩa phải trở nên người cận bộ cụ thể. Sống và chiến đấu trong nhân dân, Nghĩa hiểu sâu sắc như vậy, Nghĩa bằng lòng được cấp trên phân công về làm thương nghiệp và lại lên vùng cao. Sôi nổi, những công việc sắp tới! Nghĩa hiểu làm người cận bộ kinh tế của chủ nghĩa xã hội không phải là nhà buôn, đời chác tính lãi, chỉ biết ních tiền chặt túi như bọn đế quốc và tư bản. Việc Nghĩa sẽ làm, trước nhất là cùng giúp nhau làm đời công xóa những khó khăn nghìn đời lúc giáp hạt như bữa cháo củ mài nộn chuối ở nhà Pàng, rồi đem cày cuộc tốt lên đây, rồi làm hợp tác có ruộng định cư, nhân dân xây dựng đời sống và giúp đỡ cách mạng giải phóng miền Nam. Làm gì ư? Thừa bà con, Đảng bảo chúng ta làm thế đấy...

Nghĩa say những quang cảnh Phiêng Sa sắp tới mà Nghĩa đã nói và vẽ ra với bà con xóm Ná Đẳng. Hôm sau trở về, Pàng theo tiễn Nghĩa một quãng.

- Cuộc họp kết quả, đồng chí Pàng nhỉ? Hôm nay Pàng có đưa cả anh em lên Phiêng Sa làm kho cho vui.

- Tôi xem ai cũng thích, chỉ còn có một người không thích thôi.

- Ai?

- Nó ngồi im, không nói gì.

- À...

- Thăng ấy hay gặp bọn ở Lào về...

Rồi Pàng sẽ nói cho nó biết phải trái.

Pàng đương còn muốn hỏi Nghĩa nhiều, bao nhiêu nữa. Bây giờ anh Nghĩa ở đây, chốc nữa anh Nghĩa đã đi rồi. Nhiều người sẽ còn đến than thở và lo nhiều điều về đôi công, về hợp tác, về bọn xấu bên Lào. Nhưng Pàng lúng túng không biết hỏi anh Nghĩa những gì cho rõ hơn. Đến cửa suối, Pàng và Nghĩa đứng lại.

Pàng mới hỏi:

- Anh Nghĩa ơi! Chính phủ có ở gần ta không?

Nghĩa hiểu câu hỏi của Pàng theo những ý phán khởi mà Nghĩa đương nghĩ, và Nghĩa cười to, vỗ vai Pàng:

- Ủy ban là Chính phủ, trưởng thôn là Chính phủ, là đồng chí Pàng.

Ồ, lúc tức quá gay quá, Pàng vẫn sùng sộ bảo người ta: "Chính phủ là tao, Chính phủ là mày". Bây giờ anh Nghĩa cũng nói thế. Pàng thật thích, nhưng Pàng cũng còn băn khoăn.

Nghĩa đương khoái về câu trả lời đầy ý nghĩa của mình. Nghĩa vẫn cười, rồi chợt nhớ, mới hỏi Pàng về cụ già hôm trước gặp ở túp nhà nương giữa rừng.

Pàng nói:

- Ông lão thầy cúng.

Nghĩa bảo:

- Thảo nào! Toàn nói chuyện ma.

Nghe nhắc đến thầy cúng và ma, nỗi lo con ốm của Pàng lại dội lên, chùng chát trong lòng.

Nhưng Nghĩa đi rồi.

Nghĩa ra tới giữa sườn núi, ngoảnh lại, còn thấy Pàng đứng.

Nghĩa cảm về những đức tính trung thực lặng lẽ của người Xá. Dân tộc Xá, dân tộc Mèo xưa nay thật trung thực, nhưng những công việc định làm mới chỉ là những câu nói, thế mà Nghĩa tưởng mọi việc ở Ná Đẳng đã được giải quyết. Lúc ra đi Nghĩa chỉ thấy bồi hồi quyến luyến, như trong kháng chiến, những lần rời cơ sở quân chúng.

Về Phiềng Sa, Nghĩa đến gặp Thào Khay:

- Con nhà trưởng thôn Pàng ỉa chảy nặng lắm.

Thào Khay nói:

- Để Khay xuống xem.

Trên các đầu núi, mây nước ám như khói, chập chờn đưa từng cơn mưa rào tới.

Muối trữ cho Phiềng Sa ăn trong mùa mưa lũ đã dỡ ra kho dưới châu Yên, chỉ còn đợi ngựa đưa lên những chuyến đầu. Mọi việc gấp gấp, cố xong trước khi có những trận mưa to liên miên.

Chủ tịch Tòa hỏi Nghĩa:

- Có gặp trưởng thôn Pàng dưới ấy không?

Nghĩa kể chuyện Ná Đẳng. Chủ tịch Tòa nói:

- Cái thằng hay chứa bọn xấu ở Lào về, tôi đã đuổi một lần mà nó lại về à? Lại phải xuống cho nó một trận mới được. Còn lão thầy cúng thì hiền lành thôi. Năm nào lão cũng đi tìm diêm tiêu qua đây, tôi vẫn gặp.

Nghĩa nói:

- Tốt cả rồi, đồng chí chủ tịch chẳng cần phải xuống. Nhân dân sẽ đến làm kho, chúng mình gần gũi trò chuyện nữa, tinh thần lên thôi.

Cả hai, không ai băn khoăn gì nữa.

Mấy hôm sau, người các làng kéo về làm kho và trạm xá Phiềng Sa nhộn nhịp hẳn lên.

Nhưng chưa thấy các xóm Mèo, xóm Xá phía Ná Đẳng tới.

Cả mấy xóm ở Ná Đẳng đương sắp sửa đi. Nhiều nhà đã đóng ngựa.

Bỗng dưng có một bọn ở đâu về qua, buông lời:

- Mày chưa biết ư, vua ta đã về làm loạn đến Phiềng Sa rồi. Mày đi Phiềng Sa bây giờ để vợ mày lên khiêng cái xác thịt thối của mày về à?

Thế là cơn hăng hái của mọi người xèo đi, như nồm lửa ra gặp mưa. Nhà nào cũng chẳng lại. Hơi một tí cũng lo sợ mà không hỏi ai được tin tức gì hơn, người ta đâm nghĩ quẩn, lại lui đi ở nương hết. Pàng gọi, Pàng gọi. Cái xóm vui dưới những làn mây nước, cứ ăng lặng như không.

VI

Đêm ấy sáng trăng.

Những đêm đầu mùa hè, mây dày từng mớ, từng lớp vàng đậm ánh trăng ử trên những cánh rừng tí tít chân mây, những thung lũng làng mạc xa lạ, những cánh đồng rải rác đầu trong hóc núi không ai biết,

Tất cả im lìm dưới kia. Tưởng chỉ có Phiềng Sa này trên cao, Phiềng Sa gần trời. Tiếng sáo của người trai đi chơi khuya thấp thoáng ánh trăng. Giàn sao sáng rợn mắt của chập tối, dần dần mờ đi, khi trăng vằng vặc lên ngang đỉnh đầu. Tưởng có thể với tay tới mặt trăng, như trong truyện người già thường kể.

Nửa đêm, có tiếng máy bay. Đám trai gái ngồi hát và thổi sáo trước cửa, trông ra thấy cái bóng máy bay đen như con quạ to bay dưới mặt trăng.

Thỉnh thoảng, máy bay lạ vẫn qua phía biên giới.

Mọi người thường nói đùa: "Đồ mày dậm thông chân xuống đây!". Máy cụ già thức giấc, nghe máy bay gù gù ngoài vách gỗ thì nghĩ lo: "Thằng đế quốc còn về được trên đầu ta", rồi các cụ nôi con họ, trần trọc mãi.

Thào Khay sửa soạn đi Ná Đẳng.

Ở châu Yên, phòng y tế đã giao nhiệm vụ cho Thào Khay lên Phiềng Sa, trước nhất đi khắp vùng, tìm hiểu và tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Đó cũng là cách giới thiệu trạm xá đương dựng - cái trạm xá đầu tiên của toàn khu tự trị.

Vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh, những việc hoàn toàn mới. Nhân dân các dân tộc trên vùng cao tin yêu cách mạng, vì tin yêu mà làm, chứ lắm việc mới mẻ của cách mạng, bắt tay vào làm bây giờ mới biết thật là bở ngỡ.

Vệ sinh phòng bệnh và chữa bệnh ở trạm xá là những công tác mới. Những vùng núi cao đã nghìn đời khiếp sợ, chìm đắm trong tay thầy cúng và ma quỷ. Mỗi năm, vào lúc ngô vàng lá cũng là đến tuần tháng chín tháng mười buồn bã vì cứ đến cỡ tháng ấy thì có người ốm chết nhiều.

Bây giờ cách mạng phải làm cho khác thế. Lập trạm xá, Thào Khay sẽ đi thăm hỏi từng xóm, nói ý nghĩa trạm xá và công việc vệ sinh phòng bệnh, mở đầu trận đánh vào bệnh tật và mê tín.

Cuộc sống bộ đội và trình độ văn hóa, khoa học đã rèn cho Thào Khay một nếp sống cẩn thận, có kế hoạch, biết nghiên cứu và kết luận. Thào Khay hăng hái làm thế.

Thào Khay nhắc cái túi da treo trên cột xuống, kiểm lại hộp tiêm, còn, ông nghe, mấy thứ cần thiết và thuốc cấp cứu xếp lại thành hàng chặt chẽ trong túi.

Bà Giàng Súa hỏi:

- Khay đi đâu?

- Ná Đẳng.

Bà Giàng Súa kêu:

- Con ơi!

- Cái gì hả mẹ?

Bà Giàng Súa nói:

- Người Chính phủ lại xuống Ná Đẳng theo vua à?

- Con xuống Ná Đẳng chữa bệnh.

- Có người bảo con nai lông trắng đã ra Ná Đẳng, vua người Xá vua người Mèo cũng từ bên Lào về Ná Đẳng rồi.

Thào Khay tròn mắt, ngạc nhiên, hỏi mẹ:

- Ai nói thế?

Ai nói cho bà Giàng Súa? Bà cũng chẳng thật nhớ có ai nói thế hay không. Chuyện người chết sống lại, chuyện vua ra, chuyện ma làm người ốm, chuyện nổi khổ ngày xưa, những cái ấy người già hay kể. Lúc đi nương, đi rừng, những chuyện vắn vơ này thường được các cụ đem rắc, từ đầu dốc xuống cuối dốc, để đi cho đỡ nhớ nổi gỏi mỡ và đường dài. Tuổi bà Giàng Súa hợp nghe chuyện ma, chuyện người chết. Tuổi của thanh niên - từ khi cách mạng, đã giác ngộ, thì những cái lời thôi ấy khó

lột tai. Bà Giàng Súa - một đời đã khổ vì ma, lúc nào cũng cứ nửa tin nửa lo. Và mỗi lần nghe người rí tai những chuyện vua ra, chuyện ma làm, thì lại như bị khêu vào vết đau, bà Giàng Súa lại ngơ ngác, và lặng im.

Lúc ấy bà không trả lời được con. Bà thật chẳng nhớ ai đã nói vua bên Lào về Ná Đẳng.

Thào Khay bảo mẹ:

- Anh Nghĩa vừa ở Ná Đẳng về, có thấy gì đâu.

Bà Giàng Súa nói:

- Cán bộ không biết. Nó chỉ kể với nhau thôi. Nó bảo không cần dầu, muối của Chính phủ.

Vua Xá vua Mèo cũng có nhiều dầu, nhiều muối, lại có ô tô, có tàu bay mười hai đầu.

Nghe mẹ kể một thôi những chuyện ma quỷ kỳ quái thật lạ tai, Thào Khay bảo mẹ, giọng quả quyết:

- Người ở dưới Ná Đẳng hôm nọ đã lên mua dầu mua muối khắp mặt rồi. Mẹ không được sợ!

Thào Khay đã tưởng lầm mẹ. Không phải sợ, mà vì thương con, bà Giàng Súa kể những chuyện như thế. Kể chuyện ấy với con, ngồi trước mặt con, nhìn vẻ mặt thản nhiên của con, bà Giàng Súa không thấy sợ gì đâu. Thường thì người già có tính hay cả lo. Bà Giàng Súa đã trải nhiều gian truân, nhưng gian truân đã không dim chết được bà và bà Giàng Súa đã gặp được cách mạng. Từ lâu, bà Giàng Súa đã tin và ơn cách mạng hơn sợ vua quan, ma quỷ. Bà Giàng Súa nói:

- Mẹ không sợ, mẹ không biết sợ đâu. Nhưng mà con đi thì mẹ lo.

Có lần nghe nói bọn phản động theo đế quốc đi giết người ở Lào về qua Ná Đẳng lên tận đây. Nhiều người đã gặp. Bà Giàng Súa lo là phải.

Nhưng Thào Khay không đề ý đến nỗi lo của mẹ, Thào Khay nói:

- Chính phủ đã dạy cho con biết chữa bệnh thì không được để người chết, mẹ ạ.

- Con nhà Pàng ồm à?

- Không được để người chết, mẹ ạ.

- Con đi chóng về nhé.

Từ hôm Thào Khay về, mẹ con cũng chưa trò chuyện với nhau được mấy. Tối tối, người đến chơi đông lắm. Ngày ngày, các cô con gái suốt cả mấy làng, ai đi củi, đi nương tận đâu xa cũng cứ vờ đến lượn qua ngoài cửa, ngượng ngịu, nghiêng mắt nhìn trộm vào nhà người con trai đẹp. Bà Giàng Súa sung sướng có đứa con đẹp trai, được nhiều cô gái mê.

Thào Khay nói thêm mấy câu nữa cho mẹ yên lòng, rồi mới khoác súng, cầm bộ yên ra đóng ngựa.

Thào Khay đã xuống khỏi dốc. Tiếng sáo còn vẳng lại qua vai. Bài *Qua miền Tây Bắc* nghe thật lạ tai. Nhưng rồi tiếng réo rắt càng xa thì bà Giàng Súa không còn biết đây là sáo của con trai mình hay sáo ai - người trai Mèo nào ra đường cũng thổi sáo.

Bà Giàng Súa nhắm theo sáo những lời hát.

Suối chảy trên đá

Mẹ anh ăn gì để ra anh

Đẹp như mặt đồng bạc trắng...

Bà Giàng Súa động lòng, rớm nước mắt.

Bà ước có ngày Thào Nhìa trở về như Thào Khay. Trở về, "thằng Nhìa cũng được như thằng Khay", đẹp như mặt đồng bạc trắng. Con gái khắp vùng muốn xem mặt, đi nương đi củi tận đâu xa cũng về lượn qua ngoài cửa.

*

* *

Trên đầu nương lúu rúu có tiếng ai nói. Nghe tiếng được tiếng chẳng. My nhanh chân chạy ra.

Cả xóm đi làm cỏ ngô. Cây dền già cao ngang lưng ngô đã đổ lá. Những dây dưa chuột xơ xác nở một chiếc hoa trái mùa vàng khè. Quả dưa cuối vụ đã đỏ phẩn như quả éc lợn.

Ngô năm nay kém. Nương ngô tháng hai mới nhỉnh, phải gió to, đập gãy chưa lại hơi, là còn nghen, lại bị phủ luôn mây trận mưa. Thế là cỏ tranh cứ ngùn ngụt lên lút đầu ngô. Nhà nào cũng trông

chừng phải cào cỏ, làm thêm đất, trồng gôl vụ đậu tương, đậu nành. Nhưng ngô kém thì khoai riêng đã tốt ưm. Lại tập nập sửa soạn trồng đậu. Người Mèo khéo làm, biết lo xa, chẳng bao giờ để nướng rồi, bị mất vụ đến đói người.

Một lát, Mỹ vào nướng bảo mẹ biết một chuyện lạ: làng dưới đêm qua bắt được một thằng biệt kích, bây giờ đương dẫn nó lên ủy ban xã.

Bà Giàng Súa hỏi con gái:

- Thằng biệt kích là thằng gì?

Mỹ nói:

- Thằng biệt kích là thằng nhảy dù.

- Phải rồi, đêm qua đấy. An cướp à?

- Đế quốc Mỹ sai thằng biệt kích đi phá hoại.

- Bây giờ vẫn còn thằng ăn cướp, thằng phá hoại ư? Thế thì ta phải giết nó thôi.

Nướng này truyền nướng khác tin ấy, mọi người dùng dùng nội cơn giận. Những con ngựa vồ vồ trở về làng, phóng dạt cả đàn bò xô xuống vực. Bọn trẻ con lại xuống vực đá đánh bò lên, thúc bò đuổi theo ngựa. Chuông cổ bò reo vang, lạc cả tiếng, loạn xạ trên các sườn nướng.

Trụ sở ủy ban xã là nơi bán muối hôm trước. Hai gian trong kê một chiếc bàn gỗ đẽo gò ghè và hai ghế dài. Gian bên che kín một cái giát nứa cho ông thường trực và cán bộ về công tác mà phải ngủ đêm. Trên giữa vách treo quyền lịch. Miếng bìa bẻ uốn thành cái hộp đựng thư, công văn. Đằng kia, dán kín góc phen một tờ tranh in tọ của Sở văn hóa Khu mới gửi lên, vẽ cô gái chít khăn áo Mèo trắng lại mặc váy Mèo đỏ xòe rộng, gấu viền hoa. Ai xem cũng bảo cô này không giống con gái vùng ta.

Người đứng từ trụ sở lô nhô ra đầy cả quanh dốc. Người đến sau, chưa biết trong kia thế nào, cứ nháo nhác chen vào. Bỗng một anh tái mét mặt chui ra. Gặp bà Giàng Súa, anh ta hét lên:

- Bà Giàng Súa à, nó bảo nó họ Thào!

- Ai?

- Nó.

Mỹ hỏi:

- Thằng nhảy dù à?

Anh ta vẫn hét:

- Nó bảo nó họ Thào! Nó bảo nó là người họ Thào!

Rồi anh ta chạy thẳng đi.

Mỹ phải diu mẹ ngồi ngay xuống giữa dốc.

"Nó là..". Nó đâu? Nó là ai? Nó có phải thằng Thào Nhịa chết hóa hổ đã được người Xá cứu cho sống lại ở suối Nậm Ngừ? Nhưng sao nó lại biến thành ra thằng đế quốc nhảy dù. Không phải. Nó chết lần nữa rồi ư? Không biết nghĩ thế nào... Nhưng không phải.

Bà Giàng Súa lần đến trước cửa ủy ban. Mọi người trông thấy bà thì kêu lên: "Bà Giàng Súa đây rồi!", và rẽ cả ra. Bà Giàng Súa nhìn trên ghế có chủ tịch Tòa và cán bộ Nghĩa. Hai người ngồi nghiêm nghị khác mọi ngày, như quan xử kiện.

Mỹ diu mẹ vào. Nghĩa thoáng trông ra, không tươi cười như thường khi. Nghĩa chỉ lừ mắt, im lặng. Thấy vẻ lạnh lẽo nghiêm khắc, không biết tại sao, bà Giàng Súa đau quặn trong lòng, lại cảm như cái khổ ghê gớm ngày trước đương trở về.

Một người ngồi xếp dưới đất. Thoạt trông nó chẳng khác bọn lính dù trước kia đã có lần lên đóng đồn Tây ở đây. Quân áo tay chân nó cũng loang lổ như con trăn đang lột. Đầu nó không mũ, tóc nó xoắn tròn ốc, xoáy từng đám quanh gáy.

Cạnh nó, để mấy chiếc hòm con, một cái túi vải xám, một đồng dù lưng nhùng trắng toát.

Cái người ngồi phệt dưới đất ấy nghe xôn xao sau lưng thì quay mặt lại. Thấy bà Giàng Súa, nó gọi:

- Mẹ tôi kia! Mẹ ơi!

Ồi thật cái tiếng nói nghe ra tiếng người Mèo trắng ở Phiềng Sa!

Bây giờ bà Giàng Súa mới trông rõ trên trán nó hằn lên, vẫn còn một cái sẹo ngày xưa bị gấu tát. Thằng Nhịa đây rồi.

Nhưng sao lạ quá. Không phải nó chỉ lạ vì bộ quần áo ma quỷ đế quốc kia. Con mắt người mẹ và đứa con nhìn nhau bây giờ thật khác, nhìn nhau mà không thấy nhau. Trong lúc kháng chiến và bây giờ nữa, ngày nào, lần nào thằng Khay đi lâu trở về, bà Giàng Súa nhìn con, trong lòng thâm thía

yêu thương tình đưa trẻ mình sinh ra nó. Đằng này không, nó khác làm sao, khác đến nỗi trông thấy nó mà bà Giàng Súa đứng đưng, bà không bước lại, miệng bà không cất nổi một tiếng gọi. Đúng là cái khi thằng Nhìa hóa hổ chết ở Nậm Ngừ thì hồn người khác đã nhập tranh vào xác nó rồi.

Bà Giàng Súa cứ đứng nguyên giữa đám đông, bà nghĩ thế và khóc. Bà bỗng xót xa thằng Nhìa, thằng Nhìa ra đi mười mấy năm chưa về, bà xót xa cái thằng Nhìa khác kia. Cái đêm năm trước, đêm đông nhà thống lý dong đuốc đến bắt nó đi tải hàng cho ông khách Sìn, thằng Nhìa ấy, thằng Nhìa, thằng Nhìa...

My chỉ đứng lặng, My thì quên hẳn mặt anh Nhìa. My chỉ trông thấy thằng biệt kích nhảy dù bị dân quân bắt đem đến ngôi đây, mà không hề nhìn ra tình ruột thịt mình. Những chiếc hòm vuông màu da con tắc kè xanh xám. Bộ quần áo dù sạm ngóét. Cái đầu tóc xoăn và khuôn mặt béo phì của một người thật lạ lờ chỉ gọi cho My một chuyện gì độc ác, như con hổ, con rắn, như thằng Tây, mà ta phải đứng lên như đánh Tây lúc kháng chiến. Có súng, có lựu đạn, có bẫy đá bố trí thì mới đối phó được với nó. Thằng biệt kích lại cất tiếng gọi: "Mẹ ơi!" giữa lúc bà Giàng Súa khóc.

- Mẹ ơi! Mẹ còn nhớ cái ngày nhà ta ở rừng, con đi tải đồ cho ông khách Sìn. Con My kia, mày không nhận ra anh hay sao? Tao vẫn nhớ hôm tao đem mày trốn đi chơi chợ. Thằng Khay, thằng Thảo Khay đâu, nó chết rồi à?

Thằng biệt kích - trước nhất, bà Giàng Súa chỉ trông thấy cái hình thù gớm ghiếc thể kia của thằng biệt kích, nó cứ nói vanh vách những chuyện anh em máu mủ, bà Giàng Súa lại càng khóc to. Bà chợt nhớ cái hèm kiêng: gặp người mà khóc không hỏi trước thì độc. Nhưng bà cũng chẳng thể giữ nổi nước mắt.

Chủ tịch Tỏa bảo:

- Mày khai nốt; bắt đầu cái chuyện mày đi theo khách Sìn.

Thào Nhìa kể:

- Mẹ tôi, em tôi kia. Đúng rồi. Ngày ấy, ông khách Sìn mang tôi đi, xuống hết dốc này thì hàng ông Sìn bị cướp đánh. Đây là chủ ngựa Tòng với chủ ngựa Đèo thù nhau giả cướp để giết nhau thôi, chứ ông khách Sìn không can gì, ông khách Sìn còn biết trước cả việc chủ ngựa Tòng đón đường chặn cô chủ ngựa Đèo nữa. Rồi sau tôi đi với ông Sìn sang nước Lào, sang nước Miến Điện. Ở đâu thì quanh năm cũng vẫn có một việc đuổi ngựa lên buôn các núi có người Mèo ta ở bên Lào, bên Miến Điện. Cũng có năm ông khách Sìn tính chuyện muốn trở lại Phiềng Sa, nhưng nghe bên nước Nam có loạn thì khách Sìn không về nữa. Còn tôi, tôi đi xa quá, một mình không còn biết đâu đường về tôi đành theo ông khách Sìn. Một năm kia, ở nước Miến Điện, đoàn ngựa ông khách Sìn lên buôn trên núi bị cướp đánh, lần này cướp bắn chết ông khách Sìn.

(Đúng như Nhìa kể, khách Sìn bị một bọn nửa buôn nửa cướp khác giết chết. Vẫn những chuyện tranh ăn cướp môi và cướp của của các chủ ngựa và chủ hàng.

Thào Nhìa phải sang tay đi đuổi ngựa cho chủ mới. Nhưng từ hồi thay chủ, Thào Nhìa lại có thêm việc, khi theo ngựa thô, nhiều khi thì đi làm kẻ cướp. Chủ nó vừa đi buôn vừa ăn cướp, giết người. Mấy năm ấy, đi khắp rừng núi nước Miến Điện sang tận miền bắc nước Xiêm. Đến Xiêm, bọn cướp này bị một cánh cướp khác đánh tan.

Nhưng Thào Nhìa vẫn sống. Nó lại thuộc về chủ mới. Bọn chủ mới đây chuyên nghề buôn người, bán nhân công cho các đồn điền và nơi khẩn hoang. Vì thế, Thào Nhìa thành phu đồn điền cao su.

Ít lâu sau, Thào Nhìa theo ông chủ đồn điền người Ănglê xuống thị trấn Cò Rạt. Ở Cò Rạt bấy giờ, nước Hoa Kỳ đương xây sân bay to.

Người các nơi kéo đến làm ăn đông kiêu tiền dễ lắm. Chủ đồn điền người Ănglê xuống Cò Rạt mở khách sạn. Thào Nhìa thành phu quay máy kem ở cửa hàng cao lâu của khách sạn.

Thào Nhìa nói tiếp.)

- Tôi nhớ nhà quá, đi đến đâu cũng chỉ tìm đường về. Ở Lào, thỉnh thoảng nghe có nơi tên là Phiềng Sa. Tìm đến thấy cũng là người Mèo ở, nhưng chưa lần nào đúng Phiềng Sa nhà mình.

(Biết đâu Thào Nhìa nói thật hay giả? Nhưng bà Giàng Súa nghĩ:

- Khô thân nó, đúng là nó đã bị cướp bắn chết cùng với ông Sìn, rồi xác nó trôi ra suối Nậm Ngừ. Nhớ nhà thì tưởng đã về tới Phiềng Sa, chứ vẫn chỉ trôi quanh suối Nậm Ngừ đây thôi).

- Đến năm ngoái, tôi gặp ông thống lý Mùa Sóng Cồ.

(Bà Giàng Súa sững sốt:

- Ôi chao, bây giờ mà mày còn gọi quân ác bằng tên người trời!

Nhiều tiếng nhao nhao:

- Con dê thối! Con dê thối! Gọi thằng Sóng Cỏ là con dê thối mới đúng tên nó.

Thào Nhà nói cho ngắn chuyện lại, chứ từ thị trấn Cò Rạt mà đi, Thào Nhà còn trải bao nhiêu những cái lạ, cái khó khác nữa. Chuyện thật còn như sau:

Một hôm, ông chủ người Anglê gọi Thào Nhà ra, bảo:

- Tao cho mày thôi việc.

Lại nói:

- Tao cho mày đi theo ông này.

Ông ấy mặc áo đen dài, cũng trắng da, xanh mắt, có nhiều râu như ông chủ người Anglê và ông Tây đồn ngày trước.

Ông ấy hỏi Thào Nhà bằng tiếng Mèo rất sôi:

- Quê mày ở Lai Châu?

- Tôi ở Phiêng Sa.

- Được.

Tại sao ông này biết quê mình? Hay đây cũng là ông Tây đồn cho nên mới biết Lai Châu và nói được tiếng Mèo? Mình lại sắp bị buộc tội có ma chài ư? Thào Nhà sợ quá.

Chủ mới đem Thào Nhà đến Udon gần nước Lào. Từ đây Thào Nhà thôi dắt ngựa, không quay máy kem, cũng không đi ặn cướp lần nào nữa. Thào Nhà vào học trường Thần học. Dân dân, biết chủ mới là một người cô đạo.

Thỉnh thoảng, Thào Nhà được theo ông cố đạo mặc quần áo ka ki nhà binh Hoa Kỳ, qua sông chơi với vua Bun U ở Sambatxác. Cố đạo và vua nằm hút thuốc phiện với nhau cả tháng.

Và Thào Nhà biết được thêm điều bí mật là ông cố đạo và ông vua buôn thuốc phiện nhiều gấp bao nhiêu lần ông khách Sìn. Thuốc phiện của vua Bun U giao, ông cố đạo đóng vào va li, chở máy bay đi.

Có những lần Thào Nhà đi với ông cố đạo lên Xiêng Khoảng. Thào Nhà đã được trông thấy quan năm Vàng Páo người Mèo làm quan với nước Hoa Kỳ cũng về Xiêng Khoảng bán thuốc phiện cho ông cố đạo.

Chính Thào Nhà đã gặp lại thông lý Mùa Sóng Cỏ ở một vùng núi trên Xiêng Khoảng, tại nhà quan năm Vàng Páo. Chuyện còn thêm như thế đây!

Thào Nhà vẫn đều giọng kể.)

- Ông thống lý sang bên Lào được người Hoa Kỳ cho làm vua to. Ngày nào ông thống lý cũng ăn thịt, có đèn điện thấp, có ô tô đi, lại ở nhà mát nhiều tầng, cao lắm.

(Những tiếng xì xào chen nhau từ ngoài cửa nói chỗ vào: Ngày trước, thằng phong kiến, thằng Tây đồn ở đây cũng ăn thịt, hút thuốc phiện nhiều lắm, cũng ác nhiều lắm, mày biết đấy.

- Tao phải nộp của cho nó ăn!

- Có ai được ăn gì đâu! Nó ăn hết của người ta!

Thào Nhà lại nói.)

- Ông thống lý bảo tôi mà theo ông thì chỉ có việc ngồi mà ăn uống cho sướng. Ông bảo tôi về rủ người sang Lào cùng đi sung sướng với ông.

(Một bà già hỏi:

- Cái lúc còn đời thằng phong kiến ở đây, mẹ con nhà mày thế nào? Sướng lắm a?

Chủ tịch Tỏa quát:

- Tao đã theo thằng Sóng Cỏ, tao phải bỏ nó, từ Lào về đây. Tao không lạ nó đâu, mày chưa biết à?)

Thào Nhà chột nhìn lên chủ tịch Tỏa, định nói gì, rồi lại luống cuống, ấp úng:

- Tôi... tôi...

(Chủ tịch Tỏa quát chen:

- Kẻ nót vào tội mày đi.

Thào Nhà kể.)

- Người Hoa Kỳ lái máy bay đem tôi về đây.

(Nhưng câu chuyện cũng không ngắn như Thào Nhà kể thế. Thào Nhà cố ý nói gọn lại đấy thôi.

Tối ấy, ở một sân bay của đế quốc Mỹ mới lát xong đường băng, gần Viên Chăn. Tám biệt kích bí mật ngồi đợi bay một chuyến nhiệm vụ đặc biệt. Trong cái nhà kho chứa hàng, cả tám

biệt kích đều mặc quần áo dù vẫn vào. Có người đã đeo sẵn lên cổ những cái vòng bạc to, quàng trễ đến nửa vai.

Ông cố đạo ở Udon cũng có ở đây. Ông nhắc từng người:

- Các con muốn gì nữa không?

Không ai nói.

Rồi cố đạo lại ôm từng người, cử chỉ thân thiết mà lạnh, nom như ông ta đương áp lại, sờ nắn khám xét người sắp đi.

Trong bóng trắng mờ mờ, họ lặng lẽ ra. Chiếc máy bay dakôta màu xám không số hiệu đậu kín đáo ngay đây. Có ba người bước theo tiền tám tên biệt kích: ông cố đạo, thống lý Mùa Sóng Cỏ và một người Mỹ.

Thế là chiếc máy bay lẹ qua Thượng Lào, vào biên giới Việt Nam, đêm sáng trăng ấy.

Thào Nhì cứ nhớ, đến tận lúc chui vào tàu bay, thống lý Mùa Sóng Cỏ còn nhấn thêm:

- Bảo thằng Tỏa rằng tao vẫn nhớ nó!

Cơ chừng Thào Nhì lại vừa nhớ ra câu ấy. Nhưng sự thực là chủ tịch Tỏa đương ngồi oai vệ trước mặt đã làm nó lúng túng, áp ứng.

Một du kích nói:

- Máy ngồi tàu bay Mỹ về đây, thế thì máy cũng là giặc bằng thằng đế quốc Mỹ rồi.

Bà Giàng Súa lại khóc.

Thào Nhì nói.)

- Tôi đem theo có máy điện, khẩu súng, bộ quần áo Mèo, các quan Hoa Kỳ dạy tôi cách nhảy dù xuống rừng, dạy tôi thay áo dù mặc quần áo Mèo rồi ra làng, gặp ai thì bảo đi với ông thống lý, ai không đi thì dọa bắn chết. Lúc nào tôi muốn về Lào hay muốn nói gì với các quan Hoa Kỳ, tôi cứ mở đài, nói vào đây, các quan ngồi bên kia tôi nói câu gì các quan cũng nghe được ngay. Ông thống lý ở bên ấy muốn nhấn tôi, tôi lấp cái này vào tai là tôi nghe tiếng, tôi còn gọi được cả tàu bay mười hai đầu đến đón đi.

Nói rồi Thào Nhì đứng dậy, rút hai ống nghe trong cái hòm điện đài, đặt lên tai, làm hiệu nghe ngóng như thật. Rồi buông ống xuống, lấy trong đồng hòm ra một hộp nhỏ, Thào Nhì bấm cái "tăngdito", tìm luồng điện. Tiếng hát eo éo trong cái hộp đột ngột nẩy ra.

Thào Nhì cười, khoái, quên cả mình đương là tù, nói to, khoe:

- Đây! Đây!

Chủ tịch Tỏa nhảy phắt ra. Chủ tịch Tỏa cũng chưa thấy cái máy này bao giờ. Nhưng chủ tịch Tỏa chỉ biết đây toàn là các thứ lời thôi vớ vẩn của đế quốc Mỹ, thế đủ cho ông chủ tịch thù nó lắm rồi, nóng máu lên rồi, không thể nào chịu được.

Chủ tịch Tỏa hét:

- Đập chết nó đi!

Thào Nhì vẫn nói tự nhiên, Thào Nhì cũng quên không phân biệt được lúc nào mình nói thật, lúc nào nói những điều "các quan" bên Lào dặn nói.

- Mùa Tỏa à, bên ấy ông thống lý bây giờ không làm cày bán nữa đâu.

Chủ tịch Tỏa trừng mắt, tức quá:

- Thằng hồ vớ này muốn chết rồi, họ Vừ nhà tao không thêm đội nhờ đầu họ Mùa nhà Sóng Cỏ, tao ném họ Mùa xuống suối từ lâu rồi.

- Vâng, thưa ông Tỏa...

- Mày về rủ tao lại theo đi đúc lưỡi cày cho thằng Sóng Cỏ à?

Thào Nhì nói:

- Bây giờ ông làm quan rồi...

Chủ tịch Tỏa nghiêng răng, với tay lấy khẩu súng:

- Không, tao bây giờ làm chủ tịch. Này, mày không bảo cái máy im đi thì tao cho nó một phát chết ngay.

Thào Nhì vội tắt đài.

Chủ tịch Tỏa đặt ngang khẩu súng xuống mặt bàn, bảo:

- Mày nói nốt tội mày đi. Thằng Sóng Cỏ sai mày về Phiêng Sa làm giặc, thế nào?

Thào Nhì trăn trăn dán mắt vào chủ tịch Tỏa. Không biết nó đương ngờ ngẩn vì sợ cái tay chủ tịch Tỏa vừa vớ khẩu súng hay nó còn mãi nghĩ gì.

Chủ tịch Tỏa ra lệnh:

- Nói!

Thào Nhìà sực tỉnh. Nó đã nhớ ra, nó đương phải bắt làm tù. Thào Nhìà vội quỳ buông gối xuống, cúi đầu, run run, mặt càng tái bệch, lắp bắp:

- Lạy quan, tôi xin hàng, tôi xin hàng Chính phủ rồi. Từ ngày ra đi, tôi lạc đi xa mãi, bây giờ tôi mới được về.

(Bà Giàng Súa xót xa:

- Khổ thằng Nhìà!

Thào Nhìà nói.)

- Lúc các quan Hoạ Kỳ sai tôi về Phiềng Sa gọi người đi theo ông thống lý, tôi sợ quá, tôi nghĩ rằng tao chẳng rủ, chẳng gọi, tao không bán ai, không bao giờ tao trở lại với chúng mày nữa đâu.

(Bà Giàng Súa thở dài - Thào Nhìà vẫn nói.)

- Con dê gặp con hổ, thế mà con dê dám xông vào tát con hổ, thằng Hoa Kỳ mày còn dại hơn con dê thôi. Mày cho máy bay đưa tao về với mẹ tao rồi đây.

(Mọi người cười ồ.

Nước mắt chảy lóa cả hai tròng mắt bà Giàng Súa:

- Lúc nào thằng Nhìà cũng nhớ mẹ, khổ thân nó!)

- Máy bay Hoa Kỳ thả tôi xuống rừng đêm hôm qua, tôi chỉ ngồi đợi sáng, tôi không thay quần áo Mèo như các quan Hoa Kỳ bảo, tôi cứ thế này đi ra nương tìm người, Người làm nương thấy tôi thì chạy. Đến lúc có du kích vào hỏi, tôi mới kể chuyện thằng Hoa Kỳ muốn cho tôi về làm những việc như thế. Tôi đưa du kích đến chỗ lấy hòm điện máy, lấy súng. Mười mấy năm nay tôi mới lại được trở về... Tôi bảo du kích cho tôi về hàng... tôi ra hàng quan... Chính phủ...

Mọi người lại cười âm vì những tiếng nói ngớ ngẩn, và lạ tai. Không giận dữ, người ta cười vì nó to đầu thế, nó là người lớn mà lại nói sai cả. Đền người lẫn tính cũng không ai nói "quan Chính phủ" như vậy.

Người xem bảo nhau:

- Nó còn mê ngủ cho nên nó nói lẫn cả!

Không hiểu thế, Thào Nhìà cứ phân trần và lại càng nói hỗn, lẫn lộn, lung tung hơn;

- Tôi đã ra hàng các quan rồi. Thằng du kích này lúc vào rừng nó chưa trông thấy tôi, tôi đã gọi nó trước. Chúng mày làm chứng cho tao. Tao ra hàng các quan chứ chúng mày không phải bắt tao, có phải thế không?

Chủ tịch Tòa tính nóng như lửa, nhưng lúc ấy lại không mắng, tỏ vẻ thông cảm mà dịu dàng nói:

- Nó đi làm đũa ở nợ với đế quốc lâu rồi cho nên nó láo quen, nó nhầm cả *thằng* quan đồn với *thằng* du kích, nhân dân ta đừng bắt tội nó. Nó đã biết nghĩ về hàng Chính phủ, ta đừng giết nó. Nay *thằng* biệt kích, mày là *thằng* biệt kích chứ mày chưa được là *thằng* Thào Nhìà, bây giờ mày cũng như *thằng* tù binh năm trước bị bộ đội đánh đồn bắt được, rồi du kích sẽ giải mày xuống châu Yên xem mày có tội không.

Thào Nhìà ngơ ngác:

- Tôi không được ở nhà à?

- Mày phải xuống cho ủy ban châu hỏi.

- Tôi ra hàng các quan rồi mà?

Bà Giàng Súa cũng vội hỏi to:

- Nó lại đi đâu bây giờ?

Có người nói:

- Người bụng tốt thì đi đâu cũng không phải tù. Chính phủ hỏi xong rồi mày cũng được về thôi.

- Còn đem uồn cho cái bụng mày *thằng* lại đã.

Rồi đùa:

- Ai mượn nó bộ quần áo vằn này mặc để đi săn thì con hổ tưởng là họ hàng, cứ đến đứng trước mặt cho mà dất về.

- Cái đầu nó toàn óc sên bằm, khiếp thật thôi!

Lát sau, một con ngựa thồ công kênh những cái hòm điện đài, cái máy thu thanh, bộ quần áo Mèo mới, khẩu súng lục và nhiều thứ nữa, cả lưỡi câu có mồi đỏ giả, cả túi gạo với cái dù trắng phủ

lên trên.

Những người giải thắng biệt kích ra hàng đi chen qua giữa tiếng đùa cợt, tiếng cười. Cả đám vui bỗng ồn lên, không trang nghiêm hay im lặng căm thù như lúc nãy nữa.

Bước chân Thảo Nhì đi lặng lẽ mà trong đầu thì xôn xao bóng mẹ già và đất quê. Nhưng cái miệng nó lại nói ra toàn lời thắng biệt kích đã được người ta dạy cho nói thế. Vừa đi vừa bắn khoả, phàn vân, Thảo Nhì xuống châu Yên.

Bà Giàng Súa, đến lúc này chỉ còn một tấm lòng mẹ thương con. Người mẹ thương đứa con xa đàn bảy lâu mà vẫn còn nhớ mình gốc là người Mèo, cho nên nó mới khôn thế, nó biết bỏ đường đế quốc mà nhớ ra được đường về với mẹ. Nó vừa sống lại trong một cái chớp mắt cho bà trông thấy, giờ nó lại phải đi đâu?

My đứng lặng im. Những ngày ở rừng trước chỉ còn mờ mờ trong đầu cô gái mới lớn. Bộ quần áo dù kỳ quái và những câu nói khác lạ của thắng biệt kích chẳng có cái gì giống nhân dân ta, làm cho My không thấy được chỗ nào nó là anh em với mình.

Bà Giàng Súa ngược theo:

- Thế là thắng Khay chưa được nhìn mặt anh.

My thản nhiên:

- Nó còn là biệt kích, ông chủ tịch Tòa đã bảo thế mẹ ạ.

- Đời nó khổ hơn chúng mày nhiều. Thắng Nhì!

VII

Thào Khay đã xuống tới Ná Đẳng.

Con ngựa chạy qua làng, chân bước trên đá lóc cóc, rộn rã cả bóng tối chập choạng. Phía trong sán, nhà nào cũng thấy lạt sạt tiếng chân người xô ra vách nhòm. Rồi các bếp vội tắt ngấm.

Thào Khay quay lại. Ánh lửa leo lét trên vách nhà ai lúc nãy vừa trông thấy, đã biến mất. Thào Khay bắn khoả: sợ gì mà họ phải ráp bếp?

Thào Khay nhớ chuyện mẹ kể: ngày xưa, cứ tối đến, ở Phiềng Sa, cướp vào làng nhiều như người đi chợ, nhà nhà lại dụi ngay lửa, rét đến cắt ruột cũng phải trốn vào rừng. Thào Khay nhớ chuyện mẹ kể, rồi nhìn ra bốn bên chỉ thấy một bóng mờ lặng. Con ve núi kêu muồn, tiếng rền trong khe đá. Con suối đổ nước đôi hồi xa, thật xa. Những tảng đá thậm đen nổi lên giữa xóm, người lạ tưởng đây vẫn ở giữa rừng. Nhưng câu chuyện cướp vào làng mẹ kể ngày trước và cảnh Ná Đẳng vắng vẻ buổi chập tối đã khiến Thào Khay nhớ tới nhiệm vụ ngày nay. Thào Khay tưởng mình đương là cả đơn vị tới giải phóng Ná Đẳng. Nghĩ thế, thấy hăm hở lạ thường. Xóm này ở biên giới, luôn bị thói quen mê tín và những lời dọa nạt bao vây.

Thào Khay nhìn quanh, thấy thoáng trong vách một nhà còn sáng bếp. Tự nhiên, Thào Khay đoán đây nhà trưởng thôn Pàng.

Đúng nhà Pàng. Pàng và vợ ngồi như hai cái cột. Thấy người lên ngoài thang, không đứng dậy, chỉ buồn bã ngảnh mặt nhìn ra.

Thào Khay hỏi to:

- Đồng chí Pàng à, tôi là y sĩ Thào Khay. Con ốm đau cho tôi xem nào.

Câu nói ấy thúc Pàng tỉnh. Câu nói to rức lên một niềm tin. Pàng cúi thối lửa, châm đóm.

Cái đóm bùng cháy, Thảo Khay trông thấy hai vợ chồng và đứa con ôm với đứa con khỏe cùng rúm lại bên bếp lửa.

Mấy hôm rồi, vợ chồng Pàng tưởng như bé chẳng còn biết thương cha mẹ nữa. Bé mà chưa bỏ đi vì đống lửa ấm này chưa tắt. Vợ chồng Pàng chỉ còn biết cặm cùi, chăm chút vào đống lửa ấm giữ người, giữ bé đừng chết vội.

Bé như cái xác ở trần, chân và tay gầy bằng nhau, còn cái đầu thì càng to ra. Cả người bé xám lẩn với bóng tối, nghe tiếng môi chóp chép. Anh của bé khỏe mạnh thì kê đầu về phía lửa, nằm ngoan ngoãn xếp tay vào đùi, ngủ ngáy ngon lành.

Thào Khay giục già, nhộn nhịp:

- Thắp đèn lên. Không sợ, không sợ cái gì cả!

Mỗi cử chỉ và một tiếng nói của người thầy thuốc mạnh dạn toang toang có sức lôi Pàng đứng dậy. Pàng thò tay móc ống cột, lấy chai dầu hỏa, lại nhắc ra cả cái phao đèn trợ trụi không có bóng. Lần này thì Pàng châm đèn. Thắp đèn lên! Thắp đèn lên! Pàng nghe Khay giục thế liền làm theo ngay. Ánh lửa dầu bắc lung lay. Dù sao thì như vậy là ánh đèn dầu hỏa đã lên đều, tỏa sáng đến tận sau lưng cái cột đăng kia.

Sáng đèn, tiếng nói chan chứa tinh thần của Thảo Khay, "hòm đạn" (cái túi da đựng thuốc, Pàng ngỡ hòm đạn) và khẩu súng trên vai Thảo Khay hạ xuống, những mối lạ ấy cứ mỗi lúc lại đem thêm hơi sống ấm áp phả trên nét mặt thảm đạm của vợ chồng Pàng. Người vợ lúc này rũ rượi, bây giờ lặng nhìn Thảo Khay với cái đèn và đứa con ôm, mặt sang sáng hy vọng.

Pàng từ từ lại gần Thảo Khay, hỏi như chào:

- Đồng chí Thảo Khay đến à!

Thào Khay dường chăm chú nhìn bao quát một vòng quanh sàn. Con mắt Thảo Khay nhanh nhẹn như lúc mặc áo "lui" trắng trong phòng thuốc. Rồi, trước hết, Thảo Khay đến bế xốc thằng bé anh đương ngủ ra nằm sau xó cột.

Ngoái lại, Thảo Khay bảo Pàng:

- Cho nó nằm xa tận đây này.

Thào Khay gỡ ống nghe ra, đến cạnh bé. Từ này, mọi việc Pàng làm đều theo từng câu chỉ bảo của Thảo Khay. Nhưng đến giờ, thấy Thảo Khay đeo cái ống nghe lên tai, rờ tay vào con mình, Pàng khẽ nói:

- Đồng chí Thảo Khay à...

Thào Khay đã hiểu Pàng định nói gì, Thảo Khay bảo:

- Yên nhé, tôi xem bệnh cho bé đây.

Vợ Pàng sụt sịt khóc sau lưng Pàng vẫn nói, bạo dạn hơn, nhưng run rẩy như sắp khóc:

- Tôi sợ.

Thào Khay nhìn lên tờ giấy dán trên vách và nắm chân hương còn cắm gần đấy, mỉm cười:

- Ma thì bảo cúng, tôi thì chữa bệnh, bên nào làm khỏi, nhân dân sẽ cho phục vụ. Không sợ đâu.

- Tôi sợ lắm.

- Làm trưởng thôn thì không sợ thằng mê tín nào cả.

Vừa nói, Thảo Khay điềm nhiên cúi xuống, lần lượt nghe ngực, lấy mạch của bé.

Pàng nói vậy, nhưng rồi Pàng cũng đứng im nhìn Thảo Khay. Vợ Pàng thì dần dần cứ lặng như ngây nhìn người thầy thuốc, không còn biết sợ nữa.

Con ôm rông rã nhiều ngày, người ta đến bảo cúng. Chồng cương quyết: ta theo cách mạng thì không cúng. Nhưng cách mạng làm thế nào cho con khỏi ốm? Biết cách mạng làm thế nào? Những câu lằng xom rĩa róc "Mày làm trưởng thôn nên ma bắt con mày", lại đến cắn rứt. Thế là cúng. Cúng một lần rồi cúng hai lần. Nhưng cúng rồi mà bé vẫn rườn rượi héo ngoẻo, như cây thuốc phiện đứt rễ. Thôi, bé chẳng có lòng ở với bố mẹ, có phải chỉ tại mình làm trưởng thôn cho cách mạng không?

Bây giờ Thảo Khay đến, người của cách mạng đến. Lúc này chưa hiểu Thảo Khay đến làm gì, chỉ biết Thảo Khay đến với mình, những nỗi băn khoăn của Pàng đương được cởi ra. Bây giờ lại thấy cách mạng chữa bệnh, làm thế này. Trong lòng chan chứa những lo, những tin. Niềm tin le lói, rồi rạng lên. Cho dù cực khổ hiểm nghèo tới đâu, không bao giờ người Xá tắt lòng tin. Các làng Xá dọc suối đầy lòng tin, đã chờ đợi cho cách mạng vào khắp Tây Bắc ngày trước đây.

Thào Khay gỡ một bên tai, cái ống nghe trễ xuống ngực áo:

- Không, bé không việc gì đâu. Còn kíp.

Rồi Thảo Khay cắt nghĩa cho vợ chồng Pàng - thói quen mỗi khi người thầy thuốc khám bệnh xong:

- Ỉa chảy lâu thành nhiễm trùng, lại hết cả nước trong người. Trẻ con nó chưa biết nói thôi, chứ môi khô mấp máy thế là khát lắm.

Thảo Khay bắt đầu đặt xoong đun nước. Dao, kéo, kim tiêm, kim gấp sáng nhoáng được bày ra bên cạnh một lọ thuốc đỏ. Cần thận, đã có sẵn cả mấy chiếc tấm dài quần bông sạch sẽ, dựng ngược lên.

Bé chớp chớp uống thuốc, ngoan ngoan, mệt mỏi. Lúc tiêm, Thảo Khay bảo Pàng bế, giữ chân bé. Pàng ẵm con, quay mặt đi. Nhưng bé yếu đến nỗi không còn sức quây. Bé chỉ hơi cựa chân lúc thích mũi tiêm. Tiêm liên mấy ống nước, kim tiêm nằm thật lâu, vòng cả cái bắp đùi tí tẹo khẳng khiu. Bé vẫn thiếp trong tay bố, mắt dờ dẩn.

Thảo Khay bảo Pàng ủ lót thêm cho bé.

Vợ chồng Pàng làm theo lời thầy thuốc và dần dần bình tĩnh trở lại. Những việc lạ lùng này chưa bao giờ họ biết đến, nhưng trong lòng đã bốc dần nguồn tận, như Thảo Khay.

Bé nằm im. Thuốc vào, cơ thể bé chưa bao giờ biết thuốc, ngấm nhanh. Bé yên yên. Tiếng thở nặng trịch lúc nãy cứ man mát, thoang thoang nhẹ dần.

Suốt đêm, ngoài trời rào rào tiếng mưa, tiếng nước chảy. Trước những cảnh khó khăn thế này, người thầy thuốc đã quen điệm tĩnh và nghĩ: tạ chữa đúng mặt thuốc, cứu được em bé làm cho mọi người tận tường y tế, tiếng đồn tốt lành sẽ bay đi rất xa. Nghĩ thế, Thảo Khay háo hức, bông bột và khó ngủ, chốc lại đến xem em bé nằm.

Quả nhiên, bé cầm ỉa và ngủ yên. Sáng ra, làn môi bé cười mụ hơi cong lên, bót khô trắng, tựa chút nước bọt. Bé chột thức. Hai mắt bé thao láo, nhẹ nhõm và xinh xắn trở lại trông cũng biết sống rồi!

Thảo Khay bảo vợ chồng Pàng:

- Mới chuyển thôi. Phải theo cho đến lúc chắc chắn bệnh thật lui mới được.

Đột ngột, Pàng ngó Thảo Khay, hỏi xỗ:

- Ở nữa à?

Thảo Khay nhìn Pàng rất nhanh, con mắt dò hỏi, rồi nói:

- Ừ.

Pàng tự nhiên bảo Thảo Khay:

- Hôm nay có thầy cúng đến. Hẹn hôm trước rồi. Có làm sao không?

- Ừ.

- Cán bộ có đánh nó không?

- Chỉ giải thích thôi, không đánh.

Thảo Khay đặt kế hoạch: "Thầy cúng đến đây a? Được. Ta sẽ giải thích cho cái lão ma ấy phải mở mắt theo khoa học". Thảo Khay đã định rõ công tác khi xuống đây rồi. Có hai việc: một là chữa bệnh cho con Pàng, hai là xem tình hình nhân dân đối với y tế, kết hợp tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh. Vậy thì nói chuyện với thầy cúng, cũng là dịp tốt. Thảo Khay không ghét thầy cúng, Thảo Khay hiểu nghĩa giản dị: thầy cúng cũng như người già, thường hay buồn, thích gặp người chết và tính lẫn lộn.

Về mặt Pàng vui hơn. Có lẽ vì Thảo Khay vừa nói Thảo Khay sẽ không đánh thầy cúng. Pàng liền bảo: để đây, Pàng đi cắt cỏ cho ngựa, Thảo Khay có đi đâu cứ đi, chốc nữa về ăn cơm.

Vợ Pàng và bé lớn đeo giỏ ra suối.

Dòng suối đục lờ, mưa rừng gần mới tràn ra đêm qua, cuộn cuộn ôm theo cả rác rưởi và những cây gỗ mục. Nước lũ mới thì loăng cá. Nhưng mùa lũ hay mùa kiệt, chẳng lúc nào người Xá có thể rời được con suối nuôi mình.

Thảo Khay vào xóm, định thăm tình cờ mấy nhà. Nhưng không nhà nào có người. Những cậu đôn xấu còn bao phủ khắp xóm, ngay từ hôm Nghĩa mới đi. Nghe Pàng hô hào lên Phiêng Sa mua muối và dầu hỏa, đến khi mua được rồi, lại sợ trong muối và dầu hỏa có mả chài. Lại nghe Nghĩa bảo sắp đi dân công làm kho. Những đứa ở đâu đến phao tin Phiêng Sa loạn rồi. Không ai muốn tựa lưng trông cậy vào đứa nói nhảm. Nhưng hàng ngày, lời đồn thổi rình mò đến, như nước chảy bào mòn lòng tin... Thành thử người ta cứ, lúc thiết tha, lúc ngờ vực, rồi không biết làm thế nào, vẫn phải một mình lội suối, vẫn một mình nghĩ vẩn vơ. Lại không muốn gặp, tránh gặp người.

Thảo Khay ra suối. Suốt buổi cũng không gặp người. Thế mà thấy cái vó rách vừa mới kéo

dưới suối lên, vắt trên thân cây xỏ vòng mình ngang suối, còn rõ nước giữa dòng. Cái bẫy chặn, cái giỏ gác dưới gốc cây vôi, nghe trong có tiếng cá quẫy óc ách, vẫn chưa có người đến bắt. Cái điều cây ai dựng bên tảng đá, đầu ông điều còn màng khói. Có người vừa mới ở đây lần ra rừng.

Họ tránh người lạ. Họ đương cụng cốc - Thảo Khay đoán, như mẹ đã kể hôm trước, họ sợ gặp người lạ thì cụng mất thiêng. Thôi, ta về hỏi Pàng.

Đến đầu xóm, Thảo Khay nghe tiếng nhạc lên xuống réo rắt. Người Xá và người Mèo đều có tục rung nhạc cụng, đồ rượu uống cho đến thật say rồi nhảy, kêu rít lên đến mỗi chân mỗi miệng. "Chán quá! Chán quá!"

Thảo Khay nghĩ thế.

Thảo Khay lớn lên trong lúc kháng chiến. Ở khu du kích, lớp tuổi trạc Thảo Khay được giác ngộ, được đi công tác, làm liên lạc rồi vào bộ đội, không hề biết việc cụng bái, và tự nhiên cho cụng bái là nhảm nhí và trò cười. Vả chăng, ở khu du kích, đánh giặc và làm nương gian khổ, nhiều việc to hơn, quan trọng hơn, không ai còn có lúc nào nghĩ đến rung nhạc và uống rượu cụng. Cả lúc Thảo Khay còn ở rừng với mẹ, mẹ cũng không cụng. Người đàn bà bị quàng tiếng ma đăm ra thù ghét cụng bái, chỉ vì bà không muốn nhắc nữa những chuyện đã làm mình đau đớn.

Khi còn bé, ở rừng với mẹ, mỗi lần nghe văng vẳng xa xa trong làng có tiếng nhạc, tiếng hú, tiếng chân nhảy nện đất thành thịch, thì Thảo Khay ngỡ đây là người nhà quan đương đuổi bò, Thảo Nhị bảo không phải. Anh em cứ đồ nhau thế. Bởi vì, hồi ấy, buổi sáng buổi chiều anh em Thảo Khay ngồi trong rừng trông ra chỉ thấy những con bò đi ngoài núi, cái chuông cổ bò lúc lắc kêu vang. Thế thì đây là bò chạy hay là người ta cụng? Nhưng dù là cụng thì Thảo Khay cũng coi làm thường, coi như mấy con bò chạy, bằng nhau thôi.

Thảo Khay xông xộc lên thang.

Cái nhà của Pàng xiêu vẹo, chân cột sần ngã lúu cạ vào nhau, muốn đổ. Lúc ấy trên nhà đã đông nghịt người. Người ta đi đường nào, ở làng hay trong suối ra, đến đây làm gì mà lăm thế, sao lúc này Thảo Khay tịnh không gặp một ai?

Đám cụng đương to.

Thảo Khay không biết đây là người ta đến xem cụng và cũng tò mò xem Thảo Khay, xem người ở Phiềng Sa mà xuống đây được. (Nghe nói trên ấy loạn rồi). Không ai đến hỏi, không ai nhòm vách nhà Pàng đem qua, thế mà cả làng đã rõ hết mọi việc thầy thuốc Thảo Khay làm.

Bây giờ, những người ngồi ngoài quay mặt ra, sợ sệt nhìn Thảo Khay đương lên thang rồi họ nhích lê chân, dẫn chỗ cho Thảo Khay đi.

Thảo Khay nói to:

- Chào đồng bào!

Không ai đứng dậy. Cũng không ai nói. Người ta nhìn nhau, như hỏi nhau nên thế nào. Rồi lặng im.

Ông thầy cụng ngồi trong vẫn khoanh chân, nghiêm nghị. Con mắt hiu hiu, cái tay rung nhạc. Thật ra thì, ông đã hé mắt trông người lạ, rồi ông mới lại lim dim nhắm. Tay ông có đánh cái nhạc lắc rắc, xúng xoảng to hơn trước.

Thảo Khay cũng không nói thêm, chỉ lén ra sau lưng mọi người, đến chỗ bé ốm nằm. Thảo Khay nhìn đồng hồ tay. Rồi, lại như tối qua, lúc bé anh vào ngủ trong xó cột. Thảo Khay ngược mắt, con mắt bao quát của người thầy thuốc bắt đầu kiểm soát xung quanh, sửa soạn công việc.

Thảo Khay lặng lẽ nhấc túi trên vai xuống, khoan thai lấy ông nghe.

Những con mắt đương xem cụng đều bối rối và tò mò nhìn xúm lại, vây chặt từng cử chỉ và nét mặt người thầy thuốc.

Ông lão vẫn ngồi cụng. Nhưng khi không ai để ý nữa thì tiếng nhạc nhảy nhót dường như đã rời rạc, bơ vơ rồi. Cái tay ông lão giờ lạc cả điệu quen. Bởi vì cả đến ông thầy cụng cũng như mọi người, còn đương dòm ngó xem Thảo Khay làm gì. Có điều là ông thầy cụng thì giữ kẽ hơn: con mắt nhìn khép hờ dưới đôi mày bạc trắng.

Thảo Khay biết mọi người đương chú ý mình. Thảo Khay cố tự nhiên và thận trọng. Thảo Khay lấy mạch cho bé xong, bụng ông nghe, quay ra, nói to cho mọi người cùng nghe:

- Tốt nhiều, tốt rồi, đồng chí Pàng ạ.

Thảo Khay lấy xuống, lọ thuốc đỏ, chiếc hộp tiêm sáng bóng đem bày cả trên mảnh bát, vừa mới trải khăn ra. Thảo Khay đun nước, xem lại các thứ, cái que thuốc đỏ, ống tiêm... Thảo Khay định tiêm xong cho bé rồi nói chuyện với bà con ngồi đây. Ai cũng đương chăm chú công việc của

mình, thế thì mình phải nhân cơ hội tốt này giải thích cho nhân dân hiểu về y tế.

Đột ngột, ông thầy cúng buông phất mảnh tre gõ nhạc xuống. Phờ phạc, lão đảo, ông đến trước mặt Thảo Khay:

- Cán bộ! Cán bộ! Cán bộ là con nhà Giàng Súa có ma chài, cán bộ cũng làm ma được thì tao thôi.

Lâu lắm Thảo Khay mới lại nghe nhắc chuyện cũ "nhà Giàng Súa có ma" mà Thảo Khay cũng chỉ phảng phất biết. Thảo Khay cười to, nói:

- Ma! Ma à? Cái ma của lão thì đem mà vút xuống suối!

Thế là ông thầy cúng quay lại nhặt hai cái nhạc, nhét vào cặp quần rồi lò dò lẳng lẳng xuống thang, đi trong mưa. Trận mưa lớn đương ập xuống, ướt hết cả khăn và búi tóc ông lão. Hai cái vai áo bạc đã rách sã một bên, nhô vành xương vai bóng nhoáng. Ông thầy cúng đã ra khuất ngoài ghềnh đá. Làn mưa trắng mù mịt xóa hết.

Mọi người trong này nhón nháo đứng dậy. Thầy cúng bỏ đám là điềm gờ lăm. Những em bé bám váy mẹ, ngơ ngác, rồi khóc.

Thảo Khay, giọng đĩnh đạc, âm áp, nói:

- Các em nín đi. Các em và các chị ngồi xuống đây. Người Mèo và người Xá, chúng ta đoàn kết, bà con ạ. Tôi là cán bộ Chính phủ đi tuyên truyền về sinh và chữa bệnh cho nhân dân.

Các chị và mấy bà lão, ai nấy ngồi yên. Có người lại ném khoai vào bếp nướng cho trẻ ăn, như lúc nãy. Từ hôm có đứa nói sắp loạn đến cả vùng Phiềng Sa, nhiều người trong xóm chạy đi làm lán bí mật trên rừng chưa trở lại. Chỉ có đàn bà và người già yê dò la. Cái lúc lão thầy cúng bỏ đi giữa trời mưa, các cụ già sợ nhất. Nhưng rồi thấy Thảo Khay vẫn cười nói dịu dàng, đến khi biết thật cán bộ này cũng là người vùng quê mình và trước đã ở khu du kích thì không ai nháp nhồm muốn chạy theo lão thầy cúng. Thế ra chúng ta đều là người quen cũ.

Pàng nói:

- Con tôi được thuốc của Chính phủ cho, đã hết bệnh rồi.

Quả là bé đương tươi dân, vẻ kháu khỉnh lên. Làn môi yêu yếu cong tớn của bé cứ cười mụ vu vơ. Các chị nuôi con đã biết hiệu thế ấy là con ốm đương ngoan rồi. Các chị cũng đều hớn hờ như nét mặt vợ chồng Pàng.

Thảo Khay không muốn nói thêm một câu nào nữa, cứ lẳng yên nghe ngấm cái kết quả cụ thể của thuốc chữa khỏi bệnh em bé đương ngấm rất công hiệu vào đám người ngồi đấy. Như bé em vừa được tiêm thuốc, làn da và ánh mắt ai cũng sang sáng ra.

Lát sau, Thảo Khay mới hỏi:

- Trên Phiềng Sa đương cất trạm xá để chữa bệnh. Sao hôm trước không ai lên làm trạm xá?

Một bà lão thờ thần, sắp khóc:

- Thấy nói trên ấy loạn rồi sao?

Một bà lão khác hỏi:

- Vua ta đã về trên ấy, phải không cán bộ?

Một chị, ý hiểu biết, cãi:

- Thằng quan Tây ngày trước cũng không về làm đồn được hưởng chi thằng vua?

Thảo Khay xua tay, nói:

- Bà con ạ, không phải thằng vua, không phải thằng Tây đồn, cũng không phải loạn đâu!

Thảo Khay nói, người ta chăm chú nhìn lại. Rồi một chị chột kêu to, như vừa nhận ra một điều mới nhất:

- Cán bộ về đây. Thế thì không phải loạn?

Thảo Khay cười:

- Tôi vừa từ Phiềng Sa xuống đây. Đừng nghe nhảm!

- Chỉ có bọn nó ở bên Lào về nói nhảm thôi.

- Đồng chí Pàng nói cũng như cách mạng nói, Chính phủ nói, chúng ta nghe đồng chí Pàng nói.

Các bà các chị mỗi người thêm một câu, hỏi thêm một câu, cứ nhao nhao:

- Đứng rồi.

- Cắt lưỡi! Cắt lưỡi đưa nói nhảm!

- Cán bộ ạ, nó bảo: từ giờ cách mạng không đến đây nữa, cách mạng bỏ người Xá nghèo khổ một mình.

- Không phải.

Bà lão lúc này sợ loạn trên Phiềng Sa bây giờ mếu máo:

- Tao nghe ra thế thì nó nói sai cả rồi.

- Cắt lưỡi nó đi!

Thào Khay nói:

- Từ giờ ta chỉ nên nghe người nói thật, như chủ tịch Tỏa hay đồng chí trưởng thôn Pàng. Đi làm kho muối kho hàng nhà mậu dịch, để giữ của cho mình, ta nhớ đi, vui lắm.

- Chúng tôi đi ngay bây giờ đây.

Pàng nói:

Mai họp xóm đã.

- Được thôi!

Cả làng nên nghe Pàng nói, Thào Khay dặn thế. Còn Pàng thì trông Thào Khay lúc ấy khỏe mạnh như Chính phủ đã đến đứng trước mặt. Lúc này, Pàng còn băn khoăn mình có lỗi cúng ma. Nhưng bây giờ, bao nhiêu bối rối đã qua. Pàng thấy chỉ có Thào Khay, trong đời từ nay đã có Thào Khay biết bảo cho ta đường sống đường chết. Trước đây đôi khi Pàng muốn kê nổi lọ của mình với chủ tịch Tỏa, với cán bộ Nghĩa nhưng rồi vẫn rụt rè, không muốn nói, không biết nói thế nào. Trước mặt Thào Khay thì khác hẳn. Ngồi trước mặt Thào Khay, Pàng thấy sức mạnh mình đầy lên và tiếng nói Thào Khay quán lấy mình.

Pàng gọi:

- Đồng chí Thào Khay ơi!

Những tiếng thật tình nghĩa tin yêu đượm sôi nổi lòng Pàng.

Cơn mưa vừa ngọt, nắng bùng lên, nắng lóng lánh vuột dài trên đuôi chiếc lá ngô.

Đàn vẹt xanh biếc gặp lúc vui tạnh ráo, bay ra giữa trời, chiu chít đùa giỡn nhau, rồi cùng buông mình tay đôi sa xuống tận trước những cái cửa xiêu vẹo mốc rêu còn cại kín đầu thang.

Thào Khay trở về. Một quãng, khoái chí, Thào Khay nhấc súng, bắn chơi một phát qua vòm cây.

Tiếng nổ giòn tan, vút lên vách đá. Thào Khay thấy hăm hở như ngày ở bộ đội, trên đường hành quân. Ô bây giờ thì cũng là mình lại hành quân, chứ khác gì.

Trọng xóm Ná Đẳng đương họp.

Tiếng súng vang dài trở lại lòng suối. Mọi người sững sốt nhìn ra.

- Súng nào đấy?

- Thăng Ngù đi đâu mấy hôm nay rồi? Hay là nó dắt bọn kẻ cướp bên Lào về đấy?

Pàng điềm tĩnh, chắc chắn, nói:

- Súng của ta, của đồng chí Thào Khay.

Ai nấy đều tin ngay.

VIII

Sáng sớm, chủ tịch Tỏa đã đến trụ sở. Trong đầu chủ tịch Tỏa còn ngùn ngụt câu chuyện đêm trước Thào Khay báo cáo trong cuộc họp tổ Đảng. Những khó khăn của trưởng thôn Pàng gặp ở Ná Đẳng đã làm cho chủ tịch Tỏa về không ngủ được.

Vừa thấy Thào Khay, chủ tịch Tòa lại nói:

- Tao đã ở bên ấy đây. Đưa nào muốn nghe chuyện khổ nhục bên Lào thì tao kể.

Rồi cứ vừa đi vừa lâm bầm, rên rĩ:

- Nó ư? Lại nó ư? Gớm thật!

Những tiếng rời rạc như nói một mình, từng tiếng lửa tỏa theo đồng chí chủ tịch đương hấp tấp bước vào trụ sở, lúc ấy đã có người đến.

Chủ tịch Tòa ngồi xuống trước bếp lửa, xòe hai bàn tay. Bàn tay to thô ló của người thợ đúc cày, sần sùi như cái gộc tre, cụt hai ngón tay trái.

- Anh Nghĩa à, nhiều người tưởng thằng đế quốc ngày trước lấy mất của tôi hai ngón tay này.

Đám thanh niên như Thào Khay vẫn tưởng thế. Cũng có người đoán có lẽ ông ấy chém cây, bổ củi nhanh quá, vô ý mà nên đứt tay. Ai biết đâu một ngón tay là một cuộc đời.

Chủ tịch Tòa vẫn xua cả bàn tay, mất ngón lên, và lắc đầu:

- Không phải, các đau này sâu lắm. Thằng đế quốc nó chạy, nó giấu mặt. Còn thằng này định cả đời ngồi lên đầu mình, cắt ngón tay mình...

Thào Khay chăm chú nghe chủ tịch Tòa nói. Bỏ chết từ sớm, Thào Khay không nhớ mặt bố. Thào Khay nghĩ: "Có lẽ ngày trước bố mình cũng như ông Tòa, mất ngón tay, cũng phải khổ cực và đã căm thù như thế...".

Thằng bé Tòa lớn lên, đã thấy cả nhà, cả xóm đều là người hầu quan. Nghe nói cái xóm này phải bắt về làm tôi tớ nhà quan từ đời trước. Vì xóm ấy có cụ Tòa và mấy cụ nữa phải tội đánh Tây. Còn sót ai không bị đi tù thì suốt đời, đời này sang đời khác, cứ chia nhau đi hầu như người ở nợ, như gái trôn chồng, như gái góa phải đến nương tựa cửa nhà quan.

Cái xóm chen chúc những người ở tớ, phải làm tất cả mọi việc nhà quan. May, nhuộm, thêu váy và cổ áo, nấu đường, làm giấy, đúc vòng cổ vòng tai. Người đàn ông khỏe thì cắt lượt nhau đi khiêng kiệu quan ngồi, đi lấy củi, cày nương, gặt hái, đi săn, đốt than, lấy thuế chợ, làm bếp, vác nước, chăn bò ngựa...

Nhà Tòa, từ đời ông, đã bị quan bắt xóa họ Vũ, đổi sang họ Mùa làm người nhà quan, rồi đem về cho làm nghề đúc cày.

Tòa theo bố học nghề đúc từ khi lên mười. Học dần dần, bé thì đốt than, kéo bể, lớn lên, đi núi Phìn Hồ lấy đá trắng về cho bố dạy gọt khuôn đúc. Mười mấy năm kéo bể và đi lấy đá khuôn, mới được chập chững tập rèn dao, cuốc. Thành thạo rồi, mới được cúng lễ ma cho được học đúc lưỡi cày.

Bắt đầu đúc lưỡi, thoát vào cũng chỉ mon men đồ gang, phá khuôn, gõ cút sắt, nhắc cái lưỡi đương còn chín đỏ đem đặt vào ủ trấu. Nghề rèn đúc nhà họ Vũ cha truyền con nối, ăn học công phu thế, thiêng liêng như thế.

Năm hơn ba mươi tuổi, Sóa Tòa đã thạo tay đập khuôn bằng người thợ cả nhất lò. Khuôn cày của Sóa Tòa đập, lúc dỡ ra, ai nhìn cũng phải sững mắt. To, chắc, không thô, không lỗ chỗ tổ ong, mịn như mặt bánh ngô, mũi bằng mà mũi khỏe, bụng cứ ưỡn lên đầy đặn, hai cạnh ngang vững chãi, lúc cày xén kèm luôn cả gốc cỏ tranh.

Khắp vùng đồn ông thống lý mở lò đúc. Người mua đem gà đem bạc trắng đến đầy cửa, quỳ lạy nhà quan xin mua dao, mua cày. Sóa Tòa chỉ việc ra nhận nén hương đem vào thắp lên đầu khuôn đúc rồi cùng thợ bạn và cả những người mua cày, cầm củi kéo bể, quai búa, miết khuôn... Không người thợ nào được biết mặt con gà miếng xôi, đồng bạc trắng dày mỏng đến đâu.

Vợ chồng Sóa Tòa đã sinh một con gái - cô bé Khúa Ly bây giờ đây! Một ngày Tết năm nọ, Sóa Tòa sang uống rượu nhà anh em ở làng bên kia núi. Rượu ra sao mà say quá, nhớ rõ ràng mình đi về nhà mình, thế mà tỉnh dậy lại thấy nằm trong hầm giam nhà quan.

Cái hầm giam người có tội lúc nào cũng đóng ních.

Mỗi người phải giam đều bị buộc thừng vào hai đầu ngón tay suốt ngày đêm. Lâu lâu, ngón tay tức máu, thôi rụng, người đồng đến buộc sang ngón khác. Ngón này rụng, lại buộc ngón khác... Làm ác thế để người nhà lo kiện, phải chóng chạy tiền và thuốc phiện đem lễ quan. Nếu để chậm trễ thì đành chịu rụng đến hết ngón. Ai tù nợ chưa trả được nợ, ai tù tội đánh nhau chưa có của đem dứt, quan chưa xét đến mà hầm giam cứ ùn thêm người, chật quá thỉnh thoảng quan đem bán cho loăng bốt tù cũ đi. Vào những lúc ghê gớm ấy, khắp các làng, người khóc rùng rùng chạy đến, thôi thì bao nhiêu thuốc phiện, bao nhiêu bạc trắng, không thể đem được, thả cửa đổ vào nhà quan.

Sóa Tòa nằm tù mà chẳng biết mình tội gì. Nghe có người nói mình phải tội đánh nhau. Sóa

Tòa cô nhớ, cũng không nhớ đã trót đánh nhau với ai - say quá, lú lẫn cả! Đành chỉ ân hận: chắc hẳn có tội nên mới phải vào đây.

Không, việc đau đớn ấy xảy ra có lẽ Sóa Tòa cũng không biết ngay lúc đó.

Nguyên do chỉ vì bọn con quan thống lý muốn chiếm vợ Sóa Tòa. Chọ nên Sóa Tòa đương say rượu đi giữa đường, chẳng đụng đến ai, cũng phải bắt vào tù, ngồi đợi chết. Mỗi ngày, vợ đem cơm cho ăn, vào đến cửa hãm giam, vợ lại khóc. Chị nghĩ chỉ vì mình mà chồng phải khổ. Sóa Tòa bảo vợ:

- Ta là đầy tớ nhà quan, không đứa nào hại nổi ta đâu!

Nghe chồng nói về tin cậy thế, đau đớn quá, vợ càng khóc nhiều hơn.

Sóa Tòa lại nói:

- Ta là người đúc cày nhà quan, chẳng đứa nào dám hại ta đâu!

Lính đồng đem dây đến trói tay, Sóa Tòa hỏi:

- Sao mày dám trói cái tay tao đúc cày?

- Quan bảo trói.

Sóa Tòa xót xa:

- Mày làm nương mày cũng phải mua cày tao đúc. Mày thương tay tao đúc cày cho nhà mày, trói tay trái thôi, trói ngón út thôi.

Người lính đồng thương cái tay khéo, đã làm theo thế.

Đã rụng một ngón tay rồi mà mãi cũng không được quan xét hỏi đến tội người thợ đúc cày giỏi.

Mấy hôm sau, chẳng thấy vợ đem cơm vào nữa.

Có người bảo: Vợ mày ăn lá chết rồi! Hỏi: Tại sao? Người ấy chỉ nói: Nó chán làm người thì nó chết.

Dần dần, Sóa Tòa bị trói, rụng cả hai ngón bên bàn tay trái.

Thế rồi trong lúc Sóa Tòa tưởng mình bị bỏ đói sắp đến chết theo vợ thì lại được tha. Quan xá cho không phải mất lễ "rửa cửa"[\[7\]](#). Ít lâu sau, khỏi tay đau, Sóa Tòa lại cứ công việc cũ, ngày ngày rót gang, cạo đá, đắp khuôn cho lò cày nhà quan.

Cách mạng tới, rồi cả vùng Phiêng Sa được giải phóng. Thống lý đem vợ con và hàng trăm lính đồng, đầy tớ chạy qua biên giới. Người theo quan cứ lẻ tẻ trồn trở lại.

Sóa Tòa cũng theo quan ít lâu thì đem con trồn được trở lại

- Đồng chí Nghĩa ơi! - chủ tịch Tọa kêu, giơ bàn tay trái khuyết hai ngón cuối.

Thào Khay nghe chuyện bàn tay rồi, bây giờ trông nó ghê gớm lạ lùng như người đứng trong ánh nắng mà không có bóng.

- Đồng chí Nghĩa ơi! Không phải tôi điếc tai, lòa mắt đâu. Tôi đã biết nó muốn bắt vợ tôi từ lúc ngồi trong hãm tù biệt mà không dám nói. Vì thương tôi, vợ tôi không nói, vợ tôi đã phải chết, lòng nào mà còn theo đứa giết người đi đâu... Không, không, cái dốc dựng đứng, cái hạt ngô gieo trong hốc đá, cái đời trâu đời ngựa không phải là số phận người Mèo nữa. Chính phủ đã về cởi trói cho ta, đưa ta đi rồi...

Những ngón tay gỗ ghè của chủ tịch Tòa run lên. Đến tận bây giờ như còn trông thấy từng đốt xương ngày ấy vừa rơi xuống, ròn ròn máu.

Thào Khay tưởng tượng trông thấy thế. Thào Khay càng định ninh: chủ tịch Tòa cũng như bố mình, như ông mình, như nhân dân Mèo, cha ông mình xưa thật đã hết sức đau khổ...

Chủ tịch Tòa vẫn bứt rứt nói mãi:

- Nó ư? Lại nó ư? Ai ở Ná Đẳng còn hay nghe đồn nhảm thì lên đây, ta kể cho nghe chuyện này.

Vừa lúc ấy, trưởng thôn Pàng và mấy người nữa tới, Pàng hỏi to:

- Ông chủ tịch, chuyện gì thế?

Chủ tịch Tòa kể:

- Trưởng thôn Pàng à, cái đau này sâu lắm...

IX

Từng đoàn người các làng lên làm kho, làm trạm xá và cửa hàng mậu dịch.

Buổi sáng về muộn trên núi cao. Người ríu rít đi, như ngày mùa, cả nhà cả làng ra nương. Nhộn nhịp khác hẳn các năm trước.

Năm trước, xuống làm đường dưới châu Yên. Nghe tiếng đục choòng “pình pình”, tiếng mìn nổ phá đá cũng sợ. Bọn xấu phao tin nhảm, không ai dám đi. Sau có người liều xuống, thì thấy đi làm rất tốt, có tiền trả, có mậu dịch mang hàng đến tận công trường. Trở về, làng kéo đến hỏi thăm, người ấy mua được gì, đem ra chợ xem “triền lãm” hết. Cuộn chỉ, cái bát to, chiếc thìa. Ai cũng trông thấy tận mắt những thứ ấy. Từ đấy, đũa nào nói xấu đi dân công, không tin. Ai cũng lại muốn xuống chơi châu Yên một lần.

Những người xuống châu Yên, khi về, kể chuyện châu Yên bây giờ vui lắm. Suối Nậm Yên đã có máy thủy điện 24 kilôoát. Đèn điện sáng lên tận làng Mèo ở Thàn Pả. Trong sương mù cũng nghe máy cày nông trường xình xịch chạy. Ô tô chở khách dưới khu lên, cứ tới đầu dốc châu lỵ thì bóp còi. Tiếng ô tô làm nhộn nhịp cả phố, cả chợ.

Các cửa hàng mậu dịch đứng giữa chợ, quây nào cũng pháp phới khách ra vào, suốt ngày như mở cờ. Đuôi thắt lưng người Mèo đỏ, cô áo và cánh tay khoang xanh đen người Mèo trắng. Chiếc khăn chàm trông trắng kín đáo, đôi hàng mép áo vàng, cái gấu váy đỏ của cô gái Thái dịu dàng. Nhất vào dịp đầu năm, người các nơi về rục rờ từng phiên chợ.

Rồi từng đoàn cán bộ đến thăm dò đất khai hoang, chuẩn bị cho công việc phát triển kinh tế miền núi. Châu Yên càng đông, lúc nào cũng đông. Chẳng còn nhận ra cái châu Yên trước kia, “ruồi vàng bọ chó gió châu Yên” ừ ừ thoi xám ngày xám đêm. Ngày đêm không thấy người đâu, chỉ có quan bata, quan bang với đoàn thổ của các chủ Tông, chủ Đèo, lúc nào phu và ngựa cũng lật đật, lủ lủ, mồ hôi bốc khói.

Châu Yên ngày nay khác xưa.

Cũng như châu Yên, Phiềng Sa đương khác xưa.

Các làng tập nập về làm kho. Không muốn đi dân công theo trường thôn gọi tên người, ai cũng thích cả nhà cùng đi.

Một ngựa, hai ngựa, ba bốn ngựa lộc cộc, leng keng theo nhau đi thành đàn. Ngựa thồ túi bột ngô, cái nôi, dao và búa, những ống vầu đựng nước. Trên còng, còng kên một bu gà, con gà trống tía cũng được đem đi để nó gáy nhắc nhở giờ giấc cho người ta. Con gà trống tía chân đen, mặt đỏ xọc bộ mã xù xòe, lòe loẹt, chốc chốc cất tiếng gáy vang xuống vực núi.

Một ngựa đứng đỉnh bước, lưng không gác thồ. Một anh chàng ngồi vắt vẻo, hai chân dũi vào bờm ngựa, đầu lắc lư cúi tay mê mải, nghiêng ngả, bấm khèn.

Trên triền núi, những đám mù xuống ngủ đêm, bây giờ tỉnh dậy, trôi ngang qua chân ngựa.

Một chị đi trước, mũi lạnh, mũi lá xuyên khung thơm hắc quần lầy váy áo, như người vừa ở ruộng lạnh lên. Cô bé loắt choắt đi sau gấu váy mẹ, cũng chỉnh tề bộ xà cạp quần kín bắp chân, cái cổ áo viền đỏ và đôi bên tóc mai mới cạo, với cái giỏ đeo lưng Cao Bằng đầu. Nét mặt thì nghiêm trang như chị lớn.

Trên lưng một chị, ngất ngưỡng cái điếu. Trong điếu xếp từng gói ngô, mấy quả đào, một quả dưa bở và những quả mận chín muộn ngân phấn trắng. Giữa những bụi sợi lạnh bù xù, vùi một quả bầu lợ đựng rượu.

Trong một điếu khác trên lưng chị đi đằng sau, một em bé ngồi trong điếu to hó thò đầu ra. Có lúc bé thao láo nhìn, có lúc bé nhắm mắt gật gờnh ngủ theo nhịp bước chân mẹ.

Những con chó lông xồm, mắt lồi như mắt chó giấy, cứ chạy nhặng, quần chân người sang chân ngựa.

Các chị đùa với trẻ con, cùng nhau líu ríu, chen vào nắm đuôi ngựa để leo dốc đỡ nhọc. Những con chó chẳng hiểu. đầu cuối cứ sủa gật toáng lên, làm như muốn cãi nhau, tranh chỗ hộ cậu bé ngồi trên điếu lưng mẹ đương đòi xuống búi đuôi ngựa.

Từ các xóm đỉnh núi, từng đoàn người bước ra. Tiếng cười nói, tiếng sáo ti tê, ví vút. Chỗ sửa tang tang bốn phía. Con gà trống trắng trong cái lồng đặt trên lưng ngựa nghe tiếng bạn gọi báo giờ trên kia, cũng đột ngột cất giọng ô ô, khiến mọi người nhớ đương đi giữa trời trưa. Trông suốt tận cùng thung lũng, chỉ thấy vòng ruộng định cư bậc thang như những chiếc gương nước lóng lánh nối nhau leo lên.

Đứng trên trụ sở ủy ban, Thào Khay trông thấy mẹ và em đã tới đầu dốc.

Thào Khay kêu: "Vui quá, vui quá kìa", rồi toan chạy xuống. Nhưng chủ tịch Tỏa nói:

- Hãy khoan, nghe tao kể nốt. Người đi nhiều thế kia cũng bằng ngày trước người đi "phá bãi hoang". Pàng nhớ không, Phiềng Sa chúng mình ngày trước có phong tục phá bãi hoang, người Xá và người Mèo cùng đi phá bãi hoang. Thào Khay à, người già hay nhớ chuyện cũ...

Người quê vùng Mèo vừa sinh ra, đã phải khó nhọc trèo núi. Từ thuở nào, không ai biết.

Con cháu sinh sôi ngày một nhiều, một đông, chật chội khắp núi, phải sẽ đi ở bớt nơi khác. Cả trong cổ tích cũng kể lại như thế. Tổ tiên đồi núi đi hết đêm đến sáng, mà trông ra vẫn chỉ thấy một giống núi, vẫn gặp nguyên một cái khó đã bao đời nay.

Đến bây giờ cụ già còn kể cho con cháu nghe chuyện ngày xưa đi tìm đất kiếm cái nuôi người.

Vì thế, vùng nào cũng có phong tục phá bãi hoang. Người nghèo cùng nhau đi phát lau, phát bụi làm nương chung. Nương làm đã thạo đất thì trồng cây đào, cây lê, cây mận để đánh dấu đất. Ai sợ ở làng có lính, có quan hay đến ăn hiếp thì tránh đi làm nhà trong nương mới. Không hẹn mà thành phong tục thế.

Nhiều anh em dân tộc khác cũng đến ở chung. Người Lô Lô, người Hà Nhì khéo tay biết xẻ dốc ra ruộng thang. Có ruộng, có nước, người nghèo đến lập làng càng đông. Vùng Phiềng Sa này cũng vậy, cái gốc mỗi làng ngày trước đều là một bãi phá hoang.

Nhưng bao nhiêu bãi phá hoang có ruộng, người Mèo, nương người Xá rồi sau cũng ra ruộng, ra nương nhà quan, bao nhiêu mồ hôi đều hóa đồng của cải nhà quan. Cho nên, chán lắm, cũng chẳng ai muốn làm ăn nhiều. Về sau, không còn làng nào thiết đi xa phá bãi hoang lập làng mới. Người ta cứ đau khô, bức bối ở chen chúc, chui rúc quanh quẩn một xóm, mỗi người chỉ cạo miếng nương ngô dưới chân đá vừa lột một bàn chân - người nhà quan có đi qua cũng chẳng buồn phá hại cái nương bé tý!

Đời ông nhà Sóa Tỏa ngày trước ở bãi bên kia núi, làm ruộng thang, đúc cày, cả vùng đến mua. Quan thống lý về bảo: "Cụ mày, ông mày làm giặc đã đi tù, để lại cho bố con mày ở nhà phải gánh cái vạ làm giặc. Mày phải về đúc lưỡi cày cho tao thì được khỏi tội chết". Từ đây, nhà Sóa Tỏa họ Vừ thay họ Mùa về nương tựa cửa quan. Nhà Sóa Tỏa ở đúc lưỡi cày cho quan, đúc quanh năm lấy lưỡi cày cho quan bán. Không ai còn biết cày nổi tiếng họ Vừ ngày trước.

Kể đến đây, cái tay thuận kéo bễ vung lên, vung lên. Chủ tịch Tỏa nói một lúc một to:

- Thào Khay ơi, mày xem bàn tay người Mèo ta khéo léo nhường bao.

Từ thuở xưa, người Mèo làm nương làm ruộng đã biết giữ phận, giữ nước, quanh năm chẳng lúc nào chịu để đất không. Nuôi bò, bò to, bò đở tía. Lợn thì nặng đến không bước được mới chịu đem thịt, lấy mỡ thắp đèn. Ta tìm mật ong núi đá ngon nổi cát trắng. Ta có chè, có châu, có hoàng liên, có tam thất bán cho mậu dịch. Ta giỏi rèn đúc, biết nung vôi đóng gói, tay làm chẳng thiếu nghề gì, chưa bao giờ phải nhờ cậy ai. Đời trước, các cụ đã biết cùng nhau đi phá bãi hoang, bây giờ biết đoàn kết đưa cả núi lên hợp tác ta nhất định cời vút được cái khó một đời đi rồi.

Thào Khay và Pàng cùng cười. Khoái chí, chủ tịch Tỏa lại cất tiếng hát bài *Pỷ lý cha... Vì cái gì...* Bài hát day dứt như một câu hỏi, một tiếng thúc giục, ngày ngày ông hát:

Pỷ lý cha... Vì cái gì...

Vì cái gì giặc Pháp về cướp nước ta...

Rồi chủ tịch Tỏa, Thào Khay, cán bộ Nghĩa, cả trưởng thôn Pàng, bước ra cửa trụ sở, lúc ấy đã đông nghịt người.

Bà Giàng Súa và con gái đi trong đám người làm kho. Không ai đến bảo nhà bà Giàng Súa đi dân công, nhưng bà Giàng Súa cứ giục con gái đi. Bà Giàng Súa muốn ra đường xem làng nước đi làm giúp Chính phủ.

Con ngựa nhỏ thò theo hai địu bột bánh ngô, một bó lanh và cái ống vầu sóng sánh nước.

Thào Khay, vai đeo túi thuốc, lưng khoác súng, tươi cười bước đến bên mẹ.

Bà Giàng Súa lẩm nhẩm một câu nửa nghĩ nửa hỏi, lại nửa ước:

- Giá hôm nay có thằng Nhìa cùng về...

Vẫn những nét lo âu thường ngày xếp nếp trên mặt bà Giàng Súa. Nhưng từ đây bà Giàng Súa không cúi mặt nữa.

Bà Giàng Súa lại kể những chuyện ngày xưa. Người già hay nhớ chuyện cũ.

My chỉ lảng máng nghe mẹ nói, vì bụng dạ còn đương hờn hởi với mọi người xung quanh.

Bà Giàng Súa đã biết tin Thào Nhìa "Chính phủ không giết nó". Chính phủ cho nó sống rồi. Từ hôm nghe thế, bà Giàng Súa đêm từng ngày. Bà nghĩ đến lúc Thào Nhìa được về. Chắc hôm về, Chính phủ cho quần áo mới. Nó chưa được mặc cán bộ như Thào Khay, nhưng hẳn được quần áo tử tế, không còn phải quần lên người những của loang lổ ma quỷ như hôm nọ.

Bà Giàng Súa nín lấy cái vui ấy. Mỗi lúc càng nhiều người đi qua, bà Giàng Súa một vui hơn.

Một đời tan nát, bà Giàng Súa chẳng khi nào dám tơ tưởng được thoát ra ngoài nỗi khổ. Đời người cứ nghĩ mỗi hôm một buồn hơn, hôm trước cái củi, hôm sau là cục than, thành đồng tro tàn rồi. Nhưng không, không, bây giờ bà Giàng Súa đã thấy trời sáng trên Phiềng Sa. Ai cũng được biết nhiều thứ mà đời người chưa từng biết. Đồng than kia đã rực hồng, ta sẽ chắt củi vào mãi, sẽ không bao giờ nhạt lửa được nữa rồi.

Lòng con người thành thói. Như khi vừa tới vụ tra lúa thì thấy có vợ chồng con chim én bay đi mùa đông năm trước, vẫn nhớ cái nhà nhiều phúc, năm nay lại đem điêm lạnh về làm tổ đầu hồi. Bóng chiều phơn phớt nghiêng. Đôi én lượn khắp bốn vách nhà, tõe đuôi múa và hót nhẹ nhẹ quanh những miếng thịt lợn ướp muối treo lủng liêng nóc bếp. Con lợn thịt to hàng tạ, chén rả rích từ tết chưa hết. Mỡ đóng vò làm dầu thắp, thịt dư đem sấy trên bếp, trữ ăn tới quá tháng bảy. Bây giờ mới dám nghĩ, bây giờ bà Giàng Súa mới nghĩ sẽ được của ăn của để như thế. Các con có sức, sô bà còn cất được nhà vách gỗ. Khi thông thả, ngựa nông nhàn thò mái ông từ lò ngói người Hán về xếp sẵn đầu sân, đợi lợp cái nhà vách gỗ.

Thương làm sao, suốt cuộc đời xưa kia! Chẳng bao giờ bà Giàng Súa dám mong có khi được ở lâu một chỗ, cho cái cối cái bậc cửa, cái trạn bếp, cái ghế ngồi quanh bếp giữ nhà được lên nước khói nhả bóng. Chẳng bao giờ bà Giàng Súa ước được có khung cửi dệt, có cuộn vải lanh to buộc lưng, có đồng phân ngựa vun cao lù lù góc nhà để đợi bón nường lanh. Chẳng bao giờ bà Giàng Súa dám ước có những ngày mưa, nghỉ đi nương, ở nhà lấy cái chảo đồng con ra, vừa nấu súp, vừa mở cuộn vải mộc chấm súp trên đường hoa viền gấu váy. Thùng chàm đặc sánh đợi nhuộm vải đã sẵn trong vách rồi.

Không, không, bà Giàng Súa không hề - cả bây giờ cũng thế, bà Giàng Súa không muốn ước cái ngõ nhà mình to bằng cái công nhà quan, trước nhà có ngựa đứng chen chân, trong nhà, xếp dãy trên cái thêm dài, có người ở nợ, có gái góa, gái lộn chồng đến ở hầu ngồi xay ngô. Bà Giàng Súa cũng không nghĩ có lúc nào mình mặc cặp váy đôi thướt gót, may tôn những hai mươi bốn vuông vải và cái áo thêu hoa cổ, hoa ngực, hoa cửa tay, như tấm áo của bà mẹ để ra ông quan.

Bà Giàng Súa được như bây giờ, có áo váy đương mặc, có áo váy đương phơi, đã vui lắm rồi. Nhưng bà nghĩ đến đời My thì nó phải sướng, nó phải khác. Có cách mạng rồi, đời người đàn bà Mèo mỗi ngày một khác ngày trước. Được mùa bắp mùa lạnh, mẹ muốn con sắm áo lụa, vòng cô, giày vải đen, thắt lưng thêu và dải khăn đào lửa tỏa xuống tận gấu váy. My, con gái thương của bà Giàng Súa, nghĩ trộm bóng nó, nó đương là cô con gái Mèo đẹp nhất đất nước bây giờ.

Cách mạng đến, thằng Tây, thằng quan chết, đời người Mèo đổi thay, đến cả đứa con lạc mười mấy năm trời cũng đã trở lại được. Mai kia, thằng Nhìa, thằng Khay lấy vợ, nhà bà đông vui con cháu. Bà Giàng Súa chưa trò chuyện những việc ấy với đứa nào. Thằng Nhìa thật đã có vợ bên Nậm Ngù chưa. Thằng Khay đã lấy vợ người Kinh dưới xuôi rồi hay sao. Còn My sau này về nhà ại. Chừng như nó muốn lấy cán bộ Nghĩa. Thế thì mai kia nó phải theo chồng về quê xuôi? Vợ con thằng Nhìa, thằng Khay về nhà mình, biết người tốt, người xấu thế nào. Thời xưa, nhà nào không có phúc, mua phải đứa con đầu xấu, có câu nói mại mĩa "bỏ tiền vào hang đá còn nghe được tiếng kêu", thời nay khác những gì? Trong cái vui, cứ luẩn quẩn, ngổn ngang những cái khó, nhưng những cái khó muốn nghĩ, thích nghĩ, không giống những đau buồn muốn quên.

Lo cùng vui cứ bước thấp bước cao theo bà Giàng Súa.

Đoàn người đi làm kho lên đến đầu dốc, nghỉ lại ven suối. Người làng, từng nhà từng bọn dòn lại, đông đây các tảng đá quanh đây.

Vẫn còn nhiều người lên nữa. Nghe từng chỗ có tiếng khèn khắp khênh sau lưng. Đám người

dưới làng, bà con dân tộc Xá ở Nà Đẳng lên, đến cạnh trường thôn Pàng, xúm lại, ngả ống vầu nước. Đẳng kia, xống váy các chị người Lừ ngồi đỏ rộp bóng đá. Nhà có trẻ hấu đói đã mở túi bột ngô. Chúng múc ăn ngon lành.

Bà Giàng Súa trông ra sườn núi trước mặt, kể cho hai con nghe;

- Ngày trước, đi phát hoang, một năm có hai lần được vui. Bây giờ tao mới bằng tuổi con My...

Lại chuyện phá bãi hoang ngày xưa, thời còn con gái. Đầu năm, đông người kéo nhau đi cày, đi phát, đi đốt là một lần vui. Bọn đàn ông khỏe mạnh đến dựng nhà nường, nhà ngô, mỗi khoảnh ruộng một cái. Làm mùa xong thì về, cắt lượt ít người ở lại canh thú ra phá.

Đến cuối năm, nhà nào cũng đi bẻ ngô, thu vào nhà ngô, cả làng để chung, rồi chia, lần ấy nhiều người đi và ở lâu, mới thật vui.

Tập nập người đi chia ngô. Một năm chờ đợi, bây giờ mới đến ngày no. Các lều nường đều quần đầy khói bếp, nhà nào cũng nghi ngút nấu nướng cả ngày.

Con trai con gái làng xa, cuối năm ở đi lều thu ngô trên bãi hoang, lúc ấy mới được thấy mặt nhau.

Bà Giàng Súa nên vợ, nên chồng ở đây.

Chủ tịch Tỏa ngày trước gặp người yêu rồi hai người lấy nhau cũng trong một năm đi bẻ ngô ở bãi phát hoang. Tiếng sáo thổi suốt đêm.

Hoa đào nở đẹp,

Hoa đào nở nhiều

Anh yêu em anh đến đây.

Ngày ấy, Tết ở bãi vui hơn Tết ở làng. Ngày Tết ở bãi khuất trong núi, không có lính quan vào cướp quả *pao*^[8] và đòi uông rượu với các cô gái đẹp rồi phá đám, đánh người. Nhiều năm, ở làng, đương giữa Tết cũng phải chạy trốn. Người nghèo trong làng mất Tết từ lâu.

Ở bãi phát hoang chỉ có người đến làm, không có người nhà quan đi chơi ngang ngược. Chia ngô xong, mọi nhà rủ nhau ở lại, vui cả người già và trẻ em. Quanh những đám khèn, người quây tròn suốt ngày, mê mải đến tận giữa đêm hãy còn đốt đuốc, nhảy khèn dòn dập trong ánh lửa và khói củi thông thơm tỏa khắp vùng.

My nói với mẹ:

- Hôm nay cũng giống làng ta đi phát bãi hoang, mẹ nhỉ!

Mẹ lặng lẽ thâm thì như còn nói với ngày xưa một tiếng:

- Ừ.

Thào Khay nhìn suốt cái dốc. Chiếc ô đen, chiếc ô trắng quay tròn giữa những đóm chắm váy áo đỏ chói. Những bờm ngựa nhấp nhô trong dòng người tràn ngập đương từ từ kéo lên giữa hai lườn sóng xanh biếc cỏ tranh già.

Thào Khay nói:

- Đông hơn chứ! Đông như mít tinh ở khu đấy!

Bà Giàng Súa lặng im. Bà lại đương nhớ lại. Nhớ lại rồi, nhưng bà Giàng Súa không muốn kể thêm. Cái buồn khổ đã qua rồi, người mẹ giữ lại trong lòng. Các con bà, những thanh niên đương hớn hờ. Họ chẳng nên nghe, những chuyện ấy. Bà lặng lẽ một mình, không nói thêm.

Những ngày vui, ừ những ngày vui ở bãi hoang. Nửa đêm gà gáy, người còn đốt đuốc đi chơi khèn.

Nhưng rồi một năm, các ông thống lý, ông thống quán, ông tổng xã đoàn^[9] mang người đến bãi phát hoang. Lại cả ông thầy cúng. "Gặp hộ thì chết, gặp quan thì nghèo", trông thấy quan, biết là công mình sắp hóa ra của người. Các quan đến bãi hoang, ra lệnh cho ai săn được lợn cỏ phải đem biểu thịt, được gấu thì nộp chiếc mật, được hổ, được sơn dương thì quan bảo lính đến khiêng bộ xương, lại đem xem bộ xương có còn đủ bốn hòn bánh chè không. Còn một miếng thịt nào thì trôi nốt vào miệng thầy cúng. Sỡ lợn, chân giò liền vai, lại gà, lại rượu và bạc trắng. Thầy cúng đến bảo ai đi phát hoang phải xin ma cho đến làm đất ấy thì mới khỏi sợ thú rừng quấy. Nhưng con gấu, con lợn, con dím không phá thì thầy cúng và lính quan cũng xơi hết rồi.

Thế là, thu xong mùa ngô cũng tan bãi. Năm sau, bãi phát hoang trở lại rừng cỏ tranh như cũ. Không ai muốn đi phá bãi hoang. Có ai đi làm nường xa, khát nước, xuống khe tìm nguồn nước uống, thấy bao của cải công lao năm trước bây giờ còn lại vài cây dền già, lá đỏ nhọn hoắt lên như một ngọn lửa.

Bà Giàng Súa vẫn lặng im.

Chẳng bao giờ My biết nỗi những điều mẹ đương nghĩ. My vẫn mãi ngắm con dóc đương đông người lên.

*
* *

Phiềng Sa pháp phối như hội, người đến tràn cả ra mấy xóm quanh.
Chủ tịch Tỏa vẫn quen miệng nói to, lúc nào cũng như hô khẩu hiệu:
- Làm kho xong thì về! Chớ quên sản xuất!

Nhưng dù sao, những ngày mùa bèo bộn, túi bụi qua đã lâu. Người mải việc cũng chỉ mới bắt đầu chăm cỏ ngô. Người lười nhất thì đã xong nốt cái nương cuối và lại gác cày lên đầu nhà rồi Thời vụ này đương còn thông thả, ai cũng kháo nhau đi "làm kho, làm nhà mậu dịch cho cán bộ Nghĩa", "làm trạm xá cho Thảo Khay", rồi còn muôn ở chơi ít ngày.

Cái khoảng đất chỗ đồn lính và nhà thống lý ngày trước, cỏ tranh đã ăn ngập đầu. Bây giờ, các làng lên san nền lại.

Khắp nơi ngọn ngang chắt từng đồng mai, vầu.

Con trâu kéo cây gỗ chộ lớn, ngả đã lâu, để trong rừng xa.

Các chị các bà vừa đến đã bắt tay vào việc: sang núi bên tìm cắt tranh. Chiều trở lại, các chị điệu nặng, không trông ra người, chỉ thấy từng đoàn cây rom thông thả đi.

Cụ già người Xá và người Dao vốn khéo tay. Các cụ cởi trần, trệt khăn đầu riu xuống vai, vung búa đẽo gỗ. Các cụ bảo cán bộ Nghĩa: dựng nhà mậu dịch thì phải làm cột đục hần hoi, cho chắc chắn lâu dài như Chính phủ ta, chứ không nên tạm bợ cột ngoãm.

Một bọn trai trẻ có cụ già Xá đi theo, họ xuống suối mò trong các khe khiêng đá tảng lên, rồi ngồi kê mặt nước cả buổi, đẽo thành hòn đá vuông phẳng để kê chân cột.

Những ông già Mèo làm mộc giỏi đã đến. Mỗi cụ thợ chỉ vác ra độc có cái riu. Thế mà nguyên cả cây gỗ to trâu kéo đến, trong vài ngày, những tay búa giỏi đã pha, đẽo, chỉ đẽo mà ra được đủ bàn, ghế, giá đựng thuốc, quầy hàng, thang lên kho, móc treo hàng...

Chủ tịch Tỏa, bác thợ đục già, đã nhanh tay dựng xong cái bệ giữa trời, rồi tìm đầu đến được từng khiêng lười cày gầy và chảo vỡ, lập nên cái lò, ngày ngày rèn ra hàng loạt chiếc đinh đĩa dài ghê.

Đinh sắt thay đinh gỗ, "phải bền vững lâu dài như Chính phủ mới được", các cụ già khoan khoái, nhộn nhịp sửa soạn cho dựng nóc.

Dưới suối lên bãi, lên sân, lên nền nhà mới phát, chí chát đầy những tiếng đẽo đá và đẽo gỗ. Cái bệ rèn đinh đĩa của chủ tịch Tỏa suốt ngày phì phò thổi. Đàn trâu âm thầm kéo vầu, kéo gỗ từ trong suối ra. Bên núi cắt tranh, tiếng kèn lá của cô nào thầm thì thấp thoáng giữa trưa.

Các cụ bà, các mẹ ngồi ngoài bóng nắng xe lạnh và thêu cổ áo. Đám trẻ con theo người lớn đến đây chơi, đương xúm lại từng bọn đốt lửa vùi ngô nướng.

Cả một vùng vang động từ tỉnh mơ cho tới lúc nắng ngả rợp khắp thung lũng. Những lớp núi mờ đi, cái mờ gần ngủ trước, cái mờ xa ngủ sau, lúc ấy, đám thanh niên bắt đầu đem sáo ra thổi.

Khi mặt trời lặn, khi mặt trời mọc thì đem kèn đem sáo ra thổi, bao nhiêu khó nhọc tan biến mất, bao nhiêu vui sướng theo nhau trở lại - những cụ già cũng thường nói thế.

Trên trụ sở ủy ban đã nổi một đám lửa to. Đông người đến, chủ tịch Tỏa, cả con gái là cô Khứa Ly cũng ra từ lâu.

Chủ tịch Tỏa lại đương ngân nga câu hát: *Pỷ ly cha...* Ông chủ tịch cứ cất tiếng hát điềm nhiên mà khỏe. Tiếng dài tiếng ngắn, hì hục như hơi thở người lên dốc, mỗi lúc một cao:

*Bao nhiêu ngọn núi đã đi qua
Của cải nhiều không đếm hết
Pỷ ly cha
Vì cái gì giặc Pháp về cướp
Đất nước ta nhiều vàng
Đất nước ta nhiều sắt...*

Cả năm cả đời hát đi hát lại vẫn một câu ấy, bao giờ cũng một câu ấy. Khi chủ tịch Tỏa hát

xong, bọn thanh niên lại cười âm, vỗ tay - ở đâu cũng thế.

Đến lúc chủ tịch Tỏa thôi hát, đương hút thuốc, chợt nhớ ra việc gì, lại mãi miết bỏ đi. Bao giờ cũng thế. Vừa đi, vừa lâm bâm: "Cái bề rền! Cái bề rền...". Đồng lửa giữa trụ sở đã đến lúc nổi rực rỡ nhất.

Lúc ấy, bà Giàng Súa đã về đến nhà.

Đêm trăng nhạt như không phải đêm. Cái tiếng hát ồ ề xấu xí thường cất lên lúc thối bề lờ rền của ông chủ tịch, người tù tội khôn khô ở nhà quan ngày trước, còn khiến bà nghĩ, còn đưa bà miên man trở lại nỗi vui nỗi buồn ban ngày không bao giờ dứt. Những mỏm núi cao núi bằng kia vẫn nguyên như thuở xưa. Cái dốc xuống châu Yên dốc hút xuống, sương mù quanh năm vẫn đùn lên ngập cửa trời. Cái số phận xót xa đã đưa chồng bà đi về phía ấy. Đồn Tây và nhà quan trốn đi cũng chạy về phía ấy. Bây giờ, những tin đồn vua đồn ma cũng vờ yăn từ phía ấy thôi lại. Phía ấy là bãi người chết ở hay là cái gì mà chỉ đem về có cái buồn cái thảm thế?

Nhưng rồi trong đêm thanh vắng, bà Giàng Súa nghe tiếng khèn trong đám chơi đằng xa. ánh lửa trên các xóm sườn núi lốm đốm lẫn với những ngôi sao xanh. Nỗi vui nho nhỏ của bà Giàng Súa trở lại. Bắt đầu, bà nghĩ đến thằng Nhì sắp được trở về...

Trong khi ấy, đằng kia, cái lạnh mơ màng tháng sáu trên núi đã vùi vào đóng củi thông đương rừng rực quanh đám chơi vui ở trụ sở ủy ban. Một anh mãi thổi khèn, nhảy đồ đưa quanh lửa, mỗi lần chân anh làm, khéo, múa quàng ra, người xem lại reo âm. Cuộc chơi đương nhộn.

Mấy người ngồi khuất tận ngoài cửa, tỉ tê thổi riêng chơi với nhau. Có khi, đột nhiên họ cùng im, lúc ấy lại nghe ngân lên tiếng hát của một cô gái Lô Lô, thốn thức, nhẹ nhàng đưa qua.

Một đám ba cô Mèo, Dao, Lô Lô ngồi tựa lưng nhau lúi húi nướng ngô. Cô gái Hà Nhì vừa ngượng nghịu kéo cái khăn che mặt xuống thì vừa lúc cô cũng dứt tiếng hát. Giữa khi, từ một khuôn mặt núp trong cánh tay áo nạo đỏ, hơi kèn lá lại vờn ra, thán thở nổi lòng.

Lúc này, Nghĩa về dưới xóm, đã toan đi ngủ. Một cô lên xem múa khèn đi qua, nói:

- Anh Nghĩa chẳng muốn chơi với chúng ta rồi.

Thấy thế Nghĩa lên ngay. Mặt tươi tỉnh, Nghĩa bước vào.

My nghĩ Nghĩa đương vui với mình. Đúng là Nghĩa đương sôi nổi và phấn khởi. Mọi việc sắp xong. Nhân dân hăng hái quá, Nghĩa không tưởng trước được kết quả nhanh chóng đến thế. Nghĩa đương vui việc ấy.

Nhưng mỗi lúc chợt bắt gặp My nhìn, Nghĩa lại không còn tự nhiên được. Nghĩa biết My yêu mình. Một người được yêu, người ấy có đáp lại mối tình hay không, dù thế nào, có hay không, thì lòng cũng phân vân và bâng khuâng. Cái bâng khuâng của Nghĩa bây giờ là một xúc động ngọt ngào, một nụ cười chưa đủ, nụ cười không dám đầy đủ. Làm sao, không hiểu. Nghĩa không muốn hiểu rõ ràng. Nhưng Nghĩa đã nghĩ rõ; mọi việc đều có ảnh hưởng xấu tốt đến cách mạng, không thể vô trách nhiệm, cả trong tình yêu. Vì thế mà Nghĩa giữ gìn.

My nói:

- Anh Nghĩa, anh ấy không ở Phiềng Sa đâu.

- Tôi đương về công tác Phiềng Sa đấy thôi.

Những câu đối đáp chùng chãi khi gần khi xa, một nói một nhìn, mỗi người hiểu theo mình nói mà chẳng bao giờ thấm hết ý tứ.

- Không phải.

- Phải rồi.

My cười nửa miệng:

- Anh có quê dưới xuôi, anh không ở đây.

- Tôi đi suốt đời theo cách mạng, chẳng ở quê khi nào.

- Bao giờ anh lấy vợ thì vợ anh mới trối anh về ở quê.

Nghĩa nói:

- Chưa biết đâu.

My nói:

- Em biết rồi.

Một làn đàn môi lừng lờ bay vào. Hơi đàn diu diu đâu đây không trông mà như thấy cả đôi môi người con gái ngậm đàn. Tiếng đàn môi đột nhiên rung động tâm sự Nghĩa, khiến Nghĩa buột nên câu: "Chưa biết đâu!"... Câu nói úp mở, nhiều lúc Nghĩa đã muốn nhìn vào mặt My và nói, nhưng rồi vẫn chưa lần nào dám thốt ra.

Tiếng sáo nào, kể lẽ ngoài kia. Nghe tiếng sáo mà thấy cả cái dốc khúc khuỷu lên xuống trong đêm trắng mờ, cái dốc không lúc nào rời bước chân khó nhọc của người Mèo, nhưng trên lưng dốc lúc nào cũng đưa theo tiếng sáo và một tấm lòng tin yêu.

My hỏi:

- Anh Nghĩa có biết cái sáo đương nói đấy không?

Nghĩa lặng im.

- Đó anh Nghĩa cái sáo nói gì?

Nghĩa trả lời:

- Chịu.

My nói:

- Cái sáo đương kể chuyện hai người tiễn nhau đi xa.

Anh đi núi bên này

Em lên nhìn chẳng thấy

Mưa lấp bóng rừng

Vẫn nghe tiếng sáo

Tiếng sáo anh nói rằng

Chẳng bao giờ quên em

Nghĩa gật:

- Hay nhỉ!

My nói:

- Có hay gì đâu, chỉ buồn thôi.

Nghĩa nào chẳng biết! Tiếng sáo ai thổi ở đâu xa chẳng khác tâm tình My lúc ấy.

My không nói gì nữa. Sợ My buồn thêm, Nghĩa hỏi lắp:

- Ai thổi sáo thế?

- Sáo anh Khay.

Thào Khay bước vào. Thào Khay vừa ngồi, đã lại nâng ống sáo lên. Trong ánh lửa, Thào Khay co một chân, vành mũ nôi ngật đằng sau, chăm chú thổi sáo.

Đêm về khuya, người xung quanh đã vãn đi từ lúc nào. Mấy anh nhẩy khên lúc này bây giờ đã ngồi hút thuốc lào. Có anh gác bè khên lên vách sang ngủ luôn ở cái sán nửa gần đấy.

Tiếng sáo Thào Khay tỉ tê như muốn rủ, muốn đưa người vào chơi ven rừng, đến ngồi tựa lưng đá trong đêm trắng. Tiếng sáo kể ra một nghìn lời yêu đương mà Nghĩa không biết. Nhưng tiếng sáo đã dần dần đọng lại trong lòng Nghĩa chỉ có một bóng cô My.

My nghiêng mặt, đuôi con mắt lơ lơ còn ánh rớt lại. Nghĩa mơ màng thấy không phải đây là cô My thường ngày. Mà ai đâu như cô My này là cô My ở tận làng quê Nghĩa, cô My mặc tấm áo cánh trắng với cái quần lụa đen. Tóc cô cặp xõa ngang lưng. Tội thế này mà còn thấy sáng lóe mấy chiếc cặp tóc vừa mở. Đuôi con mắt sôi nổi và dịu dàng vẫn vuốt trên mặt Nghĩa. Ôi chao, có thật đây là cô My làng ta, ở làng ta thì ai là cô My?

Phú Thọ thân mến. Đất Phú Thọ có những cây cọ trên đồi, mỗi tháng cây cọ nở một tàu lá non, ánh sáng tựa tàu xanh quanh năm. Dải rừng châu kia cứ đến mùa hè thì ra hoa trắng. Năm tháng qua đi, nước giếng thơi vẫn ủ mát chân đồi. Nhưng những bạn trai, bạn gái cùng lứa tuổi ngày trước thì đã đổi khác. Khi hòa bình trở lại, Nghĩa về thăm làng. Anh em biết Nghĩa chưa có vợ, đều kêu lên: "Phải tìm cho Nghĩa một *thằng* vợ!"

Nghe câu nói nghịch ngợm, thân thiết, Nghĩa cảm động, vui và thẹn như trẻ con. Nhưng lấy vợ nào phải chuyện đi tìm thì được. Những cô bạn trạc tuổi, cùng xóm, cùng làng xưa kia, giờ đã chu nhiệm, bí thư và con bé con bông cả. Đám xa thì không biết Nghĩa. Mỗi lần về quê Nghĩa cũng chẳng rảnh rang có cơ hội đi đâu gặp ai. Vẫn chẳng ăn thua gì. Thế nhưng Nghĩa vẫn muốn lấy vợ quê. Thiết tha mà buồn, bởi vì bao nhiêu ước muốn bấy lâu vẫn chỉ vu vơ và xa vời. Đành nhờ, mà nhờ thì cũng là trông chừng chim trời cá nước.

Năm năm mòn mỏi qua. Nghĩa ủ ấp nhiều phen hy vọng rồi lại mất đi, cho đến bây giờ, hy vọng vẫn chấp chờn vừa nở vừa tàn, không ra sao.

Mới đây, Nghĩa nhận được thư nhà. Anh cả của Nghĩa hẹn đi hẹn lại trong thư: "Tết năm nay chú cố gắng về. Thế nào lần này cũng xong".

Xem thư, xem từng chữ, càng thấm rạ nhiều ý tứ. Mỗi chữ một vui, mỗi chữ một thêm nghĩ ngợi. Nghĩa lại mơ màng nuôi hy vọng mới... Ở cái làng quê thuở tấm bé của mình, sáng sáng nắng

bụng trên những đôi cò xanh ngắt. Các cô gái làng Đan Hà bây giờ đời sống mới, người ta đều áo trắng đội nón đi làm đồng. Tổ sản xuất nhiều thanh niên, lúc nào cũng vui như hội, việc chạy âm âm. Nghĩa ngắm nghĩa, cần nhắc về từng cô, phân vân chưa biết chăm cô nào. Cô nào cũng đáng yêu, tươi tắn những cảm tình! Bốn bên múa lên những nụ cười, những đuôi mắt.

Nghĩa ngờ thế. Nhưng bây giờ chợt tỉnh, nhìn lại, chỉ thấy ánh lửa sưởi đương hồng, và trên ngọn lửa còn lại một đôi mắt long lanh, đôi mắt tha thiết trên khuôn mặt chín lừ của Mỹ đương chăm chăm nhìn Nghĩa.

Nghĩa nói:

- Mỹ mà mặc áo người xuôi thì đẹp.
- Mặc thế nào, hả anh?

Nghĩa nói như đương mãi sắp đặt một mình:

- Áo trắng cò túi ở đây. Quần lụa đen. Hai cái cặp tóc sáng hai bên mái tóc thế này.
- Em biết rồi. Các chị ở công trường làm đường dưới châu Yên cũng mặc áo như thế. Một bên cặp tóc còn gài tờ giấy bạc thế này, phải không anh?

- À...
- Em mà mặc áo thế thì cả Phiêng Sa cười em.
- Sao?
- Cười em sắp lấy chồng Kinh rồi.

Nghĩa và Mỹ cùng cười, mỗi người cười theo một ý tứ. Bởi vì, sau đây, Nghĩa im. Còn Mỹ cứ hỏi mãi:

- Ở quê anh có hay đi chơi rừng không?

Nghĩa không đáp ngay. Một lát mới nói:

- Các cô gái quê tôi, đêm sáng trăng, thích rủ nhau đi tắm trong đồi. Dưới chân đồi có giếng nước trong lắm, cô Mỹ ạ.
- Anh cho em về đi chơi đồi có giếng ở quê anh được không?
- Được, Mỹ ạ.

Hai người nói hai câu ấy, người hỏi, người trả lời thông thả. Các cô bạn ngồi quanh thì nhìn họ và cười khúc khích từ lúc nãy.

Mỹ lặng lẽ, sung sướng, từ từ đứng lên. Tưởng như họ sắp cùng nhau bước ra đi chơi rừng trăng. Ánh lửa nóng dừ mặt và đôi mắt say say. Nhặng cả mấy cô bạn đương nhìn mình, Mỹ vẫn đứng mà không biết mình đương đứng.

Thào Khay buống sáo, bước đến, nói to:

- Bọn này muốn ngồi đây cả đêm chắc!

Rồi ồn ào ra lệnh:

- Thôi về nghỉ, mai còn lấy sức đi sản xuất.

Nghĩa vợ được câu nói đúng lúc của Thào Khay, cũng nói:

- Phải đấy!

Nhưng cả Thào Khay vừa nói rồi cũng lại ngồi xuống, còn Mỹ thì vẫn đứng cười cười nguyên chỗ ấy.

Một lúc lâu, Thào Khay nhớ ra, giục thêm, bây giờ Mỹ và Khứa Ly cùng mấy cô nữa mới chịu về.

Mỹ bước ra rồi còn quay lại. Câu chuyện đứng dừng giữa lúc đương đậm đà. Nghĩa trông theo Mỹ, không hiểu sao, ngoài bóng tối lại thấy đôi mắt đăm đăm của cô gái quê nhà, một cô gái Phú Thọ đăm đăm, rắn rỏi, quần lụa, áo trắng, tóc dài, mặt trái xoan và con mắt say say như Mỹ, con mắt say say hết như Mỹ. Nghĩa nhớ câu giục giã trong thư của anh cả ở quê viết lên: "Tết năm nay chú có gắng về... cố gắng về...", Nghĩa lại băn khoăn: cô gái quê nhà hay là Mỹ đây?

Chủ tịch Tỏa đeo súng, bước vào:

- Tao vừa đi dọn cái bể rền. Sợ đêm mưa thì ướt hết.
- Xong chưa ạ?
- Còn cái bể, phải khiêng nốt.
- Nào ta đi!

Cả ba người cùng bước ra.

Trong bóng trăng sương đục, nổi hình lực lưỡng những chớp núi ngời núi đứng bá vai nhau nhìn xuống cái bãi phẳng đương sắp dựng lên thành trạm xá, kho muối, nhà mậu dịch của "thị trấn"

Phiêng Sa. Rồi kia nữa, trường học, kho lương thực, nhà bưu điện. Chỗ này gần suối sẽ đặt trạm xá. Nếu thành bệnh viện cũng xây dựng ở đây, nơi tiện nước, tĩnh mịch, xa khu nhà ở và các cơ quan.

Nghĩa khoát tay chỉ trỏ, nói thề. Chủ tịch Tòa thú vị, cười to:

- Đây đồng chí Nghĩa, cái xưởng rèn của tôi ầm ỉ lắm, rồi cũng phải đặt một nơi tận đàng sau núi mới được.

Ba người khiêng xong bộ rèn, trở vào nhà. Bấy giờ mới hạ khẩu súng kíp trên vai xuống, chủ tịch Tòa khoan khoái rít luôn một lúc năm môi thuốc lá. Cái điều tanh tách sôi réo. Nhưng hút chưa xong cả chấp, chủ tịch Tòa đã đứng dậy, nhìn vớ ra, nói sặc trong khói:

- Có đuốc nào đi dưới kia?

Nghĩa và Thào Khay cùng nhìn, đoán:

- Đuốc về xóm.

- Ai về?

Nghĩa chột nghĩ, hỏi:

- Có phải lối ấy về Ná Đẳng?

- Không.

- Đuốc ai nhĩ?

Chủ tịch Tòa lại hất cái dây da, khoác súng lên vai.

- Tạo phải xem đũa nào đi đâu khuya thế?

Thế là chủ tịch Tòa lại lật đật đi. Nhỡ đây là bọn xấu ở Lào mò về thì sao? Làm chủ tịch cần phải biết tất cả.

Chủ tịch Tòa ra khỏi, Nghĩa và Thào Khay mỗi người vẫn tiếp tục theo đuổi những mơ ước đương sôi nổi của mình. Thào Khay nghĩ xem các phòng nằm của bệnh viện nên dựng phía suối bên nào thì hơn. Nghĩa ngả tấm ván, nằm lim dim ngay cạnh lửa, trong đầu bê bộn, lúc thì sắp xếp công việc ngày mai, lúc lại nghĩ đến Mỹ, lúc thì về Phú Thọ.

Im một lát, Thào Khay lầy sáo ra thôi.

Tiếng sáo kẻ lẻ trong đêm sâu. Chợp mắt một lát, thấy hơi lạnh, Nghĩa xoay lưng sang phía lửa. Xoay lưng đã mấy lần, vẫn mơ màng nghe một tiếng sáo như lúc nãy. Nghĩa trở dậy, hút thuốc.

Nghĩa hỏi Thào Khay:

- Thào Khay thôi sáo buồn hay sáo vui đấy?

Thào Khay ngược mắt, nói:

- Sáo vui thôi! Tôi đương nghĩ những chuyện chúng ta vừa nói lúc nãy. Cửa hàng mậu dịch, bệnh viện, đường ô tô lên...

- Nhất định thế rồi. Xem tinh thần nhân dân đi làm kho mấy hôm nay thì cái gì rồi nhân dân cũng làm được. Không trông thấy đuốc đặng kia nữa. Đồng chí chủ tịch đi lâu nhĩ?

- Anh Nghĩa à, tiếng sáo tôi thôi đây để cho tận trong xóm, Khúa Ly cũng nghe tiếng.

Con chim trắng bay qua suốt-

Hoa nở không thấy hoa

Cày nương ba luông cày

Em về ngủ đừng say.

Thào Khay lại nghiêng đầu, mãi miết với sáo.

Hoa nở không thấy hoa

Em về ngủ đừng say...

Chủ tịch Tòa bước vào, buông súng tựa phích bên phen vách, rồi vớ lấy cái điều. Cái nõ điều trong tay chủ tịch Tòa lại tanh tách rít lên.

Nghĩa hỏi:

- Cái gì thế?

Cũng vừa lúc, có hai người bước vào sau.

Chủ tịch Tòa giới thiệu:

- Hai đồng chí này là cộng an dưới châu vừa đem trả thẳng Nhì về.

- Châu ủy thả nó về, tổ Đảng chúng mình phải chịu trách nhiệm về thẳng Nhì. Châu ủy đã chỉ thị thế. Ta sẽ họp tổ Đảng để phổ biến.

Một đồng chí vừa vào, nói với Thào Khay:

- Đồng chí bí thư châu ủy có dặn riêng đồng chí Thào Khay. Tôi truyền đạt bây giờ.

Thào Khay và đồng chí ấy bước ra cửa, nói chuyện nhỏ.

Lát sau, Thào Khay vào lấy súng, rồi về.

Chủ tịch Tỏa vác thêm củi đốt cho bếp giữ được lửa ấm suốt đêm, rồi chủ tịch Tỏa cũng lại đi. Chỉ còn Nghĩa và hai đồng chí công an dưới châu ngủ lại ở trụ sở. Trong vách, mây anh thổi khèn giỏi lúc này ngủ tít đã từ lâu.

*
* *

Có lẽ Thào Nhìa được đưa về nhà vừa lúc bà Giàng Súa đương nghĩ về nó. Vừa lúc bắt đầu, bà Giàng Súa nằm nghĩ đến thằng Nhìa sắp được trở về.

Đứng ở thềm cửa, Thào Nhìa đã nhìn ngay thấy mẹ. Mẹ ngồi trước bếp. Lưng mẹ tựa vào vách. Nhà tối thẫm, chỉ có một mình hòn than đỏ trọng bếp. Khói bếp bao giờ cũng nồng ấm khác các thứ khói khác. Cái nhà người Mèo giữa đồi tranh trông trơ, nhưng khi đã bước qua gian cửa có cái cối xay đứng vênh hai tai cối, vào đến trong nhà thì lòng người bỗng lắng lại. Nhà kín bưng, khói bếp lửa trên những quả bầu lọ đựng hạt giống, cái thang bếp, những chiếc thùng gỗ thông đã nhóng nhánh lên màu bồ hóng. Ấy này nghĩ êm ả như ở nhà mình.

Lúc ấy, Thào Nhìa lặng lẽ đến ngồi xuống bên cạnh mẹ. Khác nào đứa con vừa đi đâu về.

Đã mười lăm năm đằng đẳng qua rồi mà lúc ấy Thào Nhìa vẫn thấy hết lại tối hôm nay như tối hôm ra đi. Như đi lúc chiều, vừa trở về. Mười lăm năm bỗng nhiên thành chốc lát. Nghĩ thế, Thào Nhìa bủn rủn, cảm động quá, muốn sụp xuống khóc. Nhưng còn có hai cán bộ dưới châu Yên đưa Thào Nhìa lên cũng cùng vào, Thào Nhìa chỉ rón rén ngồi.

Một người cán bộ nói với mẹ:

- Bà Giàng Súa ơi, Thằng Thào Nhìa nhà bà đây này.

Bà Giàng Súa đứng dậy, hỏi to:

- Chính phủ không giết nó, Chính phủ tha chết cho nó ư?

- Phải.

Rồi bà Giàng Súa hỏi Thào Nhìa:

- Mà có đói không?

Thào Nhìa đáp:

- Đói.

Thế rồi Thào Nhìa đứng dậy, bước vào bóng tối bên lò nấu ngô, lom khom bưng chậu bột ngô và ống ớt, dọn thức ăn ra.

Chủ tịch Tỏa đến. Biệt đầu đuôi câu chuyện rồi, chủ tịch Tỏa nói:

- Chính phủ tha nó về, giao cho bà giữ nó, bảo nó thành người tốt. Bà là người trách nhiệm gốc đây.

- Phải.

- Mời hai đồng chí lên nghỉ trên trụ sở.

- Ở đây ăn cơm.

Chủ tịch Tỏa nói:

- Ăn thịt uống rượu mừng được nó về chứ ăn cơm thế này thì chưa xong đâu.

Bà Giàng Súa sung sướng hỏi lại:

- Thật thế phải không? Thật thế nhé!

Ông chủ tịch Tỏa chỉ cười, rồi kéo hai đồng chí cán bộ đi.

Bà Giàng Súa đương sung sướng giàn giụa nước mắt ra. Cứ trông cái dáng thằng con lưu lạc bấy lâu mà bây giờ vẫn biết lui lui vào bếp rồi lúi húi cúi xuống, tìm cái thìa, lấy bát ngô thông thạo và thuộc chỗ như nó vẫn ở nhà thường ngày thì còn sung sướng nào hơn! Thôi thế từ đây con cái đầy đủ xung quanh bà cả. Nó thật người trong nhà mình rồi. Nó biết dọn ra cái chậu đựng cơm ngô, cái bát đậu răng ngựa, cái ống ớt... cũng như hôm thằng Khay về. Thật người của ta rồi.

Đã lâu lắm, từ năm nào, từ bao giờ không biết, Thào Nhìa mới lại được ăn hạt đậu răng ngựa. Cái hạt đậu răng ngựa đem ninh dừ, tráng một tí nước ớt, bùi bùi lạ lùng. Mẹ ơi, con chỉ nhai vài hạt đậu trọng miệng mà đã quen thuộc như con vừa mới ra khỏi nhà ban chiều. Thào Nhìa thấy mình bé lại, bằng hôm mới đi. Những ngày những năm gian khổ và xa lạ vừa qua đã qua rồi, chỉ còn lại trước mắt có một mẹ mình và một thằng Nhìa bé bỏng là mình ngày xưa. Gió thổi xám ngắt, mờ mờ

lướt thướt, qua những lão khách Sìn... thành phố Cò Rạt nhón nháo... Trường thân học âm thầm ở bờ sông Udon... Mẹ ơi, không còn gì nữa, không có gì đâu. Bây giờ chỉ có mẹ và con. Từ đây không gì có thể chặn đường mẹ con ta.

Nhưng, một thoáng, Thảo Nhì chột nhor và rợn gáy. Không, cha dạy đạo đã dặn: "Không phải nó là mẹ, là anh em đâu, nó đã thành quỷ cả rồi... Con ơi! Con cúi đầu xuống, con cứ ngồi im, con giả tảng như chết rồi, kỳ tình hai mắt con vẫn mở, hai tai con phải nghe... Bây giờ ở trên đời này chỉ còn có cha với con mà thôi. Rồi cha sẽ làm cho con lại được thấy mẹ thật, lại được gặp anh em thật là anh em của con".

Thế là thế nào? Những lời dụ dỗ ấy lại thoáng qua. Thảo Nhì đương thật sự thấy hôm nay được trở về với mẹ. Thảo Nhì vừa bước qua cửa. Rõ ràng Thảo Nhì ngồi sưởi lửa bên cạnh mẹ. Sao lại không phải mẹ đây? Thảo Nhì khề gọi:

- Mẹ ơi!

Mẹ đáp:

- Mày gọi gì?

- Thật mẹ rồi.

- Mẹ ơi. Con xin kể mẹ nghe từ ngày con đi...

Thật mẹ đây rồi. Thảo Nhì kể chuyện với mẹ. Người mẹ ngồi nghe con kể lại từ ngày con đi theo ông khách Sìn. Rồi đi theo ông dạy đạo. Con đi những đâu, những đâu, mẹ mới nghe mà đã như biết trước cả và nghĩ luôn là dù con có đông dài qua những núi nào núi nào rồi sau cũng về đến suối Nậm Ngừ. Rồi người mới hóa hổ ở suối Nậm Ngừ.

Nhưng kỳ lạ sao, bản khoản nhất vẫn là cái điều mà bà Giàng Súa nghĩ về ông cố đạo. Ông dạy đạo hay là con hồ, hay là người đàn bà đem ngấm xác con hồ vào nước đất. Chắc đây là con hồ rồi chứ không phải ông dạy đạo, lúc bấy giờ thằng Nhì đã mê, không biết gì nữa đâu.

Bà Giàng Súa hỏi:

- Con theo ông dạy đạo đến Nậm Ngừ hay sao? Ông dạy đạo có làm buôn bán như ông khách Sìn không?

Thảo Nhì đáp:

- Ông dạy đạo thờ Chúa, ông dạy đạo...

Miệng ập ứng thế, bụng Thảo Nhì vẫn nhớ những lần đi Xămbát xác mua thuốc phiện của vua Bun ù, ở nhà vua Bun ù hàng tháng, rồi khuân đi những chiếc vali thuốc phiện. Nhưng Thảo Nhì không nói. Bởi vì, dù sao thì cũng chưa bao giờ Thảo Nhì thấy ông cố đạo giống ông khách Sìn hay giống ông chủ người Anglê xuống mở cửa hàng quay kem ở Cò Rạt. Bởi vì ông cố đạo hay mặc quần áo ka ki và đeo kính đen như các quan binh người Hoa Kỳ. Cái đó không giống những ông chủ khác.

Mẹ lại hỏi:

- Chúa là ai?

- Chúa ở trên trời.

- Ở trên trời với người chết a?

- Phải, những người tốt mà chết đều lên ở trên trời.

- Mày đã được theo ông dạy đạo lên trời bao giờ chưa?

- Chưa.

Thảo Nhì vừa nói vừa nhìn mẹ. Thảo Nhì đã kể cho mẹ nghe đến đâu rồi nhỉ? Thảo Nhì đã kể đến chỗ từ khi mình xuống Cò Rạt quay kem cho ông chủ người nước Anglê rồi lại theo ông cố đạo về trường thân học ở Udon. Rồi sao đây? Sẽ kể nốt ư? Kể rằng ông cố đạo đưa mình đi gặp các quan binh người Hoa Kỳ rồi lên ở Viên Chăn... Thảo Nhì có cảm tưởng nói nốt ra thì sẽ nguy hiểm. Ở dưới châu, Thảo Nhì cũng không nói cả như thế. Mặc dầu, những điều từ một tháng nay, Thảo Nhì nhìn thấy ở châu Yên thật khác những điều người Hoa Kỳ đã bảo cho Thảo Nhì biết khi còn ở bên kia. Thảo Nhì không trông thấy cộng sản đâu, không thấy ai giết người, không thấy kẻ cướp như người Hoa Kỳ đã nói với mình thế. Thảo Nhì chỉ thấy mọi người vẫn làm nương và cũng ở núi bình thường như ngày xưa. Và khác ngày xưa, mẹ không phải ở trong rừng sâu. Bây giờ mẹ ở trong làng. Thật là khác. Nhưng còn thằng Khay và cái My thì có lẽ bị cộng sản bắt đi rồi. Vậy mẹ vẫn ở một mình thế này ư? Được, rồi ta sẽ đưa mẹ đi. Rồi mẹ con ta sang Lào, sang Thái, ở Cò Rạt hay ở Udon, mẹ muốn ở đâu cũng được.

Thảo Nhì hỏi mẹ:

- Thằng Khay đâu?

- Khay đi công tác y sĩ.
- Con My đâu?
- Đi dân công làm kho mậu dịch, tối nay ở xóm trên ấy.

Thào Nhì chẳng hiểu những công việc này, nhưng cũng đoán: chắc những công việc bình thường. Nhưng dù sao thì Thào Nhì cũng không thích và cũng ngại. Đây không phải việc nhà mình. Đây là những việc gì của cộng sản đặt ra. Cộng sản có thể giết mình. Thế là lại phân vân...

Giữa lúc ấy, Thào Khay bước vào.

Thấy Khay, Thào Nhì im, không nói nữa. Cái mũ cát kết và chiếc áo dạ tím xa lạ đã khiến Thào Nhì không thể nghĩ người ấy có họ hàng với mình. Nó như những người không quen thuộc ở châu Yên. Cái thằng Khay và con My bé bỏng, rách rưới trong những ngày ở rừng năm xưa, bây giờ không thấy nữa. Khuôn mặt trẻ con ngày ấy bây giờ nó đã đôi khác, không nhận ra, đây là người khác rồi.

Thào Nhì thấy bơ vơ hẳn, không quen quen như từ nãy ngồi với mẹ. Và Thào Nhì lại im. Những tò mò, những cái cân đề ý, mọi thủ đoạn nghề nghiệp của một tên biệt kích đã học thuộc lòng trước khi nhảy dù lại trở lại trong đầu. Đứa con và người anh em lúc nãy bây giờ lại hóa ra thằng biệt kích.

Thào Khay hỏi vồn vã:

- Anh mới được về à?

Thào Nhì ngần ngừ rồi hỏi Thào Khay:

- Ở đây có thuốc phiện không? Ai hút thuốc phiện, mày có hút thuốc phiện không?

Thào Khay nói:

- Không trồng thuốc nữa đâu. Đến mười năm rồi, mẹ nhỉ? Từ khi thành khu du kích đây.

Thào Nhì lại im. Rồi gật gưỡng ngủ. Có lẽ đi đường xa, bây giờ mệt. Nhưng không phải, Thào Nhì vờ ngủ. Trong lòng đương ngồn ngộn nghĩ ngợi. Còn bà Giàng Súa thì thương nó đói thuốc phiện.

Hôm sau, lúc có một mình Thào Nhì ở nhà, bà Giàng Súa hỏi:

- Mày còn nghiện à?

Thào Nhì không trả lời mẹ, nhưng miệng lẩm bẩm nói gì bà Giàng Súa không nghe rõ. Thào Nhì lúc ấy càng phân vân.

Thào Nhì nằm lì ở nhà, có đến hàng tháng, không bước ra cửa. Cũng không thấy thật thiết gì hơn với ai. Có mẹ là quý nhất, nhưng mẹ cũng chỉ nói toàn chuyện bây giờ. Thào Nhì buồn lắm.

Rồi một hôm, Thào Nhì đi lấy củi.

Thào Nhì vào rừng đến chỗ giấu thuốc cai nghiện và tìm điện đài đánh về X.

Chỉ nghe một tiếng trả lời từ X., Thào Nhì đã choáng váng. Như vừa nốc bát rượu mạnh, Thào Nhì nhớ hẳn ra mình là người của X.

X

Trong vết lầy lội chân ngựa giẫm nát ven nương, cỏ tranh cao quá đầu, thấy đưng đậy rồi nhô ra một lùm củi khô mọc như con trăn cuộn khúc trên lưng con ngựa nhỏ tại củi.

Rồi Thào Nhì bước lên. Một tay Thào Nhì vác cái rìu. Bùn lấm lên tận cổ áo, hai con

mắt Thảo Nhì lơ lơ ngược, như đang nhận đường.

Phía trước, trong bóng cây sáng trắng những mái nhà lá gồ mới lợp của cửa hàng mật dịch. Thảo Nhì thấy đột nhiên vui sướng, mới lạ như được nhìn tháp chuông nhà thờ. Nhưng tức khắc nhớ ra mình đang ở đâu, Thảo Nhì cúi mặt. Rồi lẳng lặng bước theo chân con ngựa chở củi, bùn vấy lên tận khoeo. Thảo Nhì rẽ về xóm.

Những người đã nom rõ Thảo Nhì hôm mới bị bắt, ngồi phệt dưới đất ở cửa trụ sở ủy ban, nếu bây giờ gặp lại thì không thể nhận ngay ra.

Trước nhất, vì cái đầu trọc. Cả đám tóc xoăn rậm rịt hôm ấy bây giờ chỉ còn trơ một núm hoa roi giữa đỉnh. Thảo Nhì muốn để tóc như con trai Mèo ngày trước. Như vậy càng lạ lùng hơn, bởi vì thanh niên Mèo, từ khi theo cách mạng vào ở khu du kích, đã quen cắt tóc ngắn, về sau cũng không ai nuôi tóc dài như cũ nữa.

Khi các đồng chí công an châu Yên đưa Thảo Nhì về Phiềng Sa, bà Giàng Súa búi ngùi, cảm động, đã hỏi:

- Nó được trở lại làm con tôi ư?

Các đồng chí công an cười, nhẹ nhàng đáp:

- Phải.

Không ai nữa nói hết.

Hàng ngày, Thảo Nhì vác rìu đi chặt củi. Có khi cùng mẹ và em ra nương làm cỏ ngô mấy hôm liền.

Dần dần, bà Giàng Súa thấy nó thật là thằng Nhì con bà. Bà không nghĩ đến người chết sống lại ở tuổi Nậm Ngừ nữa. Nó vẫn còn giữ được tính chăm làm, chịu khó như người Mèo, như ngày trước. Chỉ phải cái nó quên cầm búa và lúc đầu cầm cái cuốc bướm nhẹ nhàng nó không xới nổi một tùm cỏ. Bao năm nay, chẳng biết làm gì nên ăn mà chân tay nó phộc phịch, mềm nhẽo, bệch bạc, còn cái mặt thì nùng nục, xẻo ra thịt, hết mặt ông khách Sìn buồn hàng thô ngày trước.

Nhưng sao Thảo Nhì cứ lảm lì, cả ngày chẳng nói. Có khi mấy ngày không cựa rặng. Có lần đi chơi quanh mấy xóm gần đây, người ta hỏi, nó trả lời từng nhát và lúc về, vẫn lẳng cậm thế. Nó tiếc cái gì, nhớ vợ nhớ con ở đâu, chứ nó không có vẻ nào xót xa, nó không mừng rỡ được về quê. Những điều bí mật và xấu xa, hình như vẫn phảng phất, lẩn quẩn đâu đây. Ai cũng thấy thế.

Có buổi tối, chỉ một mình bà Giàng Súa ở nhà, Thảo Nhì nói với mẹ:

- Người Mèo ở bên Lào bây giờ vớt được cái khổ đi rồi, mẹ biết chưa?

Bà Giàng Súa phân vân: "Cái ngày mới giải phóng, cả làng xô nhau vào dỡ nhà thống lý, vác đi cả từ một hòn đá kê chân cột, ai cũng sướng. Vì trước nó lấy của mình cái gì thì bây giờ đến tìm mà đem về. Nhà quan ác như con hồ cụt đuôi. Đã ăn hết ngựa hết bò lại còn cắn chết cả người. Nhân dân ta đánh mãi mới đuổi được nó đi, bây giờ nghe nói bên ấy còn thống lý mà bên ấy lại sung sướng được à? Thằng này nói lạ!". Nhưng bà Giàng Súa không kể lại chuyện ngày giải phóng cho Thảo Nhì nghe và bà cũng không muốn hỏi con câu bà vừa nghĩ. Bà chỉ hỏi một câu đợm buồn, mỉa mai:

- Sướng thế, sao mày không ở bên ấy?

Thảo Nhì cãi:

- Tôi nhớ mẹ thì tôi về, mẹ chưa biết à?

Nó nói thế, bà Giàng Súa đậm ra bực mình, xẵng:

- Mày nhớ mẹ mà mày chẳng nói với mẹ câu nào. Từ ngày mày đi, đêm nào tao cũng nhớ, càng bình yên tao càng nhớ...

Bà Giàng Súa nghẹn ngào, không nói được thêm. Thảo Nhì chỉ đáp: "Có, có nói đấy thôi", rồi cũng lại im ngay. Phải, Thảo Nhì có nghĩ, có muốn nói nhiều nữa, nhưng chưa biết lựa thế nào cho câu chuyện Thảo Nhì sắp gởi ra đây được êm ả. Thảo Nhì muốn đưa mẹ, đưa em đi. Đã một lần, Thảo Nhì bảo mẹ:

- Người Hoa Kỳ, à người Mỹ bên ấy, mẹ à.

- Thằng Mỹ, thằng Pháp à?

- Phải, chỉ có người Mỹ thôi.

Bà Giàng Súa hốt hoảng lên:

- Không, không, con ơi! Con xa quê từ ngày còn bé dại, con chưa rõ hết ngọn nguồn nỗi nhà ta ngày trước. Đòi mẹ con ta lúc ấy chỉ còn đợi vùi xác ở rừng chứ còn mong đâu được ngày nay. Bố con chết không ai nom thấy mặt. Về sau, con lưu lạc những nơi nào...

Nghe mẹ kể, Thảo Nhì im hẳn. Đã không muốn nói, từ đấy, Thảo Nhì càng lảm lì. Chẳng

ai hiểu nó ra thế nào. Chẳng ai biết những lúc ấy, trong người Thào Nhì, cả thằng biêt kích và đưa con đều đương nghĩ, đương bần khoản nhiều lắm. Mỗi lần đi củi về, Thào Nhì đỡ khiêng củi trên lưng con ngựa, quảng xuống trước cửa. Rồi tựa lưng vào vách, đứng đợi đầu, lủ lủ. Hai bàn tay xây xát, lem nhem máu - có lẽ nó muốn vùi đầu vào làm, cô cho khuấy nổi buồn nhớ vợ nó ở Nậm Ngừ? Bà Giàng Súa đoán thế.

Những lúc này, thì bà Giàng Súa lại thấy nó chẳng phải đứa con mình ngày trước, Bà Giàng Súa xót xa nghĩ đến chuyện con hồ hóa người ở suối Nậm Ngừ. Không muốn nhớ mà cứ vẩn vơ nhớ, bà Giàng Súa ứa nước mắt.

Rồi một hôm, nghĩ thế nào, Thào Nhì tỉ tê bảo My:

- My ơi! Mày có còn nhớ ngày trước có lần tao đem mày xuống chợ xem hàng ông Sìn không?

- Quên rồi.

- Bây giờ ở bên Lào, bên Xiêm kia, cái chợ còn sướng hơn thế, to hơn thế.

- Có to bằng mậu dịch của ta không?

Thào Nhì không đáp.

My lại hỏi:

- Như chợ ông Sìn ấy à?

- Sao mày bảo mày quên rồi!

My mỉm cười vẩn vơ, hỏi nữa:

- Như ngày trước à?

- Phải.

- Như ngày trước thì em cũng biết cái chợ ấy rồi. Cái chợ có lính quan về đánh chết người, mẹ vẫn kể. Bây giờ ai ở bên ấy về cũng nói chợ bên ấy có lính tây thuê đánh chết người như thế. Ông chủ tịch Tòa đã ở bên ấy về cũng nói thấy thế.

- Cái chợ bên ấy...

- Phải rồi. Mẹ kể ngày xưa đi mua muối, vào nhà thống lý mới vào đến chỗ thằng cai ngồi đã phải cúi đầu quỳ xuống trước mặt nó trình việc rồi đưa cho nó ăn mấy hào trắng. Bây giờ bên ấy còn có thằng thống lý thì nhân dân đi mua muối cũng phải quỳ lạy, cũng phải cho quan ăn bạc trắng thế à?

- Mày nói quan nào? Phải gọi là quan thống lý mới được.

My cười:

- Anh bỏ quên con mắt ở nhà thằng đế quốc bên ấy rồi.

Thào Nhì sùng sộ:

- Tao cầm mày!

Nghe thế, vừa giận vừa sợ, cứ ức lên, trợn quá, Thào Nhì tắc trong cổ, không nói được nữa.

Thào Nhì lại im. Có đến mấy đêm ngồi thừ mặt bên đông củi sưởi.

Rồi lâu lâu, một buổi khác, Thào Nhì ngồi với Thào Khay. Lo sợ vẩn vơ, Thào Nhì buông một câu, như vừa nghĩ ra:

- Bên kia bây giờ khác lắm, mày ạ.

Thào Khay nhìn Thào Nhì, nghĩ: "Các đồng chí công an dưới châu đã đọc tận óc nó thật. Người này không phải anh em ta. Cái đầu nó nặng lắm rồi. Nó tưởng mình không biết nó đã rủ rê con My những gì. Lại dám tuyên truyền cả mình nữa. Lúc nào cũng bên kia... bên kia..." Rồi, không ngọt nhạt như mẹ và em, Thào Khay dựng mắt, dõn luôn:

- Bấy lâu mà anh chưa nhìn được cái gì khác ư? Quê mình bây giờ có kho muối, cửa hàng mậu dịch, trạm xá, có y sĩ phòng bệnh chữa bệnh, không có Tây, không có thống lý. Chủ nghĩa xã hội thế đây. Quê mình khác hay bên kia khác?

- Tao nhiều tuổi hơn mày, tóc tao rụng nhiều hơn mày, tao biết nhiều hơn mày.

Thào Khay giận quá: "Tao đi khắp đất nước, tao đã đi công tác khắp đất nước, tao biết bằng nghìn mày". Nhưng Thào Khay không nói thế, Thào Khay nhìn thẳng vào hai con mắt đờ đẫn ngầu đỏ của Thào Nhì rồi lắc đầu:

- Cái bụng khác nhau rồi.

- Mày nói gì?

- Lại thay họ Mùa theo thằng Sòng Cổ đi!

- Họ Mùa vẫn là người Mèo.
- Không phải, thằng biệt kích!
- Tao đã về hàng Chính phủ, tao cũng bằng mày, mày đừng nói thế, xấu hổ tao!
- Không được.

Thào Nhì nhợt nhạt gằm mặt xuống. Hai ngón tay giơ ra chấm chấm mờ hồ lên trán lên vai và lăm nhăm.

Thào Nhì lại sợ. Những điều định mon men nói của thằng biệt kích lại rút lại. Thằng biệt kích trong người Thào Nhì không thể ngóc lên được. Thào Khay đứng đấy, nét mặt rạng rỡ, tiếng cười to, cả cái giọng choang choác, bằng bằng những lý lẽ cứng cỏi, tự tin của Thào Khay đều đẩy cái lén lút của Thào Nhì đến chỗ ngán ngại rồi nhụt dần. Thào Khay càng hăng:

- Làm gì mà lăm rậm thế? Chửi Chính phủ à?

Mọi ý nghĩ đen tối đương tan rã, Thào Nhì ngẩng mặt, ngơ ngẩn, nói nhỏ nhỏ chuyện gì lạ lùng xa xôi:

- Không, em ạ. Trên đời còn có đáng coi sóc ta...

Mặt Thào Nhì càng buồn thiu và mỗi tiếng nói ra lúc ấy cứ vật vã như con cá ngáp nước.

Thào Khay hỏi to:

- Ai coi sóc ta? Thằng vua coi sóc trên đầu ta à?

Thào Nhì vợ vẫn nhắc lại:

- ...trên đầu ta.

Thào Khay xì mũi:

- Còn đứa nào cười đầu ta? Thằng vua, thằng đế quốc, thằng nào thì người Mèo cũng đã đuổi đi hết cả rồi. Chưa ngủ dậy à? Mày chưa ngủ dậy à?

Tiếng "mày" đầu tiên giận dữ gằn ra, như quả dấm. Tình anh em thường nặng nề đối với người Mèo quen sống đùm bọc nhau, không còn nữa. Thào Nhì nhợt nhạt cúi, im.

Ít lâu sau.

Rồi Thào Khay với chủ tịch Tòa và cán bộ Nghĩ, ủy ban cũng như tổ Đảng ở Phiêng Sa mỗi người lại mải mê một công việc. Có lần nào Chủ tịch Tòa hỏi, Thào Khay nói: "Cái thằng ấy mới có xác nó về chứ đầu nó còn lạc đâu chưa về". Ông chủ tịch nghĩ: "Nó được ở với nhân dân thì rồi nó cũng sáng dân ra".

Cái gì, chủ tịch Tòa cũng thấy thằng đuột như vậy. Sắt thép, ông thợ rèn còn đốt ra nước, người cứng đến thế nào thì cách mạng cũng sẽ uốn được - chủ tịch Tòa nghĩ thế.

Chủ tịch Tòa vừa công tác chính quyền, vừa làm tổ đôi công lại vừa mê say cái lò rèn mới mở. Lúc này đương làm mùa, túi bụi những khó khăn. Lúa trồng trên các nương mới phá đều tấp nập. Có nhà sợ, đã phải cúng. Con ma không muốn người Mèo ăn lúa nương. Nhiều người già nói thế. Biết bảo thế nào cho người ta nghe mình đừng cúng ma? Công việc của chủ tịch Tòa cứ rồi bời.

Cán bộ Nghĩ thì bận sửa sang cửa hàng, nhà kho, rồi lại từng khi tắt tả về châu hạp. Không thấy anh thoáng đứng thoáng ngồi đâu được lâu.

Thào Khay có nhiều trách nhiệm về Thào Nhì hơn cả. Thỉnh thoảng Thào Khay xuống châu, đến châu ủy báo cáo. Người kể và người nghe đều mở sỗ tay, người nói có người ghi cẩn thận. Mỗi lần báo cáo xong, đồng chí bí thư châu lại dặn thêm:

- Về cứ làm thế, đồng chí Thào Khay ạ.

Thào Nhì đi đâu, Thào Khay đều biên lại. Nhưng ngày lại ngày, chỉ thấy Thào Nhì đưa con ngựa nhỏ vào rừng vác củi.

Mùa đông sắp tới, nhà nào cũng phải có một gò củi trữ sẵn thì mới qua nổi được cái rét núi cao.

XI

Thào Khay lại tiếp tục những chuyến đi công tác về xã. Chương trình tuyên truyền vệ sinh đời sống mới đang hăm hở lắm.

Thào Khay đã đi khắp các xóm, các dân tộc ở Phiềng Sa. Từ những chòm lơ thơ vài ba nhà, cả mấy đám ở lều nương cày mùa, Thào Khay cũng tới ngủ đêm và trò chuyện với mọi người.

Thào Khay đã qua từng làng từ đỉnh núi xuống. Đến đâu cũng họp xóm, nói chuyện vệ sinh phòng bệnh, giới thiệu cơ sở điều trị ở trạm xá sắp mở.

Không phải dễ đâu, chỉ đến một nhà, chỉ mới gặp một người, đồng chí thầy thuốc trẻ tuổi đã vấp lũng củng bao nhiêu trái ngược với những điều đã học, đã biết. Túp nhà tối bùng mắt giữa sườn núi của người Hà Nhì kia chưa có hai cái cửa thanh thoi. Sàn giường của bà con người Dao lán tiền thấp dưới mặt đất còn gồi đầu lên thành chuồng gà. Cuộc sống lam lũ xưa kia vẫn phảng phất ngay cạnh. Người ta vẫn nhớ năm xưa bệnh dịch tả lan theo nước làm chết gần hết các xóm dọc con suối. Bệnh đậu mùa cũng tàn phá theo dọc suối, không cách nào dập được. Thật đau đớn, nhiều cô gái xinh đẹp cùng lứa tuổi ở làng ngọn suối hay ở làng cửa suối, đều chịu cùng một khuôn mặt rỗ của bệnh đậu mùa.

Nhưng người thầy thuốc Thào Khay rất hăng hái, không hề tưởng mình đương qua những khó khăn, mà chỉ biết đây là công việc, có công việc thì có khó khăn. Ở chỗ nào nếp sống mới của cách mạng chưa đến, những nơi miền xuôi mà mấy năm đi thực tập Thào Khay đã đưa khoa học đến, hay ở quê mình trên núi hôm nay cũng thế, trong đâu Thào Khay luôn luôn sắp đặt ra những việc mới, những việc để giải quyết.

Một chiến dịch phun thuốc trừ muỗi. Một giọt và từng giọt iốt kiên nhẫn sẽ mài tan những cái bọ cạp cỏ... Lửa đốt núi tranh đã nổi lên, hồ báo nào cũng phải chạy thối. Chủ nghĩa xã hội đã nổi lửa rồi, mọi tội tằm lác hậu sẽ tiêu tan, nhân dân đất nước ta đâu đâu cũng đều mạnh khỏe, tươi vui.

Rồi đây, ai lên vùng cao Phiềng Sa của chủ nghĩa xã hội cũng cần uống thuốc chống sốt rét. Phải rồi, phải uống thuốc phòng chứ. Bởi vì bệnh sốt rét ở Phiềng Sa đã bị diệt từ lâu. Đừng có mà tha bệnh đến địa phương chúng tôi đây. Đời sống làng xóm bây giờ khác quá. Nhà nhà đều nằm màn, uống nước nóng. Thanh niên đua nhau sắm hộp đựng thuốc lá có lắp gương soi mặt. Ai cũng thích mua một bánh xà phòng thơm *Mẫu đơn*. Những chiếc kẹp tóc sáng lấp lánh trên đầu. Chiếc bút máy *Trường Sơn* xinh xinh

màu cánh gián. Cái cặp túi tài liệu, và ôi thôi, cái gì mà chẳng thích mua.

Thào Khay còn trẻ, không biết nhiều về xã hội cũ. Nhưng Thào Khay cũng đã ở với mẹ những ngày bị hắt hủi bơ vơ trong rừng. Cho nên Thào Khay quả quyết chỉ có trong chế độ ta thì tuổi trẻ mới có văn hóa và đời sống. Thào Khay tỉ mỉ, kỹ lưỡng, định ninh và tin tưởng phấn đấu.

Họp xóm, Thào Khay nói: "Ai nghiện thuốc phiện, cứ tính mà xem, đã tốn sức khỏe lại mất tiền. Nhà nghèo mà nghiện hút thì không bao giờ có được con trâu cày về nhà mình". Thào Khay lại so sánh: hai người cùng tuổi, ông này không nghiện thì khỏe và làm thừa ăn, ông kia nghiện thì hay ốm và gầy yếu, mỗi năm thiếu ăn bốn tháng. Có phải thế không! Ai còn nghiện hãy vứt cái nghiện xuống suối Nậm Ma thôi.

Họp xong xóm, Thào Khay tìm đến từng nhà người nghiện, vừa tỉ tê khuyên nhủ, vừa bốp chát nói thế.

Có ông người Dao, nghe Thào Khay nói, nghĩ ra, than thở: "Người nghiện chúng tôi như cái xác chết chưa chôn. Đã không muốn làm, lại muốn ăn ngon, bòn của vợ con từng thìa mỡ mà không biết xấu hổ. Chính phủ có chữa được người nghiện, tôi xin đi chữa ngay".

Các bà, các chị nghe Thào Khay nói mĩa móc người nghiện thậm thía đến thế, mừng quá. Cả đời người phụ nữ đã khổ cực vì chồng con nghiện hút, mà bấy lâu chỉ biết sợ, không biết nói.

Bây giờ, mỗi khi Thào Khay đến nhà ai, trẻ con trông thấy "đồng chí y sĩ" thì vội lấy nồi trên chạn bếp xuống đun nước sôi để uống. Ngày ra làm nương, nhiều người đi dép lốp. Những cô gái như My, như Khúa Ly, theo đời sống mới, ở nhà không buộc vạt áo dài, đi làm về, bỏ xà cạp quần bịp

chân. Các cô đã thôi cạo tóc gáy tóc mai, lại mua xà phòng giặt áo lót trắng. Mỗi sáng, ra suối, tay cầm ống xà phòng *Ngọc Lan*, thấy ai đi qua, vừa ngáp ngừng đánh răng, vừa ngẩng mặt lên, hơi ngượng và mím mím cười.

Thào Khay cẩn thận, trân trọng từng việc, khuyên ta biết chống thói quen, tạo nếp sống tốt đẹp mới. Thào Khay chỉ cho ta chú ý cái cây còn biết có hoa điểm trang, hướng chỉ con người.

Đến mỗi xóm, thấy người ốm, Thào Khay đồ uống thuốc, cho thuốc. Đã cứu được nhiều người và tiếng tốt của "thầy thuốc Chính phủ" vang đi thật xa.

Có người sốt rét ác tính lên cơn lơ đờ mắt, chỉ còn đợi chết. Người nhà đã lấy quần áo mới mặc cho người xấu số. Thào Khay biết tin, không đợi ai đến gọi, chạy đến tiêm thuốc. Vài giờ sau, người hấp hối lại ngồi lên húp cháo được rồi.

Có lần Thào Khay đến một xóm thấy cả xóm đương nổi giận, bắt quì trói, hỏi tội, đánh đuổi vào rừng một người mà ai cũng bảo người ấy có ma. Thào Khay giảng giải cho xóm nghe, lòng thấm thía nhớ lại ngày nào cách mạng đã cứu mẹ con mình ra khỏi rừng sâu.

Tin lành đồn xa, rất xa.

Thào Khay lần lượt đi khắp Phiềng Sa kể chuyện phòng bệnh và chữa bệnh làm cho nhân dân hiểu muốn chữa được bệnh ta phải biết đề phòng bệnh. Tiếng tăm những việc tốt của Thào Khay đương rực rỡ. Như khi mặt trời lên, một thoáng nắng sớm bịn rịn mép núi, phút chốc đã bùng loang khắp mọi nơi. Thào Khay cũng nghĩ rõ ràng công việc mình như vậy. Rồi chủ nghĩa xã hội sẽ bùng loang khắp cả. Công tác phòng bệnh chữa bệnh của y sĩ Thào Khay như nắng sớm đương lên, không một do dự, một mê tín xấu xa nào cản trở được.

Còn mấy ngày xuống nốt dọc suối thì Thào Khay đã qua được đủ khắp các làng ở Phiềng Sa.

Lần ấy, Thào Khay định thẳng tới Ná Đẳng rồi lúc quay lên thì ghé từng làng hai bên suối. Thào Khay biết tin con trai trưởng thôn Pàng khỏe đã lâu. Nhưng Thào Khay muốn nhân việc chữa khỏi bệnh em bé, lại đến nói chuyện phòng bệnh chữa bệnh có ví dụ cho cả xóm nghe.

Đường Ná Đẳng về theo suối Nậm Ma vạch một nét mờ. Đi cả ngày chỉ nghe một tiếng suối, và trông lại, vẫn còn thấy chỗ khe đá "công trời" lúc mới đi.

Bây giờ, cả vùng Phiềng Sa đương bước sâu vào mùa lũ. Ngày đêm, một làn mây nước nặng trĩu, quấn xám đỉnh núi. Mưa buông không bao giờ dứt hạt. Đất trời ứa nước. Đầu núi, đầu rừng bóng nước mọng sương li ti như mạng nhện chẳng chịt qua thung lũng.

Những ngọn suối tràn lên, lao xuống, như một đàn hồ gầm đàn hàng ngang, dựng đứng, chồm ra trắng khắp sườn núi.

Con ngựa Thào Khay cười, khỏe, thật hăng, lúc sớm bước từ trong tậu ra, quẫy đuôi, ỉa một bãi, bốn vó bức bối, muốn nhâng nháo phi ngay. Thế mà bây giờ chỉ mới thò cẳng quạng vào lưng một con lũ ngang cái suối nhỏ, đã lão đảo, chệnh choạng, lú lờ, muốn quăng mình xuống. Đánh phải gửi ngựa lại.

Rải rác, xóm Mèo ở Phàng Chải nổi cao giữa rừng sa mù mờ. Trong những xóm xa xôi ấy, người ta nghe lời y sĩ Thào Khay, "người của mình" dặn. Cái giếng khơi đã có thành đá xếp, mạch nước động trong vạt dưới chân đá. Người đi nương mỗi ngày nhặt về vài hòn đá đem kê lên, kê mãi quanh vườn. Đá cũ xanh rêu, đá mới nhặt trắng, chẳng bao lâu đã được cái bờ tường đá chắc chắn. Gặp ngày nắng, các chị em đem phơi trên tường đá những chiếc váy và cái áo chàm lốm đốm hoa đỏ.

Rồi xuống đến tầng núi có xóm người Mèo ở lẫn người Hà Nhì thấp thoáng bên một khoảng nương hốc đá. Ngộ trong hốc thấp cây, nhưng được cái yếm tím, chắc hạt, lá xanh thẫm.

Dưới nền xanh đồi tranh, những ngọn suối lửa tỏa rơi cắt ngang trời. Cái xóm vừa đi qua đã khuất trong hơi nước.

Một trận mưa đương xuống, lại một trận mưa nữa, một trận mưa nữa vừa vượt đèo sang, ào ào đuổi theo người đi đường.

Những làng Dao chen chúc mái nhà, ẩn kín trong rừng. ở vùng Hồ Thầu, người Dao lặn tiền cạo lộn, đội mũ chóp tết bằng lông đuôi ngựa đen nhánh. Chiếc áo chàm dài có hai hàng khuy tết mở suốt lồng ngực vạm vỡ. Người đi cày, đi chợ, đi học bỏ túi đều bước mạnh, cười nói vang động. Ai bảo người Dao xưa nay chỉ biết sống dè dặt một mình. Không đúng, khuôn mặt người Dao và làng xóm Dao bây giờ chẳng còn âm thầm đâu. Mấy chị tóc mượt, đường ngôi rẽ ngang quanh đầu, lưng đeo một thò vàng sạm những quả dưa bở. Thấy khách lạ tới, các chị nghiêng mặt mỉm cười rồi lại mải miết vội đi.

Làng Dao vẫn nấu mình trong cây, nhưng đã hết u ám từ lâu rồi. Những khoảng nương mới đương vỡ từ quanh làng vỡ ra. Cái nương xén tròn khoanh lên tận đỉnh núi để giữ nguồn nước, sắp biến thành ruộng bậc thang định cư, càng xưa đuôi những cánh rừng tối tăm xa đi nữa cho làng người Dao được yên một chỗ. Những làng Dao đã bắt đầu phong quang. Người sinh nở luôn và trẻ con nuôi được đã đếm thấy nhiều.

Vừa hé ra đầu rừng một thoáng, làng Dao đã lại lấp vào mưa. Mưa che mù mịt, người đi cúi xuống, thấy những vết chân hổ gọn tròn như chiếc đầu úp ven đường xanh rợn bụi ngải cứu, bước qua rồi mà còn nồng mùi hôi lông hổ và mùi hắc ngải cứu quện theo.

Dưới xa, trên những bãi phẳng, là xóm người Lừ. Xóm Lừ chen lẫn xóm Thái. Người Lừ tận đầu bên Lào dạt đến đã bao đời nay. Cái xóm Lừ gọn ghẽ ngôi đầu ruộng. Vào mùa thu, cốm chín vàng ối trên bờ rào trúc thưa. Tiếng chày giã gạo dưới gầm sàn gỗ tanh tanh vào một buổi chiều im. Những cu già ngồi nhích ra trước cửa hừng chút sáng hắt còn sót lại, để khâu nốt cái túi. Cô gái Lừ đi làm nương về, vừa đi vừa buông tóc ra gội đầu ngoài suối. Cô khoan thai kéo nghiêng cái mép cạp váy đỏ thắm lên đến kín ngực, rồi cúi chào "đồng chí cán bộ" đương đi công tác qua.

Ngày trước, phong kiến dọa: người Dao, người Lừ, người Thái, người Xá, người Mèo và chẳng kể người khác lạ nào, ở cùng nhau chỉ muốn giết nhau. Khi còn bé, vì mình sợ như thế, cho nên đâm ra sợ cả mọi người. Đến khi phải cùng mẹ ở trong rừng, thấy quan thống lý người Mèo mà lại đánh đuổi, giết hại người Mèo thì càng lạ lắm, sợ lắm.

Bây giờ đi một ngày đường, đi bao nhiêu ngày đường, đi khắp nơi đất nước đều chỉ thấy người các dân tộc ở các nơi đến kiếm ăn cùng một dải núi, một con suối, một cánh đồng chân rừng. Không đâu còn gặp thù oán đến phải liêu mình giết nhau.

Người già như ông chủ tịch Tòa đã nói đúng: "Con gái Mèo đen ngày trước mặc áo chàm, chít khăn đen, về sau đổi ra mặc váy áo thêu. Người Mèo xưa kia cùng một dòng họ, sau mới chia ra các họ Mèo đen, Mèo trắng, Mèo hoa... Chỉ vì cha ông ta nghèo khổ, không ở đâu được yên, phải bỏ gốc đi trốn tránh vua quan, mỗi người chạy mỗi nơi, tự tìm cái ăn cái mặc, vì thế, anh em một nhà mà rồi ăn mặc khác nhau, gọi họ khác nhau".

Người Lừ với người Thái, người Thái đen hay Thái trắng cũng như thế. Vua quan người Thái tranh ăn hết ruộng tốt, làm cho nhân dân Thái phải nghèo, phải bỏ ruộng đi lang thang. Nhà giàu ở ruộng giữa đồng, nhà nghèo ở bản ven rừng. Tận trọng góc suối Nậm Ma khuất cùng cũng có bóng người Thái lặn lội theo ngọn nước lên phát nương, kiếm cá như người Lừ, chẳng khác người Lừ và người Xá. Người nghèo của dân tộc nào cũng thế, đều cùng nhau ăn làm tự nhiên. Mà bọn quan Thái, quan Mèo, quan Dao, quan nào cũng được Tây nuôi, cũng một bụng như cái ông, chỉ có nghề sai người ta đi chém giết nhau, làm cho họ Mèo thù họ Thái, người Thái khinh người Xá.

Các mạng tới. Vua quan chạy hết. Nhân dân các dân tộc đứng lên rửa cái xấu ấy, mới thấy được quang cảnh hôm nay.

Những xóm Dao, xóm Lừ, xóm Thái yên ả, mà Thào Khay vừa đi qua, ghé vào một nhà nghỉ ăn cơm trưa. Hôm trước, ở xóm này có nhiều người lên làm kho, đã biết Thào Khay, bây giờ kéo đến thăm hỏi bạn rộn.

Rồi Thào Khay xuống đến cửa suối, vùng người Xá ở.

Mưa núi, mưa thung, mưa rừng thúc con suối Nậm Ma chồm lên. Cả một khoảng rừng bờ suối trắng bệch những cây chò vắn mình bông ra đứng trơ giữa như con suối đỏ ngầu. Chiếc thuyền độc mộc ngoặt đuôi én buộc dưới gốc chò. Con nước xoáy rút phụt, thuyền lật úp, trôi lênh ngênh.

Những con lũ gộp lên nhau, miên man găm thét đuôi theo nhau. Chân lũ này chưa dứt, đỉnh lũ khác đã ầm ầm tràn lên, mấp mé dọa lôi đi cả xóm, cả những cánh rừng gỗ mục.

Từ những hang hốc thẳm cùng nào, đàn rái cá đuôi dài xám đen như đàn chó nước rừng rừng lội ra, tỏa ngược lên hai bên mép lũ. Chốc chốc, chúng ngoác chiếc mõm héch. Những con gào kít kít nổi lên, xé ngang cả tiếng lũ réo. Rồi cả đàn lại vực xuống, chạy thốc vào mò cá giữa những đỉnh lũ lại đương găm thét đến, át cả tiếng rái cá kêu.

Những ngọn lũ cao vẫn đương dòn nữa xuống, quán ngang lưng rừng gỗ chò, nghẽn đường khám qua Nậm Ma.

Thào Khay phải ở lại bờ bên này.

Thào Khay tìm đường vào xóm. Qua quặng rừng nửa ảm tối, nhìn nhoáng, lưng lay những vôi vát. Đôi ủng cao su lừng xéo lên ngàn vạn con vát đương múa lên tìm hơi chân người.

Thào Khay đi một quãng, nhìn thấy một túp nhà trơ trọi nép bên tảng đá lớn.

(Nhà ông thầy cúng người Xá. Có lần cán bộ Nghĩa đã ngủ đêm tại đây).

Ra chỗ thoáng, trên một vệt cát nhỏ cạnh bụi cây, Thào Khay nhận thấy chân mình đang giẫm trùng lột chân hổ. Lột chân hổ to, tròn lồm xuống, nước suối mới lảng vào, chưa kịp chảy. Con hổ mới chỉ đi trước Thào Khay vài bước. Con hổ lùng mồi ban ngày đang đi vào túp nhà kia.

Thào Khay cầm ngang súng. Bỗng vắng lại, "kịch", một tiếng đùng chuồng lợn. Hổ sục chuồng lợn!

Thào Khay bắn một phát chỉ thiên rồi chạy bỏ vào. Cái khe chuồng lợn góc dưới sàn hoạc ra. Con lợn nhỏ lẩn rúm vào trong, im như chết. Thì ra, con hổ đang quêu mồi, nghe súng, nhào trốn mất.

Ồ! sao hổ vào bắt lợn ban ngày mà trên nhà không tiếng chó rít, tiếng ngựa hí, tiếng hú hay tiếng gõ nôi, gõ chấu đuôi hổ. Cũng chẳng thấy ai ra. Có lẽ con hổ săn mồi đã rình được lúc người đi vắng hết.

Nhưng hổ vẫn không may. Còn có Thào Khay vừa đến.

Thào Khay trèo lên thang. Nghe có tiếng hừ hừ trong nhà hắt ra. Trong nhà vẫn có người. Rồi trông thấy một người ôm nằm áp phen vách, đương chập chờn ngóc đầu, con mắt lộn trắng đến sắp lòi ra. Thào Khay nhận ngay được người ôm là ông lão thầy cúng đạo họ.

Cái ông lão thầy cúng gặp ở nhà Pàng hôm ấy, xăm xăm, giận dữ đội trời mưa bỏ về. Bây giờ ông lão thầy cúng ấy ôm nằm co quắp, rúm rỏ, xám lạnh như tro bếp. Hai ống tay cong queo như thê cảnh củi. Trong vắng lặng chỉ còn vờ vờ một tiếng khô khè rên.

Thào Khay ngồi ngay xuống, nhắc tay ông lão lên lấy mạch. Cùng lúc, Thào Khay nghiêng cái túi trên vai xuống, bỏ ông nghe ra. Ông lão thầy cúng người Xá vẫn bắn bắt, li bì, chẳng biết gì cả. Y sĩ Thào Khay bắt đầu lui húi làm việc chuyên môn.

Ông cụ bị sốt rét, kiệt sức. Tiêm xong, ông cụ vẫn mê mết, chưa tỉnh.

Thào Khay ngủ lại đây. Thào Khay ra rừng, chặt cành cây vào rắp chuồng lợn. Rồi lên nương sau nhà bẻ bắp. Trờ lên sàn, Thào Khay trải bạt, đốt lửa nướng ngô ăn.

Trong đêm mưa mù mịt, những con lũ đuổi nhau gào như điên. Chốc chốc lại nghe xé nước rít lên tiếng rái cá đôi đương lao, sóng đi kiếm mồi.

Thào Khay tìm mỡ đốt đèn. Ông cụ đã tỉnh. Không phải ốm nặng, ông cụ chỉ là vì mệt quá. Đã mấy hôm không dậy tìm cái ăn được.

Bây giờ ông cụ mở mắt. Hai con mắt nhật nhật, khờ khờ, như mắt con trẻ.

Mưa ồn ào bóng tối.

Ông già nhớ lại, mệt nhọc:

- Con hổ đuôi trắng về ăn lợn à?

- Không.

- Con hổ đuôi trắng là bố mẹ ta. Bố mẹ ta về bắt lợn ăn, đừng đuổi, đừng bắn con hổ đuôi trắng...

- Ông hãy nằm nghỉ đừng nói.

Ông già quay mặt đi, thì thào:

- Nước.

Thào Khay lấy nước nóng, pha đường, rồi nâng ông cụ dậy. Ông cụ lại hỏi:

- Có phải... là người của vua về cho tôi uống nước cứu tôi đây không?

Thào Khay nói to:

- Không, cán bộ Chính phủ đây. Ông nằm yên đi...

Ông cụ uống cạn bát nước đường, rồi cứ chăm chăm mắt nhìn Thào Khay, như lạ lùng lắm. Mãi mới nằm xuống, nằm yên.

Mưa chừng như đã ngớt. Những con lũ đuổi nhau quanh nhà vào trong đêm khuya càng rống lên. ông cụ im rồi lại nói, mắt lúc nhắm lúc mở, miêng lẩm bầm, lẩm nhảm. Ông cụ ấy nói một mình hay nói với Thào Khay? Chỉ có lửa còn rực đỏ. Thỉnh thoảng, Thào Khay đáp lại, ông cụ nghe không? Không biết. Người ôm đương nói với người hay nói với ma - ông cụ thì ngỡ đây toàn là những ma về ngồi quanh mình.

Bao nhiêu kiếp người đã chết rồi đương về cùng nhau ngồi kể lể, than thở:

- Khôn khờ, người Thái ở thấp được khôn ngoan, người Mèo tài giỏi ở cao, còn người Xá thì một đời chỉ biết nhắm mắt làm con trâu. Phải đến khi vua ra thì người Xá mới có được đất nước.

Thào Khay nói:

- Không, không bao giờ còn có thằng vua ra. Bây giờ người Xá người Mèo đã có Chính phủ. Đế quốc Mỹ muốn đem vua đem quan nào về, nhân dân ta sẽ đánh đuổi hết.

Ông cụ vẫn nói:

- Thế thì mày chưa biết. Người của vua đã về dận đầy đủ rồi. Khi vua ra thì trời đất tối bảy ngày bảy đêm. Nhà nào cũng phải giữ đủ củi, đủ nển, đủ sáp ong thắp lúc ấy. Ta chưa giữ được gì. Chết thôi. Lại phải đóng một cái thuyền bằng bàn tay. Vua ra thì nước sẽ dâng lên ngập hết các núi, chìm chết hết những ai không kiêng không cầm đủ. Người có phúc bấy giờ mới được sống theo vua lên ngôi thuyền. Nhà nào cũng lại phải dành mười hai bát gạo để nấu cháo cho vua ăn. Trời ơi, ta chưa tìm đâu được một hạt gạo. Người nào có cháo mời vua ăn trước thì càng được phúc to. Già thì trẻ lại, con gái đẹp ra, trai bé đã có gió thổi lớn lên. Người có phúc mà gặp việc khó, chỉ gọi một tiếng thì có người trời xuống giúp cho giải việc khó ngay.

Thào Khay hỏi:

- Ông ơi, những câu lạ lùng này ở đâu ra?

- Mỗi người trữ sẵn một đồng hào trắng. Ai có mà trình đồng hào ra thì được vua nhận là người của vua.

- Không, không phải.

- Mày đồ nước mía cho tao uống, mày cũng là người trời sai xuống, mày là người nhiều phúc, tao bảo thật mày. Ai hỏi, chớ nói. Cán bộ, bộ đội hỏi, không được nói. Nhớ đây này! Thấy chuột ra ăn thóc thì đừng bắn, đừng bắt. Con chuột là quân vua. Chuột mà ăn được nhiều thóc, nhiều ngô thì vua càng chóng ra. Không được giết con lợn rừng ra phá nường. Con gấu ăn ngô cũng không được đuổi. Chẳng phải nó ăn hại ngô đâu. Nó chỉ cắt ngô lúa cho ta. Đến ngày vua ra, nó lại biết đi nâng bộ mẹ ta dậy, mời bộ mẹ ta ăn. Đàn bà phải tập hút thuốc phiện để mời bộ mẹ. Bộ mẹ được hút thuốc phiện thì không bao giờ bộ mẹ chết lại nữa. Phải mổ thịt hết trâu trắng, lợn trắng, gà trắng. Những con vật ấy làm bộ mẹ ta quáng mắt, về đến nơi rồi mà không nhìn thấy lối vào cửa. Hãy thịt hết dê đi, con dê thôi lắm, có dê trong chuồng, bộ mẹ không dám vào nhà. Nhưng đừng thịt chó. Chỉ có con chó biết nói chuyện với người chết. Con chó giúp ta biết mặt các cụ tổ tiên về.

- Ai mà nói nhảm nhiều thế, ông già ơi?

- Người của vua.

- Thế là nó bảo mình đem chân tay mình ra chặt. Đến lúc hết thóc, hết trâu, không còn gì để sản xuất, là hết cả, ông già ạ.

Ông già vẫn nói:

- Người của vua đã bảo: đừng phải lo. Một cái cỏ tranh sẽ mọc ra ba thứ ăn được: gốc ra đậu, giữa ra ngô, ngọn là thóc. ăn hết lại mọc ra. Một cái cỏ tranh kia cũng thừa sức nuôi một người suốt đời.

Thào Khay nhin cười, làm vẻ ngạc nhiên:

- Tôi chưa nghe ai nói rõ đến thế bao giờ đây. Thế còn gì nữa?

- Còn nữa. Cứ mài sẵn dao sắc sẽ có nường. Cứ làm máng ăn nhiều thì có lợn tự nhiên chạy đến cho ta nuôi. Vua ta sẽ cưỡi tàu bay mười hai đầu về. Nồi, chảo, quần áo tốt, rồi vua mang về cho ta. Mày biết chưa, sắp có nhiều người Xá, người Dao, người Mèo bên Lào đưa vua về, tháng tám này thì về tới. Đừng ai đi dân công, ai làm việc với người Kinh phải gọi về, không về kịp thì bộ mẹ nó sống lại cũng chết mất.

Những câu ghê rợn cơ hồ làm rùng mình đêm khuya trong tiếng lũ ngoài kia mỗi lúc một vật vã hơn.

Thào Khay cứ kiên nhẫn nghe cho đến chừng ông cụ mệt quá, không đủ hơi lắm nhảm nói nữa. Thào Khay không dọa, không cười, cũng không át lời. Thào Khay chăm chú suy nghĩ, ngờ ngờ, đoán xa xôi có lẽ đây không phải chuyện ma của người già. Nó là quân mê tín, quân phá hoại, quân âm mưu muốn rắc rối gì. Có thể đây là một cách phao đồn tin nhảm của bọn phản động. Tội nghiệp ông lão! Nghĩ thế, Thào Khay hỏi ông già:

- Kiêng cúng đến kỹ thế mà vua vẫn không ra thì sao, cụ già ơi?

- Tại ta cúng chưa hết lòng cho nên vua chưa ra được.

- Lại cúng nữa?

- Phải rồi, đêm xem còn lại bao nhiêu gà lợn, đem ra cúng nữa. Không để nhát cúng được. Có khi cúng nhiều rồi mà vua cũng chẳng ra, phải sang Lào đón vua. Ai đi sang Lào đón vua mà gặp bộ đội gác sông Mã thì nhớ tránh vào rừng đi đường khác. Người của vua đã dận thế rồi.

Đúng là bọn phản động đã xui ra những chuyện này. Thào Khay nói:

- Vua cũng phải sợ bộ đội?

- Qua sông Mã, ta cứ đi mãi cho đến tận hôm nào thấy được hai người Xá giả mặc áo trắng đứng giữa đường thì mới nghỉ lại. Đây là vua cho đầy tớ ra đón ta. Đất của vua ở đây rồi.

Thào Khay nói, dò ý:

- Vua cũng sợ Chính phủ, không dám về đây, ông già nhỉ?

Ông già im. Rồi Thào Khay cười to, át cả những tiếng lầm rầm như nói như chửi của ông già, không biết.

Nhưng chỉ biết chắc là ông già nọ đương âm thầm vương vীu những chuyện thần bí khủng khiếp, miệng nói tai nghe, nói đến đâu sợ đến đấy, bây giờ mệt lử, nằm im rồi thiếp đi. Thào Khay đã toan hỏi nữa, dòn cho ông cụ tức uất lên mới thôi. Sau nhớ ra ông cụ đương ốm và nghĩ đến bọn phản động thì lại hồi hận và lặng im. Được, để đến mai sáng, ông lão tỉnh hơn, mình sẽ dò hỏi thêm xem có phải chuyện đáng ngờ không và bây giờ hãy giảng giải cho ông lão thầy cúng mê muối này.

Thào Khay chẳng tin những cái vu vơ nhằm nhĩ thường bám đầy rầy như con vắt, con ốc sên trong trí nhớ người già. Thào Khay đã biết - đã trải thất bại cũng như có được kết quả, khi đem công tác khoa học đương đầu với bạt ngàn u tối che khuất sự hiểu biết của con người. Chắc chắn rồi cái trạm xá có ba cán bộ phòng bệnh và trị bệnh của Thào Khay còn lăm vắt vả và khó nhọc.

Vừa miện mạn nghĩ, Thào Khay vừa cời lửa, đợi lúc chợp ngủ.

Trời dần dần rạng sáng, rồi tạnh hẳn. Một buổi sáng tạnh ráo hiếm có giữa mùa lũ. Những mòm núi lồm ngồm quanh nhà cắt lên gọn ghẽ, sẫm xanh. Từ trong khe, sương mù lan xuống trắng đầu thung.

Ông cụ đã tỉnh. Con lũ dữ dội ban đêm đã biến mất từ lúc nào. Cũng như những điều u ám canh khuya trong lòng người đến rạng sáng thì tan đi, bây giờ trên mặt suối chỉ còn tiếng nước réo xô vào đá, đều đều. Những cơn nghĩ tối tăm cũng như những cơn lũ đã hoảng hốt chạy xa. Từng làn mây bông cất lên, chờn vờn với nắng. Con khướu mun ni non giục giã, làm nhẹ lòng người.

Nét mặt ông cụ, đã thấy quang đãng. Ông cụ đương tần mẩn nghĩ lại hôm qua, đêm qua. Bây giờ trước mắt Thào Khay chỉ còn có một cụ già hiền hậu, thật hiền hậu và mệt mỏi, đương chăm chú nhìn người cán bộ lúi húi gấp bịch, sắp ba lô. Con sốt lui rồi và sức mạnh của thuốc đã khiến ông cụ khỏe khắn, ngồi dậy được.

Thào Khay lại pha nước đường. Miếng nước ngọt quý giá, lạ miệng, làm ông già nhớ lại bát nước tỉnh người đêm trước. Còn chuyện vua quan ma quỷ mê mẩn càng mờ tan vào khoảng khắc buổi sáng ngán ngủ. Bây giờ, trước mặt ông già cũng vậy, chỉ còn thấy anh cán bộ đến hôm qua, anh đã đuổi con hổ, cứu được con lợn, anh lại tiêm thuốc, cho nước đường khiến mình khỏi chết.

Thào Khay nói:

- À cụ ngồi lên, cụ khỏe rồi, cụ ngồi lên.

Ông cụ sụp xuống, lạy:

- Con ma giỏi rồi.

- Không, đây là thuốc của Chính phủ.

Ông già lầm nhảm:

- Chính phủ...

Không, không, trí nhớ ông già không phải bây giờ chỉ còn lẫn lộn những ma những vua đầu.

Trước kia, cụ biết cán bộ, cụ đã nuôi cách mạng, cụ đã chờ dò cho cách mạng qua suối to. Bài hát than cái đời làm người Puộc cay đắng, phần uất, cũng là đời mình từ thuở trẻ, cụ đã tự nhiên thuộc, đến bây giờ vẫn nhớ thắm thía hơn bao nhiêu những câu khấn và bài cúng ê a đọc đi đọc lại mãi. Cho nên, lại tự nhiên, trong một buổi sáng vừa tan cơn mê, ông cụ già đã *trông ngay thấy người cán bộ* và ông già nghĩ rành rọt được rằng nhờ cán bộ Chính phủ về, nếu không thì ta chết đẽm qua rồi. Lại nhớ rộng ra mình đã nhìn thấy cán bộ này đến chữa thuốc cho con trưởng thôn Pàng. Đây là những cái trước mặt khiến ông già bối rối nửa phần tin nửa phần ngờ. Nhưng đến khi thấy quả là đương rõ ràng một buổi sáng ở nhà mình, không có vua, không có người của vua, chỉ còn mình với người cứu mình, thì lòng tin, một lòng tin thâm kín mà sâu sắc lại dâng lên.

Ông già hỏi:

- Cán bộ ới! Đêm qua tôi đã nói những gì rồi?

Thào Khay cười:

- Cụ nói nhiều lắm.

Ông già lơ lơ mắt:

- Đồng chí cán bộ ạ, thật tôi đã có lần gặp vua.

Người Xá và người Dao vốn tính kiên nhẫn và âm thầm, thường hay bí mật chuyện nhà, chuyện dòng họ và tâm sự riêng mình. Ngày xưa người Dao học chữ Hán chỉ học truyền khẩu, thế mà ngồi bên bếp lửa chịu khó học cho đến kỳ đọc được sách. Trong kháng chiến, một người ở khu du kích, một chiến sĩ, một cán bộ, hề người ấy là người Dao hay người Xá, nếu sa vào tay giặc, sẽ không ai lo điều gì người ấy làm lộ cả. Chẳng bao giờ người Xá hay người Dao nói, dù kẻ thù có kê lưỡi lê ngang cổ. Trăm người như hệt, đều một lòng quả cảm như thê. Nhưng một khi tin ai thật bụng thì lại chẳng còn biết giấu giếm. Lúc này, ông già tin người cứu mình sống lại đương nói cho mình nghe những điều phải mà chưa bao giờ ông được nghe. Trước đã có lần gặp chủ tịch Tỏa, gặp chủ tịch Tỏa nhiều lần, lại có khi cán bộ Nghĩa đến nhà, nhưng ông lão đều nghĩ ngại, chưa lần nào dám nói.

Thế là ông già thổ lộ hết với Thảo Khay. Lần đầu tiên, một ông già khô cực người Xá nói ngon nguồn đời mình với một người Mèo trẻ tuổi, không hề nghĩ đến tuổi khác nhau và dòng họ khác nhau. Ông kể Thảo Khay nghe cuộc đời ông mấy mươi năm trời dằng dặc đeo trên vai cái chân chài của cha ông để lại, chạy cùng các suối. Già rồi mà vẫn chỉ một thân một mình lặn ngụp trong dòng nước để ném cuộn sắt mòn chân lưới mà bắt cá. Rồi những khi gặp cán bộ, chở đồ, đeo bẹ báng cùng chịu khổ với cách mạng. Cả lạng Huồi Ca bị Tây giết, ông già vẫn một lòng, không hề rung chuyển. Thế mà rồi đến khi phải Tây bắt, được thấy ông vua ngồi trong đồn Tây, ông vua thật, từ đây hằng đêm suy nghĩ ngược xuôi, dần dần xa lánh cách mạng và đời người càng u ám, càng phiêu bạt cho đến đây.

Ông già thở dài:

- Tôi bây giờ lú lẫn cả rồi. Bấy lâu tôi chỉ muốn hỏi ai xem có thật thế, có thật đời tôi đã gặp cán bộ, đời tôi đã gặp vua đây không. Thật ư? Hay không phải? Hay tôi nằm mê? Tôi không biết hỏi ai. Tôi đã cúng nhiều thế mà sao tôi không thấy vua ra cứu cho tôi khỏi khổ, sao vua chưa cho bố mẹ tôi được sống lại. Tôi không biết hỏi ai.

Thảo Khay nói:

- Ông ơi, ông đã tin tôi hỏi tôi thì tôi nói nhé. Nghe ông kể tôi biết thằng vua ở đồn Tây là thằng vua giả rồi. Tây cho nó mặc áo vàng làm vua, lại quên không cho nó mặc quần tốt và đi giày. Cho nên ông cúi xuống mới trông thấy cả cái bàn chân và cái ống quần rách của nó. Thế mà ông chưa nghĩ ra. Nó là đứa thông ngôn bôi mặt khác đây. Có gì đâu.

Ông cụ người Xá ngó ra một lúc, lầm nhảm nói, nghĩ lại. Rồi chậm rãi hỏi:

- Cán bộ có muốn nghe tôi nói nữa không?

- Thế rồi sao?

- Rồi về sau tôi lại gặp người của vua.

- Gặp thằng vua ở trong đồn Tây à?

- Không, tôi mới gặp đây, tôi mới chỉ được gặp người của vua thôi.

- Nó nói gì?

- Những chuyện tôi hôm qua tôi nói đấy.

Thảo Khay phấp phồng, hội hộp. Chuyện lạ mình đoán dường như đương hé ra.

- Cán bộ có nghe tôi nói đây không?

- Có, ông già ạ. Tôi nghe ông nói thì tôi hiểu có đứa phản động đã xui nhân dân trở lại cảnh nghiện hút, bỏ sản xuất, bỏ của cải, giết hết gia súc làm cho xóm làng đến kiệt cùng đói khát, bây giờ nó muốn dặt đi đâu cũng phải đi với nó. Thế đấy.

- Không, không phải người phản động đâu. Người của vua hôm trước sai về cũng là người Mèo như cán bộ.

Thảo Khay giật mình. Chợt hình dung ra một điều rờn rợn, Thảo Khay hỏi đột ngột:

- Có phải nó cưỡi con ngựa nhỏ đầu đốm trắng?

- Không.

- Nó ở phía nào đến?

- Từ rừng kia tới.

- Mặt nó có cái sẹo gấu vồ dài thế này phải không?

Ông già lại ngẫm nghĩ, rồi thông thả nói:

- Có sủng, có sủng như cán bộ. Tôi chưa dám nhìn mặt người của vua lần nào.

Thảo Khay nghiêm nghị nói:

- Ông già ơi! Năm trước cũng vậy, năm nay cũng vậy, vẫn có thằng đế quốc về lừa ông, lừa

người Xá và người Mèo chúng ta. Chúng ta không bao giờ nghe nó.

Ngoài suối, những con lũ đêm qua lên xiên ngang rừng giờ đã thấp xuống, nhả ra một dãy gốc chò trắng nhợt rế. Lúc này có thể bọc quần áo, túi thuốc, súng vào ni lông rồi bơi sang bờ kia. Trời nặng mây nước trên đầu vẫn mòng mọng muốn ập xuống. Phải nhân lúc tạnh và lũ đương xuống phút chốc mà tranh thủ đi.

Thào Khay đưa ông cụ một gói đường, mấy viên ký ninh vàng và một chục viên thuốc bổ có vị thơm béo cài cài.

- Hôm nào tôi về chắc ông đã khỏe rồi.

Ông lão tần ngần.

- Cán bộ biết hết chuyện của tôi, tôi sợ lắm.

Thào Khay nắm tay ông già, dẫn mạnh từng tiếng:

- Ông ơi! Không, không có ma, không có vua. Chính phủ ta là to nhất, không ai hơn được. Đứa nào nói khác, thế là lòng nó khác ta, ta không được nghe nó. Ông già nên vào xóm ở với trưởng thôn Pàng là người tốt của ta. Đừng ở một mình đây.

- Ủ.

Ông già chỉ mấp máy môi đáp lại. Ông già đương chăm chú nhìn Thào Khay. Tin yêu và mến phục đương đặt cả vào người cán bộ. Nhưng, làm sao, ông già vẫn băn khoăn. ông như người bấy mới tập đứng.

Còn Thào Khay thì lòng đầy ý nghĩ tốt đẹp và thiết tha. Một ông cụ thày cúng mê tín đã hiểu ra lẽ phải. Đã có một lúc ông già xa rời cách mạng, nay vừa nghe ta, trở lại. Người Xá cũng như người Mèo, trước sau, chỉ có cách mạng mới cứu được. Việc ấy rất đúng với tấm lòng đối với cách mạng, mà người Xá thật xứng đáng. Khi còn nhỏ, đi liên lạc cho du kích và bộ đội, đã nhiều lần Thào Khay được anh em Xá khảm đồ cho qua suối lớn, gặp Tây phục kích thì anh em Xá dẫn đi đường tắt. Cả làng Huồi Ca hy sinh vì cách mạng... Những gương trung thực, sáng trong của dân tộc Xá.

Thào Khay nắm chặt tay cụ già một lần nữa, rồi mới đi.

XII

Trong những ngày vừa lũ vừa giáp hạt, làng Xá dưới Ná Đẳng mấp mé ngập nước và đói. Nỗi lo đến cùng mặt người xám như bầu trời đầy nước.

Chỉ còn có những quả *coong* chín nở đều năm múi như chiếc đèn hoa khế đỏ thắm cứ nhón nhờ trên cái xóm âm thầm, đêm ngày nước tràn vào, chảy qua cả những gầm nhà sàn thấp đã cuốn hết màu đất. Những con gà, con lợn chạy nước cũng bị dón lên cao, không còn gì ăn được. cả làng vào rừng chặt báng, đào mài, đến khi nhọc mặt trời, bóng người nhá nhem lẫn bóng tối, mới về.

Thào Khay lên thẳng nhà trưởng thôn Pàng. Đám trẻ, lưng và bụng xạm bóng như hòn cuội, đương chơi trên lạch nước. Mỗi em kéo ngược một ông tre, giả làm thuyền vượt thác. Trò chơi cũng thật như cuộc đời làng xóm hàng ngày. Đến chỗ vướng đá, chúng cũng hì hục kéo thuyền, chèo chống tới tấp rồi cười vang trên con nước. Trẻ con không biết lo giáp hạt.

Thấy người lạ, một đứa đương cõng em, chạy ngay vào rừng.

Thào Khay ngờ ngợ, rồi nhận ra đây là con nhà trưởng thôn Pàng. Ngoan thế, khách đến nhà, anh em nó đi gọi bố ngay. Bé ôm hôm nọ, giờ đã chồm chọc ngồi địu trên lưng anh, quay cổ lại dám chơi, toe toét cười.

Cả bọn đương chơi, ngẩng nhìn Thào Khay rồi lại cúi, mê mải theo thuyền vượt nước mấp mô qua mồm đá, tưởng ra đây là một dòng thác rất hung hăng. Chốc chốc, có một cái mảng tuột dây néo bị trôi băng ra suối to, các em lại reo âm ỉ.

Bọn trẻ này không biết sợ nước lũ và cơn đói giáp hạt đương quẩn quại qua trên làng xóm. Chốc nữa, chiều tối, bố mẹ cho chúng mây bấp ngô sớm hoặc một bát cơm hiếm, quý lắm, mà nhà nào cũng chỉ để dành cho trẻ được ăn những ngày thiếu đói. Chẳng biết đâu đến mọi nỗi lo của người lớn, lũ trẻ thành thoi như những quả *coong* đỏ mỡ màng nở đều năm múi rực rỡ ngoài kia.

Pàng về nhà, đột ngột thấy Thào Khay, Pàng mừng cuống quýt. Dù đương gay go, ngô sớm mới lác đặc được bề, nhưng từ hôm gặp Thào Khay lần trước, nhất là từ khi con khỏi ốm, Pàng thấy mình thật gần Chính phủ, không còn chút nào trở trối như dạo nọ.

- Bé em ngoan chưa?

- Chúng nó đương nhìn đồng chí Thào Khay kìa!

Anh em bé cõng nhau ra đứng đầu thang ngõ vào.

Rồi Pàng hỏi Thào Khay:

- Ở chơi dưới này lâu được không?

Thào Khay hỏi lại:

- Có gặp xóm được không?

Pàng đáp:

- Chúng tôi đương đợi.

- Bây giờ ta có bao nhiêu người một lòng?

- Lúc này giáp hạt, cũng có người hoang mang, có người kiêng người cúng, muốn giết lợn gà đón vua. Nhưng tôi đến nói, họ lại thôi.

Và Pàng cười:

- Ai bảo thế nào cũng muốn nghe, đại lắm.

Câu Pàng nói na ná lời ông cụ lúc nãy than thở "Nước nào về thì người Xá cũng...", khiến Thào Khay băn khoăn, lo lo hỏi lại:

- Thế là thế nào?

- Người Xá nghèo nên hay nghe, hay lo. Được lời nói tốt của anh em như cán bộ thì ai cũng nhớ mãi. Mà có đứa như thằng Ngù đem cái sợ ở đâu đến, chẳng hiểu sao, như thằng Ngù đem cái sợ ở đâu đến, chẳng hiểu sao, cũng lại sợ theo. Nhiều đứa bên Lào hay lần về qua Ná Đẳng, đến khi nó đi đã lâu rồi mà còn phải giải thích mãi mới tan được cơn đồn nhảm. Những đứa ở Lào về, có đứa trước đi ẵm cướp, có đứa tay chân nhà quan, có đứa giống như bọn khách Sín ngày xưa buồn sủng, buồn thuốc phiện quấy chợ giết người kéo về, gặp nó, như người gặp rắn, ai cũng sợ.

- Đúng thế, Pàng ạ. Tôi đã nghiệm rằng thói mê tín của con người không thể nói một lần,

không phải chỉ có giải thích mà hết được, ta phải vừa nói vừa thay đổi đời sống thì con ma mới biến dần đi trong tư tưởng của người ta. Chúng ta sẽ làm như thế. Bây giờ, nhân lúc thiếu thốn, lúa sớm chưa có, bọn phản động lại muốn trở về rủ người đi họp bạn với ma quỷ, thì ta phải thẳng tay trị hết bọn phản động.

Pàng nói:

- Được đây.

Thào Khay bàn:

- Tôi nay ta họp xóm.

Nghe có Thào Khay đến, mọi người về đông.

Bống đuốc và bếp lửa trong nhà soi lên đám quần áo bạc như đất, quần áo chưa bao giờ kịp ăn một nước chàm đã phải đem ra mặc đến xác xơ rồi. Mùa trước mất, mùa này lại kém, nương ngô vàng táp, mặt người đen xạm những sao xuyên, những lo âu vì hạt ngô, hạt thóc, vì bao lời đồn đại loạn lạc đâu đâu. Thào Khay đã đến, "cán bộ này đuổi thầy cúng mà ma không làm chết được" - Nhiều người xì xào thế. Người đi họp đông, ai cũng tò mò và mong ước một điều tốt đẹp như mùa màng tới.

Thào Khay nói với bà con trong xóm Nà Đăng về chủ nghĩa xã hội và công tác vệ sinh phòng bệnh, lại giới thiệu cái trạm xá khám bệnh, chữa bệnh đương xây dựng. Đã sẵn lòng yêu quý, mọi người chăm chú nghe Thào Khay và hiểu ngay, tin ngay.

Rồi Thào Khay đột ngột hỏi:

- Ở Nà Đăng có ai kiêng, ai cúng đón thẳng vua không?

Mọi người im phăng phắc.

Lại hỏi:

- Có người hay về xui ta kiêng cúng để đón thẳng vua không?

Một cái bóng cao, đứng lên nói với một câu, rồi lại ngồi núp xuống. Nhưng mọi người chỉ nghe tiếng cũng biết là lão Ngù. Lão Ngù nói:

- Không biết, cán bộ ạ.

Mấy người khác nói to trong đám đông:

- Nó biết đây.

Rồi họ cũng chú vào nhau. Ai cũng như sợ cái lão vừa bị tố cáo quay lại nhìn mình, nhận mặt, để rồi có hôm nó sẽ giết mình. Không ai nói thêm, Thào Khay mới nói. Thào Khay đem kể tất cả những việc phải kiêng khem mà đêm trước ông lão thầy cúng đã nói cho Thào Khay nghe. Nhiều người ngó ra, nhìn nhau. Sao mà cán bộ biết hết cả rồi? Tài quá!

Thào Khay nói:

- Bọn phản động xui ta thôi sản xuất, xui ta đem giết hết trâu ngựa gà lợn. Để đến kiệt cùng rồi, chẳng còn gì nữa thì xấu hổ phải theo nó, bỏ Chính phủ mà đi. Đừng ai đại thế, bà con đồng bào Xá, đồng bào Mèo, đừng ai đại thế nữa!

Một chị ngồi nấp mặt sau vai người khác, nói:

- Không ai đại thế đâu, cán bộ ạ. Nhưng mà vẫn có đứa mắt giống ở lẫn với nhân dân.

Thào Khay nói to:

- Chính phủ biết cả những đứa phản động rồi. Nhân dân đừng nghe nhảm. Đồng chí Pàng là trưởng thôn nói đúng đây. Bây giờ ta hãy cùng nhau vào rừng xuống suối lấy củ bắt cá chống đói và trông nom mùa màng cẩn thận, đến mùa này thì no rồi.

Trưởng thôn Pàng nắm tay, giơ tay:

- Ta không đón thẳng vua. Ta chỉ đón chủ nghĩa xã hội của Chính phủ.

Họp tan, còn lại hai người, Thào Khay hỏi:

- Lúc nãy người nói biết, người nói không biết, là thế nào?

- Cái đứa nói "không biết" là nó biết đây. Thằng Ngù ngày trước đã đi cướp thuốc phiện với khách Sìn, mới về Nà Đăng vài năm nay. Ai cũng lo có khi nó lại nổi máu giết người như xưa. Cả xóm ngờ nó biết có bọn xấu ăn náu trong rừng. Bọn xấu hay về gặp người ở những nương xa, thằng này hay đi làm nương xa lắm.

- Đồng chí Pàng có sợ nó không?

- Không, không, không ai sợ nó.

- Ừ, chúng ta không sợ.

Pàng thiết tha nói:

- Tôi đã lên Phiêng Sa, tôi đã xuống châu Yên, tôi đã trông thấy tất đẹp nhiều nơi lắm. Tôi

biết Chính phủ không bao giờ bỏ nhân dân. Rồi Chính phủ sẽ đem trâu dạy người Xá làm nương cày. Chính phủ bảo: khi nào người Xá giỏi cày nương, lại biết làm ruộng nước thì bấy giờ mới khỏi phải chống đối, Chính phủ dạy thế là đúng. Chỉ vì không có trâu, không có cày, không có ruộng nước nên ta đành lợi suôi bắt cá và làm nương phát nên thường phải đối kém.

- Cả xóm cùng tin như Pàng thì ta có sức mạnh rồi...

Thào Khay biết muốn xóa được nỗi lo âu và thói quen mê tín của nhân dân ta còn phải làm nhiều lắm. Cày đi cày lại mới ra được nương lúa, chống mê tín cũng thế. Nhưng so với lần trước đi Ná Đẳng, Thào Khay thấy mừng hơn.

Trong khó khăn, Pàng đã vững vàng lên. "Có thể kết nạp đảng viên mới được! Pàng xứng đáng!" Pàng xứng đáng người đảng viên đầu tiên của Đảng ở Ná Đẳng. Thào Khay sẽ nói với cán bộ Nghĩa và chủ tịch Tòa dự định của mình.

Thào Khay trở về. Nghĩa đi công tác xuống châu Yên, nhưng Thào Khay cũng đề nghị họp ngay với tổ Đảng. Trong cuộc họp, Thào Khay báo cáo kỹ những việc xảy ra ở Ná Đẳng. Tinh thần Pàng lên cao rõ rệt, so với hồi Nghĩa xuống. Nhưng ai nấy đều cảm thấy trong tình hình ở vùng biên giới dưới Ná Đẳng vẫn phảng phất một điều gì đáng lo mà tổ Đảng chưa biết hết.

Chủ tịch Tòa bút rứt nói:

- À thế ra cái lão thầy cúng này gồm ghê. Mình gặp nó luôn mà nó không nói với mình. Công tác tìm hiểu nhân dân cũng khó thật!

Rồi lại bồn chồn:

- Thế này thì tôi phải xuống Ná Đẳng.

Đã lo cái gì thì chủ tịch Tòa cứ nóng nảy như ngựa chạy, khó ai cản. Thào Khay bàn tỉ mỉ với chủ tịch Tòa về công tác ông chủ tịch sẽ xuống Ná Đẳng, gặp ông già thầy cúng, gặp lão Ngù và cùng lo việc với trưởng thôn Pàng thế nào.

Lũ đã ngớt, chủ tịch Tòa đi Ná Đẳng. Qua bên kia suôi, chủ tịch Tòa lên nhà ông cụ. Cái chuồng lợn vẫn trống hộc. Một chiếc bát, một mảnh vó rách, cái điều cày cũng không thấy. Chẳng lẽ mới đây mà ông lão đã chết hay sao? Vô lý. Thế thì việc gì đã xảy ra? Hay là ông lão dọn vào ở với trưởng thôn Pàng - như Thào Khay báo. Có lẽ thế.

Nhưng không phải. Ông cụ khỏi ốm, nhớ lại những chuyện đã nói với cán bộ, đâm ra sợ. Ngồi một mình càng vắng vợ, càng hốt hoảng, càng sợ. Có phải ai để lộ điều bí mật vua ra với người khác họ, với cán bộ thì con họ, con răn sẽ tìm đến cắn chết! Mỗi lúc ông cụ một lo người của vua đến báo thù, lại sợ con hờ con răn về tìm ông... Người của vua đã biết tạ ở đây... Con hồ thì nó chỉ rung một cái cũng đổ cái nhà này... Lo nỗi ấy rồi lại lo sắp gặp cán bộ, lo lắm!

Thế là ông cụ chạy yào rừng, lại tìm đi ở suôi khác.

Một con ve núi trôn nước lũ trong khe đá còn sóng sót bỗng nổi một nhịp kèn buồn buồn. Mỏm đá chọc xâm đen vờn lên trên đầu nhà ông cụ một nét nhẵn nhỡ, cau có, dữ tợn, sau cơn mưa.

Những đám mây đứt chân bay hỗn độn lại đương xô một cơn mưa khác về. Trước mặt chủ tịch Tòa, thung lũng Ná Đẳng khép lại trước cửa suôi, mù mịt cuốn trong mưa, trong những lo toan cùng mọi niềm hy vọng của con người.

Xuống đến Ná Đẳng, trưởng thôn Pàng cho biết: Lão Ngù cũng đi đậu mất từ mấy hôm nay. Có lẽ lần này lão đi hẳn. Nửa đêm, nhà lão cháy. Sáng hôm sau chẳng ai thấy lão đâu Nhưng cũng không tìm thấy cái chảo lợn. Người ta bảo: "Nó đốt nhà nó bỏ đi thế này thì nó còn mang lòng thù ta đây".

Lại nói trở lại về quang cảnh từ năm 1958 trở về trước, trên các vùng biên giới phía tây nước ta.

Khi đó, quân đội và cán bộ Pathét Lào nước bạn thi hành nghiêm chỉnh hiệp định Gionevơ về Đông Dương 1954 đã tập kết về các vị trí đóng quân, thực hiện chủ trương hòa hợp dân tộc của những người yêu nước Lào.

Theo quy định, quân Vương quốc Lào được ra đóng biên giới các tỉnh Phong Sa Ly và Sầm Nưa trên Thượng Lào. Nhưng thật là đau đớn, đóng quân hết đầu, quân Vương quốc Lào cũng mặc sức phá hết mọi thành quả của nhân dân Lào đã đổ xương máu ra mới thu được trong kháng chiến. Những chánh lý, phỉa tạo, thống lý, quản mán, bọn bù nhìn và ma quỷ lại ra cười cợt người Lào, người Thái, người Mèo, người Dao. Chúng can rở chém giết, gây hấn thù dân tộc, trói buộc mọi người vào vòng nô lệ cũ. Chúng còn làm nhiều việc phi pháp, không đếm xỉa đến hiệp định Gionevơ và luật pháp quốc tế ở biên giới nữa.

Hầu như bây giờ, khắp bên kia biên giới Lào - Việt, từ các tỉnh Hạ Lào cho lên tới Phong Sa Ly, đã giăng lên biết bao âm mưu, thủ đoạn độc địa nhất của đế quốc Mỹ cùng bọn chúa đất địa phương và bọn tư sản mại bản quốc tế (vốn là những tay tình báo, gián điệp, đặc vụ lỗi nghề) thậm chí có cả lũ thầy tu đội lốt tôn giáo - tội này gian ngoan, liều lĩnh và đặc lực cho đế quốc hơn hết.

Bọn cố đạo và cố vấn Mỹ đã len lỏi đến nhiều vùng hẻo lánh - có khi chúng lén nhảy dù xuống, như ở xung quanh Xiêng Khoảng. Chúng mưu lập "khu Mèo kiểu mẫu" bên Lào, uy hiếp biên giới và nhử mọi du dân người Mèo trên miền tây nước ta mắc bẫy di cư.

Lũ tay chân đi mua thuốc phiện cho chúa đất Bun Ủ ở Trung Lào, từ Sămbátxắc tỏa lên. Chúng mò khắp nơi, bắt kê mọi biện pháp, chỗ nào có người Mèo chúng đều lần đến, đem bạc trắng giả ra lừa dối thuốc phiện, phao tin đế quốc Mỹ nhiều súng to, có tàu bay mười hai đầu, đế quốc Mỹ sắp đến.

Những hãng buôn của tư sản châu Âu và Bắc Mỹ đến đặt đại lý ở Viên Chăn. Nhiều người một nước nọ có trách nhiệm của những ký kết quốc tế vào công việc Đông Dương do tình hình đặc biệt tạo nên sau hiệp định Gionevơ, họ đã biến thành những nhân viên chạy hàng cho những tay trùm buôn lậu quốc tế. Cơ quan của họ treo bằng cơ quan hợp pháp mà những hiệp định quốc tế đã qui định, nhưng họ chỉ chuyên đi vét thuốc phiện và buôn tiền. Có lần họ thuê tàu bay tải hàng chục tấn thuốc phiện qua đường Thái Lan về Bắc Mỹ. Rồi chỉ vì hải quan Thái Lan "bắt nhầm" hóa bại lộ "chuyến lậu thuốc phiện to nhất thế giới từ trước tới nay". Mặt nạ bọn "kinh doanh" chính trị bị lật ngửa trước dư luận quốc tế. Các hãng thông tin thế giới được dịp tường thuật những thủ đoạn làm tiền không biên giới. Rồi chính phủ nọ cũng cách chức, cũng đưa ra tòa mấy tên đã bôi nhọ sĩ diện quốc gia. Nhưng rồi chính bọn ấy lại trở trên làm chuyện khác, ghê hơn.

Rồi thì cố đạo bỏ tiền ra mua trẻ con Mèo đem về nhốt vào các trường thần học ở X., ở A. bên Thái Lan, bên Lào, dạy cách truyền giáo và nghề gián điệp. Bọn chúa đất Đèo Văn Long, chúa đất Mùa Sóng Cỏ, chúa đất Bun Ủ, những vua Thái, vua Mèo đã bị nhân dân Tây Bắc đánh đuổi, nay lại ném chó săn về Tây Bắc nghe ngóng để lấy tình hình, bán tài liệu cho tình báo Mỹ và dọa sắp "cùng nước Hoa Kỳ cười tàu bay mười hai đầu về chiếm Mường Lài".

Bọn bù nhìn Ngô Đình Diệm ở Sài Gòn bỏ lên đặt trụ sở, căng khẩu hiệu ở ngay đầu tỉnh Sầm Nưa để hóng "người miền Bắc di cư", phóng tin người di cư sang sẽ được đón tiếp và cho nhiều tiền, lại phát chặn chặn chiếu, sữa bột, nước hoa...

Khắp nước Lào, suốt biên giới Lào - Việt, nhiều bộ mặt đế quốc khác nhau đương nhô ra, găm gù, hục hặc, quay cuồng kéo cánh với chúa đất và ma quỷ liên minh thành một sức mạnh đen tối, thảm hại, tàn ác nhất. Chúng rình thời cơ công khai hoặc bí mật vào quấy rối nước ta.

Cũng lại nói thêm về các vùng biên giới miền Tây bên nước ta, trong khi ấy.

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, tất cả các cánh đồng lớn, các vùng phì nhiêu chín châu mười mường đều được giải phóng. Từ Mường Tấc ra sông Đà ngược sông Mã, từ Châu Mộc lên Phong Thổ sang châu Mường Tè. Những cán bộ đã lâu năm chiến đấu ở các căn cứ núi cao rừng sâu chôn rau cắt rốn của Tây Bắc kháng chiến, các ban cán sự tỉnh, liên tỉnh và cán sự châu, các đồng chí phụ trách khu vực, cả đến những tổ giao thông trên núi cũng lần lượt dời xuống đồng ruộng. Công tác đương hết sức khẩn trương ở các vùng mới giải phóng.

Ở Phiêng Sa cũng vậy, cả đến các đồng chí cán bộ Mèo vốn người địa phương nay cũng vì

yêu cầu mới của cách mạng, đều xuống đồng bằng công tác.

Các khu du kích cũ đều vắng người qua lại.

Đã có lúc, ở khu du kích, nghe có những lời hát bóng gió của một cô gái Lô Lô, thật buồn tủi.

Đôi ta như hai dòng nước

Dòng đục dòng trong

Mỗi dòng một nơi

Biết bao giờ gặp nhau.

Tuy đã có chính quyền, các ủy ban và trưởng thôn đều là những người trung thực, tăng trải gian khổ kháng chiến. Nhưng chưa ai quen công tác mới này.

Trong kháng chiến, họ chỉ làm toàn những nhiệm vụ cấp bách, công tác sống mái: chống càn, quấy phá đồn bốt, đưa dân chạy giặc, vỡ nường bí mật, đi dân công, giao thông liên lạc theo đội võ trang tuyên truyền vào vùng tạm chiếm sâu... Cán bộ cùng nhân dân chỉ biết đi cứu đất nước, còn sau này thế nào thì ai nấy đều gửi cả lòng tin không bờ bến vào Chính phủ. Cho nên, giải phóng rồi, thật ồ ạt vui sướng, nhưng đến việc cùng nhau xây dựng nên chính quyền thì nhân dân lao động bây giờ mới biết. Có nơi, đến tận khi rút cán bộ phụ trách xã xuống công tác vùng đồng thấp, lúc ấy mới lúng túng tìm người ra làm chủ tịch, làm ủy viên.

Ba năm đã qua. Mọi việc lúc đầu bỡ ngỡ rồi cũng trôi chảy, vào khuôn khổ dần.

Rồi những công tác đảm bảo đời sống nhân dân bắt đầu được thực hiện, sau cải cách dân chủ. Cán bộ thương nghiệp, y tế, thầy giáo... lần lượt lên Phiêng Sa xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nghĩa trở về. Đó cũng là trường hợp Thảo Khay, học ba năm tốt nghiệp y sĩ, trở về[10].

*

* *

Vừa hết mùa mưa. Đã sang tháng chín.

Trời Phiêng Sa nhẹ thênh lên. Núi dài một dải biếc màu cỏ tranh già.

Con suối kiệt dòng hiền lành trở lại róc rách trong khe đá. Tiếng con suối bây giờ đầm ấm như tiếng mẹ ru con *Ư a... pư a... mí nhùa a ơi... Ngủ đi... con à con ơi...*

Đàn bò đứng đỉnh ra nường, chuông cô bò reo loong coong, con đen con vàng chen giữa lũ dê trắng lon ton chạy lên chạy xuống.

Chiều chiều, bóng núi bên này và bóng núi bên kia lại ngả xanh rờn vào nhau trên những nường ngô vàng mượt. Trai gái được khi thanh nhàn đợi gặt hái, từ làng xa cũng chịu khó hẹn nhau một chợ, hai chợ cùng đi.

Người ham chơi đã lẫn vào rừng trúc bấy họa mi về chơi hội chơi chim. Người chăm việc vác cày ra làm một miếng nường gân, soạn sẵn đất trồng đỗ tương thu.

Nghĩa lại trở lên Phiêng Sa, đi cùng đoàn ngựa đưa chuyển hàng đầu tiên tới cửa hàng mới.

Nghĩa vào tìm Thảo Khay. Bà Giàng Súa nói:

- Khay đi công tác.

Nghĩa hỏi:

- Khay có nhắn gì tôi không?

- Không.

My nói:

- Có em nhắn anh, anh Nghĩa à!

Rồi My chum chim cười, đưa cho Nghĩa một mảnh giấy.

- Tờ giấy thư của em đây.

Nghĩa đọc:

Anh Nghĩa thân mến,

Tôi có việc rất cần báo báo với anh. Tôi ở trạm xá.

Khay.

Nghĩa hỏi My:

- Khay viết thư này bao giờ?

- Hôm qua.

- Tôi ra trạm xá đây.
- Anh Nghĩa không trả lời thư em à?

Nghĩa cười. My cũng đi theo Nghĩa ra trạm xá. My vẫn thường ra trạm xá xem luôn. Từ ngày có trạm xá, lúc nào cũng có người đến ngồi chơi, vừa hút thuốc lá, vừa xem tiêm, xem Thảo Khay chữa bệnh.

Trạm xá Phiêng Sa, từ buổi sáng đã đông người tới xin thuốc và tiêm thuốc đứng đầy quanh căn nhà có tường quét vôi trắng, có rèm vải hoa bay trên cửa sổ mở cao cả bốn phía. Trên vách, dán những bức tranh em bé ngủ ngon, em bé cười, bé nào cũng bụ bẫm như quả bí ngô, thoát nhìn đã mê ngay. Chính phủ chữa được bệnh, không ai lạ nữa. Cái gay bây giờ là người bệnh ở các núi xa, đường dốc, khó đến được. Đường Thèn Phàng phải bắc thang leo lưng đá. Chỉ mới có các xóm quanh đây đến mà đã đông thế. Người Mèo làm quen với thuốc, chỉ thích thuốc tiêm, không sợ tiêm đau. Người ta nói: "Tiêm cho thuốc lặn vào trong thịt thì mới chóng khỏi".

Thào Khay không có ở trạm xá. Không ai biết Thào Khay đi đâu. Có lẽ Thào Khay đang dở đợt vận động phun thuốc trừ sốt rét ở mấy xóm dưới, vừa về đã lại xuống nữa.

Chủ tịch Tỏa cũng không biết Thào Khay đi đâu. Chủ tịch Tỏa cũng công tác ở xóm người Lù, đi đã mấy hôm, mới về. Nhưng chủ tịch Tỏa chợt quay ra hỏi My:

- Thăng Nhìa có nhà không?

- Đi lấy củi.

Rồi chủ tịch Tỏa nói với Nghĩa:

- Nghe nói lại có bọn phản động về Ná Đẳng.

- Ai bảo thế?

- Thường trực ủy ban nói trưởng thôn Pàng mới lên báo cáo.

Nghĩa ngân ngữ:

- Có lẽ nào...

Nghĩa đương muốn bàn với chủ tịch Tỏa và Thào Khay việc tuyên truyền trong dịp khai trương cửa hàng mậu dịch. Nghe nói dưới Ná Đẳng lại có đồn thổi những chuyện "để dành bạc trắng để mua quan mới sắp ra" như thế, Nghĩa thật băn khoăn.

Mấy tháng nay, cả Phiêng Sa đã đến dựng cửa hàng ở mậu dịch. Bây giờ cửa hàng sắp mở, sẽ vui cả Phiêng Sa. Nếu để lọt lại Ná Đẳng có điều lo lắng, Nghĩa không đành lòng. Tổ Đảng đặc biệt chú ý Ná Đẳng. Nghĩa đã xuống nhiều lần. Thào Khay được phân công đi dặt Pàng thành một người cảm tình Đảng.

Vẫn như thế, bây giờ làm cửa hàng hay ngày trước là cán bộ phụ trách xã, bao giờ Nghĩa cũng sôi nổi, tin tưởng. Không bao giờ có thể phai mờ trong trí nhớ những ngày Nghĩa mới đặt chân đến Tây Bắc. Ngày ấy, Nghĩa vào Tây Bắc theo đường dây liên lạc bí mật, qua sông Thao, sông Đà, xuống sông Mã rồi, vòng ngược lên Phiêng Sa. Đi lần cả một năm trời trong vùng địch tạm chiếm sâu. Một tiếng nói không biết, lần đầu tiên được thấy dân tộc Mèo, dân tộc Xá. Nhưng cũng chẳng phải một chút ngỡ ngàng. Các dân tộc anh em chờ đợi và khát khao gặp Đảng đã từ lâu. Có lần, địch khủng bố yếm cơ sở. Nghĩa chạy lạc, lại ốm, nằm liêu trong hang đá giữa rừng. Cơ quan huyện tìm mãi không thấy. Rong rã mấy tháng, râu tóc xơ xác lấp mắt. Chỉ nằm một chỗ, với tay ra xung quanh bới ăn rêu, ăn lá và bắt ốc sên. Đến khi lại gặp được đồng bào, mới biết mình còn sống.

Trong những ngày cực kỳ gian khổ, nhân dân đã nuôi Nghĩa, nghe Nghĩa. Cho đến bây giờ, lòng tin các dân tộc anh em ở Phiêng Sa của Nghĩa hầu như tự nhiên - đến nỗi, đôi lúc giản đơn và chủ quan, không suy tính, không thấy cần phải suy tính, phải có kế hoạch, chủ trương gì hết. Đây cũng là thói quen tốt và thói quen xấu của một lớp cán bộ kháng chiến ở Tây Bắc, như Nghĩa.

Sốt ruột tình hình Ná Đẳng, thế là Nghĩa lại đi ngay Ná Đẳng.

Trên đỉnh một ngọn núi cao, trong một cửa hang giữa vách đá. Những tín hiệu "tạch te... te tạch" kỳ quái từ *maníp[III]* qua máy phát, tung sóng điện ra không trung, bỗng im từ nãy.

Lão cô đạo ở trường thần học Udon đạo trước, người ra tiền Thảo Nhì ở sân bay quân sự V. bên Lào, còn đương mải nói chuyện với Thảo Nhì.

Những tảng mây lớn cắt ngang, ngọn núi thành hòn đảo chơ vơ trong mây. Ông cô đạo, tay nắm khẩu súng một cách tự nhiên, tay kia vôn vê những sợi vỏ bào trắng phếch ở cái nệm trải kín sườn đá mà ông đương ngồi.

- Bây giờ cha nhận xét tình hình cho con. Nó thả con rồi nó lại rình mò con, để giết con đây. Bao giờ cũng phải biết nghi ngờ chúng nó. Cái đũa sắp đâm con nhất dao đầu tiên là thằng em con đương làm thầy thuốc cho cộng sản. Nếu con không ra tay nhanh, kẻ thù Chúa sẽ giết con trước. Cha thấy có nhiều cơ hội tốt đợi con. Con cần tỉnh hơn nữa, bạo hơn nữa, cầu xin Chúa nhiều hơn nữa.

- ...

- Cha cũng nói rõ tình hình đáng mừng ơn Chúa ở mọi nơi để con biết. Dưới Châu Mộc, mấy ngàn người đương đợi bên sông Mã cũng vậy, cho đến tận Bao La ở Hòa Bình, Kỳ Sơn ở Nghệ An cũng được hàng ngàn người tỉnh ngộ theo Chúa rồi. Cha lên đây xem con thế nào, nếu đã sẵn sàng thì hay quá, khắp nơi sẽ cùng hành động một lúc. Những anh em con cùng xuống dù chuyến ấy với con đều đã có công. Những anh em con còn ở nhà ngày nào cũng cầu Chúa cho con mạnh khỏe, mong con báo đền được ơn Chúa...

- Hoàn cảnh con khó quá.

- Con có nhớ cái ngày con ở Cò Rạt?

- Con có nhớ. Ôn Chúa, cha đã cứu con nên người.

- Con có còn nhớ ông Bun U ở Sămbátxác không?

- Lạy cha, con nhớ.

- Ông Bun U được Chúa sai làm vua Mèo, vua Xá thật rồi. Ta có nhiệm vụ lấy thật đông người về theo vua. Cha nhắc lại con thế. Trong nửa tháng nữa, con phải góp phần con, con phải đem được một đoàn người bỏ quân cộng sản mà đi theo Chúa.

- Lạy cha, con vẫn nhớ lời cha dặn.

- Ông thống lý Sổng Cửa cũng đợi con.

- Con nhớ.

- Vậy thì con đừng quên công cha. Chớ làm cha đau lòng trước bề trên. Con theo hầu cha đã lâu rồi, cha tin con lắm.

- Con sẽ cố.

- Tốt.

- Thằng em con, thừa cha...

- Hãy để nó đây. Còn mẹ con và em gái con thì sao?

- Con muốn rủ đi.

- Cái thằng bây giờ ra làm thống quán cho cộng sản trước nó đã theo ông Sổng Cửa đây. Có tin được không?

- Chủ tịch Tỏa.

- Con nói gì với nó chưa?

Thảo Nhì lặng đi, không đáp được, cứ bối rối nhìn ông cô đạo dài mũi, ở núi lâu ngày, có bộ râu xồm xoàm xuống tới ngang ngực.

Chưa bao giờ Thảo Nhì dám nghĩ việc vận động chủ tịch Tỏa. Chủ tịch Tỏa ghê nhất, rắn chắc nhất. "Bảo thằng Tỏa rằng tao nhớ nó! Bảo thằng Tỏa..." Thảo Nhì đã quên hẳn lời Sổng Cửa dặn rồi. Bây giờ nghe nhắc đến, Thảo Nhì thấy đột ngột như bị đâm sầm vào tảng đá, mắt hoa lên.

Cho đến lúc trào xuống, Thảo Nhì vẫn còn choáng váng. Thảo Nhì đã bắn khoả, ngần ngại lắm, trước lúc lên đây liên lạc. Trong khi lão cô đạo biệt kích yên trí người của mình vừa được tiếp thêm lòng tin nóng hổi, đã hăng hái và trung thành hơn nữa.

Lão cô đạo biệt kích xem đồng hồ rồi thản nhiên dựng lại hai cái que *ăngten* phát để kịp

liên lạc đúng giờ với đài P.

XV

Nhưng, dù sao, lão cô đạo biệt kích cũng làm cho Thảo Nhị hăng lên. Thảo Nhị lại mưu tính đưa mẹ và em đi. Một hôm trước, Thảo Nhị đem ngựa đi lấy củi về, nói với mẹ:

- Mẹ ơi! Bây giờ đương còn thông thả việc nương, mẹ cùng em Mỹ đi với tôi.
- Đi đâu?
- Đi tìm chơi với anh em ít ngày.
- Ông chủ tịch có cho mày đi không?
- Đi xin ăn ít ngày rồi lại về mà!
- Mày hỏi thằng Khay chưa?

Thảo Nhị trợn mắt:

- Nó là thằng dưới tôi, tôi không phải hỏi nó.

Bà Giàng Súa uể oải, buông thông một câu:

- Không được đâu.
- Tôi hết hạn tù rồi, bây giờ tôi cũng như mọi người ta.

Bà Giàng Súa kên lên:

- Không phải.
- Mẹ bắt tôi phải đi tù nữa à?
- Bao giờ mày được làm cán bộ như thằng Khay thì mày mới bằng người ta được.

Thảo Nhị cau mặt:

- Thôi thôi...

Thảo Nhị vung tay, toan sừng sộ. Nhưng, nhớ ra, Thảo Nhị dừng người. Rồi khe khẽ trở lại ngọt ngào:

- Mẹ ơi, ở các núi bên kia bây giờ có nhiều nơi giàu có lắm mẹ ạ. Em Mỹ đi thì nó thích đấy.

Mẹ sừng sộ nghĩ: "Nó vẫn còn khoe thằng đế quốc giàu ư? Thế này thì ta mất người rồi". Bà Giàng Súa đau đớn lắm, nhưng ý thức tốt đẹp đối với chế độ đã khiến bà nén lòng, cố làm vẻ bình tĩnh, như lạ lùng, tò mò rồi hỏi:

- Thằng Khay không đi với mày được à?

Thấy mẹ chú ý hỏi thế, Thảo Nhị cười vui hân lên, nói khéo:

- Nó còn bận việc Chính phủ, không đi được. Mẹ đừng nói gì với nó đấy, mẹ nhớ chưa?
- Mày đi thật à?
- Thật.
- Đi đâu?
- Mẹ với em cùng đi.
- Đi đâu?
- Sang Lào.

Không giữ nổi điềm nhiên nữa, bà mẹ giựt giọng:

- Không!

Một tiếng “không” phụt ra như đứt tung cái lạt buộc. Sau đây, cả hai người cùng bàng hoàng.

Bà Giàng Súa đứng dậy, bước ra ngoài. Còn Thào Nhì thì cứ ngẩn ngơ thế, ngồi lù vào góc cột, không nhúc nhích, im như cái hông nồi ngô đen sì dựng bên cạnh. Thào Nhì tưởng không bao giờ còn đứng lên được nữa. Lúc ấy là lúc thằng biệt kích lại quỵ xuống, tấm tối mặt mũi. Và nỗi thương tâm của lòng người con lại đương giày vò nó. Khác nào có hai dòng nước chảy ra trước mắt Thào Nhì - một dòng suối bình yên và một con lũ hung hăng.

Một dòng suối hiền lành man mác những ngọn nguồn gốc rễ cha mẹ anh em và họ hàng từ khi còn bé dại. Không, dù chìm nổi bấy nhiêu năm, trong thăm cùng tấm lòng, Thào Nhì vẫn nhớ núi, vẫn nhớ người Mèo kiên nhẫn đeo cái chảo trên lưng, suốt đời đi tìm đất sống. Không bao giờ quên, Thào Nhì không bao giờ quên những thiệt tha, những âu yếm, những đau đớn mình đã trải qua thuở bé. Từ khi trở về gặp lại mẹ, lại càng nung nấu.

Nhưng một con lũ khác cuồng lên, cứ mấp mé rình cuốn theo hết mọi niềm yêu thương của mình, cuốn cả Thào Nhì ngồi đấy, nhọt nhạt lìm như cái xác chết đuối. Mỗi lúc những việc đến tới phải làm đã sắp nhát thì cơn đói thuốc phiện lại tới. Thế là Thào Nhì lại lần vào rừng, lấy thuốc cai. Lúc ấy, những ngày qua cứ tự nhiên trở về. Lại mắc hai cái tai điện đài vào, như một thói quen không thể quên. Những cái ấy mỗi lần lại thúc thằng biệt kích chồm dậy. Nhưng đến khi đụng vào sự thực hàng ngày trong làng, trong nhà thì nó lại phân vân, lại loạng choạng.

Thào Khay có phương pháp công tác tốt, thường tiếp xúc sâu sắc với quần chúng. Thế mà đối với anh em lại vụng. Không bao giờ Thào Khay tìm hiểu hơn. Có phải vì mười mấy năm xa cách, đã quên hẳn mặt nhau rồi? Đến khi người anh em trở về, nó lại hiện ra là một thằng biệt kích của đế quốc Mỹ, chỉ mới nhìn đã không chịu nổi. Nhiều lúc Thào Khay đã không giữ được bình tĩnh. Thào Khay chẳng nói hết mấy câu từ tẻ với Thào Nhì. Thào Khay chỉ nghĩ mình có trách nhiệm, có công tác: coi chừng nó. Vì vậy, những lúc bị day dứt, đau đớn quá, Thào Nhì cũng không biết bầu vùi vào đâu.

Còn bà Giàng Súa, bà hỏi nó quanh co thế, nhưng lòng người mẹ đã hiểu là nó đang rắp tâm đi, muốn quyến cả mẹ và em đi.

Mấy lâu nay, nó càng tâm ngảm và lạ lờ đối với xung quanh. Biết như thế, nhưng đến khi rõ hẳn nó muốn đưa mẹ sang Lào thì bà đau đớn quá. Nó thương mẹ, nó thương em ư? Con nai trong rừng còn biết xót nhau. Ở nhà này, chỉ còn có nó đáng thương, chỉ còn nó chưa yên mà thôi. Bà Giàng Súa thương con, nhưng bà Giàng Súa chẳng thể lung lay ngả nào.

Có nên nói chuyện bí mật này với Thào Khay?

Bà Giàng Súa nghĩ đi nghĩ lại. Nếu Thào Khay biết chuyện thì Thào Nhì sẽ không yên, còn khôn khổ nữa. Nó đến phải từ, phải giết. Bà Giàng Súa lưỡng lự. Rồi bà không nói với Thào Khay.

Nhiều lần, Thào Khay về, có lúc mẹ con ngồi với nhau, bà muốn nói, nhưng rồi bà Giàng Súa vẫn im.

Thào Khay không hay biết gì hết.

Nhưng từ hôm ở Nà Đẳng về, mỗi khi Thào Khay nhớ lại lời ông già thầy cúng bảo "người của vua cũng là người Mèo như cán bộ", thì tự nhiên, Thào Khay lại cứ giật mình nghĩ đến Thào Nhì.

Không hề nó là người của thằng phản động vua thật. Không hề thế. Càng nghĩ càng thấy nó chẳng được điều gì giống ta, nó không phải anh em ta. Nó cũng nuôi chỏm tóc dài như con trai Mèo thời trước. Nhưng nó không còn cầm nổi cái sáo - nghe mẹ nói, ngày xưa ở trong rừng, Thào Nhì lớn nhất, thổi sáo hay đến nỗi con gái ra nương cuối núi bên kia cũng rủ nhau sang rình nghe sáo của con trai nhà có ma chài. Bây giờ chẳng ai thiết xem mặt nó, chẳng ai nô nức tò mò về nó nữa. Còn nó, dần dần, nó như người lạ. Bụng nó, con mắt nó bỏ quên nơi khác. Miệng nó bảo: từ nay không theo đế quốc Mỹ làm biệt kích. Nó lại bảo: vì nhớ nhà mới về hàng Chính phủ. Nhưng sao nó lăm lè khiến không ai hiểu được. Nó không phải như người trở về quê.

Cả mỗi khi Thào Nhì đi rừng lấy củi, Thào Khay cũng nghi hoặc. Sao nó chỉ chăm có một việc lấy củi? Nó buồn chán không muốn ở nhà, nó muốn kiếm có ra rừng tìm gái rủ đi chơi ư? Xem về cũng không phải thế.

Sáng ấy, Thào Nhì dắt ngựa, đeo búa lên địu, lại đi hái củi.

Lát sau, Thào Khay theo luôn.

Rừng xanh ngắt. Dõi hết tầm mắt nhìn rõ cánh từng chiếc chim bay. Nhưng dù trời đục, Thào Khay cũng không lo. Khắp Phiêng Sa, cả những nơi hoang vắng không ai tới, trước kia, Thào

Khay đều đã đi cùng kiệt khắp chỗ rồi.

Thào Nhì đương lên đi dưới rừng.

Trên núi, Thào Khay men theo.

Một lát sau, tiếng búa vang động lên. Nhiều cây đã ngã từ những hôm trước, Thào Nhì đến chỉ việc đẽo bớt cành, bó lại, dựng đây, đợi xếp lên ngựa. Thào Nhì thoăn thoắt làm nhanh, loáng đã xong.

Thào Khay nghĩ bụng: "Chắc nó chỉ lấy củi thôi". Thào Khay đứng dậy, ngo xuống một lần nữa, rồi quay về.

Bỗng thấy Thào Nhì cầm búa, nhìn trước nhìn sau, rồi thoáng một cái, mất hút vào vách đá. Thào Khay đã biết sau lưng, chỗ ấy, phía dưới chắn ngang một khoảng rừng rậm. Nó đi đâu? Thào Khay chợt bối rối, nhưng rồi tỉnh trí ngay: "A! Ngựa nó còn đề đây". Ta cứ đợi. Thế nào nó cũng quay lại. Đây chẳng có lối đi đâu.

Rừng sâu thẳm, lặng câm.

Chăm chú nhìn kỹ, thấy lả tả bóng chim bay lên. Như thế, biết phía ấy động rừng, khiến chim giật mình, có người đương lên lối vào nơi đó.

Một lúc lâu, quả nhiên Thào Nhì trở lại thật. Bóng nó cúi, dựng đây, lúc khuất lúc rõ. Thào Nhì cài búa vào khiêng củi, nghiêng người, vác củi lên, buộc dọc cái nạng thồ ngựa, mỗi bên một bó nặng. Con ngựa lùn tịt, xa trông chỉ còn thấy nhấp nhô cái tai.

Thào Nhì đã ra khỏi quãng rừng.

Thào Khay nhắc súng trên vai, trèo xuống,

Rừng ẩm ướt, tối quáng mắt. Thào Khay vẫn chú ý nhớ phía mấy con chim sợ người bay nãy bay lên và đi theo hướng ấy. Đứng lại, định thần, có lúc Thào Khay nhận ra lột chân người còn hằn rợn. Thào Khay lại lần theo những ngọn cỏ vừa vướng, một bàn chân nào mới đưa lướt đi. Lại nhận ra có lẽ nhiều người đã vào đây, hoặc một người, mỗi lần vạch một lối đi khác. Có chỗ nhàu nát, có chỗ cỏ đổ loạn loạn, nghiêng nghiêng. Ai đã qua bên này rồi lại vượt ngọn cỏ ngã khác. Ở cơ quan bí mật trong rừng sâu khi kháng chiến, ta vẫn làm thế. Rõ ràng có tổ chức phản động rồi. Rừng sâu không gió, bây giờ theo hướng cỏ nào?

Thào Khay cúi xuống tìm lột cỏ rạt mới nhất, rồi lại đi. Càng sâu càng nhớp nháp tối. ánh sáng lặn nhấp nháy đom đóm trên những cành lá mục ngập ngang mắt cá. Dám chắc người Dao hay đi tìm nấm hương rừng sâu cũng chưa hề lên chân tới đây.

Thình lình, Thào Khay đến trước một vách rêu đen cao vượt đầu người.

Phía trên, chìa ra một mái hiên đá. Thào Khay bật lửa soi các hốc. Rồi thò đầu súng, khua vào từng hũm. Tiếng lạch cạch khô khan. Tiếng đá. Và tiếng bực bực như đục vào củi mục.

Thào Khay thò tay, lôi ra một hòm gỗ sơn đen bằng cái tráp của thằng thống lý đựng bàn đèn ngày trước. Rồi đến mấy cái hòm con con nữa, và một khâu súng lục lạ kiêu - loại giảm thanh, nhỏ nhẹ bằng bàn tay, bọc trong bao ni lông xanh lá cây.

Thào Khay không lạ những cái hòm to hòm nhỏ này. Đi các chiến dịch Tây Bắc, ở trên mặt trận Thượng Lào và mặt trận Điện Biên Phủ, Thào Khay đã biết đây là điện đài có các hòm đựng từng bộ phận. Trong chiến dịch, ở ban chỉ huy trung đoàn, bộ đôi ngồi duỗi thẳng hai chân, quay ồ ồ cả ngày.

Thào Khay ngẩng lên. Lúc ấy, nghe đằng kia, phía dưới vách đá, thật xa, vắng lại tiếng con bò nhà ai nhót chuông đương rông gọi người từng hồi dài. Lại nghe như cả tiếng cuộc hóc tra ngô và vào đá, tiếng cuộc vun ngô xào xạo nạo củ tiếng hát, tiếng sáo ai thổi thơ đầu nương cuối nương. Nhưng tiếng thân thuộc của làng xóm quê hương, của cuộc sống con người và của chủ nghĩa xã hội mà Thào Khay càng thấy vô cùng mến yêu trong giây phút này. Những tiếng xôn xao tha thiết. Thào Khay lại cúi xuống. Bây giờ còn những gì đen tối nữa trong hang hốc đây?

Một con suối chảy nhẹ như khê cựa mình, nghe đôi hồi xa lắm, dường như ngọn nước nguồn lên ngay dưới lòng bàn chân. Suối Nậm Ma phía ấy. Phía ấy có lối tắt thẳng xuống Ná Đẳng, Thào Khay ngờ bây giờ bọn phản động có thể lợi dụng con đường bí mật của du kích ngày trước để đi ra biên giới, qua Ná Đẳng. Trước kia, Thào Khay đã có đi. Tức quá, Thào Khay nghiêng rằng.

- Thằng biệt kích!

Rồi giơ súng nhắm những hòm điện đài, như trông thấy chúng nó là kẻ thù đứng trước mặt. Nhưng Thào Khay không bắn. Ngay lúc ấy, Thào Khay toan chạy xuống châu. Song lại nghĩ: "Phải bám ngay không thể rời nó bây giờ. Ta sẽ bàn với chủ tịch Tỏa".

Thào Khay quay về. Nhưng chủ tịch Tỏa vừa đi công tác xuống các xóm Lừ.

Và Nghĩa đã đọc cái thư Thào Khay nhân gặp, mà Thào Khay đã viết cho Nghĩa trước khi đi theo rình Thào Nhia. Đến khi Thào Khay trở về, đã không gặp chủ tịch Tỏa, mà Nghĩa cũng đi buột xuống Ná Đẳng rồi.

XVI

Dưới làng Ná Đẳng xa xôi kia, lúc sắp chín. Giữa khoảng xanh rừng, lốm đốm những miếng nương vàng ngọt. Mùa này lúa tốt.

Hồi ấy, bỗng nhiên dọc suối Nậm Ma lại rộn lên có tin đồn vua sắp ra. Những người nhút nhát lại đem giết chó trắng, dê trắng, gà trắng, gà đốm. Có người đuổi trâu vào rừng, rồi có người khác đến xui làm thịt trâu cúng trong ấy. Những người xưa nay thường suy nghĩ chín chắn, khề bảo nhau: "Khéo không có lại bọn tay sai đế quốc Mỹ bên Lào về cho uống thuốc lú muốn cho ta bỏ gặt lúa sớm đây." Quả nhiên, có người đã bỏ canh nương. Lợn cỏ ra ăn hết lúa, hết đậu.

Trưởng thôn Pàng định lên Phiềng Sa báo cáo với chủ tịch Tỏa, như lần trước. Nhưng mấy hôm có nước trong, đương lúc rộ cá, lại mãi bắt cá, chưa đi.

Sáng hôm ấy, Pàng vác lưới ra suối. Vừa đến ghềnh đá, gặp mấy người Mèo lạ, áo đen, ngo như lồi áo của người bên kia về. Biên giới cách đây một cánh rừng già, không có đường, nhưng chỗ nào cũng qua được.

Nghĩ họ đi lướt qua, Pàng thu cái chài tủa vào ngực, bước tránh lồi rồi định đứng lại hỏi. Nhưng ba người nọ đã chụm lại trước mặt và sau lưng Pàng. Một người hỏi Pàng trước:

- Xóm này có ai ở nhà không?

Pàng nhìn sững mặt người hỏi, rồi hỏi lại:

- Các người có giấy thông hành không?

Người kia nói to:

- Mày còn chưa biết bây giờ bên sông Mã, ngoài sông Đà, tất cả các suối đương kiêng bắt cá, kiêng ra nương à?

- Không được. Chính phủ bảo nhân dân sản xuất...

- Con rấn, con hồ cần mày! Mày theo cán bộ thì bố mẹ mày có sống lại cũng không biết đường về đâu.

Pàng không hãi ai dọa. Pàng tin Thào Khay hơn tin ma. Nhưng Pàng sợ bọn vượt biên giới vào thường có súng ngắn. Pàng toan lách đi. Một đứa nắm cánh tay Pàng giữ lại

- Bây giờ chỉ còn có mày không tốt nên mày chưa biết, mày làm lây cả xóm này cũng chưa biết. Vua đã về trên núi đợi xem người Xá người Mèo có một lòng thì xuống đem chúng ta đi đòi vua Kinh, vua Thái lấy ruộng, lấy nhà gạch, lấy muối, lấy bạc trắng. Ai cũng một lòng cả rồi. Chỉ còn có mày nữa là đủ người đi đón vua...

Không phải thế! Những câu mê tín và đe dọa chẳng làm Pàng run. Pàng sinh trên đất Huổi Ca dưng cảm, Pàng đã biết bộ đội, đã trông thấy thằng Pháp chết, thằng Pháp chạy, rồi Chính phủ tạ vừng vàng về lấy lại đất nước. Pàng cũng nghe nói chúa đất người Mèo là Mùa Sông Cỏ theo đế quốc Mỹ bây giờ đi ăn cướp bên nước Lào. Thằng chúa đất Mùa Sông Cỏ! Người các núi kể mấy đời chưa vơi tội mày, ai còn thiết gì lũ vua quan, chúa đất chúng mày nữa!

Mặt Pàng vẫn thản nhiên. Một người trong bọn chúng bước lên rút khẩu súng ngắn giấu dưới áo ra. Mũi súng thúc Pàng đau chói xương sống.

- Đi đằng này!

Không biết làm thế nào, Pàng cứ ôm chặt cái chài.

Chúng dúm Pàng đi. Chúng đẩy Pàng vòng qua suối rồi trèo lên bờ đá nhấp nhô, đi ngược lên.

Đi ngược lên, quanh co mãi.

Một lúc, Pàng trông thấy trên bãi đá lổ nhổ một đám người thật lạ lùng. Họ mặc quần áo nẹp đỏ, lưng thêu dấu áo thông quán và áo quần mấn nhà quan. Có người áo thày cụng vạt dài. Lại có người quần chàm quần vải mộc, rách toang cả ống, mình lại trần trụi trọc. Trong bọn rách rưới ấy có người Dao lan tiên, người Mèo, người Xá ở suối Nậm Ma. Nôm ai cũng hao hao như quen mà không thật nhận hẳn ra ai. Ai cũng xanh tái. Không hiểu vì họ uống nhiều rượu quá hay vì bị cái súng bắt lên đây, còn đương cơn sợ. Họ lặng lẽ đi lại, họ đứng không ai nói với ai, rầu rĩ dậm dậm, xám ngắt.

Ba bốn người mặc áo nhà quan xúm lại, đổ rượu, đổ nước cho ba bốn người Mèo nằm sóng soài dưới đất. Bọn người say sấn cứ liên miên giới rượu, giới nước vào miệng, vào mặt những người ộp đồng nằm ngửa giữa bãi đá. Đã mấy ngày đêm, nước với rượu rờn rờn xuống, động vũng xung quanh. Tiếng reo, tiếng gõ sừng trâu, sừng bò tốt. Người quỳ khấn rì rầm. Khói hương mịt mù nhạt thêch như khói đất cỏ tranh. Trên tâm lá chuối trái rộng, đặt cúng lẫn lóc từng tảng thịt nướng, thịt chín tím ngắt, lẫn lộn nặng và ruồi trâu từng đàn vù vù lên như ong.

Chốc chốc, lại lảo xào nói:

- Uống... uống... bay nào... bay!...

Mấy người loay hoay nâng lưng, nâng cổ con đồng. Một con đồng vừa được đổ rượu, nhồm dậy, hoa chân hoa tay, chạy quanh. Rồi lại kên xuống, vấp đầu vào đá. Một người khác xúm vào, kéo con đồng lên, cũng say khướt, loạng choạng quơ tay ngã vô theo.

Một người Mèo nhồm nhồm nhai thịt đương khật khưỡng ra nằm lằm con đồng mới cho người xung quanh xúm lại đổ rượu, đổ nước, khấn vái. Rồi trong khói hương bốc như hun, sừng trâu, sừng bò tốt reo khấn lại vang động. Người ta tới tập đổ rượu, đổ nước cho những con đồng nằm đợi bay lên trời đón vua.

Bị xô thúc vào sườn, Pàng ngơ ngẩn quay lại. Thì ra đây là cái lão Ngủ cao lớn, hôm họp xóm Nà Đẳng nó đã đứng lên trả lời "không biết" lúc Thảo Khay hỏi. Nó bảo Pàng:

- Quan bảo còn có người chưa tốt bụng cho nên chưa đón được vua. Mày tốt bụng rồi à? Mày bỏ trưởng thôn rồi à?

- Không biết!

- Thế mày vẫn chưa tốt à?

- Không được tuyên truyền nhảm!

- Thế thì phải giết mày. Thôi, tao thương tao bảo trước cho mà biết. Ra kia reo quẻ xin vua cho được sống đi!

Một người chen đến, không nhìn mặt ai, cứ thì thảo chỗ vào nói:

- Khó lắm, sang Lào thôi.

Người khác:

- Ủ vua đã ra đứng đợi người của ta trên sông Mã bên đầu nước Lào rồi.

- Có ngân này người thôi à? Sao bảo đi đón vua đông lắm mà? Bao giờ đi?

- Bao giờ có người của vua về đưa đi thì đi.

Nhiều câu hỏi sẵn đón, nháo nhác.

- Thật không?

- Thật.

- Bao giờ người của vua ta về đưa đi?

- Mai.

- Không đợi nhiều người nữa đến à?

- Không đợi được nữa rồi?

Những cái mặt thức đêm trắng bệch, bung ra, đương nghĩ đến bước đường đưa nhau sang ngọn sông Mã đón những điều tốt đẹp bằng nghe nói. Biết bao lo âu, bao chờ đợi, bao ngày đêm thúc giục ngon ngọt và ghê gớm, bao đòn thối khủng khiếp và say mê. Con gà cuối cùng đã giết để người nuôi xem điềm tốt ứng vào cẳng nó thế nào rồi. Nương lúa bỏ gặt đã mọc mộng cho con chuột, con rím

ra phá hại, rơi rụng như mưa. Nhà cửa đã bỏ đi, chẳng dám trở về, về thì xấu hổ, về thì sợ. Mà ở đây thì không còn gì, đói khát đến nơi. Chỉ còn độc một việc đợi vua đem các thứ ngon lành về cho ăn. Mãi không thấy vua đến thì phải đi, phải đi thôi.

Một ông già người Mèo lần thân đến, bảo Pàng ngồi xuống.

Pàng hỏi:

- Cụ già ở đâu?
- Ở suối Tà Ngào.
- Tận Tà Ngào mà cũng ra đây à?
- Phải, ta ở Tà Ngào nghe nói ngoài này có người của vua về dạy cúng lễ.
- Bỏ gặt mà đi đây à?
- Ta nghe nói rồi vua về sẽ cho tất cả, con ạ.

Pàng lắc đầu, thở dài. Đầu cũng thấy thế, cũng nghe nói thế, dần dần, Pàng nao núng, ngờ ngác. Pàng sốt ruột sốt gan, không còn bụng dạ nào nhìn được nữa. Xem ra thì nó muốn đi, muốn phản bội. Pàng là người Chính phủ ở xóm, Pàng phải phản đối nó. Nhưng bây giờ bị nó bắt được, nó sẽ giết Pàng hay sao đây?

Cái thắt áo đen bạn sáng lại chột đến. Mặt rượu cứ lúc tím ngắt, lúc đỏ lựng. Bước đi đà đưa, lơ lửng chân lên chân xuống. Cái lưng áo lúc này còn lạnh, giờ đã rách trống hộc. Có lẽ nó vừa ộp đồng lên con nằm rê trên mặt đá đợi bay đằng kia.

- Mày đứng đây à?

Hơi rượu sục vào mặt Pàng.

Nó nghiêng răng:

- Quý xuống!

Pàng cũng nghiêng răng:

- Không!

Hai con mắt ngầu đỏ tròn tròn vào mặt Pàng.

- Tạo phải giết con dê thối này cho vua ta ra.

Tiếng rượu găm lên: "Giết mày... Giết mày..." Pàng rung người, thấy rợn hơn cả lúc này bị mũi súng ấn vào sống lưng. Pàng ngờ ngác nói:

- Giết, giết à...

Nó gật đầu:

- Biết sợ thì được tao tha. Bây giờ tao cho về, đem vợ con, gọi cả xóm lên đây.

Có tiếng quát:

- Đứng cho nó về. Nó đi báo bộ đội thì chết hết. Giết nó đi!

Người mặt bự rượu giờ khẩu súng, ngoắc họng lại phía tiếng quát rồi, quay ra thúc Pàng:

- Đi!

Pàng đi xuống mấy bước.

Ai nói sau tảng đá, lè nhè, lấp lửng:

- Ra Nà Đẳng mà bắt nốt mấy con lợn. Ta còn cúng rồi ăn uống cho hết đêm nay nữa.

- Mai đi rồi à?

- Giữ thằng Pàng lại!

- Chẳng biết gọi xóm Nà Đẳng đi có được không? Nhỡ nó trốn ra báo cán bộ thì chết.

- Ngày mai sang Lào thật ư? Không đợi người đến nhiều nữa à? Còn người đến nữa không?

- Ngày mai sang Lào rồi.

- Thằng Pàng trốn đi báo bộ đội thì sao?

- Không lo. Có súng đi theo kẻ cò nó...

Pàng nghe chưa hết, đã có mấy đứa nhảy xô xuống. Pàng thót lưng, cầm cúi đi. Một lúc, quay lại, vẫn thấy bọn nó theo đằng sau. Bọn này vừa theo cạnh Pàng vừa ra xóm cướp lợn.

Pàng chợt thấy nhẹ tay, nhớ ra mình đã nhăng đầu mất cái chai. Cái chai của Pàng có một trăm vòng chân sắt, của hương hỏa mấy đời cha ông truyền lại, bây giờ bỏ quên hay đứa nào lấy mất. Pàng xót ruột, tiếc quá. Pàng không nghĩ ra được.

Xuống đến chỗ quang, Pàng mới tỉnh táo trở lại. Pàng lại nhớ ra trách nhiệm trưởng thôn và mình là người Chính phủ. Bọn xấu này sợ Pàng lên báo ủy ban cho nên chúng bắt Pàng đi. Chúng muốn giục Pàng làm xấu tất cả mọi người Xá. Nếu Pàng xấu thì Pàng cũng theo nó, đem vợ con, đem nhân dân cả xóm theo nó sang Lào.

Nhưng không!

Bước trên sườn đá dốc, Pàng vụt nghĩ: về nhà hay là trốn lên Phiềng Sa? Có những đứa đương cầm súng theo sau, làm thế nào bây giờ? Trốn đi hay về xóm?

Pàng mệt lử, bước rơi từng bước. Những ý nghĩ trong đầu cứ lúc thoáng dâng, lúc thoáng dâng, lúc mơ hồ.

XVII

Nghĩa đã xuống tới Ná Đẳng.

Những mảnh nương chín rực bé nhỏ bằng bàn tay giắt quanh đầu rừng. Sau cơn mưa lũ, nước chảy dũi mòn rã cả tường bếp. Một dây bí cạn đất, vươn ra, leo nhờ lên mòm đá. Cuộc sống chống chọi qua suốt mùa lũ bão, còn thấy dấu vết tạm bợ dưới cái mái nhà dột, giắt tạm tàu chuối vàng quăn queo, trông hốc.

Trong đám ngô già có tiếng xào xạc như gió lùa. Không phải, đây là từng đàn chuột nhút nhút đương leo lên leo xuống khoét bắp. Thế mà cái lều nương mùa trước đã đổ sập không ai dựng lại, cũng không còn người ở trông.

Nghĩa cảm thấy Ná Đẳng khác mọi khi.

Mọi khi Ná Đẳng cũng hiu hiu thê, nhưng không lợn văng hơi người. Tuyệt nhiên hôm nay không nghe một tiếng đục chày giã gạo trong găm sàn, không một tiếng gà túc tích, không thấy thập thò những con dê vui tính hề gặp người thì giỡn chạy, làm điệu bộ đùa cợt cong ngoắt hai chân sau.

Nhà trưởng thôn Pàng kia. Nghĩa xông xộc lên thang.

Nghĩa trông ngay thấy Pàng. Nhưng cả nhà đương kinh hãi cái gì. Thấy động, hai đứa trẻ rúc vào trong cái cũi góc nhà, chúng ngồi nhấp nhô giữa đám giẻ rách và ống hạt giống. Bé em chưa biết sợ, lại còn to hó mắt nhìn rà. Bé anh chồng mông, úp mặt, hai tay bịt chặt mắt. Mẹ ngồi án ngữ trước cũi, như gà mẹ ủ con. Bộ đứng ngoài cùng, mặt xám, liều lĩnh, như đợi đòn kẻ thù đương xông đến. Những người còn sức nhất quyết chống đỡ!

Mắt Pàng nhìn chập vào Nghĩa, thất kinh, xanh lên.

Những người còn sức đương chống lại, chống lại đến cùng! Pàng đứng dậy, cả vợ con Pàng đây. Hồ báo nào, ma quỷ nào định bắt Pàng đi theo vua theo quan? Nó vào đây. Pàng không đi đâu nữa, Pàng chỉ có một sống một chết. Nghĩa gọi to:

- Đồng chí Pàng à!

Pàng vẫn đứng yên, tay cầm dao, tay ngoái lại, quơ ra, bấu lấy, bám lấy cái cũi có hai đứa con trọng ấy. Giữa cơn thăng thót, những tiếng Nghĩa gọi lên đã khiến mặt Pàng dịu dần lại. Rồi lơ lảo, một nắm tay Pàng vẫn giữ thành cũi buông xuống.

Nghĩa nói tiếp:

- Nghĩa đây. Cái gì thế, đồng chí Pàng?

Pàng lắp bắp:

- Anh... Nghĩa... à...

Pàng từ từ bước ra. Nhưng cái sàn nửa sệt soạt dưới chân lại khiến Pàng đứng lại, giơ tay, sắp muốn kháng cự, muốn đánh ai. Nghĩa chạy tới, dắt Pàng ngồi xuống trước bếp. Nghĩa dựng khẩu súng tựa vào hốc cột. Bếp tàn lạnh đã lâu Nghĩa đánh diêm, nhóm lửa. Vợ Pàng vẫn đứng nguyên. Chỉ

có bé anh và bé em trong cũi đương lớp ngóp trèo ra. Trẻ con thấy người mới đến tươi cười ngồi chơi, đoán không có gì đáng sợ, đương rón rén ra.

Hơi lửa thâm vào, làm tan cơn ngơ ngác. Pàng gọi khẽ:

- Anh Nghĩa!
- Việc gì thế?
- Việc chết, anh Nghĩa ạ.
- Sao?

- Cả xóm này trốn hết rồi. Ở nhà thì bọn phản động bắt. Phải trốn lên rừng cả rồi. Chỉ còn tôi không trốn được thôi. Anh Nghĩa đi đi...

- Bọn phản động đâu? Không được...
- Chúng nó còn đương tìm bắt lợn ngoài kia kìa...

Ngoài kia đã đầy đặc bóng tối từ lúc nào. Những gì xáo động khủng khiếp đương lùa vào khe cửa, khe vách. Kẻ cướp bọn xấu, bọn phản động...

Nghĩa hỏi Pàng:

- Những đứa nào?

Rồi quơ súng. Nghĩa cúi khều to lửa,
Soạt một cái, khẩu súng bị rút tụt xuống gậm sàn,
Nghĩa hăng đi, rồi bỏ nhào theo.

Nhưng nắm tay chỉ còn văng vào mặt nửa.

Một bọn người lạ ồ lên. Nghĩa đứng phắt dậy. Chúng sấn đến, nắm chặt Nghĩa. Những đứa khác luồn vào, xô lên, vây ghì Nghĩa, như cả một cái chần xám úp chụp lấy Nghĩa. Tiếng quát tháo hỗn độn xuống tận dưới cửa. Nhiều đứa còn đứng dưới ấy, chưa lên được.

- Giết đi! Góm thật, không còn con lợn nào!
- Nó cho dân xóm chạy hết rồi. Lại còn gọi cán bộ xuống.
- Phải giết thằng này thôi!
- Không được. Kiêng máu cho vua ra, phải nhớ thế.
- Không được. Giết cán bộ thì bộ đội đến báo thù.
- Không sợ, không sợ. Ta sang Lào...

Mấy đứa xô đến trối Pàng, đẩy cả vợ con Pàng xuống dưới nhà. Anh em bé lập cập trèo thang, ngã bổ vào bóng tối. Tiếng trẻ khóc ré lên, xa ra ngoài, rồi lặng đi.

XVIII

Đêm ấy.

Có một người từ trong rừng Ná Đẳng theo suối Nậm Ma chạy lên Phiềng Sa. Chạy suốt đêm, mờ sáng thì tới.

Đây là ông cụ già thầy cúng người Xá. Giữa bóng sương trắng bạch buổi sáng dưới dốc, ông cụ thất thểu bước ra. Người lủ lủ sắp chết. Chỉ còn một ý định sống trong đâu: đi tìm Chính phủ.

Mấy hôm ấy ở Phiềng Sa, người các làng đến dọn dẹp nốt lần sau cùng để đón hàng Tết lên.

Các nhà kho lương thực, trụ sở, ủy ban, trạm xá và trường học đương bọn rộn cất dựng.

Vẫn những bác thợ già người Xá, người Dao khéo tay và chăm việc bao giờ cũng ra làm

sớm.

Tiếng đèo gỗ quanh đám lửa sưởi nhen giữa đồng vỏ gỗ trắng lớp, khói thông tỏa thơm ẩm cả khoảng rừng.

Ông già nọ ngược trông lên. ông già đứng lại. Đói, mệt khủng khiếp, vừa chạy suốt đêm từ chỗ chết lên chỗ yên vui, nước mắt ông cụ già bảy mươi tuổi cứ lấp lánh tràn xuống ướt rùng rùng đầy mặt. Rồi ông cụ khụy ngay xuống đấy.

Các tay thợ đương đèo gỗ chạy ra dìu ông cụ vào sưởi lửa.

Những chị trong xóm xuống suối lấy nước sớm nói có ông cụ người Xá chết trong rừng.

Chủ tịch Tỏa ở ngoài lều lờ lờ nghe tin, chạy ra.

- Chưa chết đâu, chưa chết đâu. A, cái lão thầy cúng này bấy lâu biệt tăm, mới ở đâu mò về thế?

Ông cụ lúc ấy đã hoàn hồn, nói:

- Cán bộ ta phải bắt ở Ná Đẳng rồi!

Tất cả hỏi dồn:

- Cán bộ Nghĩa a?

- ...

- Cán bộ Thảo Khay a?

- Không phải.

- Cán bộ Nghĩa rồi?

- Phải bắt rồi!

Ông cụ thầy cúng người Xá hỏn hển kể cho chủ tịch Tỏa nghe chuyện vừa xảy ra ở Ná Đẳng.

Những tiếng kêu thét:

- Giặc về Ná Đẳng!

- Đề quốc lại về cướp của người Mèo, người Xá!

Những ai đương làm gỗ dưới lưng vác búa vác đá chạy cả lên.

Chủ tịch Tỏa hỏi ông già:

- Có thấy trưởng thôn Pàng dưới ấy không? Thằng Pàng thế nào .

- Không thấy.

Chủ tịch Tỏa lạ quá. Pàng đâu? Mới hôm trước, chủ tịch Tảo vừa ở Ná Đẳng. Sau lần lão Ngừ trốn đi, chủ tịch Tỏa còn xuống lần nữa. Ông chủ tịch xuống lần ấy bạn với trưởng thôn cho người lên học nghề rèn. Người Xá chưa có cày bừa bao giờ, Bây giờ cày bừa sắt đã đến với người Xá. Chủ tịch xã và trưởng thôn trò chuyện ặn ý lắm. Pàng rất tốt. Thảo Khay nói đúng. Pàng xứng đáng là đảng viên. Có khi bọn phản động giết mất Pàng rồi!

Ông cụ người Xá ấy còn lảm nhảm thêm những gì nữa, nhưng xung quanh nhiều người xô đến, đã nhón nháo lắm.

Chủ tịch Tỏa nói như hô to:

- Xuống Ná Đẳng!

Đám người lặng ngắt đi, rồi bỗng reo ầm lên như nước trong núi vỡ ra.

- Xuống Ná Đẳng ngay bây giờ!

Chủ tịch Tỏa đeo súng, phốc lên ngựa. Vào nhà bà Giàng Súa, không thấy Thảo Nhìa, chủ tịch Tỏa càng tin việc ghê gớm đương xảy đến. Chỉ có một người về châu Yên báo tin cho ủy ban và châu ủy, còn thì cả làng chạy xuống Ná Đẳng. Ai cũng thấy phải đến ngay Ná Đẳng.

Khúa Ly bồi rồi ra tàu ngựa sau nhà. Không yên cương, Khúa Ly đóng cả cái nạng thò vào lưng ngựa rồi trèo lên, ngồi khấp chân, phóng đi.

Trong mỗi nhà khuất trên núi, khắp các làng Mèo, làng Dao, làng Thái, làng Lừ dọc suối Nam Ma, từng toán người chạy ra, lật đặt đồ ngựa xuống dốc.

Lúc ấy, các cụ già nhớ chuyện ngày trước, vua quan thù nhau thì xui cả một vùng thù nhau, đánh giết nhau. Làng nào, họ nào thua phải bỏ đất kéo đi. Làng nào được, họ nào được tha hồ giết người, đốt nhà, cướp của cải họ khác. Một đời người triền miên những chém giết đến nổi trên mình ai cũng có vết thương. Nhát dao nhát búa chém đầy trên cuộc sống, đời này chồng chất lên đời khác.

Nhớ lại thế các cụ gọi con cháu, bảo: "Giặc cướp lại về hại nhân dân ta, nó về đến Ná Đẳng rồi. Không thể được. Người Mèo không bao giờ biết sợ. Con cháu phải đi mà giết nó!"

Những người trẻ giận sôi lên: Đề quốc vua quan lại ngóc cổ! Ta phải đi đánh giập đầu con dê thôi xuống!

Có người vác súng, nhiều người chạy không. Có người chỉ độc một cái dao rừng đeo lưng cũng nhất quyết xuống Ná Đẳng. Những chiếc ngựa không yên nhảy lóc xóc.

Bà Giàng Súa và My luông cuống, vừa rảo bước vừa chạy. Rồi mẹ đau chân, không đi nhanh được. Hai mẹ con lặc nhau vào đám đông sôi sục đi như đàn lưới. Mẹ và con càng bối rối. Bà Giàng Súa lo quá. Hay là Thào Khay bị rồi? Mọi khi Thào Khay thường xuống Ná Đẳng. Bây giờ Thào Khay thế nào...

Đường lên tắt qua một dải đá nghiêng dài trước mặt, như từ bờm ngựa dốc xuống. Những tảng, những hõm, những tai đá, không biết có người giẫm đi từ bao đời, cứ áng mỗi sải chân lại hằn lõm trong đá một vết bước nhẵn lỳ. Chẳng ai chạy theo vết đá nữa. Người ủa lên như cơn lốc cuốn qua đèo.

Bà Giàng Súa bước thất thểu, vừa đi vừa kêu:

- Thào Khay! Khay!

Lại kêu:

- Nhìa ơi! Nhìa ơi!

Khúa Ly đã ruồi ngựa kịp bà Giàng Súa. Những người đi cùng đẩy vực bà Giàng Súa lên ngồi trên nạng thồ ngựa của Khúa Ly. Khúa Ly xuống kéo ngựa chạy bộ. Bà Giàng Súa càng xúc động càng lo, cứ mêu máo, gọi luôn miêng:

- Thào Khay! Khay!

Làm cho Khúa Ly cũng nước mắt vòng quanh.

XIX

Lúc ấy Thào Nhìa đương đi trong rừng. Cũng như mọi khi vào rừng lấy củi, lưng nó đeo đu. Trên mặt đu thò ra cái chuôi búa. Con ngựa nhỏ lon ton đi trước. Một tay nắm đuôi ngựa. Thào Nhìa khật khưỡng bước theo. Thào Nhìa vẫn chăm đi lấy củi, vài ngày một lần.

Nhưng hôm ấy chính là theo lệnh ông cố đạo, Thào Nhìa xuống rừng Ná Đẳng, đem đoàn người các nơi đã về tụ tập ở biên giới để chạy sang Lào. Ông cố đạo trên núi hôm trước đã truyền cho làm thế.

Mà chân Thào Nhìa không thể bước, mỗi bước mới khó làm sao. Trong bụng lại còn nặng nề hơn bàn chân nữa.

Lúc này, mẹ hỏi:

- Mà lại đi lấy củi à?

Câu mẹ hỏi có ý nghi ngờ, dướm vẻ thương hại. Thào Nhìa muốn ngã ngay xuống gian giữa nhà - gian nhà giữa thiêng liêng của người Mèo, chỉ một khi có người chết rồi mới được đem đến cho nằm đây. Thào Nhìa muốn ngã xuống gian giữa nhà mà kêu lên:

- Mẹ ơi! Nhìa đi đây. Năm trước, thằng Nhìa đi với khách Sìn. Bây giờ thằng Nhìa đã bán mình theo ông dạy đạo, nó lại phải đi theo ông dạy đạo. Chẳng biết có còn lần nào về được nữa không?

Thào Nhìa không dám ngã xuống. Cũng không dám nói. Đã biết bao nhiêu lần, Thào Nhìa muốn nói rồi lại không nói. Cuối cùng, Thào Nhìa sợ tất cả. Có lẽ chỉ còn một mình mẹ vẫn là mẹ mình ngày xưa. Còn thì cả đất Phiêng Sa đã ruồng bỏ ta rồi. Nhưng ngay đến mẹ ta cũng không còn

thương yêu ta như ngày trước nữa đâu. Ta biết thế. Nếu bây giờ mẹ biết ta vẫn là biệt kích thì ta cũng phải đi chịu tội thôi. Cộng sản không làm gì độc ác như người Hoa Kỳ nói. Nhưng nếu bây giờ ta bảo: Các ông ơi! Tội vẫn làm biệt kích cho người Hoa Kỳ thì không biết sẽ sống chết thế nào. Chết mất. Mẹ cũng không thể cứu nổi. Thật thế. Trời ơi! Có lẽ nào. Càng lo hơn, bơ vơ hơn. Hay là cứ nói. Khó lòng... Trăm nghìn lần nghĩ đi nghĩ lại thế.

Trong khi ấy, ông cô đạo - đi đâu ông cũng theo đến được cái điện đài trong rừng, những nạm thuốc cai nghiện mỗi ngày lại phải nuốt một ít, những cái đó như bóng ma trùng trùng mở cặp mắt trắng nhả nhìn Thảo Nhì, đồ đánh Thảo Nhì, dọa Thảo Nhì. "Ngày hôm nay là ngày vinh hiển của Chùa vì có nhiều người đã rời bỏ cộng sản, vượt biên giới đi tìm thế giới tự do. Cha báo cho con biết: nhiều nơi, có hàng nghìn người đi rồi. Ông trên cho con thắng lợi. Con phải mau mắn lên!" Có bao nhiêu người đi hôm nay? Không biết, chỉ biết không ai quanh mình cùng đi. Chủ tịch Tỏa. Mẹ và em. Không thể dụ dỗ được. Không như ở bên Lào người ta tưởng là dễ. Biết thế này thì ông cố đạo ông thống lý không thể bằng lòng Thảo Nhì. Những người còn nghe đồn thổi đều là những người ở xa, ở dọc biên giới, hàng ngày tin tức đến lay động. Biết làm sao bây giờ?

Thảo Nhì đứng nhìn lại Phiêng Sa.

Lúc ấy, đột nhiên nhớ lại cái chợ ngày trước. Nhớ rành rõ cả hôm đưa em xuống chợ. Ngày ấy, Nhì không hiểu tại sao người ta lại đuổi đánh mình. Nhì tức lắm. Mỗi sau, lẫn lộn theo chủ khách, chủ tây ở nước người, dân dân Nhì hiểu bọn cò tiền và có quyền thì lúc nào cũng thích đuổi đánh người ta. Biết như thế, không bản khoắn, mà lại buồn hơn.

Đi đâu bây giờ? Không thể đi về đảng nào được. Chỉ còn về với cái chết là yên tĩnh thôi. Ông cha mình đã nằm ở đây. Bảy lâu mình đi, tưởng mất xác ở đâu, giờ được về nằm xuống đất quê với cha ông, thế là có phúc rồi. Nghĩ vậy Thảo Nhì thấy người nhẹ và mọi ý nghĩ đều quang đãng.

Thảo Nhì lại bước đi. Một tay nắm đuôi ngựa. Đường như chỉ còn có con ngựa nhỏ kéo hai bàn chân khập khiễng lê theo.

Thảo Nhì đã qua khu rừng ngoài, qua cả những tảng đá phía trong.

Thung lũng tỏa bóng mờ. Một tiếng chim gõ kiến khẽ dội quanh tảng đá cằn. Tiếng chó sủa, tiếng chuông cô bò từ những làng xóm xa nào đây vẫn chọt đến rồi vùi nhanh vào nền sương dày đặc đứng im.

Đột nhiên, trời loăng trắng ra. Gờ núi lóng lánh nạm ánh nắng. Dưới thung, rừng vừa đen xạm, đã xanh lơ.

Những lúc ấy, Thảo Khay lại nhìn thấy Thảo Nhì nhô ra đằng xa, rất rõ. Dưới chân rừng thưa, con ngựa dừng lại nghênh mồm lên quợ dây lá má trên bụi cây. Thảo Nhì bước tới cạnh.

Thảo Khay đoán: này này, nó sắp rút búa trên lưng ngựa, nó sắp chặt củi, bó lại, Xong đâu đấy, nó ngồi nghỉ. Rồi nó đứng lên, trèo vách đá, tới chỗ bí mật để điện đài, đánh tin cho đế quốc Mỹ. Nó sẽ làm thế, như lần trước.

Chỉ mới tưởng tượng thế, Thảo Khay đã không còn thể chịu được cái công tác oái ăm và đau đớn này. Sớm nay, Thảo Khay muốn đi báo cáo với châu, bắt ngay tức khắc thẳng biệt kích. Nhưng Thảo Nhì đã lại đi củi. Thảo Khay không thể rời nó. Cũng không kịp nói lại với chủ tịch Tỏa còn xuống xóm người Lữ chưa về, Thảo Khay phải theo liền.

Không như lần trước, Thảo Nhì hôm nay xuống ngựa rồi ngồi thật lâu ngay bên chân ngựa. Thảo Nhì ngồi yên không nhúc nhích. Đến nỗi, có lúc Thảo Khay vừa nhác mắt chỗ khác, khi nhìn lại, bóng người đã lẫn vào vẩn đá, không thấy đâu nữa.

Rồi Thảo Nhì đứng dậy làm theo hết như Thảo Khay đã sắp đặt trong tưởng tượng. Thảo Nhì đương bám tay lên vách đá, chẳng khác còn kỳ đà leo cây.

Lên đến trên mỏm núi, Thảo Nhì dừng lại, ngoảnh mặt về Phiêng Sa.

Nó ngoảnh rất lâu, nhìn về những chòm núi Phiêng Sa.

Một lúc lâu.

Mãi sau Thảo Nhì mới tụt xuống phía bên kia, như lần trước.

Thảo Khay lập tức trèo theo ngay, Thảo Khay đoán như có gì khác xảy ra. Thảo Khay quyết sang chộp sống thẳng biệt kích. Thoắt cái đã sang tới. Con ngựa, bó củi và cái rìu vẫn nguyên dưới gốc cây. Thảo Khay lần lên phía bên kia.

Một tảng đá chìa mái, bành ra như cái tai voi. Cẩn thận, Thảo Khay nhìn vào. Trong hốc tối, thấy buồng lũng liêng liêng hai cái chân người thò ra dưới hai ống quần đen về vệt bùn. Thảo Khay nhận ra Thảo Nhì.

Thào Nhì đã thắt cổ trong ấy.

Không do dự, Thào Khay vào, cắt nút thừng buộc dưới chòm rễ cây si trở ngang trên đá. Một tay Thào Khay đỡ mình người thắt cổ, đặt xuống, xé toang áo nó ra. Ngực nó còn phẳng phất thở.

Lát sau, Thào Nhì mở mắt.

Thào Nhì nói:

- Đừng chột sống nữa. Tôi không phải người Mèo. Bắn cho tôi chết đi!

Ừ ớ nói thế rồi, Thào Nhì lại nhắm mắt. Nước mắt rỉ ra hai hốc má.

*
* *

Lúc này, dưới chân núi, người các làng đổ từ Phiêng Sa xuống, đương ủa vào Ná Đẳng không bóng người.

Nhưng thấy ngay cán bộ Nghĩ bị trói đứng ở cột nhà trường thôn Pàng.

Nghĩ được cởi trói.

Trong kháng chiến, chưa lần nào Nghĩ bị địch bắt. Từ khi giải phóng, không bao giờ Nghĩ tưởng mình có phen bị địch trói gô lại và khốn đốn đến độ chỉ vì chúng không giết cho nên Nghĩ chưa chết. Nghĩ thế, Nghĩ thấy chua xót và cảm rõ nỗi bây nay giữa quân chúng và mình đã cách một vực sâu. Nghĩ thường qua lại Ná Đẳng. Trong khi ấy, địch cũng tới lui được Ná Đẳng, mà Nghĩ không biết. Có phải, từ khi hòa bình trở lại, trong công tác hàng ngày, Nghĩ đã không đủ tinh thần chiến đấu mặt giáp mặt kẻ thù như ngày trước, cho nên mới nên nông nổi thế?

Lúc mọi người ô tới, cắt dây trói cho Nghĩ, ai nấy cực kỳ mừng rỡ, reo cả lên, thì Nghĩ xấu hổ, uất ức, buồn lắm mà cũng sượng lắm, cứ nghẹn ngào không nói được.

Nhưng rồi ngay đây, tỉnh táo lại, Nghĩ bàn với chủ tịch Tỏa, đưa một tổ du kích vượt qua suối, trèo lên đỉnh núi, nhìn phương hướng rồi tỏa đi sục những chỗ nghi ngờ bọn phản động đêm qua rút về phía ấy.

Phía ấy tắt ra biên giới.

Họ tìm lên tới chỗ đám người vòng trong vòng ngoài đương đổ rượu cho con đồng nằm đợi bay.

Thấy động, một người đàn bà Mèo đỏ, váy xòe rách lượm tượp vừa xách cổ con gà trống to xù cuối cùng mới lôi trong địu ra, vứt con gà xuống đây, nhón nhác. Và tất cả những người đương làm thịt gà, thịt lợn hay đương lóc xương trâu, những người quỳ lạy, những người cởi trần nằm làm con đồng cho người khác đổ rượu cũng bật dậy, chạy rúm lại một đám. Những con mắt dờ dẩn, bối rối.

Nhân dân ở Phiêng Sa xuống tới, vừa ngạc nhiên vừa thương xót, ai cũng vội vã hỏi:

- Làm sao thế này?

Những người tới sau, bức tức kêu lên:

- Thịt hết lợn gà rồi, chặt hết chân tay rồi, không định sản xuất nữa à?

Chỉ có một mình ông cụ gầy cao người Mèo ở Tả Ngào, đến đây xem đường đón vua hôm trước đã trò chuyện với trưởng thôn Pàng, lẩy bẩy bước tới, ngã xuống chân Nghĩ. Không ai biết ông cụ rên rỉ với người hay với đất, tiếng lầm bầm cứ đại đi:

- Vua ra vua cứu cho bố mẹ chúng tôi sống lại, vua bảo thế.

Nghĩ kêu lên:

- Nằm đây mãi thì chết chứ sống sao được? Bọn phản động đã đánh lừa nhân dân rồi.

Ông cụ già vẫn úp mặt, nói lầm rầm:

- Không, người của vua bảo chúng tôi ở đây. Vua về vua cho lợn gà trâu bò, vua cho một cây ngô mọc ra thóc, ra đậu và thuốc phiện, hết lại có, ăn cả đời chưa tàn cây.

Ông cụ già ngẩn ngơ nhìn lên:

- Người của vua về bảo chúng tôi cứ đợi ở đây.

Giữa khi ấy, quay lại, thấy trưởng thôn Pàng hấp tấp dưới suối lên. Nhiều người, cũng như Pàng bị nhốt dưới đó, đương chạy lên.

Một đoàn người Phiêng Sa nữa lại vừa tìm được lối ủa tới, gọi to:

- Trưởng thôn Pàng! Trưởng thôn Pàng!

Người của ta, người của ta về cả đây rồi. Pàng thót bụng, tái mét mặt, hét:

- Bắt bọn phản động lại! Chúng nói đương chạy trốn ra đằng kia.

Những người cứ chạy rồi quanh. Cả những người ở đầu đền, mấy hôm ăn chực nằm chờ đón vua, bây giờ nghe tiếng trống thôn Pàng kêu, mới như sức tỉnh cơn thẳng thốt. Người ta nhớ đến đám thông lý, thống quán và quản mán, bộ điệu độc ác nhà quan và những người áo đen, khuy tết đóng chéo, súng giắt lưng - bọn phản động, bọn buôn lậu, bọn kẻ cướp từ biên giới trà trộn vào xui người đem của đến đây ăn hết rồi bỏ sang Lào.

Đến khi người ta chạy theo Pàng ra mé núi trước mặt thì bọn phản động nọ đã lui từ lúc nào. Không còn bóng một đứa.

Những người bị dụ dỗ lên đây, còn lại, lạ lùng hết sức, cứ nhớ dần ra từng việc.

Chủ tịch Tòa hỏi ông cụ:

- Lão này ở đâu?

- Tôi ở Tà Ngào.

- Lão có biết họ Giàng đúc lưỡi cày ở Tà Ngào không?

- Tôi họ Giàng ở Tà Ngào làm cày đây.

- Ô hay, họ Giàng nổi tiếng cày ở Tà Ngào đấy ư? Vào đây làm gì?

- Tôi vào đón vua.

- Cái lão này! Đã cất công vào tận đây thì phải đến ủy ban tìm chủ tịch Tòa bàn việc đúc cày chứ sao lại chui vào rừng tìm thẳng vua. Bọn phản động nói dối thế mà cũng nghe. Suýt chết không về được Tà Ngào đây. Đứng lên thôi!

Giữa lúc đám người đương nửa say nửa thức, từ trên chóp núi nghe đưa lại những tiếng xao động tới. Kỳ lạ, thế là có người lại nằm xuống, có người đã quỳ một gối. Những khuôn mặt lại đại đi, tối đi.

Ông cụ người vùng Tà Ngào đương nói chuyện với chủ tịch Tòa, cũng chợt nhìn lên. Bỗng ông cụ hoảng hốt quay bốn phía, bước lên bước xuống mà vẫn không biết làm thế nào sau đành đứng yên, nhắm mắt lại.

Nghĩa hỏi:

- Làm thế nào?

Ông cụ nói nhỏ:

- Người của vua ta, người vua ta đến rồi.

Những người khác trong đám, cả người Mèo và người Xá đều nói thế. Câu nói run rẩy, hư ảo - tiếng thì thâm rừng mình truyền đi giữa người và giữa quãng đá lạnh ngắt. Rồi thì mấy tay múa, tay bọm đồ rượu, những con đồng tử nầy đã lặng im, rúm lại, bây giờ đột nhiên nhảy lên, rên rĩ hát:

Vua ta về

Người không đi nương

Trâu nghỉ cày...

Những tiếng quát, tiếng gọi, tiếng kêu: "Im đi! Im đi!" của đám đông bà con các làng vừa tới cũng không át được, cản được tiếng hát, tiếng khóc nức nở vì mê mẩn cảm động của những người bị dụ dỗ lại nổi cơn mê.

Nhưng chẳng có gì lạ.

Đám "người của vua ta" mà cụ già Mèo ở Tà Ngào vừa nhìn thấy đã kêu lên, là biệt kích Thào Nhìa mới ló ra trên đầu núi - đi sau, Thào Khay nhắm nhắm xách ngang khẩu các bin. Thấy người nằm gục, người nhìn lên, hoảng lên, lạc cả tinh mắt, Thào Khay nói to:

- Tôi đây, y sĩ Thào Khay đây...

Ông già ở Tà Ngào, cả bọn người quanh đây, cứ úp mặt không ngẩng lên. Người đứng xa, người đương đi tới, người nào trông thoáng thấy Thào Nhìa cũng khụy gối, không dám ngẩng mặt lên. Có người nhón nháo lui lại.

Nghĩa chưa hiểu sao, nhưng cứ hét to: "Không sợ! Không sợ!"

Chủ tịch Tòa nắm cánh tay ông già Tà Ngào lôi lên. Những người các làng vừa mới tới liền rút dao, tìm gậy, xông ra phía Thào Nhìa.

Trưởng thôn Pàng hét to: "Thằng phản động! Thằng này là thằng phản động to nhất đấy!", rồi xăm xăm tới.

Thào Khay đã dẫn Thào Nhìa đến nơi. Thấy quang cảnh thế - và lúc nầy ở trên hốc đá Thào Nhìa đã kể hết mọi chuyện nên Thào Khay hiểu ngay. Thào Khay trông thấy Nghĩa và chủ tịch Tòa, cả Pàng, cả bao nhiêu người các xóm vùng Phiềng Sa, toàn nhân dân ta đã đến đây. Cũng không ngạc

nhân, trước nhất, Thào Khay nói với đám người đang nằm rạp trên những tảng đá quanh đây:
- Nhân dân ta hãy đứng dậy, không sợ. Tôi là cán bộ Chính phủ. Thằng này là thằng biệt kích giả vờ ra hàng để bí mật đi dụ dỗ nhân dân, phá hại ta. Nó đã cùng bọn phản động lên về xúi nhân dân bỏ sản xuất, bỏ Chính phủ, đi theo đế quốc Mỹ. Tôi đã bắt được nó, tôi đã bắt được cả tội nó đem đến đây.

Thào Nhìa bỗng bật tiếng khóc to:

- Mẹ ơi! Con có tội với mẹ.

Thào Khay nói:

- Nhân dân đã thấy chưa?

Nhiều người đến nhắc xúc dậy những kẻ còn quỳ la liệt quanh đây. Tiếng nhón nháo:

- Đập chết thằng biệt kích!

- Thằng này định giết cán bộ Nghĩa đây!

Giữa cảnh xôn xao, dần dần, người ta hiểu những sự thật đã xảy ra.

Ông già ở Tà Ngào bấy giờ mới như người ngủ mê vừa sức tỉnh, đến nắm tay chủ tịch Tòa, run run nói:

- Sóa Tòa làm cày Phiềng Sa đây ư?

- Chủ tịch Tòa đây, Sóa Tòa làm cày ở Phiềng Sa đây.

- Tôi mê rồi. Mày hôm nay tôi mê nhiều quá.

- Ông tỉnh rồi. Đừng mê nữa.

Bà Giàng Súa đã lần được đến từ bao giờ. Không ai trông thấy Khúa Ly đỡ bà xuống ngựa phía ngoài. Nhưng cũng chẳng ai để ý.

Bà Giàng Súa đã thấy cả mọi sự thể. Bà Giàng Súa ngồi thụp xuống, ôm mặt, lặng im.

Một lúc lặng im lặng lại, lặng lại, cả quãng đời nặng như núi đương trở về. Bao nhiêu oan khuất, đắng cay, mới thoáng nghĩ đến, đã bủn rủn cả tay chân.

Nhưng, mở tay ra, như người tỉnh dậy, bà Giàng Súa len tới trước mặt mọi người. Bà lập cập bước. Bà trông rõ tất cả thằng Khay, con Mỹ, thằng... biệt kích. Bà nức lên. Bà ngã sụp xuống. Nhưng bà Giàng Súa lại đứng ngay dậy, đến trước Thào Nhìa.

Bà Giàng Súa cất lời, rành rọt, bình tĩnh:

- Hôm nọ, mày nói mày chẳng còn là người họ Thào. Nay tao mới biết không phải hôm ấy mày say rượu. Phải, cái thằng Thào Nhìa là con tao nó đã chết từ ngày thống lý Sống Cổ bắt nó đi tải đồ cho khách Sìn rồi. Mười lăm năm nay hồn nó về làm con hổ ngã suối Nậm Ngù rồi hóa thành anh em người Xá rồi. Từ đây, từ đây, “một đời người mười đời quan”, vua quan cũng chẳng còn ở yên để làm chết hết được các con tao. Con ơi, không không... thằng biệt kích này không phải... con tôi, nó không phải người Mèo đâu. Nó gọi mẹ nào chứ tôi không phải là mẹ nó nữa.

Rồi bà Giàng Súa lê đến quỳ trước Thào Khay. Bà nói to: “Con ơi! Mẹ có tội với Chính phủ. Mẹ đã ngờ nó vẫn là thằng biệt kích mà mẹ không bảo con. Mẹ có tội to với Chính phủ”. Rồi bà Giàng Súa gục xuống. Mỹ phải nhắc mẹ lên ngồi tựa vào phiến đá tảng.

Thào Nhìa ngửa mặt, nhắm mắt, cứ kêu luôn miêng:

- Giết tôi đi! Giết tôi đi!

Đám người đã mấy ngày rờn rã nằm núi đón vua càng hiểu hơn, nhất là từ lúc trông thật rõ thấy người của vua thật như thế. Mọi khi chỉ nghe đồn, chưa mấy ai có phúc đã được thấy. Bây giờ lại hóa ra nó là thằng biệt kích! Người của vua không oai, không đẹp, nó đương bải hoải đứng như cái xác chết chưa liệm. Cái má, cái môi dầy vêu lên, cổ lằn một vết tím rớm máu.

Lúc ấy, từ góc dưới núi, lại một đám đông tiến lên, lô nhô vàng rộm màu áo như áo bộ đội.

Đúng, các đồng chí bộ đội và công an đương giải lên một bọn - những đứa này lúc nãy vừa ở đây mà trưởng thôn Pàng đã chạy theo đuổi bắt nhưng không kịp. Chúng vẫn lòng thòng nguyên trong những bộ quần áo thống lý, quần mán. Nẹp viên vải sặc sỡ, tua ngũ sắc đeo cổ, dầu vuông độ đóng lưng áo. Nhưng không còn hung hăng nữa, mặt chúng cắt chẳng ra một hạt máu. Trong bọn lô nhô bước tới có lão Ngù cầm mặt xuống, đi lom khom, lênh khênh.

Từ lâu, các đồng chí công an đã chăng lưới ở biên giới.

Thào Nhìa mở mắt ra, cũng nhận được trong bọn mới bị giải tới có hai đứa nhảy dù cùng đêm trước. Đêm ấy, hai thằng ấy đã đeo vòng cổ và mặc quần áo quan Mèo sẵn như thế.

XX

Thào Nhì ngẩng đầu. Thào Nhì khẽ gọi:

- Mẹ ơi!

Bà Giàng Súa đưa tay lên bụng mặt.

Thào Nhì lại gọi:

- Mẹ ơi! Người chết lạc đi rồi có bao giờ còn về được không?

Bà Giàng Súa nghĩ thoáng: người chết ở Nậm Ngừ mười lăm năm rồi mà vẫn về được, còn về được. Có phải thằng Nhì không? Đây không phải thằng Nhì. Cái nghĩ ấy đau đớn quá, không thành được tiếng nói. Bà Giàng Súa cứ khóc lặng trong lòng bàn tay.

Thào Nhì im một lúc, rồi quay lại hỏi Thào Khay:

- Có bao giờ còn nổi được anh em lại như ngày trước không?

- Mày chặt gãy cái cầu anh em của tao rồi.

- Tôi xin mua nó lại.

Thào Khay quắc mắt:

- Mày nói gì?

Thào Nhì ngược mặt lên, thì thầm. Thào Khay và chủ tịch Tỏa cùng cúi xuống nghe.

Thế là ngay giữa trưa ấy, tổ dân quân du kích và các đồng chí công an châu Yên vừa lên, với Thào Khay và Nghĩa, cả chủ tịch Tỏa và Pàng, tất cả mỏi mệt, lặng lẽ trèo lên một tảng núi cao nữa. Đến đây nhìn xuống con suối Nậm Mạ chỉ còn như sợi lanh trắng ngân vắt qua biên giới.

Lên một mòm núi cao nữa. Rồi Thào Nhì dẫn mọi người tới một cửa hang lơ lửng giữa vách đá. Trong hang, có một ổ vỏ bào máy nhỏ trắng mịn, thơm như rơm nổ trái trên mặt đá thành tấm nệm êm vừa người nằm. Một chiếc hòm gỗ thông lật úp. Cái bi đồng nhựa xám lăn phía trong. Vòm hang âm vỏ bào còn thoảng hơi như có người ở đây vừa vội vã bước ra.

Ở cái hang đá ấy, hôm trước, Thào Nhì đã nói chuyện với lão cố đạo trường thần học ở Udon.

Thào Nhì nhô đầu nhìn vào hang rồi, nhợt nhạt:

- Nó đi rồi.

- Ai?

- Nó.

- Thằng Sóng Cỏ?

Thào Nhì mếu máo:

- Không.

- Thằng đế quốc Mỹ à?

- Nó là đứa dạy đạo cho tôi.

- Nó đi đâu?

- Không biết.

Một tay Thào Nhì chơi với gươm ra định làm dấu. Nửa chừng bỗng chán ngán buông thõng xuống. Uất ức, Thào Nhì đập cái bi đồng vừa văng ra. Lũng củng trong khe đá cũng rơi ra theo hai ba cái vỏ chai bẹt rượu cônhắc nhãn hiệu *Camus 1863*. Rượu của ông dạy đạo vẫn uống.

Thào Nhì ngã vật ra, uất quá, đau quá, khiếp sợ quá.

Thào Khay và Nghĩa vẫn chưa kịp hiểu "đứa dạy đạo" là ai. Chủ tịch Tỏa trèo lên sau cùng, thấy tình hình ấy, chẳng biết đầu đuôi thế nào đã kêu ầm:

- Gớm thật! Thằng đế quốc Mỹ chạy được rồi.

Nhưng lúc ấy Thảo Khay cũng không nghĩ đến "đứa dạy đạo", vẫn không để ý đến Thảo Nhìa vừa ngã sập xuống dưới chân. Thảo Khay quay nhìn Pàng.

Pàng đương run bần bật. Mặt Pàng vốn xạm đen, càng xạm ngất. Từ hôm qua, Pàng trải đã mấy lần sống chết. Lúc này, cơn giận còn đương sôi, giận run lên, hàm răng Pàng đánh cầm cập.

Thảo Khay bước đến nắm chặt tay Pàng, lần nhanh, lấy mạch. Thảo Khay lo Pàng ngất.

Nhưng không, Pàng tỉnh. Pàng nói to:

- Thằng giặc ác nhất lại trốn mất. Tiếc quá!

Trong khi ấy, chủ tịch Tòa xóc Thảo Nhìa lên, diu nó đến ngồi bên tảng đá, nói: "Đừng sợ! Đừng sợ! Làm người thì không được sợ cái gì cả!"

Thảo Khay nói với Nghĩa và chủ tịch Tòa:

- Tôi xin giới thiệu đồng chí Pàng vào Đảng ta.

Trên đỉnh núi, giữa cuộc chiến đấu, có bốn người đồng chí đương đứng.

XXI

Có những cô gái đi qua nương, lấy lá làm kèn, thổi kèn lá gọi bạn.

Thỉnh thoảng, cô ngừng lại, rướn mặt, nghe trong im lặng. Cô bẻ cây ngô diếp không bắp nhá lấy nước nhấp giọng, rồi lại thổi nữa. Đôi khi cô cũng chẳng gọi ai. Chỉ là người bạn tưởng tượng cô muốn gọi.

Nương ngô bây giờ đã tấp đi, vàng xuộm, rũ rượi. Nhưng mỗi cây ngô héo đã ủ trong thân mình gầy guộc một bắp mầm tròn, to vòng, ngày một già hạt.

Trong góc nương, nhô lên một đóm lá cánh sen thậm của một cây đèn già. Dưới chân ngô còn sót một quả dưa leo chín quá, nằm vàng ệnh cạnh những luống đỗ gỏi vụ vừa nảy mầm. Ngô già, đậu xanh từng mùa xen canh, chen lẫn cây đèn ăn lá và ăn hạt quanh năm. Cả con trâu, cái cày Mèo cũng lực lưỡng. Người Mèo cần cù, lúc nào việc đồng cũng sẫm uất.

Phiềng Sa lúc kháng chiến bị giặc đốt trụi. Làng xóm ruộng nương chìm vào rừng tranh.

Bây giờ thì khác hẳn. Đứng trong làng nhìn ra đầu vụ cày cấy, thấy mây trắng lấp lánh trôi lẫn bóng nước sáng như mặt gương. Đây là những con mương vắt từng vòng nước ruộng bậc thang leo tròn lên, quanh đến tận những chóp núi chỉ còn một núp cỏ giữ mạch nước.

Người Hà Nhì nghe lời ủy ban nói phải, đã về ở cùng một xóm, giúp cho anh em Mèo biết làm ruộng bậc. Hợp tác xã năm nay đã chia hẳn ra một tổ cho chuyên đi tìm đất xẻ nương thành ruộng bậc thang.

Từ xưa, ai cũng biết chỉ ở đâu có ruộng nước cày cấy suốt đời mới kéo được người định cư, làng xóm mới khỏi phải chạy theo những nương phá nương đốt. Ai cũng biết có ruộng làm thì khỏi phải lang thang. Nhưng trước kia không làm được. Bây giờ chúng ta đã làm được ruộng thang bậc bậc vào tận cửa. Những xóm Dao, xóm Mèo, xóm Hà Nhì, từ nhà ra ruộng, chỉ vài mươi bước đã tới. Các chị làm cỏ, tay che ô, lưng đeo con nhỏ, thông dong đi. Mẹ xuống phật thờ, những chú nhỏ ngồi chơi trong bóng ô, con chó theo người cũng luẩn quẩn tìm chuột quanh đây.

Ai từng biết Phiềng Sa ngày trước đều phải thốt lên:

- Phiềng Sa bây giờ thật khác ngày trước.

Con đường xuống châu Yên đằng đằng dốc, ngày lại ngày vắt lên nhau; năm trước, người các làng đã cất công xuống sửa đường, hạ được nhiều quãng dốc lại làm cầu treo chống lũ. Tổ khảo sát của Sở công chính dưới khu lên, đóng cọc thăm dò, chuẩn bị làm đường to từng quãng. Lán trại của đội khảo sát, hết năm nay, đã nhích tới trên lưng dốc. Ai cũng tò mò khảo nhau: sắp nghe tiếng còi ô tô. Và ai cũng Cõi đây là việc tất nhiên của Phiềng Sa phấn đấu lên chủ nghĩa xã hội. Con đường chở bắp, tải muối, tải hàng, tải cả xinê đến, con đường đem những điều mong ước tới cho cả vùng, cho từng nhà.

Phiềng Sa khác trước rồi.

Chúng ta hãy cùng nhau kể những chuyện đổi thay từ Ná Đẳng lên Phiềng Sa.

Ná Đẳng đã lập tổ du kích. Bọn buôn lậu, bọn phản động bên Lào không dám trắng trợn lên về nữa.

Nhân dân Phiềng Sa, các làng Mèo, làng Dao, làng Lừ, làng Thái, làng Xá khác đem thóc, vải, đem quả bí, ống mỡ, ống giồng đến giúp Ná Đẳng. Trưởng thôn Pàng đưa lời Chính phủ về khuyên ta nên lập tổ đôi công. Có tổ đôi công giúp nhau làm, từng nhà mới thoát nạn đói. Hãy tổ đôi công cho quen, rồi sẽ lên hợp tác như các xóm khác.

Hai mùa đôi công rồi, bây giờ đã thành thời.

Thành thời mà nhìn lại, thấy chưa bao giờ bằng. Người Xá vốn nghèo, đã hàng đời xơ xác. Trong nhà chẳng có gì, chỉ có độc một lũ trẻ con gầy yếu. Giờ đã sắm được trâu, được cày cuốc Năm ngoái, cán bộ nông nghiệp về hướng dẫn, bà con biết thêm nghề trồng bông nương. Phong tục cũ tai ác bảo người Xá kiêng làm bông và không cho bắt chước người Mèo trồng lanh. Nhưng tháng bảy năm nay các xóm Xá đã có lanh bóc đem phơi khắp sân và từng nạm tơ bông bạt, bông bay bay đầy nhà, như nhà người Thái.

Đứng đầu sà nhìn vào nhà thấy trên hóc cột ló ra cái chai đựng dầu hỏa, có chiếc ô đen mới treo trên vách. Nhà trưởng thôn Pàng thế, nhà nào cũng thế, rõ ra của cải của chế độ mình. Thóc nếp thóc tẻ cứ cất nguyên cả cum trên xà nhà. Vừa rồi lại đến kỳ giáp hạt khó khăn, mà buổi chiều, trong gâm sà, nhà nào cũng vang tiếng giã gạo om, chẳng ngắt quãng chiều nào.

Trên Phiềng Sa đã có trường phổ thông ba lớp. Trường văn hóa tập trung thì mở một năm hai khóa ở ngay đồi cao độn Tây trước.

Các cán bộ đầu ban, đầu ngành nói: đã già đời không biết mặt quyển sách, bây giờ được Chính phủ cho về làm học trò.

Sớm sớm nghe tiếng trẻ đọc bài. Tiếng trong veo:

Muôn Đangv chaox cêx..

(Mùa Đẳng chào kê)

Có Đẳng chỉ đường

Các dân tộc một lòng ra sức...

Cờ Tổ quốc lượn mầu trước sân, trên những tùm hoa "mười giờ" rực tím và mấy cây hoa hồng nhỏ thật hiếm mà có một năm về nghỉ hè, thầy giáo đã cất công đem tận quê dưới Kiến An lên.

Những chiều vắng nhất, mưa bụi nhây nhụa trên đá, khói bếp phân vân quần mái nhà, mà đường xuống chợ vẫn hàng đàn ngựa về vắt cương đứng đây trước cửa. Đổng hàng đợi đóng thô đã xếp ngay ngắn dọc thềm. Các mặt hàng của mậu dịch vừa mua, những bò chè, những kiện lanh, những tải diêm tiêu - có cả hai chiếc thùng nhót hai con khi độc và một con trần mốc nằm cuộn tròn. Sớm mai, ngựa sẽ tải cả xuống châu Yên.

Ba nếp nhà cửa hàng mậu dịch san sát đứng riêng một khu.

Bách hóa tổng hợp có mấy trăm mặt hàng, từ áo bông đến chỉ đỏ, chảo gang, ấm tích, thìa nhôm, hạt tiêu... Bên gian thực phẩm thì muối, đường Việt Trì, miền Hoàng Mai, thuốc Lào Độc Lập, thuốc lá Trường Sơn...

Cửa hàng cày cuốc - người làng bắt chước mậu dịch, gọi là "cửa hàng tư liệu", bày bán đủ cuốc bàn cuốc bướm, lưỡi cày dao quắm, búa tạ, dao thái cỏ ngựa, lại bán cả vòng chân chải và đinh đĩa.

Tùng gian, đầy phân lân, phân đạm, thuốc trừ sâu 666 hắc xì bên cạnh một kho chứa gang trử cho xưởng rèn của chủ tịch Tỏa.

Một cân bàn, hai cân treo đặt trước cái hiên rộng của cửa hàng thu mua, còn bệ bộn ngổ ngang những ống sấp ong, hạt châu, hạt gấc, những tấm da báo, vảy tê tê, những điệu ngũ bội tử, tam thất, xuyên khung, lanh sợi các loại, diêm tiêu, hạt óc chó, hạt đào.

Cuối sân, một dãy tàu ngựa.

Phía dưới, kho chứa hàng thu mua, kho muối liền với kho ngô, kho gạo của cửa hàng lương thực.

Những cửa hàng cứ dần dần dựng lên. Như câu chuyện đổi thay của Phiêng Sa mỗi ngày thêm một chuyện. Năm trước, lúc đầu, ba bốn cửa hàng chung một gian. Chật chội quá đến nỗi có lần mua cho ngoại thương mấy con khi, con trăn, con sóc bay hay có khi mua được một con hổ sống mới sa bầy, đã phải đem nhốt ngay bên vách cạnh giường nằm.

Cửa hàng lúc ấy cũng chỉ mới đông đảo có ba người: Nghĩa cùng một anh dưới Phòng thương nghiệp châu Yên lên và một anh Mèo đỏ, bộ đội phục viên. Anh cán bộ dưới phòng mới lên, cô ở ít lâu, rồi nằng nặc đòi đổi công tác trở lại vùng thấp. Anh ấy sợ leo núi, ngại những khó khăn công tác vùng cao. Trong khi, cửa hàng cứ mở to và bắt đầu tuyển người Phiêng Sa ra làm. Nghĩa phải kèm cặp anh em mới từ học chữ đến việc giữ kho, biết cách phòng chuột cắn và chống mốc đến việc bán hàng. Nghĩa tập cho từng người bán các thứ dễ trước: muối, chảo gang, dầu hỏa, những loại hàng gọn món. Sau mới để đứng quầy bách hóa chào hàng. Cái kim, bộ khuy, những vật dụng lặt vặt mà hóa ra khó bán, vì nó vụn vặt mà người ta lại thường mua nhiều một lúc.

Bây giờ thì cửa hàng đã đông người làm. Nhưng cửa hàng trưởng Nghĩa vẫn phải bận bịu tới ngày. Nghĩa thường dành nhiều thì giờ ra đứng quầy bán. Nghĩa quan niệm việc bán hàng và mua hàng là khâu quan trọng nhất của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Chỉ có tiếp xúc hàng ngày với khách hàng, người cán bộ thương nghiệp của chế độ mới nâng được trình độ chính trị và nghiệp vụ, mới nhận ra ý nghĩa tư tưởng ở một cái kim, một cân muối, một tập giấy, một buộc lanh. Cửa hàng mậu dịch không phải chỉ là chỗ mua bán đổi chác những thứ cần thiết, cũng không phải nơi cửa quyền ban phát ơn huệ của cán bộ. Những cửa hàng mậu dịch ở Phiêng Sa đã như cái hoa nở cho con ong đến hút mật. Những cửa hàng mậu dịch ở Phiêng Sa đã thu lượm và trao đổi được tình cảm, nguyện vọng, tâm tư với mọi người, thật đúng cửa hàng là của mọi người.

Cửa hàng đã thành nền nếp người nào gọn việc ấy, nhất là trong những ngày chợ.

Ngày chợ, cửa hàng ăn cơm sớm và đóng cửa muộn. Tất cả thì giờ dành phục vụ nhân dân về chợ. Trọng tâm công tác cửa hàng đặt vào năm ngày chợ hàng tháng. Từ sớm, trong kho còn tối om, Nghĩa đã cùng anh em khuôn từng súc vải xuống bày và khiêng bì muối lên đồ sẵn vào quầy. Ngọn muối trắng ngấn mỗi sáng sớm bao giờ cũng phải dựng lên tới đúng đuôi cái cân treo chống vộc.

Mấy phiên, cửa hàng có vài đèn chèo Nam Định, láng Tứ quân tử, xanh Sỹ Lâm. Chị em Mèo rất mê mua láng đen và xanh chèo để làm vật áo. Quanh gian hàng vải, người mua người xem không lúc nào ngớt. Xé vải, ghi số, tính liền tay, nói cười luôn miệng. Tiếng gọi chen ra chen vào "Cán bộ Nghĩa! Cán bộ Nghĩa!" nổi quanh quầy hàng.

Cửa hàng trưởng Nghĩa ra đứng bán đỡ hai chị ở quầy vải để khách khỏi ùn lại. Người các làng xa lắm về đây, nên phải chờ lâu, Nghĩa cũng sốt ruột hộ. Nghĩa nghĩ: nhân dân là khách lại vừa là chủ cửa hàng. Nghĩa đã xem câu ấy ở một quyển tiểu thuyết nói về những người bán hàng mậu dịch. Nghĩa chép cả câu vào sổ tay.

Phiên chợ nào cũng vậy, tới đến, soạn tiền xong thì đã khuya lắm. Nhắc khẩu súng xuống để ghéch trên đầu giường, bây giờ những người bán hàng mới ngả lưng nằm.

Đồng chí cán bộ công tác ở khu du kích Phiêng Sa lúc kháng chiến bây giờ vẫn ở Phiêng Sa làm chính trị bằng thước vải, bằng viên thuốc sốt, hạt muối, sợi thuốc Lào, điệu diêm tiêu, chăm lo từng một suy nghĩ, một băn khoăn sinh sống hàng ngày của mỗi người. Trong thương nghiệp xã hội chủ nghĩa tập trung và thể hiện biết bao nhiêu chính sách mà người cán bộ phải nghĩ cách làm.

Mười lăm năm công tác cách mạng bây giờ Nghĩa mới lại hiểu cách mạng hơn, rõ cách mạng hơn. Mỗi lần nhớ đến chuyện Ná Đẳng, lại giật mình tưởng ai lại vừa tới giày vò, nhiec móc cái thói quen hời hợt và chủ quan đã bắt đầu nảy nở trong người cán bộ, từ khi kẻ thù giai cấp không còn dựng đứng trước mặt anh như lúc kháng chiến nữa. Không muốn cũng không được, những sai lầm ở Ná Đẳng đã dẫn anh tới chọi mặt với chúng. Bước vào chủ nghĩa xã hội trên nửa đất nước và trên nửa nước đang kia ở miền Nam đương chiến đấu giải phóng, cuộc đấu tranh giai cấp chống phong kiến và đế quốc đã gay gắt và thâm thía đến cả từng công tác, từ một hạt muối, một tấm lòng.

Sau đây, Nghĩa vẫn tiếp tục được trên khu giao lên xây dựng cửa hàng Phiêng Sa.

Nghĩa lại được bầu lại vào ban chấp hành châu đảng bộ châu Yên. Nghĩa cảm động sự sáng suốt và độ lượng của Đảng và các đồng chí. Nghĩa càng cố học tập, nghiên cứu, nghĩ và làm cho những cửa hàng thương nghiệp ở Phiêng Sa được như ngày nay, những cửa hàng xứng đáng với nhiệm vụ

chiến sĩ thương nghiệp của chủ nghĩa xã hội. Ngày mùa, làng xóm bận ruộng nương không về được chợ, cửa hàng đeo địu, thồ ngựa đưa các thứ cần dùng đến tận xóm.

Một đồng chí người Dao bán "tân dược" kèm con ngựa thồ vừa tới. Đằng sau lỗ nhỏ mấy người dắt ngựa, cười ngựa. Mậu dịch Phiêng Sa đem hàng về bán dưới xóm. Họ xuống Ná Đẳng, ra tới cửa suối Nậm Ma, qua từng làng Mèo, làng Dao, làng Lừ, làng Thái, làng Xá...

Những cô gái người Pú Pjéo, người Lô Lô, người Mèo đi qua nương hay quen tay ngắt lá làm kèn thổi gọi bạn. Cô thổi kèn lá. Cô xuống bẻ thân cây ngô diếp nhá ăn để lấy nước nhấp giọng. Rồi lại thổi nữa.

Một cô trông thấy Nghĩa, gọi:

- Cán bộ Nghĩa xuống bán hàng dưới Ná Đẳng à?

Nghĩa vẫy tay lên:

- Tôi về khu đây.

- Đi công tác xa thế, có nhớ cái Mỹ không?

Rồi các cô cười.

Nghĩa hỏi to:

- Có cô nào gửi mua hàng dưới khu tôi mua hộ nào!

Nhưng các cô gái dân tộc Pú Piéo vui tính vẫn bịu nhau, ngả nghiêng cười chưa dứt.

XXII

Mùa mưa hết từ lâu. Con suối Nậm Ma hung hăng đã đổi nét mặt hiền từ, bây giờ bước qua suối chỗ nào cũng được.

Ở trạm Ná Đẳng, các đồng chí thủy văn mới bắc cái cầu mây qua suối. Sợi dây tời kéo "cá sắt" đo lũ chưa kịp cất, còn chông lửng ngang lưng cây chò.

Trong đêm khô tạnh, tiếng con chim lạ ở đậu kêu, nghe lóng lánh như tiếng nước chảy canh khuya, khiến có lúc còn giật mình tưởng con lũ vẫn đuổi sau lưng.

Nhưng không. Những ngày đậm âm cuối năm đã tới. Vải lạnh để may vá áo mới đã phơi trắng đầu núi. Váy áo các chị suốt ngày hắc mùi lá lạnh. Có dứt việc để đi chợ, đi giữa chợ, hai tay vẫn hoa lên xe lạnh. Và ở nhà, đến nửa đêm các chị còn tước lạnh, tiếng vòng cổ tay vẫn lách cách bên kia vách. Nhưng mà vội việc may sắm thì bao giờ chẳng vui!

Những phiên chợ cuối năm lại nhộn nhịp, đầy mong ước. Mỗi người một cách mong chợ. ông cụ người Xá dưới Ná Đẳng đợi chợ để lên mậu dịch mua cái lưỡi cuốc, mua cái chân chài. Cô Mỹ nhớ Nghĩa, cô giơ tay đếm từng phiên chợ. Nghĩa xuống khu họp, họp xong có lẽ lại đi phép về xuôi. Thảo nào, cô Mỹ cứ phải tính ngày chợ, bôn chôn đến thế. Cô Khúa Ly thì mong Thảo Khay. Thảo Khay cũng xuống họp dưới khu. Đến ngày chợ này Thảo Khay đã về chưa?

Một chợ hai chợ, trai gái mong thương mong nhớ, và còn biết bao người yêu nhau, biết bao người có công việc đợi ngày chợ. Cán bộ Viễn, anh cán bộ thủy văn mới lên, nghe nói chợ Phiêng Sa vui, cũng náo nức thềm đi. Những anh chị vệ sinh viên các xóm về chợ đón thuốc muỗi DDT. Còn các thầy giáo và cán bộ khảo sát đường, cán bộ địa chất đến đây, có nhiên, ngày chợ trên vùng cao miền tây đôi với họ đẹp như một ngày chủ nhật rồi. Các chị trong làng càng mong chợ. Nghe đồn cửa hàng vừa có vải chàm tấm in hoa trắng làm nền váy, khéo hơn cả hoa vẽ sáp. Các cụ, tay xách ô, tay xách

điều xuống chợ gặp bạn già, cùng nhau nhâm nháp bát rượu. Trẻ con mang lồng chim xuống chợ chọi chim...

Từng đoàn ngựa thồ hàng rộn rịch lên. Những con ngựa nông nhàn các làng Mèo đã rời cái tàu ngựa nhỏ quây cọc gỗ đầu nhà, ra đi chở hàng cho mậu dịch. Con ngựa nhà chắc lắm lắm, sức công trên sáu mươi cân chưa kể nặng thồ, ba bốn ngày vượt dốc, mắt và tai vẫn tươi tỉnh, vó cát đều, đuôi phất như múa.

Mậu dịch đã sửa soạn hàng Tết. Nô nức, người các làng đổ về chợ.

Vẫn một thói quen cũ kỹ của tuổi già, mấy cụ người Hà Nhì đem hàng xuống chợ sớm nhất. Bó chân hương tẩm mộc to như bó mạ, dựng la liệt từng cụm cạnh mấy xâu men rượu, với cả một địu bánh mật ủ kín lá. Vai địu thật khỏe, bắp nổi múi như đá tảng, các cụ còn hạ xuống nào những chiếu cội, nào ghè và mâm mây. Lại cả một cái hồng nấu rượu vừa một người chui lọt. Một cụ đội cái hồng nấu rượu lênhênh khênh cao vượt đỉnh đầu, phải cúi mới đặt nổi xuống đất.

(Cái hồng nấu rượu to quá, chẳng phiên nào bán được. Bây giờ không mấy ai nấu nhiều rượu còn cần đến cái hồng to thế. Tan chợ, mọi thứ đều bán hết. Phiên nào cũng chỉ còn ế cái hồng. ông cụ đội về. Chợ sau lại chịu khó đội hồng đi).

Các cụ người Hà Nhì bày hàng xong xuôi, ngược lên nhìn bãi chợ hầy còn sớm quá, còn vắng. Mới loáng thoáng mấy anh cận bộ địa chất, anh "khảo sát" áo xanh mũ "cát" mới. Họ đi chợ vác theo cả thước đo, bạt và cái chân gỗ máy ngắm!

Nhưng trong nhà mậu dịch, những cánh cửa hàng sáng cả bốn phía đã dựng gọn lèn, đẹp tươi nguyên như tờ tranh màu của phòng thông tin. Nhân viên bán hàng đã tề chỉnh ra đứng quây. Hai cô mậu dịch người Lô Lô có khuôn mặt trắng bầu lúc nào cũng đỏ ửng và mỉm cười. Một cô bách hóa, một cô bán vải. Ngày chợ, diện váy áo dân tộc, hai cô cùng đẹp như nhau: áo chần khuy chéo, hoa đỏ thêu rực rỡ trên ngực, cái váy vuông vắn bốn thước lảng đen nhánh.

Gian cạnh đó, một thanh niên Mèo chăm chú thử thăng bằng chiếc cân treo để cân muối trong quây thực phẩm. Hơi muối lên nước đã cọ đen kịt mặt gỗ. Anh cân thận xem lại cái cân. Chốc nữa, người mua nhộn nhịp, không thử được.

Trên bãi trước, các gian hàng đã đầy người và bộn bề đủ mọi thứ của một ngày chợ.

Bánh ngô, bánh dầy - có người đem bán, có người đeo đi ăn. Vừa đến chợ đã tìm đá kê để bắc bếp, quạt than hồng rồi nướng bánh nghì ngút.

Bên hàng rượu đã bày rạ từng chồng bát.

Hàng "thăng cô" to nhất. Khách mua xúm.xít quanh cái chảo đương sôi sùng sục. Một làn khói đục, nặng, mờ màng ngào ngạt béo quện lên quanh từng buộc thịt với xương, từng buộc mỡ với bạc nhạc. Trong chảo xếp một bó chân giò nào chân bò, chân dê, nào chân chó. Ông hàng người Mèo lại vừa ném thêm xuống chảo một cái đầu dê có hai con mắt lé lên, răng nhe như con dê còn đương kêu be be.

Mấy cụ già, lưng đeo ô, tay xách chiếc điều cày. Các cụ vừa đến đầu chợ đã sà vào hàng rượu, ngựa bát. Bà hàng biệt lệ đong rạ mỗi cụ một ống nửa cân rượu dầy. Một cụ sẻ ra hai bát, tay nâng, mời cụ bạn làng xa về, cách đã mấy chợ đến hôm nay mới được gặp. Rồi thôi thì mọi chuyện đồ ra, chuyện hợp tác xã đương lập, chuyện con dâu xâu con dâu tốt, chuyện đổi công chuyện lên hợp tác, chuyện đóng móng ngựa ở lò rèn ông Tỏa, chuyện con trai đi nghĩa vụ xuống dưới khu mới có thư gửi về, lại chuyện người bên Lào vẫn nhắn về khoe đề quốc Mỹ có cái tàu bay mười hai đầu...

Sôi nổi nhất, đã có lần, luôn mấy chợ, các cụ chỉ nói về cái thuốc DDT hay là lũng. Nhưng bây giờ, chợ cuối năm, hầu như cả chợ đều bàn tán, đoán trước, đồ nhau xem chuyển hàng mậu dịch sắp lên có những gì.

Những chuyển hàng sắp lên làm xôn xao cả mọi người. Đầu ghé hàng rượu, một ông già nghiêng tai nghe đến méo hẳn một bên mặt, ông nghe ai nói đằng kia một câu gì chưa rõ.

- Khách Sìn thế nào...

Ông nọ cười khà khà, hút cặn nốt bát rượu, hỏi thêm:

- Cận bộ Nghĩa à?

Nhiều câu vắng lại, choang choác. Chẳng hiểu đầu đuôi ra sao. Cũng không rõ ai nói ai hỏi gì nữa. Có người cất tiếng kể:

- Chính phủ ta mở chợ lập nên mậu dịch mà nó bảo...

Một người đương kéo dờ điều thuốc, bỏ tắt ngang, nói to:

- Ngày xưa có ai đã đếm được bao nhiêu người chết vì chen nhau mua muối chưa?

Người thì reo, người kêu. Chẳng biết vì căm thù những chuyện ác ngày trước của quan Tây, quan Mèo, hay còn tức cái đũa vừa đâm một câu nói ngang, đâm ví cán bộ Nghĩa với khách Sìn.

Những cụ khác ngồi im. Tiếng tộp rượu êm nhẹ, lẳng lẳng. Chiếc gáo múc của bà hàng khoan thai nghiêng cổ vò, đổ rượu ra, róc rách đều đều như tiếng con suối nhỏ chảy.

Một ông lão mà người ta nghĩ đã chót nói câu đâm ngang lúc nãy bây giờ đương bản thân, lẩn mẩn nói một mình. Còn ông lão vừa cất câu mắng, vẫn rĩ rả kháy:

- Này, có đũa cũng tiếc đây, tiếc không còn lính đi bóp cổ đánh thuế. Không có lính uống rượu rồi vác cả vò đi, bà hàng này còn nhớ không? Thống lý ăn thuế mỗi vò hai cân rượu. Để thường nó còn tiếc cả bây giờ không có thằng Tây đồn giết người lúc nào cũng được.

Ông cụ bị mắng bỗng cười khà khà, nói vội một câu cộc lốc:

- Phải rồi, phải, nhớ ra rồi, không có thằng quan thống lý.

Có người đùa:

- Nhớ cả quan Mèo à? Thế thì đi lấy chân gà xem cái số thằng thống lý còn sống bên Lào hay chết bên Lào rồi mà theo.

- Đem chân con dê thối về mà bói.

Ông lão ngồi đằng kia bỗng đứng lại nổi giận, đứng dậy nói lung tung. Đám rượu các cụ ồn ào như một đám cãi nhau to.

Nhưng chợ vẫn đông người mua bán, người đi chơi quanh cái hàng rượu lộn xộn mà không để ý. Chỉ có mấy cụ bà tát tả chạy lại, xem cụ ông nhà mình rượu vào có sinh sự gì trong đám ấy không. Một đám trẻ đến đứng xem rồi cười âm ỉ. Lúc sau mới yên.

Yên đâu đấy rồi, một ông cụ từ nãy vẫn ngồi lặng bây giờ mới đứng lên nói một hồi:

- Này, các người ở đâu về mà định giết người ở đây? Quên rồi à? Các người có còn nhớ ông Nhìa Páo ngày trước, năm nào chẳng giết được một con ngựa tải hàng khách Sìn, năm nào lạng ta chẳng được ăn thịt ngựa tải hàng khách Sìn. Có năm Nhìa Páo còn bỏ được một lũ gián, một lũ dế vào tai con ngựa nhất ngựa nhì của lão chủ ngựa Đèo. Thằng chủ ngựa họ Đèo dưới châu Yên mất nghiệp từ năm ấy. Có ai nhớ không? Ông lão Nhìa Páo này cả đời không ăn một hạt muối, thế mà sống lâu thế. Chỉ tội nổi trời làm lão điếc tai. Nhìa Páo không nghe tiếng gì đâu. Sao lại dám mắng lão, đũa nào còn mắng lão thì ông ném cái điếu cho vỡ mặt mày ra! Không bao giờ Nhìa Páo nói nhảm. Nhìa Páo có công với cách mạng đây.

Nghe nói thế, những người say rượu lú lẫn mới ngó ra nhìn ông. Nhìa Páo. Còn cái ông già một đời không ăn muối, ông Nhìa Páo ngày xưa lúc nào cũng thù đàn ngựa thồ hàng chợ khách Sìn thì vẫn lẳng lẳng ngồi uống rượu. Ông lão điếc chẳng nói câu nói ngang lúc nãy và cũng chẳng để ý gì đến xung quanh. Lão chăm chú nghiêng đầu như đương còn để tai nghe trên bát rượu ngô vàng óng.

Giữa lúc ấy, một người thét to:

- Ngựa mậu dịch lên kia!

Thế là, kẻ cả các cụ vừa ồn ào cãi cọ quanh hàng rượu, cả dãy bán bánh ngô nướng, cả ông lão người Nùng bán chiếu, cả tay đôi tay tự trai gái thổi khèn và những đám người lớn trẻ con chơi chơi chim trước cửa trụ sở ủy ban cũng bỏ lồng chim lỏng chỏng đây, hò reo chạy ra.

Nhưng không phải.

Đây là đám các đồng chí trưởng thôn và xã đội, cả cán bộ Mặt trận, cán bộ phụ trách xã ở những làng phía suối Nậm Ma lên trao đổi công tác với ban chỉ đạo. Mấy chị lên chợ cũng cùng đi trong bọn. Một anh bưu tá đeo túi thư đương vội vội lách ngựa vượt lên trước.

Đã thành lệ, cứ cách phiên, cán bộ cơ sở lại về báo cáo sản xuất và công tác, và đường thư đi "nhị yếu" cách ngày của người bưu tá ở xã cũng cứ chọn chợ mà về.

Ngày chợ trên vùng cao cũng là ngày công tác, ngày hẹn ngày chờ ngày chơi ngày nghỉ, nhiều vẻ. Trụ sở ủy ban xã và cơ quan ban chỉ đạo vùng cao Phiêng Sa, đến ngày chợ, như cái bến xe. Cả ngày tấp nập người tới người đi.

Những con ngựa Nậm Ma hiền, mảnh dẻ, leo dốc suối lên, dây cương chỉ vắt hờ vòng quanh bờm, con ngựa vẫn trật tự đứng phất đuôi nguyên một chỗ.

Đồng chí xã đội trưởng vội việc, vừa đến chợ, chẳng biết đã xin đâu hay mua đâu được một thúng những quả đào, chín muộm sứt sọ vì trận mưa đá dạo nọ, đem đồ bừa ra đây cho ngựa nhá tạm. Mấy con lợn cao lêu đêu xộc đến, tranh ăn với ngựa, cướp được quả đào nào thì tha ra xa, nhá côm cốp cả hột.

Lại nghe những tiếng nháo nhác khác:

- Ai lên dốc kia? Có phải hàng mới lên đây không?

Một đám đông nữa dưới dốc đương lên.

Nhưng không phải hàng mậu dịch dưới châu Yên tới. Vẫn người dưới Nà Đẳng lên chợ. Người Nà Đẳng ngong ngóng đợi chợ, mỗi phiên càng lên nhiều.

Vui nhất những anh trai khấn vợ, giày cỏ. Nà Đẳng hay Phiềng Sa, người Mèo hay người Xá, tuổi trẻ ở đâu cũng mau quên và dễ thiết tha. Trên đường về chợ, họ gặp nhau, cùng xuống ngựa, cầm tay bạn, lấy chiếc hộp gương đựng thuốc lá ra đổi mỗi thuốc cho nhau, rồi chuyển tay điều, mỗi người hút liền ba bốn hơi, rồi mới lại lên ngựa, rong ruổi về phía núi xa.

Người các làng đi chợ vẫn đi lên từng bọn đông, khiến người trên chợ ngóng xuống, chốc lại giật mình, tưởng hàng dưới châu Yên đã tới.

Không, đây là đoàn người đi diêm tiêu đến bán cho mậu dịch. Mùa này khô ráo, người trong làng rủ nhau vác chảo, xách ống nước, đem lương đi ở hang lấy diêm tiêu. Diêm tiêu bán được nhiều tiền. Có tiền, nhà nhà đua nhau tìm mua chiếc đèn pin vỏ đồng, đôi phích hoa đỏ, bao giờ cũng hỏi xem: có đủ cả hai chiếc phích vỏ đỏ mới mua.

Có anh cầm củi công chiếc điếu to. Trong điếu nhô ra cái gậy mượt lông, chiếc mồm hung hung đỏ hếch và hai con mắt tráo trưng. Con khi độc ấy ngồi thò cổ lên, bề ngoài nom có vẻ ung dung, kỳ thực bốn chân cu cậu đã bị trói chắc vào đáy điếu. Du kích Nà Đẳng mới bắt được con khi, đợi ngày chợ, hôm nay đem bán sống cho cửa hàng thu mua.

Người Nà Đẳng lên chợ mỗi phiên một đông hơn.

Trong đám về chợ có cụ già người Xá làm thầy cúng ngày trước. Cụ đi với một đám thanh niên. Người theo ông cụ lên mua chân chài, cụ biết chọn chân chài tốt nước thép. Người đi học đúc cày ở lò chủ tịch Tỏa. Người về học lớp kế toán để về giúp xóm lên hợp tác.

Ông già nói:

- Các cháu ơi! Chúng ta cùng nhau đi học nghề rèn đúc. Thằng Tây bảo: trời không cho người Xá ruộng, trời bắt nó suốt đời phải cúi đầu, lấm mặt đi thổi lửa đốt nương. Thằng Tây chỉ nói lửa. Phen này ta được mắt trông thấy người Xá làm chân chài, làm được cày cuốc rồi.

Mùa cá vừa qua, ông cụ lên cửa hàng, tìm mua dây cước câu. Mua được sợi cước xanh, ông cụ hỏi:

- Chính phủ có bán chân chài không?

Người bán hàng đặt lên mặt quầy một bộ chân chài mới, xúng xoảng hàng trăm cái vòng sắt nhóng nhánh ánh thép. Ông cụ ấy sờ tay vào mà còn run rẩy chưa tin thật đây là mắt mình đương trông thấy bộ chân chài. Có như thế, có như thế thật, cái chân chài, cái chân chài nuôi người Xá, bố mẹ đẻ cho ngân nào của cũng không sánh được. Một bộ chân chài từ đời ông đến đời cụ để lại, nếu mất chân chài thì cầm bằng chết đói đến mất giống. Rách bao nhiêu lưới thì cái chân chài vẫn phải còn. Từ thuở trẻ, ông cụ đã vác chân chài đi kiếm ăn các suối, đến nay hơn bảy mươi tuổi mới trông thấy một bộ chân chài mới, thật mới.

Ông cụ người Xá nói với cô bán hàng người Lô Lô:

- Một đời lão già chưa thấy cái chân chài mới thế này, đồng chí ạ.

Cô mậu dịch bé nhỏ cười:

- Cụ ơi, cái này thì ở lò rèn cụ chủ tịch Tỏa bây giờ làm nhiều lắm.

- Thế ạ?

Ông cụ hỏi như reo rồi giơ cả hai tay ra hứng bộ chân chài, đứng ngược mặt lên trời. Những điều mà cả đời người Xá nghèo mong ước và đi tìm kiếm, đã thấy đây.

Ông cụ và đám thanh niên lên học rèn đúc vào thặng lò rèn chủ tịch Tỏa.

Năm trước, dưới châu Yên tải cày cuốc mẫu Thái lên bán. Nhưng đất núi ác hơn đất ruộng, cày Thái không hợp. Người ta mua cày về, lại phải đem phá ra đúc lại lưỡi mới. Thấy thế, Nghĩa tổ chức thu mua cày hỏng và đề nghị dưới khu cấp gang để các “cửa hàng tư liệu” vùng cao cho gia công đúc tại chỗ.

Bây giờ mới thật lò rèn họ Vừ. Chủ tịch Tỏa mở lò rèn. Đâu đâu nghe tin cũng mừng. Chủ tịch Tỏa và các thợ bạn già vừa làm vừa truyền nghề. Người Thái, người Lự, người Dao cả châu Yên, khắp các vùng cao biên giới từ sông Mã tới sông Mã Kinh, Nậm Ma đều gửi người về học.

Đồng chí chủ tịch châu Yên nói:

- Cụ chủ tịch Tỏa ra giúp ngành công nghiệp, dạy nghề cho thanh niên đến hết năm nay thì nhớ truyền lò cho người khác, còn phải làm chính quyền đây!

Xem ra chủ tịch Tòa say sưa tổ rèn hơn công việc chủ tịch xã nhiều.

Lò rèn dựng trên lưng đồi sau chợ. Bể lò thổi suốt ngày như tiếng con suối to chảy. Những gian xưởng rộng thùng ra, như kiều nhà người Dao lặn tiên thường ở chung mây gia đình một.

Trong gian đúc, đám người đèn học nghề đông hơn thợ cả. Người gọt khuôn, người vùi lại chiếc lưỡi vừa rời khuôn đúc đã nguội xám mà còn bùng lửa trong đồng mặt cửa ủ. Hai dây lưỡi cày mới, nhẵn bóng, xếp nghiêng trước cửa lò, màu gang nom ngon tưởng ăn được, như những miếng bánh ngô tía.

Chủ tịch Tòa úp nốt một mặt khuôn trên. Mấy người học việc nhanh nhẹn khiêng khuôn nghiêng ra, miết mạch đất thô rồi lột tay nhấc nồi nước gang đỏ rực, gạt hết than, đổ vôi xuống lòng khuôn. Lửa xèo xèo bắn vào những miếng tạp dề da hồ che chân che đầu gối. Cái lưỡi cày nổi hình trong khuôn, uốn cong như lòng quả *coong* đổ.

Chủ tịch Tòa ra bắt tay ông cụ, rồi nói:

- Đương đời người Nả Đăng!

Ông cụ người Xá quay lại, trở vào đám thanh niên đằng sau:

- Nả Đăng lên học rèn đúc đây. Ở đâu có Chính phủ thì có người Xá, ông chủ tịch đừng lo.

Chủ tịch Tòa cười âm, cứ quen tay giờ lên, lúc nào cũng như đương gấp miếng sắt trong lò ra.

- Không, không, khác trước rồi, khác trước rồi, cụ nhìn xem quê ta kìa.

Dưới kia, đương buổi đông chợ. Những chiếc ô đen, ô xanh xoay tròn bên cạnh từng đàn ngựa đứng phẩy đuôi. Trông một lúc rồi ngẫm nghĩ, thấy khác trước thật.

Một dãy trụ sở, mậu dịch, bưu điện, trường học, cái trạm xá mười giường, có hàng rào rào râm bụt tím vuông vắn vây quanh, tất cả hiện ra dưới hàng cây sa mu xanh mờ.

Cái lồng chim nhỏ bé treo đầu hè nhà trường. Tiếng đàn của một đám học trò đương gảy chơi ngoài sân. Trước bàn làm việc của thầy giáo có tờ giấy lột bìa cứng, trên kẻ dòng chữ nắn nót "Tuổi trẻ với vùng cao" - dòng chữ thô lộ tâm lòng bền vững, cao quý, đẹp đẽ của thanh niên các dân tộc anh em quyết tâm lên xây dựng vùng cao.

Trên đường xuống châu Yên lại thấp thoáng một đoàn ngựa đi lên. Hình ngựa in lấp lánh giữa hai hàng ruộng bậc thang. Giữa những vòng nước trên mặt ruộng đánh đai các mồm núi quanh làng, giữa những luống cày rập rờn như làn sóng đỏ vờn lên tận chỏm núi. Có làm được ruộng nước, người mới có chỗ ở yên, cả dưới Nả Đăng bây giờ cũng thế.

Trước cửa lò rèn ở lưng đồi, một ông già người Xá và một ông già người Mèo im lặng nhìn xuống, trong lòng dào dạt tiếng trẻ nhỏ thánh thót đọc bài:

(*Mùa Đảng chào kẻ...*)

(*Có Đảng chỉ đường...*)

Cái "thị trấn" Phiềng Sa mà một đêm năm trước đã tưởng tượng thấy trong câu nói và bàn tay trở vào núi của cán bộ Nghĩa, thậm thoát đến bây giờ đã là sự thật.

Ông cụ người Xá toan cất tiếng hát. Nhưng nhớ lại mình xưa nay chỉ biết mỗi một bài hát nổi khổ người Xá. Lại thôi. (Từ đây về sau không bao giờ hát buồn nữa).

Thốt nhiên, chủ tịch Tòa nói to:

- Đoàn ngựa lên kia, ngựa thồ hàng đấy. Ta xuống xem anh Nghĩa lên chưa?

Đoàn ngựa thồ, đoàn ngựa thồ hàng trăm con đương lồm đồm chằm giữa màu núi tranh xanh lạng lẽ. Con dốc lên chợ, lúc khuất lúc tỏ, lượn nghiêng phơi ra một bên sườn đường mới sửa, đỏ ối, nhấp nhô, phấp phới chạy tít xa đến cận tầm mắt.

Đoàn ngựa thồ hàng gần tới Phiềng Sa.

Trên núi, người thỉnh tai đã nghe rõ tiếng hát ồ ề khắp khảnh kéo qua suối, qua gió. Phảng phất những tiếng a ơ cất lên, đôi lúc ngắt quãng, cái giọng khê dài của một người Thái hát đưa ngựa - anh ngồi vắt vẻo trên lưng con ngựa nhât đi đầu đàn.

Đích thật đoàn ngựa thồ rồi. Đám thanh niên ở giữa chợ tươi cười chạy ra. Một ông già Xá Phang bán kẹo lạc, suốt buổi cứ ngồi lăm lỳ vợ tiên vào cái túi Lừ to, lúc ấy cũng phải ngược mắt nhìn. Một ông người Dao ngừng tay xé thuốc lá, giắt cái cán cân lên sau gáy, ngẩng đầu. Bao nhiêu người hồi hộp, luống cuống lên. Trong dãy bếp nướng bánh ngô của các bà, những cái quạt mây tròn nặng trĩu trĩu càng phành phạch mạnh tay. Khói nướng bánh ngô bánh dày xanh đặc hơn trước.

Những thỏ lê hái sớm, lê xanh lê vàng, má quả còn thon chưa đầy, những thỏ đào đỏ gât cuối mùa. Những quả chanh chín vàng ối. Quả mận muện tím đen, phủ ngân phấn trắng, ghé răng cắn

một cái, ngọt xót muôn tan cả hột.

Từng địu, từng thô lê, đào, chanh, mận xếp liền nhau ken như bờ tường đá, chất đầy đồng, chưa ai hỏi đến. Có đám trẻ con chạy nhùng nhặng, không xin gì mà cứ tự nhiên đến nhặt ăn.

Những cô bé con tám chín tuổi, trạc tuổi Mỹ đã có lần trốn đi chợ ngày trước.

(Bạn đọc có còn nhớ ngày trước, hôm ấy anh Nhì nói dối mẹ đem em xuống chợ?)

Những cô bé Mèo đỏ cũng trạc tuổi Mỹ thuở ấy, hôm nay xúng xính váy đen áo đỏ, nghiêm trang chẳng kém các chị. Các em cũng cồng cái địu nhỏ trên lưng, chân bước con cóc, vừa đi vừa xe, vuốt, thoăn thoắt rút từng sợi lanh giặt bên thắt lưng. Các cô bé chăm chỉ hết các chị lớn. Chỉ khác là hơi háu ăn một chút. Mới đến chợ, các cô bé đã cầm dao gọt lê ăn. Rồi mới tíu tít chạy chen giữa các chị, ra ngồi cả đám bên sườn đá, nhá mận, bàn tán, cười, ngả nghiêng nhìn xuống, cùng nhau đoán xem có phải đây là đoàn ngựa thô hàng mậu dịch hay ngựa đi nương lấy ngô, hay ngựa tải xi măng cho thủy lợi xây giềng, hay ngựa các anh địa chất, các anh thủy văn. Có lúc, mong quá, nhìn nhầm con ngựa ra con bò vàng đứng đỉnh lạc ra đường giữa bãi tranh.

Những cô gái các dân tộc tung tăng rực rỡ cả ngày chợ. Đông nhất các cô Mèo trắng, dép lốp đen, váy trắng xòe, vạt áo xanh đen so le, chỉ đỏ thắm viền lên tận cổ áo. Một vành khăn chếp nếp, gió thổi cuốn từng tua lụa đuôi khăn sắc sỡ tỏa xuống tung lên như đàn bướm màu, con đậu con bay chấp chới trên lưng người.

Quanh các cô ngồi ngoài ghềnh đá ngóng đoàn ngựa mậu dịch lên, từ lúc nào, đám trai đã tấp nập quần đến.

Mấy anh du kích, tay xách lồng chim, tay cầm ống điều, lưng đeo súng. Họ ngồi ghé trên hòn đá tảng, rút sáo thổi. Khẩu súng trường báng mới vừa được châu phát, vẫn nghiêng trên vai.

Người quay tròn vòng trong vòng ngoài xem những tay nhảy khèn giỏi. Tiếng khèn là nỗi buồn cái vui của người Mèo. Bây giờ không còn lính quan phá chợ thì cái khèn chỉ đem vui tới, vui nhất là đám khèn chợ. Người mua rượu từng bát đem đến mời anh nhảy khèn giỏi. Bài khèn vừa vung vẩy nhảy đến đoạn theo điệu "đi chơi" một ông cụ đã bung bát rượu ngô ngọt thơm đến ngồi đợi thưởng cho anh trai khèn.

Cả cuộc chơi cũng đợi đoàn ngựa thô hàng đương lên. Bây giờ đã trông rõ. Cứ độ mười con lại có một thanh niên Thái theo ngựa. Họ ngồi vắt vẻo trên đỉnh thô hàng, hai chân cũng thõng rạ đằng trước. Tiếng hát Thái kẻ lẻ đường trường man mác. Tiếng hát xôn xao chảy theo lòng suối, cuốn dài vào chân đá, khuất xuống tận chân núi đằng kia. Rồi tiếng hát lại ngõ ngàng mở ra hai bên bờ cát, chiều chiều tha thướt biết bao nhiêu cô gái trong làng ra ngồi tắm. Tiếng hát Thái chứa chan, đầm âm, ngân mãi, vang xa...

Đoàn ngựa của mậu dịch đã lên tới. Lưng ngựa cồng ngật ngưỡng từng súc vải đỏ, vải lạng, vải xanh Nam Định, xanh Sỹ Lâm... Hàng khiêng ô đen, ô hồng và dép cao su, những sọt bát đĩa, thìa cốc. Không đoán biết còn mấy chục mặt hàng mới nữa được bọc kín trong bao tải chổng chất trên lưng cả trăm con ngựa đương tiến vào chợ.

Những con ngựa ruồi đường xa, từ dưới vùng thấp châu Yên nóng bức leo dốc lên đến vùng cao mát rượi. Dòng mồ hôi từ sống mũi ngựa xuống còn bóng nhoáng bây giờ ngùn ngụt bốc hơi giữa đám người xúm đến. Một mùi hôi ngựa nồng nặc, ẩm áp quen thuộc với quang cảnh làng Mèo sầm uất đầy ngựa đứng quanh nhà. Rồi thì vang lừng tiếng hí thanh thơi của lũ ngựa vừa được cắt cái khiêng thô nặng hồm lưng xuống. Cái tải lột ướt đầm mới rơi ra, ngựa đã phát đuôi, rũ mình, hí hờn gõ vó, cật mồm. Có con háu ăn, cúi cuống xóc những quả lê của bọn trẻ nghịch ngợm sán đến đương ném cho ngựa ăn.

Ngựa lên rồi, đoàn ngựa đã lên rồi. Cả cái chợ mong ngóng đương đông càng đông nữa. Tiếng khèn, tiếng sáo, tiếng nước ngọn suối mới bắt nhánh quanh về đầu núi gần đây để thử sức chảy làm thủy điện. Tiếng bộ xà tích lủng liềng bên sườn với chiếc vòng tay bạc túc tích chạm nhau của những cô gái hay làm lúc nào cũng vội vội bước. Cái nhạc bạc nhỏ ngân thoảng một tiếng nhẹ trên tấm ngực đầy đà của cô gái Pú Piéo làm duyên bỗng chen lên như tiếng gió kỳ ảo, xao động lạ thường.

Mỹ đã ngồi từ lâu ngoài ghềnh đá, giữa đám bạn. Nhưng lòng Mỹ không mong mỏi và không có niềm vui giống các bạn. Các bạn Mỹ đương đùa nhau đoán xem ai mong mua những cái gì. Mấy thước vải, một con chỉ, một chiếc gương mới, một bút máy *Trường Sơn*, một cái đèn pin...

Họ còn những ước ao và chờ đợi thầm kín gì nữa? Khó ai biết, ai không biết. Khuya Ly bảo Mỹ:

- Mày thì mày chỉ đợi cán bộ Nghĩ thôi.

Một cô khác bảo Khúa Ly:

- Mày thì mày đợi ai?

Rồi cô nọ đổ cho cô kia đương áp ủ nổi mong giầu giém và thiết tha ấy. Các cô vốn e lệ, thế mà tiếng cười động lòng đã giòn giã lan dài qua các móm đá, giữa đoàn ngựa thô rậm rạp lên qua.

Đám người tải hàng tới tấp nhảy từ lưng ngựa xuống. Những anh thanh niên Thái đuổi ngựa, anh kẻ toán người Kinh ở phòng thương nghiệp dưới châu lên kiểm tra sổ sách, họ tất tả chạy qua. Không thấy Nghĩa. Không ai thấy Nghĩa. Nghĩa chưa lên.

Sau cùng, phía tảng đá khuất đầu đường chỉ còn trông thấy có Thào Khay thúc ngựa ló ra. Các bạn reo to:

- Khúa Ly kìa! Khúa Ly kìa!

Nhưng chẳng thấy Khúa Ly đâu. Con mắt đợi chờ của Khúa Ly đã nhận ra Thào Khay từ dưới dốc, trước cả các bạn. Cô đã yên tâm và có lẽ muốn tránh bị các bạn chế giễu, cô vừa lẩn đi đâu rồi.

Thào Khay vừa đi khu, dự hội nghị bàn kế hoạch phát triển trạm xá dân lập ở vùng cao.

Thào Khay trở cái thô cói to trên lưng con ngựa đi trước:

- DDT đây!

Những người quanh đây thích mê, reo ồ, kêu: “Nhiều quá! Nhiều quá! Hoan hô!”

Lần đầu không cho phun thuốc, người ta bẻ cả vôi phun. Nhưng rồi những nhà mạnh bạo để phun thuốc thì dù phun dầy hay mỏng, bao nhiêu bọ chó, ruồi vàng cũng chết lẩn ra. Bây giờ thì người ta gọi các vệ sinh viên đến cứ việc tha hồ phun thuốc trắng cả bàn thờ. Những chữ "đê đê tê" (DDT) lạ lẫm nghe đã quen tại.

Trông thấy chủ tịch Tỏa, Thào Khay nói:

- Khu đồng ý cho trạm xá ta có kinh phí thành bệnh viện hai mươi giường rồi, ông chủ tịch a.

Một người nghịch, hỏi:

- Ông chủ tịch a?

Người khác nói:

- Ông bố vợ chứ!

Có người vẫn nhìn quanh:

- Khúa Ly đâu nhỉ?

Khúa Ly trốn những tiếng cười đã chạy ra đứng tận cuối chợ.

Thấy My bước lại, Thào Khay bảo em:

- Anh Nghĩa về phép chưa lên, My ạ.

Một người cười:

- Cán bộ Nghĩa về quê “tìm rượu uống”[\[12\]](#) rồi.

Giữa tiếng cười đùa tự nhiên của các bạn, mắt My phảng phất một vòng nước mắt. Nhưng không ai để ý. Người ta còn đương ồ cả đến xem dỡ hàng.

Thào Khay lại nói:

- Có công văn gọi mày đi học trường y tế đây.

My hỏi lại anh:

- Thật đấy à?

My mau miệng hỏi lại anh câu ấy. Thật đấy a? Không hiểu cô My còn muốn nghe lại cho biết thật Nghĩa về quê dưới xuôi làm gì, hay muốn biết mình thật sắp được đi học. Có lẽ muốn cả hai.

Bà Giàng Súa chậm chậm bước tới, sung sướng và ngượng ngịu, lặng lẽ nhìn hai đứa con đương nói chuyện với nhau giữa đám chợ ồn ào.

Ít lâu sau.

Giống chim khảm khắc, vợ chồng đi ăn đêm mỗi con mỗi nơi, cứ đối mặt vào bóng rùng gọi nhau, tiếng lóng lánh suốt đêm. Những tiếng tha thiết đến tảng sáng thì thừa dần. Cụ già nói lúc ấy là lúc đôi chim gặp được nhau rồi. Nghe chim kêu, người Mèo hay đem ví vớ với cái vui cái buồn số phận mình.

Sáng sớm, cô gái làm dâu trong nhà trở dậy bắc chỗ ngô, đã nghe chim thủ thỉ nói chuyện trên hời nhà. Hai con chim *lú* - chim én, nằm trong ổ, nũng nịu quay đầu quay đuôi, xô lệch cái cọng rơm. én hót, én ở trong đầu nhà đem điều tốt lành đến ở với ta. Nghe tiếng chim buổi sáng, ai nấy tự nhiên vui sướng.

Trên chòm hoa *blê* đỏ, những con khướu buông giọng khoan thai. Chỉ vài ba con khướu thức giấc mà ríu rít cả vùng. Khướu hay tíu tít như đàn bà về chợ. Hiếm hoi mới thoáng nghe được tiếng chích chòe, tiếng họa mi, tiếng thánh thót của con bách thanh.

Tiếng chim xôn xao không dứt.

Nhưng nắng sớm vừa lan tới, ra hiệu cho những đàn chim thôi đàn hát. Khắp nơi lặng im. Một tốp chào mào rừng đỏ chót, đôi mũ nhung cao, mỗi con như một đóm đuốc lơ lửng bay ra, trải dài cả đàn trên vòm trời sương tan.

Cũng lúc ấy là những lúc trước cửa hàng mậu dịch có tiếng líu ríu, nhỏ nhỏ, như những con chim chích chim én ăm ăm sà đến thóc mách ghé mắt nhòm qua tấm cánh cửa cửa hàng sắp mở ra.

Nghĩa biết đây là khách mua hàng bán hàng đã về. Các chị đương ngáp nghe, trò chuyện đợi mậu dịch mở cửa. Mặt trời lên cao - người ở xa đã lác đác đến.

Có hai người vào hàng. Anh và chị cùng đi một đôi dép lốp đế cao giống nhau. Nghĩa buông quyền sổ tính hàng nhìn ra, đoán tay đôi này mới cưới. Vợ chồng mới thường hay đi mua sắm và bước sóng đôi đậm đà như chim én ăn đôi thế kia.

Bộ cánh đôi vợ chồng mới này đẹp nhất chợ. Cái áo lụa đen phủ nếp váy họa xếp lửng chéo trên bắp chân quần xà cạp chàm mới của chị. Anh chàng thì áo chàm *tả pù* [13]. Cô cứng viên điệp chéo con cò. Tóc mới cắt gọn ghẽ và cô không đeo vòng bạc. Anh là một học viên trường bổ túc, một giáo sinh hay một cán bộ thanh niên xã? Thanh niên bây giờ không cưỡi ngựa không yên, không để đuôi tóc dài và đeo vòng, không thích mặc áo hở bụng, thắt lưng đỏ buộc quặt sau lưng, không ai ăn mặc sầm sứa như lớp người trước nữa.

Chị rời tay lên đầu súc vãi điều và tấm láng đen, rồi quay lại. Anh đứng đằng sau. Đôi má chị ửng đỏ. Lúc nào cái e thẹn của cô dâu mới cũng chín dừ. Dưới vành khăn nhiễu, từng món tóc mai tóc gáy xõa ra - các cô gái mới nhớn mấy năm nay không cạo nhẵn quanh đầu bất chước kiểu cũ của các chị nhiều tuổi trước kia.

Như chim én đầu nhà, người vợ chạy đi chạy lại, nho nhỏ, khúc khích nói.

Đầu tiên, họ sắm cái chăn đỏ Nam Định đăng khò rộng vừa đắp hai người. Nghĩa trả lại tiền thừa. Về mặt chị tần ngần. Đã hiểu cách bán hàng, Nghĩa cười cười tính họ:

- Mua thêm chục bát này, hàng mới về đây.

Anh chàng gật, mua hai xâu bát Hải Ninh.

- Cái hộp đựng thuốc lào thuốc lá có gương soi, đẹp lắm.

Họ mua đôi hộp đựng thuốc có gương soi - món hàng thanh niên đương chuộng. Cái hộp xinh xinh để trong ngực áo hay giắt trên vành khăn đều tiện cả.

- Này ghim băng mới.

Lại cầm một chục cái ghim băng mới.. Rồi mua thêm bánh xà phòng Bạch Hồng, một chai dầu hỏa, hai lưỡi cuốc một thước rươi ni lông đỏ làm áo mưa... Anh lấy thêm năm đồng ra, Nghĩa trả lại, lại vẫn thừa tiền. Chị ngắm nghía chiếc áo trẻ em đóm hoa sắc sỡ treo đầu quây. Thích quá, ngần ngừ lại toan lấy.

Nhưng Nghĩa tươi cười nói cản:

- Để dành chợ sau về mua.

Bây giờ mới chịu thôi.

Nghĩa toan giỡn thêm một câu: "Chưa đến mùa thu bắp mà đã cưới nhau à? Sớm thế?". Nhưng chỉ nghĩ mà không nói. Nghĩa thấy mình chạnh buồn, không đủ sức buông câu nói đùa.

Nghĩa nhớ một chuyện ở công trường làm đường dưới Ná Đẳng. Tháng trước có đám cưới một nữ thanh niên ở tỉnh Thái Bình lên khai hoang lấy anh thanh niên dân tộc Mèo. Người ta bàn tán nhiều lắm về tay đôi này. Hai người đều công tác thanh niên, họ quen nhau rồi yêu nhau. Đám cưới tổ chức tại công trường. Rồi cô dâu chú rể về chơi nhà. Người con gái đường xuôi lấy chồng xa ấy chiều chồng, hôm sau cất tấm áo cánh trắng, mặc bộ váy áo Mèo thật đẹp. Bố mẹ thấy nàng dâu mới ưa nhìn, người quê lạ mà quen thuộc như cô gái làng, thì mừng quá - nhặng cả phong tục, ra tận cửa đón hai con. Nghĩa ngờ ngẩn nhớ câu chuyện vui, rồi ngờ ngẩn ngẫm nghĩ: "Nếu lấy vợ ở đây, khi trở về làng quê vợ dự cưới, chắc nam giới mình cũng phải diện quần áo dân tộc nhỉ?" Và tưởng tượng: "Đàn ông thì mượn hay may cũng dễ, không phức tạp như quần áo nữ." Câu hỏi và câu trả lời cứ quanh quẩn, vui vui, vợ vẫn trong đầu rồi phút chốc lại bắt Nghĩa quay về cơn buồn lúc nãy.

Nghĩa mới trở lên Phiềng Sa được ít ngày.

Đạo Tết, về quê Phú Thọ, câu chuyện đợi chờ "Tết về giải quyết..." như thư của anh cả, lại chẳng đi đến đâu. Những mong muốn xây dựng hạnh phúc ở quê nhà có lúc tưởng đã gần nắm được trong tay, thế mà rồi cứ tự nhiên lại hững hờ. Có lúc, nhất là lúc này, Nghĩa ngại không dám nhớ lại rõ ràng nữa. Cứ thế mà thôi, cái chuyện bé nhỏ riêng tư ấy hãy nhạt đi, rồi rồi đi. Nghĩ vậy, Nghĩa chưa chút ngượng một mình: có gì đâu mà để nhạt phai. Nhưng sao đôi lúc nhớ đến thì nổi nghĩ nổi buồn vẫn dai dẳng thấm thía, róc rách như nguồn nước sâu trong đá.

Công việc bẽ bộn, bao điều phải nghĩ, phải làm ngày đêm chen lấn đến xâm chiếm hết tâm trí.

Trong đại hội Đảng họp dưới châu Yên đạo trước. Thào Khay được bầu ủy viên Ban chấp hành châu Đảng bộ - đồng chí châu ủy rất trẻ, rất xứng đáng của dân tộc Mèo. Nghĩa cảm động nhớ thiếu niên Thào Khay ngày mới đi công tác, cùng lớp tuổi, cùng dũng cảm như Vừ A Dính ở Pú Nhung. Bỏ phiếu bầu châu ủy mới, Nghĩa xúc động nghĩ ngợi miên man rất lâu. Mọi ý nghĩ về sự tiến bộ và vinh dự được vào cấp ủy Đảng của Thào Khay trong lòng Nghĩa thật tự nhiên, trong sáng. Nghĩa vẫn thiết tha: "Người Mèo đã có Đảng ở các cấp lãnh đạo. Thào Khay là đúng lắm. Trong vụ chồng biệt kích xưng vua vừa qua, không phải cứ "cán bộ già" như mình thì bao giờ cũng đúng".

Cái nhìn cũ, định kiến, gia trưởng "lúc nào cũng tưởng như nó còn bé" đã không cho Nghĩa thấy ra Thào Khay đã lớn, đã giỏi và nhân dân các dân tộc vùng cao rất tự hào, tin cậy những người trẻ tuổi tài giỏi của họ. Phải cho đến đại hội Đảng, nghe báo cáo âm mưu quỷ quyệt và lâu dài của bọn phản động xâm nhập biên giới và nghe Thào Khay nói công tác y tế nhân dân, kể chuyện mấy lần xuống Ná Đẳng, nghĩ gì, làm gì cho nhân dân, kiên quyết theo dõi tên biệt kích trá hàng thế nào, bấy giờ Nghĩa mới thấm thía cảm phục Thào Khay. Tập thể trí tuệ Đảng đã cho Nghĩa biết rộng ra, sâu hơn và hiểu được.

Thế là trong lòng Nghĩa lúc này lại bồi hồi những sai sót của mình và có thể những sai sót sâu xa hơn nữa mà Nghĩa chưa nghĩ ra. Đảng bảo đảng viên nhận nhiệm vụ lên công tác Tây Bắc "hãy lấy Tây Bắc làm quê hương thứ hai". Mười mấy năm nay, Nghĩa đã làm như Đảng bảo. Nếu cần hy sinh vì sự nghiệp cao cả của Đảng, Nghĩa có thể ngã xuống đất này. Gần bó đến cả sống hay chết, từ lâu lắm, Nghĩa đã nghĩ đến, tự nhiên, không suy tính. Nhưng bây giờ sao vẫn băn khoăn điều gì.

Vợ chồng người thanh niên Mèo vừa vào mùa hàng lúc ấy đã về được một đôi đường. Mầu tươi vui váy áo người vợ chỉ còn thấy trọng bóng nắng sa xuống lưng ngựa như một đốm họa mặt. Nhưng Nghĩa vẫn tưởng tượng còn nhìn thấy họ rõ hơn cả lúc họ vừa ra khỏi. Nghĩa trông thấy họ ở lòng mình. Bóng dáng Thào My đương hiện ra, lẫn lộn vào đấy, đôi mắt sắc lù và cặp má đỏ.

Tình yêu thật chẳng bao giờ giống nguyên và lặp lại như những con số để so sánh được, để ta cứ việc đứng núi nọ trông núi kia. Nhưng đã nhiều lần, quả là Nghĩa đã bắc cân đo lường tình cảm chi li đến thế đấy. Giữa lúc này, bao nhiêu băn khoăn và tính toán trước sau cộng lại, dồn thành một câu hỏi, chỉ một câu thôi: Có phải thật bấy lâu mình đã là người cán bộ của Đảng có toàn vẹn quyết tâm vì miền Tây quê hương thứ hai?

Có một người yêu Nghĩa. Nghĩa hiểu mỗi tình hồn nhiên và Nghĩa có thể đáp lại. Vì Nghĩa cũng yêu.

Nhưng Nghĩa còn tính. Nghĩa còn tính, còn tính, còn tính, mà vẫn chưa tính ra. Cái "băn

khoăn dường như sai sót" ta hằng lo lắng có phải vì môi tình cảm còn phân vân chưa ngã ngũ này? Chưa giải quyết dứt khoát vấn đề trên, có phải là ta chưa toàn tâm toàn ý vì miền Tây? Quan niệm duyên ái, vấn đề tư tưởng... Thế nào đây? Nghĩa băng khuông nhìn ra lưng núi.

Tiếng ai nói bô bô sau lưng:

- Trông con ngựa vẫn rõ, anh Nghĩa nhỉ?

Nghĩa quay lại:

- Ô, Viên!

Viên thú vị càng nói to:

- Kìa kìa con ngựa đứng lại rồi. Bây giờ vợ đương lấy cái ống đựng đàn môi ra. Đứa chồng cầm "con đàn môi đực", đứa vợ cầm "con đàn môi cái", hai đứa ngồi xuống tảng đá thi nhau thổi đôi đáp... Còn là mai mới về đến nhà!

- Mày nói như thật! Con ngựa này không phải ngựa vợ chồng nhà ấy, ngựa này đương đi lại đây.

- Ngựa của đôi vợ chồng mới vừa ở đây ra.

- Trông gà hóa cuốc!

- Đánh cuộc với anh!

- Ủ, cuộc.

Rồi Viên lại say sưa nói theo ý mình đương nghĩ:

- Tôi còn thuộc cả những bài hát họ thường hát. Cậu này công tác thanh niên, anh ạ.

Nghĩa hỏi:

- Cậu cán bộ Mèo ở công trường Ná Đẳng lấy vợ Kinh người Thái Bình đấy a?

- Không phải.

Nghĩa ngượng vì đoán nhầm. Nhưng trong bụng lại mừng: cán bộ Mèo ở Phiềng Sa bây giờ đông đến mức mình không biết hết mặt!

Viên tiếp:

- Giá tay đôi mới lấy nhau ở công trường Ná Đẳng có đến đây, anh cũng không nhận ra đâu. Con bé mặc Mèo đã hay, đàn môi càng hay nữa, anh Nghĩa ạ.

Thằng này mới lên mà điều tra đã khiếp chưa!

Rồi Nghĩa hỏi Viên, đột ngột:

- Cậu Viên lấy vợ ở đâu?

Viên cười to:

- Thừa anh, lấy vợ ở đâu, lấy vợ dân tộc nào cũng được, cốt là yêu ai thì lấy người ấy. Phương châm thế, nhưng khi nào giải phóng xong miền Nam mới đem thực hiện, anh Nghĩa ạ. Còn anh thì sao?

Nghĩa mồm mím, lúng túng, ngượng nghịu:

- Mình cũng như cậu.

Câu Viên nói làm Nghĩa lại động lòng. Ngẫu nhiên, nó vừa khó chịu, vừa thắm thía như một câu phê bình đúng.

Viên thuộc lớp thanh niên trạc hai mươi tuổi. Tốt nghiệp trung cấp lên miền Tây công tác thủy văn. Viên đã qua trạm thủy văn Hang Tôm, lên Mường Tè, xuống vùng thấp Sìn Hồ ở suối Nậm Ma và mới về cửa suối Ná Đẳng, đầu mùa lũ vừa rồi.

Con suối Ná Đẳng thế là hết hoạn đại từ khi lập trạm thủy văn. Trạm thủy văn tìm hiểu sự tuần hoàn của dòng nước. Từ đây, mùa đầy hay mùa kiệt, tốc độ và lưu lượng con lũ thấp hay con lũ cao của suối Nậm Ma, của suối Ná Đẳng, đều nhất thiết được khoa học hỏi han, đồ đạc kỹ lưỡng. Cán bộ Viên sẵn sóc dòng suối dòng sông phục vụ đời sống con người.

Quê Viên ở vùng xuôi. Trước khi lên miền Tây, Viên chưa hề biết mặt rừng núi. Lớp người như Viên lớn lên sau cách mạng và kháng chiến, trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, in bóng nhiều đức tính của thời đại. Sự giáo dục của nhà trường, của đoàn thể, của xã hội và những trang sách đẹp đã dạy Viên biết yêu nhân dân cùng đất nước, thích đến những nơi xa xôi, làm những việc to lớn có ý nghĩa đặc biệt. "Đào núi và lấp biển"; đi bất cứ đâu.

Bạn đầu Viên cũng xóc nội "thuần túy" thơ mộng, nhưng sau chính cái nghề thủy văn bẻ ngoài tẻ nhạt khắc khổ đã rèn cho Viên hiểu nhiệm vụ cách mạng và công tác cách mạng cụ thể của thanh niên ngày nay. Hơn hai năm làm thủy văn trạm Nậm Tè rồi về Nậm Pô bên Mường Nhé, gian khổ triền miên trong rừng Nậm Pô, về đây, Viên đã trở nên người vừa hăng hái, vừa lãng mạn, vừa thiết

thực, khi làm công việc trước mắt lại biết nhìn phóng tầm xa. Những thanh niên kiên cường đến miền Tây, đều trở nên như Viễn.

Ở trạm thủy văn Ná Đẳng, mùa lũ đương qua. Không còn đàn rái cá xám sì lội ngược mép nước đi kiếm ăn. Những bụi cây, những triền đá vừa được con lũ nhả ra. Cái dáng nắng dịu dàng đã trở về trái vàng dài lấp lánh mình con suối. Người cán bộ thủy văn xuống bến sửa soạn kéo tời "cá sắt"^[14] đo lưng lũ đương xuống nhanh.

Nắng lên buổi trưa tĩnh vắng. Ngoài nương bình yên mùi dứa chín thơm.

Nhưng những ngày nắng trên núi thường ngăn ngui. Mùa đông đã lại thổi qua đầu rừng những cơn mây xám đứt chân, rách toí tả. Không ai còn trông thấy cái trạm thủy văn Ná Đẳng bé nhỏ bên bờ suối. Trong sương mù, Viễn và các bạn vẫn hàng ngày cắm cúi làm việc, học văn hóa và khiêng tro bếp vào xóm, để trồng hành và bón rau cải.

Bốn mùa qua, nhưng công tác Viễn, mùa nước kiệt thông thả ngồi thu thập số liệu hay mùa lũ đo nước cả 24 tiếng ngày đêm, vẫn thế, dai dẳng, kiên nhẫn, con người không thể vui buồn vì sắc mặt thiên nhiên.

Họ làm việc - công tác cách mạng!

Nghĩa hằng chú ý, quý mến Viễn và cả lớp cán bộ trẻ lên đây. Thầy giáo, cán bộ y tế, ngân hàng, chăn nuôi, các ngành mậu dịch, lương thực, thủy lợi, thống kê... Gian khổ của họ bây giờ không giống của Nghĩa trong kháng chiến. Nhưng vấn đề tư tưởng và trách nhiệm, tình hình mỗi lúc khác nhau, không thể vo lại, đếm ra con số rồi so kè. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở vùng cao, lứa tuổi ấy có cống hiến lớn.

Nghĩa thường nghĩ: lớp tuổi hai mươi, nhiệt tình, tháo vát và hồn nhiên theo tiếng gọi của Đảng, đương hiên ngang đặt chân khắp đất nước Tổ quốc. Nếu họ lại được biết rằng một sườn núi Phiềng Sa, một quãng cửa suối Huồi Ca, một xóm Ná Đẳng nhỏ bé, một dòng Nậm Ma, trong kháng chiến và trong những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân đã đổ sức đổ máu mới làm nên được và giữ được; nếu họ hiểu lòng trung thực sâu sắc của các dân tộc anh em Mèo, Xá, Dao, Hà Nhì, Lô Lô... đối với chế độ, chắc hẳn họ càng thêm tin tưởng và vinh dự ở trách nhiệm mỗi việc đương làm cho tương lai vùng cao.

Nghĩa định trong các buổi họp thanh niên, Nghĩa sẽ kể từng chuyện, những chuyện truyền thống. Thầy giáo có thể lấy đây viết lại cho các em học với lịch sử cách mạng và kháng chiến địa phương. Câu chuyện bắt đầu từ khi lập nên khu du kích, rồi Phiềng Sa chiến đấu, Phiềng Sa được giải phóng bước vào xây dựng, đổi mới. Đế quốc và bọn phản động chưa chết, lại lộn kiếp bò về. Những âm mưu của đế quốc Mỹ phá hoại, gây đổ máu, lừa nhân dân bỏ đi. Nghĩa, chính Nghĩa đã trải mười lăm năm cách mạng rèn luyện cho đời mình ở đây mà Nghĩa vẫn chưa thấy hết tâm lòng nhân dân, Nghĩa vẫn không ngừa hết được thủ đoạn của đế quốc. Nghĩa sẽ trò chuyện với thanh niên tất cả.

Nghĩa hỏi Viễn:

- Hôm nay chủ nhật, đi chơi chợ à?
- Con nhà thủy văn chúng em làm gì có chủ nhật. Họp đoàn, anh ạ.

Viễn nói thêm:

- Lúc nào anh Nghĩa kể chuyện Phiềng Sa ngày trước. Anh hẹn rồi đấy. Chúng em thích nghe lắm.

Nghĩa chưa kịp "ừ", Viễn đã thoát ra theo một đám thanh niên khác vừa đến. Cô Khuya Ly, bí thư chi đoàn đương cùng mọi người ríu rít đi về phía trường bổ túc văn hóa. Họp thanh niên ở đây. Những điều tung bưng nhất trong tâm hồn đương chạy theo Viễn, theo đám tuổi trẻ hơn hờ. Gian hàng và quanh mình Nghĩa bỗng rộng không. Nhưng Nghĩa đã gọi to:

- Này Viễn! Tao đúng hay mày đúng?
- Anh đúng rồi.

Một đoàn ba con ngựa vừa lên tới. Ngựa lúc này hai người đánh cuộc xem ngựa nào.

Nghĩa nhận ra đây là đồng chí giám đốc Sở thương nghiệp. Trên con ngựa đi sau, là một chị cán bộ. Ngang lưng đồng chí giám đốc, tiếng "tăng-di-to" đương hát réo rắt.

Viễn quay lại. Cũng không phải để xem thật lúc này mình đúng hay sai, mà Viễn tò mò để ý chị cán bộ, người nhỏ nhắn, đương nhanh nhẹn xuống ngựa. Chị mặc bộ xanh ka ki Nam Định. Trong không khí nhẹ mát trên cao, đôi má chị hồng hồng. Quanh búi tóc, vênh lên hai cánh khăn xanh hòa bình "Đông Đức" - như các cô gái Hà Nội năm ấy hay buộc tóc kiểu làm dáng thế.

Chị bước nhanh đến bắt tay từng người, cả Viễn! Năm tay cô gái, Viễn cảm động, mặt anh

chàng cũng thoáng đỏ. Nghĩa đã biết tin từ mấy hôm trước, có đồng chí giám đốc đương đi thăm các cửa hàng, các tổ cố định trên bên giới.

Câu chuyện của hai người cán bộ cũ gặp nhau, niềm nở, tự nhiên.

- Những ai lên vùng cao chúng tôi thế này?

Giám đốc nói:

- Người nhà cả.

- Không phải. Có người lạ đây thôi.

- À nhĩ! Có đồng chí Huổi Ca. Tôi xin giới thiệu cô Huổi Ca, kỹ sư chuyên về chè, mới về Sở công tác. Cô kỹ sư trẻ tuổi của chúng ta lên Phiêng Sạ để nghiên cứu khai thác lại rừng chè. Tôi đã có lần kể với cô Huổi Ca những vinh quang và gian khổ trong thương nghiệp phục vụ nhân dân vùng cao của đồng chí Nghĩa. Đồng chí Nghĩa đây.

Nghĩa quên cả giới thiệu mọi người trong cửa hàng với khách. (Nhưng Viễn không ngượng, vẫn tò mò và rụt rè đứng đấy). Nghĩa đương bồi hồi lạ lùng. Huổi Ca! Huổi Ca! Huổi Ca kỷ niệm và căm thù! Làng Huổi Ca, anh em dân tộc Xá! Em bé sống sót được bộ đội đặt tên là Huổi Ca! Những em bé người Xá xưa kia, mắt sáng trong, người gầy lả, màu da đen bởi như mặt nước đục. Có phải không? Có phải cô bé Huổi Ca này không? Có phải đây như là cả tương lai dân tộc Xá đương đứng ra như một hiện thực rực rỡ trước mặt Nghĩa không?

Nghĩa hồi hộp hỏi lại:

- Cô Huổi Ca, có phải...

- Làng Huổi Ca dùng cảm hy sinh của dân tộc Xá chúng tôi, các anh bộ đội đã dạy tôi từ khi tôi còn bé như thế.

- A! Huổi Ca thật rồi.

- Vâng, Huổi Ca.

- Cô Huổi Ca có biết đồng chí Pàng?

- Ngày ấy chỉ còn có một anh tên là Pàng và tôi sống sót.

- Cô Huổi Ca vẫn nhớ.

- Không bao giờ tôi dám quên.

Im lặng.

Nghĩa hỏi:

- Cô Huổi Ca còn ở đây lâu không?

- Tôi lên xem rừng chè.

Viễn nói chen:

- Đi rừng chè thì qua cửa suối Ná Đẳng. Đồng chí Pàng ở Ná Đẳng, đồng chí ạ.

Huổi Ca hỏi:

- Đồng chí công tác dưới ấy?

- Tôi ở trạm thủy văn Ná Đẳng.

- Thủy văn, thích nhĩ?

- Hôm nào mời đồng chí xuống chơi.

Huổi Ca đáp tự nhiên:

- Vâng.

Mặt Viễn sáng ánh và miệng cười. Thấy thế, Nghĩa nhớ câu Viễn nói lúc nãy: "Dân tộc nào cũng được, cốt là yêu nhau". Nghĩa có cảm tưởng hết sức tốt đẹp và mau mắn: Viễn sẽ yêu Huổi Ca. Có thể hai người yêu nhau. Có thể lắm.

"Còn anh thì sao?" Cũng là câu Viễn hỏi Nghĩa lúc nãy. Giờ đây, câu trả lời càng nung nấu trong lòng.

Đã xế trưa.

Ai như Thào My? Thoáng thấy ai cũng tưởng Thào My. Vẫn chưa phải. Nhưng Nghĩa đoán: thế nào My cũng về họp thanh niên.

Nghĩa hơi bối rối. Chưa bao giờ nghĩ đến My mà Nghĩa đoán thế. Hình như lần này gặp My, sẽ có việc hệ trọng lắm xảy ra. Nghĩa trù trù. Khác hẳn thường ngày, tác phong cán bộ Nghĩa bao giờ cũng dứt khoát, ồ ạt, mạnh.

Lát sau, quả thực Thào My bước vào. Đã đoán trước, trông thấy trước mà vẫn đột ngột. Nghĩa hỏi một câu không định hỏi:

- My về chợ sớm thế?

- Em về họp thôi.

Nghĩa lại hỏi một câu chẳng ra thế nào:

- Không đi chợ, sao vai đeo túi thế kia?

- Túi không đầy.

Rồi My nghiêng quai túi cho Nghĩa nhìn. Trong đấy có hai quyển vở, một áo cánh trắng gấp cẩn thận, trông thấy nếp cô bệ.

Năm trước, có lần Nghĩa bảo My: My mặc áo Kinh thị đẹp. Ít lâu sau My đem khoe với Nghĩa cái sơ mi trắng My mới may. Nhưng rồi Nghĩa để ý không thấy My mặc áo ấy lần nào. Nghĩa có hỏi, My chỉ cười:

- Bao giờ em về xuôi em mới mặc.

Nghĩa thấy sao hôm nay mình vụng về thế. Nghĩa muốn nói những câu ý tứ hơn.

- My mua gì nào?

- Không, em đến chào anh thôi. Em sắp đi rồi.

- À...

- Có khi em được về học tận Hà Nội, anh ạ.

Nghĩa lại cảm thấy lòng mình tràn ngập những lúng túng và ô hay, làm sao lại cứ man mác buồn. Nghĩa nói:

- Vài năm nữa tôi có gặp My, tôi gọi cô y sĩ Thào My, cô dược sĩ Thào My.

- Sao nhiều cô My thế?

- Thật đấy.

Nghĩa im, chưa biết nói gì thêm.

Có mấy người vào mua vải. Nghĩa đứng quầy bán hàng. My tủm tỉm cười rồi lững thững bước ra. Nghĩa ngược nhanh, nhìn thoáng theo rồi lại cúi xuống đo vải, xé vải, hí húi biên sổ cho tới lúc khách mua đã ra.

Ánh nắng nhàn nhạt nghiêng vào, lồng bóng những cây sỗ dày lá ngả trên vệt cỏ xanh dịu.

Con đường đỏ nắng trước mặt không bóng người. Một dòng nước phơ phất rơi trên đá. Một làn mây trắng vương qua, thướt tha như tóc như tơ. Không thấy My đi ngoài đường. Nghĩa chợt nhớ năm đầu Nghĩa mới lên bán muối, lập cửa hàng, My theo mẹ đến. Lúc ra về, chỉ thấy bóng bà Giảng Súa qua, Nghĩa đoán My còn đứng lại ngoài cửa. Đúng thế, My ý tứ lắm. Ôi chao, thâm thoát thế mà đã mấy năm rồi nhỉ?

Tự nhiên, Nghĩa bước ra cửa.

Thì cũng thấy My đương tựa lưng dựa vào gốc cây bờ rào. Nghĩa khẽ gọi:

- My.

My nghiêng mặt, nhìn Nghĩa.

- My đứng làm gì đây?

Nghĩa lại thấy ngay mình hỏi vụng.

My đáp:

- Em đứng đợi anh.

Nghĩa cảm thấy một nỗi bồi hồi cùng một thoáng buồn ngủi qua.
Rừng xuân sớm cuộn lên một màu xanh ngời ngời tràn khắp các núi.
Hoa *blé* đỏ vòng như mâm xôi gác bầy trên lá.

Hoa *mạ mủ* trắng từng đốm lấm tấm rắc bóng hương xuống mặt đất. Sắp đến độ tra lúa
nuơng, mặt đất và hóc đá nhả đầy mùi thơm.

Đồng Văn, 1964
Sìn Hồ, 1965

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

[1] *Lịch sử người Mèo* của F. M. Savina. Nhà xuất bản truyền giáo nước ngoài ở Paris, in tại Hồng Kông 1930.

F.M.Savina, còn có tên Tiếng Việt là cố Vy, năm 1905 đã tới Sa Pa (Lào Cai) truyền giáo. Những năm 1918-1921, theo binh lính thực dân Pháp đi đàn áp nhiều cuộc khởi nghĩa của người Mèo.

[2] Tiểu thuyết phóng sự *Đội quân mũ xanh* của Robin Moore - Bản dịch tiếng Pháp. Nhà xuất bản Stock ở Paris, 1965.

[3] Một thứ nước suýt luộc thịt dê, thịt bò, thịt trâu, thịt ngựa...

[4] Đây là tình hình nhiều nơi ở Lai Châu, khi phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp ngày 9-3-1945.

[5] *Tà Sùa*: tiếng Mèo, nghĩa là vùng đất cao giữa núi. Người Mèo thường nhận những nơi ấy là quê mình.

[6] Bài hát cũ của dân tộc Xá Khao ở Noong Lay (Cầm Biêu sưu tầm và dịch).

[7] Phong tục phong kiến Mèo: ai có việc đến nhà thống lý phải nộp tiền lễ "rửa cửa".

[8] Quả *pao* như quả cầu, tết bằng vải. Trai gái thường ném chơi trong ngày Tết.

[9] Những chức việc ở xã, thời Pháp thuộc.

[10] Trên đây là tình hình các tổ chức chính quyền nói chung ở vùng cao Khu tự trị Tây Bắc (lúc ấy còn gọi là Khu tự trị Thái Mèo) quãng thời gian 1954 - 1957, có 16 châu, chưa lập tỉnh, chưa đặt lại cán bộ phụ trách xã ở một số nơi cần thiết và chưa chia khu vực trong mỗi huyện có trọng điểm với bộ phận cán bộ riêng, thường gọi là "Ban chỉ đạo vùng cao". Lúc đó cũng chưa thành lập công an nhân dân vũ trang, chuyên trách biên phòng.

[11] Một bộ phận máy vô tuyến điện.

[12] Nghĩa bóng: đi tìm dạm vợ.

[13] Một kiểu áo ngắn.

[14] Một dụng cụ của thủy văn để đo sức chảy dòng nước, giống hình con cá.